

CHƯƠNG III

LỊCH SỬ VIỆT NAM BƯỚC VÀO KHÚC QUỆO CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐOẠT CHÍNH QUYỀN

Theo dõi đài phát thanh ngoại quốc, tin Nhật Bản sửa soạn đầu hàng Đồng Minh được loan truyền đi rất nhanh chóng. Trong khi ấy thì các ông Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp cùng hầu hết cán bộ cao cấp trong “Mặt Trận Việt Minh” đều có mặt ở Tân Trào (Tuyên Quang) họp hội nghị. (*)

(*)Sau cuộc toàn quốc Đại Biểu Đại Hội ở Hương Cảng ngày 1 tháng 5 năm 1929, tổ chức VNTNCMĐCH biến thành hai đảng Cộng Sản: Đông Dương Cộng Sản Đảng do Trần Văn Cung tức Quốc Anh, Ngô Gia Tự tức Sĩ Quyết và Nguyễn Tuân tức Kim Tôn thành lập; An Nam Cộng Sản Đảng do Dương Hạc Đỉnh cùng Lê Văn Hiến thành lập. Cách ít lâu sau một số cán bộ TVCMĐ là Hà Huy Tập, Trần Phú, Trần Phạm Hồ đứng ra tuyên bố giải tán TVCMĐ mà lập ra Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn. Thế là trong nước Việt Nam thời ấy có tất cả 3 đảng Cộng Sản. Tháng 4 năm 1930, Cao Hoài Nghĩa từ Thái Lan đến Hương Cảng nhận thấy sự hỗn độn ấy, tìm đến Hồ Tùng Mậu, yêu cầu họ Hồ phái người sang Thái Lan bày tỏ cho Nguyễn Ái Quốc biết.

Tháng 8 năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đến Hương Cảng triệu tập Đại Biểu cả 3 đảng Cộng Sản ở Việt Nam sang họp ở Hương Cảng. Nhờ tài khéo dàn xếp của Nguyễn Ái Quốc mà cả 3 đảng đã hợp nhất, lấy tên chung là “Việt Nam Cộng Sản Đảng”, lệ thuộc trực tiếp với “Á Đông bộ.”

Tháng 2 năm 1931, sau khi về Thái Lan, Nguyễn Ái Quốc lại ra lệnh cho Tổng Bộ VNCSĐ phải đổi tên lần nữa, vì lẽ đảng CS phải lãnh đạo cả phong trào ở Cao Miên và Ai Lao. Tên được đổi lại “Đông Dương Cộng Sản Đảng.”

Sau những vụ bạo động 1930-1931, bị Pháp bắt và sát hại nhiều, khiến dân chúng căm thù và oán ghét Cộng Sản. Rút kinh nghiệm đau thương ấy, tháng 5 năm 1941, Nguyễn Ái Quốc triệu tập hội nghị cán bộ cao cấp của Đảng Cộng Sản tại Tsin-Tsi (Trung Hoa) nhìn nhận rằng: những chủ trương bạo động khi trước là sai lầm, nay phải thay đổi chiến thuật theo chỉ thị của Đệ Tam Quốc Tế, là từ nay không được để lộ hình tích CS mà chỉ được hoạt động với bộ mặt “Ái Quốc” với bộ áo “Quốc Gia” và lấy danh nghĩa làm cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam thoát ách đô hộ của đế quốc Pháp mà thôi. Nếu những hành động mà làm cho lộ mặt Đảng CS đều bị coi như những hành động chống lại đảng, và sẽ bị xử theo tội ấy. Thực hiện đúng theo kế hoạch mới này, ngày mùng 8 tháng 9 năm 1941, Nguyễn Ái Quốc tuyên bố thành lập “Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội” gọi tắt là “Việt Minh” là một tổ chức hoàn toàn Cộng Sản, nhưng cái danh hiệu lại hoàn toàn có vẻ ái quốc và đoàn kết các tầng lớp giai cấp xã hội để tranh đấu cho độc lập của quốc gia Việt Nam. Ngoài đảng CS còn có 2 đảng tham gia MTVM là “Dân Chủ Đảng” và “Đảng Xã hội”. (Xem Chương I, Thiên Thứ 2)

Năm 1945, số đảng viên Cộng Sản chưa đầy 2.000 người, cuối năm 1946 đã lên tới gần 20.000 người. Đến đầu năm 1960, số đảng viên CS đã lên tới 50.000 người. Nguyễn Ái Quốc cho rằng đã đủ sức mạnh để thay thế; bèn quyết định đưa Đảng CS ra công khai. Nhưng các cố vấn Trung Cộng được chỉ thị của lãnh tụ Mao Trạch Đông đã không cho phép ra công khai, mà chỉ cho ra trá hình làm “Đảng Lao Động Việt Nam.”

Khi nhận được tin Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng Minh, hội nghị hợp gấp để bế mạc. Đại Biểu “Dân Chủ Đảng (DCĐ)”⁽¹⁾ ra về, các cán bộ CS được mật lệnh ở lại họp phiên riêng, để nhận huấn lệnh đặc biệt trong việc đối phó với các phần tử DCĐ, các đảng phái quốc gia và các nhóm nhân dân tự động, để ngằm nắm trọn chính quyền nhân dân về tay ĐDCSD.

Trần Đình Long, một cán bộ CS thâm niên có mặt ở Hà Nội lúc ấy, tìm Đoàn Xuân Tín tức Lê Trọng Nghĩa, một Trung ủy DCĐ, thành lập ngay “Ủy Ban Dân Tộc Giải Phóng”, thành phần trong ủy ban đa số là đảng viên DCĐ. Vấn đề cấp tốc đoạt chính quyền được đề ra, một số bàn nên sách động quần chúng. Cuối cùng giải pháp của Đoàn Xuân Tín là thuyết phục Khâm Sai Phan Kế Toại và Phan Anh Bộ trưởng bộ Thanh Niên hiện có mặt tại Hà Nội được đa số tán thành. Phan Kế Toại thì đã có con trai là

¹ Dân Chủ Đảng do Dương Đức Hiền và Vũ Đình Hòe thành lập năm 1944.

Phan Kế Bảo, một phần tử trong hàng ngũ VM làm liên lạc; còn Phan Anh thì đã có người em là Phan Mỹ đảng viên ĐDCSD làm liên lạc.

Tất cả sự kiện liên lạc và thuyết phục Phan Kế Toại, Trần Văn Lai ... chúng tôi đã trình bày rõ ràng ở một chương trên.

Sau 80 năm bị lệ thuộc, dân tộc Việt Nam chỉ thêm khát độc lập, và không biết gì đến những khuynh hướng chính trị của phe này với nhóm khác. Người dân Việt Nam nghĩ rằng miễn là nước được độc lập, còn đảng nào, phái nào lãnh đạo cuộc tranh đấu giành độc lập hay cầm chính quyền cũng vậy, cốt là “Nước Việt Nam của người Việt Nam!”

Một yếu tố khác, ngót hai triệu đồng bào chết đói vừa qua, là chết để đem linh hồn thức tỉnh ý chí những kẻ còn sống phải phục thù rửa hận cho toàn dân. Đó là hoàn cảnh tạo nên cuộc cách mạng âm ỷ trong đầu óc mọi người dân Việt, khác nào như một kho thuốc nổ, chỉ còn đợi người nào hoặc đoàn thể nào châm ngòi lửa là bùng nổ. Lò thuốc súng đã có người châm, ngòi đã nổ, quần chúng ủa chạy theo Việt Minh Cộng Sản.

Sáng ngày 19 tháng 8 năm 1945, vào hồi 8 giờ hơn, đoàn cán bộ Việt Minh tất cả chưa tới con số 30 người với 17 khẩu súng lục, tiến đến Nhà Hát Lớn Hà Nội. Mấy cán bộ lên đọc ngập ngừng những lời hiệu triệu yếu ớt trước máy phóng thanh với rất

đông quần chúng tay cầm lá cờ giấy, lá cờ giấy đỏ sao vàng từ 5 cửa ô tiến vào, hợp với số dân chúng Thủ Đô đã đứng đợi từ sớm. Đến hồi 10 giờ bắt đầu biến cuộc biểu tình thành tuần hành thị uy tiến về phía Khâm Sai phủ.

Khâm Sai phủ lúc bấy giờ chỉ còn lại một mình Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ và 50 binh sĩ Bảo An. Bác sĩ Chữ cho gọi lấy máy phóng thanh để nói chuyện với dân chúng một vài lời, thì được trả lời các máy phóng thanh đã cho VM mượn hết.

Bất đắc dĩ phải thân ra tận hành rào sắt, đứng trong nói ra với dân bên ngoài, dân chúng yên lặng nghe. Một lát sau, một thanh niên đã từng ra vào Khâm Sai phủ nói chuyện với Phan Kế Toại nhiều lần và cả với Bác sĩ Chữ nữa, rút súng chĩa vào Bác sĩ Chữ.

– “Trong đại sự phải gác bỏ tình nghĩa riêng tây, tôi yêu cầu ông mở cửa.”

– “Thượng cấp các ông nhất định không chịu thay đổi ý định!”

– “Vâng!”

Chỉ tay vào khẩu súng, Bác sĩ Chữ nói:

– “Ông hà tất phải dùng thủ đoạn này! Tôi không sợ súng! Tôi buồn cho tương lai nước nhà!”

Bác sĩ Nguyễn Xuân Chữ quay vào, ra lệnh cho Bảo An Bình mở cửa; bởi ông nghĩ rằng: “Hạ lệnh cho Bảo An Bình bắn vào dân chúng để giải tán biểu tình, liệu Bảo An Bình có tuân lệnh

không? Nếu Bảo An Bình tuân lệnh, giải tán được cuộc biểu tình hôm nay với vài ba người dân bị thương nhẹ, nặng, hoặc tử thương thì những ngày sau, lòng căm hờn của dân chúng được VM CS kích thích, tất sẽ đưa đến những cuộc bạo động này, bạo động khác liên tiếp; hỏi Bảo An Bình có thể giữ cho được khỏi rơi vào tay VM CS được không? Mà chính cấp chỉ huy Bảo An Bình Hà Nội đã theo VM CS rồi!

Sau khi Bác sĩ Nguyễn Xuân Chử ra lệnh mở cửa cho VM CS vào Khâm Sai phủ, cán bộ VM CS liền tước hết khí giới Bảo An Bình, rồi cho về trại.

Tòa Thị Chính cũng như trại Bảo An Bình đều mở rộng cửa ra mời VM CS vào.

Và sau đó Bác sĩ Trần Văn Lai cũng được mời tới Khâm Sai phủ. Cán bộ VM CS mời hai Bác sĩ Nguyễn Xuân Chử, Trần Văn Lai ra xe hơi đưa qua cầu Long Biên tiến về một làng quê giam lỏng cả hai người vào một nơi, cứ thế hết làng này tới làng khác, mỗi làng giam lỏng vài tháng; tất cả đến 5 tháng, nghĩa là sau ngày bầu xong quốc hội, VM CS mới đưa 2 Bác sĩ về giam ở nhà Công An Hà Nội ít ngày rồi trả tự do. ⁽¹⁾

VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG MUÔN NĂM!

¹ Tài liệu trên trích trong cuốn hồi ký của Bác sĩ Nguyễn Xuân Chử, chưa ấn hành.

Cướp được chính quyền ở Thủ Đô Bắc Việt, phong trào lan khắp các tỉnh. Việt Minh địa phương tự động nổi lên, không gặp một sức phản ứng nào! Lính Bảo An chạy dài, quan lại đầu hàng, một số bị bắt, bị giết chết. Duy có 3 tỉnh: Hà Giang bị VNQDD chiếm đóng ngay từ sau ngày Nhật Bản đầu hàng Đồng Minh. Thứ đến tỉnh Vĩnh Yên, VNQDD cũng đánh chiếm một vài ngày sau khi VM CS cướp chính quyền ở Thủ Đô. Thứ 3 là tỉnh Hà Đông.

Ngày 17 tháng 8 năm 1945, trong khi các công chức tỉnh Hà Đông đương tập thể dục tại sân vận động Thành phố, cán bộ VM CS len lỏi đến hô hào biểu tình ủng hộ VM CS; nhưng bị Giám đốc Bảo An Bình là Quản Dưỡng ngăn chặn kịp thời nên cuộc vận động của VM CS không thành.

Sang ngày 18, Quản Dưỡng cho mổ bò thết tiệc các binh sĩ thuộc dưới quyền, rồi ra lệnh thiết quân luật, niêm yết cáo thị trước trại Bảo An Bình, bố trí canh phòng cẩn mật.

Ngày 19, Việt Minh CS đã đoạt được chính quyền ở Hà Nội. Kim Giang, một cán bộ VM CS dẫn một số đông đồng chí đến tỉnh Hà Đông, uy hiếp Tổng Đốc Hồ Đắc Diễm thành lập Ủy ban Cách mạng do Kim Giang làm Chủ tịch. Hồ Đắc Diễm rút lui, lãnh công tác xã hội: đốc thúc việc hộ đê.

Hà Đông bị vỡ đê, nước tràn ngập vào thành phố. Kim Giang phái cán bộ vận động quần chúng kéo đến trại Bảo An Bình, xô nhau tiến vào, không thèm đếm xỉa đến Quản Dưỡng. Quản Dưỡng ra lệnh bắn. Kết cục dân chúng bị thương bị chết hàng mấy chục người, số còn lại đều bị bắt giam trong trại Bảo An Bình. Cho mãi đến buổi chiều ngày hôm sau mới được thả ra.

Sang ngày 21, Quản Dưỡng được tin VM CS đã đoạt được chính quyền ở nhiều tỉnh. Quản Dưỡng đã lâm vào cô thế, tiếp tế khí giới cũng như lương thực đều không trông cậy vào nơi đâu! Không thể nào chống giữ một cách lâu dài được! Ông bèn lặng lẽ lén rút lui trên một chiếc xe hơi của quân đội Nhật Bản định rời khỏi tỉnh Hà Đông. Không may bị VM CS chặn lại bắt được đem tổng giam.

Cách hai tuần sau, đem ra xử trước Tòa án Nhân dân theo kiểu VM CS, Quản Dưỡng bị kết án tử hình, và bản án ấy được thi hành ngay buổi sáng ngày hôm sau tại sân trại Bảo An Bình.

Trước khi trút linh hồn, Quản Dưỡng đã hô to:

– “*Việt Nam Muôn Năm! Việt Nam Quốc Dân Đảng Muôn Năm!*”

KHỦNG BỐ, GIAM CÀM VÀ THỦ TIÊU

Tin tức được loan truyền rất mau lẹ: “Cộng Sản Việt Nam đã đoạt được chính quyền.” Tờ báo Tin Mới được sung công tức

khắc dùng làm giường máy tuyên truyền âm ỹ cho Mặt Trận Việt Minh.

Chính quyền địa phương VM tự động vu cho người này là Việt gian, kẻ kia là phản động, ác bá, cường hào, bắt giam và thủ tiêu không biết bao nhiêu mà kể! Mà Ủy ban Hành chính địa phương lúc bấy giờ hầu hết là những phần tử bất hảo nổi lên, vì tư thù cũng gán ngay cho tội là phản động, là cường hào ác bá! Tịch thu tài sản ...

Tại Hà Nội, ngay buổi tối ngày 19 tháng 8, cán bộ Cộng Sản kéo đến vây số nhà 23 phố Cửa Nam, trụ sở của VNQDD, bắt 8 người; trong số đó có Phạm Văn Hễ, Nguyễn Đăng Đóa, Nguyễn Phi Bằng và Nguyễn Văn Tô là những Ủy viên trong Ban Chấp hành Tổng Bộ nằm trong vòng bí mật của VNQDD. Cho mãi tới sáng ngày hôm sau, Nguyễn Văn Chấn đến can thiệp với Khuất Duy Tiến các người trên mới được thả ra. Các lãnh tụ cũng như một số cán bộ, những người mà Cộng Sản biết rõ tông tích đều lần tránh hết.

Đề khủng bố tinh thần các đảng phái cách mạng Quốc Gia. Sau 11 ngày cướp được chính quyền, VM CS ra lệnh cho Công An bắt cóc Nguyễn Thế Nghiệp và vợ chồng Nguyễn Ngọc Sơn.(*)

(*)Nguyễn Thế Nghiệp nguyên quán tại làng Đồng Tu, huyện Duyên Hà, tỉnh Thái Bình. Là con cụ Nguyễn Thế Quảng, Chánh quản trong quân đội viễn chinh Pháp.

Nguyễn Thế Nghiệp là người rất thông minh gan dạ, 18 tuổi đã thi đậu đúp-lôm, được bổ vào ngạch thư ký Tòa Sứ, năm 20 tuổi rời bỏ chức vị, cùng mấy bạn trẻ: Lê Văn Phúc, Hoàng Văn Tùng trốn sang Trung Hoa, tới Móng Cáy bị mật thám bắt lại giam rồi đưa ra tòa kết án mỗi người 6 tháng tù treo.

Cuối năm 1927, là sáng lập viên VNQDD. Năm 1929, bị mật thám bắt, khi ấy giữ nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban Hành Pháp Trung Ương.

Ngày mùng 2 tháng 7 năm 1929, Hội Đồng Đề Hình kết án 10 năm cấm cố lưu đày. Đầu tháng 8 năm 1929, trong giờ phút phát vãng, Nguyễn Thế Nghiệp được Brides thả ra để đi công tác bắt Nguyễn Thái Học và Nguyễn Khắc Nhu. Trái lại, sau khi nắm được giấy tờ và tiền bạc, Nguyễn Thế Nghiệp đi thẳng lên Lao Kai nhờ một đồng chí là Nguyễn Kim Ngữ sang thẳng Vân Nam (Trung Hoa) tổ chức Kiêu bảo tại đấy thành lập “Hải Ngoại Bộ VNQDD”

Năm 1934, Nguyễn Thế Nghiệp bị cảnh sát Pháp bắt ở tô giới Thượng Hải.

Năm 1936, Mặt Trận Bình Dân Pháp lên nắm chính quyền. Nguyễn Thế Nghiệp được trả tự do, trở về nước lại bắt đầu hoạt động.

Nguyễn Thế Nghiệp và Nguyễn Ngọc Sơn, VM CS đưa lên giam tại đình làng Đông Ngạc tức làng Vẽ, rồi cách ít ngày sau, đem thủ tiêu vào buổi sớm tháng 9 năm 1945 tại ghềnh sông làng

Chèm tức là làng Thụy Phương, cách Hà Nội độ 10 cây số. Còn vợ Nguyễn Ngọc Sơn, Lê Thị Thăng, thì đưa đi giam tại Thái Nguyên. Đào Chu Khải cũng bị VM CS bắt trên căn lầu tại một ngôi nhà ở phố Rollandes, Hà Nội, đưa lên Tứ Tổng hành hạ và đánh đập rất tàn nhẫn, rồi thủ tiêu ở đấy.

Về phía biên giới Việt-Hoa, Hồ Chí Minh ra lệnh cho đàn em của ông, những phần tử Cộng Sản trung thành với chủ nghĩa, chăng lưới sắt suốt một khoảng đường dài biên giới, do Dương Hoài Nam, Bùi Ngọc Thanh, v.v... chỉ huy, bắt hết những anh em cách mạng, những đồng chí của họ Hồ trong tổ chức VNCMĐMH từ Côn Minh, Quảng Châu, Liễu Châu... trở về nước.

Người nào chịu theo, tức là đầu hàng Cộng Sản thì được đưa về Hà Nội tùy tài sử dụng, như Bùi Văn Hạch, Trần Ngọc Tuân, Trần Đức Chinh và hàng trăm thanh niên cán bộ VNQĐĐ và VNPQĐMH. Người nào không chịu theo, tức thời Cộng Sản dùng áp lực quân sự dẫn vào trong rừng thăm thủ tiêu.

Bị dồn vào thế Cộng Sản, Trần Ngọc Tuân, một cán bộ cao cấp VNQĐĐ đổi tên là Trần Xuân Sinh, được Tổng Bộ Việt Minh cử làm chủ bút tờ báo “Cứu Quốc” để chuyên môn tuyên truyền bôi nhọ VNQĐĐ.

Bùi Văn Hạch cũng là một cán bộ cao cấp VNQDDĐ đổi tên là Bùi Đức Minh. Tổng Bộ VM cử làm Tổng Giám Đốc Công An Hà Nội, để tra khảo các Đảng viên VNQDDĐ mà mới cách ít ngày trước, những người ấy đều là đồng chí với Bùi Văn Hạch.

Hàng trăm thanh niên cán bộ, đảng viên, một số được Tổng Bộ VM cử làm huấn luyện viên các trường Quân sự, Công Binh xưởng, v.v...

CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ CÁO CHUNG

Ngày 21 tháng 8 năm 1945, cán bộ Cộng Sản Việt Nam thúc đẩy một số sinh viên Đại học cùng một số trí thức, chính trị xu thời ở Hà Nội triệu tập một cuộc họp tại trú khu sinh viên Đại Học, thảo kiến nghị gởi vào Huế, yêu cầu Hoàng Đế Bảo Đại vì quốc gia dân tộc mà thoái vị; tiếp theo lại một số điện văn từ Hà Nội đánh vào Huế thúc dục nhà vua.

Tại kinh đô Huế, từ ngày 20 tháng 8, đã thấy một số thanh niên đi căng biểu ngữ và dán bích chương cùng đường, hô hào dân chúng biểu tình để lập Ủy ban Cách mạng. Trước hành động như vậy, mà Triều đình chẳng có một phản ứng nào!

Triều đình Huế chỉ còn trơ lại có Hoàng Đế Bảo Đại. Từ Thủ tướng đến Bộ trưởng đã rút lui mỗi người đi mỗi nơi; bởi CS cho kẻ phao đồn đến tai các vị Bộ trưởng, là CS được các quốc gia Đồng Minh ủng hộ, có đủ tàu bay, xe tăng, thiết giáp và súng đạn

rất nhiều; dầu Triều đình có chống lại cũng bằng vô ích! Hơn nữa, Triều đình là do quân đội Nhật Bản tạo nên, mà Nhật Bản lúc này là kẻ thù của Đồng Minh.

Giữa khi ấy, vị Tư lệnh quân đội Nhật Bản ở Huế vào yết kiến Hoàng Đế Bảo Đại, tự hiến giúp nhà Vua quét sạch CS một cách mau lẹ không khó khăn gì, vì lực lượng CS ngay ở Thủ Đô Hà Nội cũng chẳng có gì là đáng kể! Huống hồ là các tỉnh lẻ! Và nhất là ở Trung và Nam Việt lúc đó vẫn còn hoàn toàn thuộc ảnh hưởng nhà Vua.

Bởi ngồi trong điện ngọc lầu vàng, vua Bảo Đại chẳng hiểu tình thế xã hội ra sao! Hơn nữa, triều thần thì đã bỏ đi hết, không còn biết hỏi ý kiến ai! Với thế cô lập, nhà Vua không chấp thuận đề nghị của Tư lệnh Nhật Bản, để tránh một cuộc nội chiến, đi tới huynh đệ tương tàn.

Ngày 22 tháng 8, nhà Vua đánh điện tín mời Đại Biểu Cộng Sản VN vào Huế để thành lập Nội Các, thay thế cho Nội Các Trần Trọng Kim. CS phúc đáp từ chối. Cũng ngày hôm ấy, nhiều thanh niên đã kéo đến chiếm giữ các công sở tại Thần Kinh, mà không gặp một sức phản ứng nào!

Ngày 24 tháng 8, Hoàng Đế Bảo Đại chuẩn y lời yêu cầu của Ủy ban Cách mạng Hà Nội: vui lòng thoái vị xuống làm công dân một nước độc lập.

Điềm chẳng lành mà cờ “Quẻ Ly” đã báo hiệu (nếu tin là có) đến đây đã thấy chứng thực. Ba vạch, hai liền (Ky) một đứt (Ngẫu) là hình quẻ Ly trong Kinh Dịch: “Nhất âm lệ ư nhị dương chi gian”. Hình Quẻ Ly giống chữ Vương, khác là ở chữ Vương có nét sổ, ở quẻ Ly nét sổ lại trống không (vua không xương sống) lấy gì mà chống đỡ nền quân chủ! Không những quốc dân đã xa Triều Đình, cả đến các nơi chính quyền, khắp các chính giới, các ngành chuyên môn thuộc Triều Đình, lại ngay quân đội của Triều Đình, không nơi nào thấy một cột nhỏ có thể dựng được!



Ngày 25 tháng 8, tại Ngọ Môn Đài, Kinh đô Huế, vị Hoàng Đế cuối cùng Triều Nguyễn đã ban chiếu thoái vị, và trình trọng trao quốc ấn cùng bảo kiếm, biểu hiệu ngai vàng cho đại diện Ủy ban Cách mạng là Trần Huy Liệu và Cù Huy Cận rồi tiếp nhận huy hiệu “Người công dân thứ nhất của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa”, và lấy tên là “Công dân Vĩnh Thụy.”

Ngày 29 tháng 8, trong một bản Tuyên ngôn gửi các quốc gia trên thế giới, Vua Bảo Đại tuyên bố: “Tôi đã thoái vị và hân hạnh được làm một công dân của một quốc gia độc lập.” Và dưới đây là nguyên văn bài chiếu thoái vị:

“Ngày 25 tháng 8 năm 1945

Hạnh phúc của dân Việt Nam

Độc lập của nước Việt Nam”

Muốn đạt được mục đích ấy, Trẫm đã tuyên bố sẵn sàng hy sinh tất cả mọi phương diện; và cũng vì mục đích ấy, nên Trẫm muốn sự hy sinh của Trẫm phải bổ ích cho Tổ quốc.

Xét thấy điều bổ ích nhất cho Tổ quốc lúc này là sự đoàn kết toàn thể quốc dân. Trẫm đã tuyên bố ngày 22 tháng 8 vừa rồi rằng:

Trong giờ phút nghiêm trọng này đoàn kết là sống, mà chia rẽ là chết!

Nay thấy nhiệt vọng dân chủ của quốc dân Bắc bộ lên cao quá, nếu Trẫm cứ ngồi yên mà đợi Quốc hội thì không thể nào tránh khỏi nạn Nam, Bắc phân tranh, đã thống khổ cho quốc dân, lại có cơ hội thuận tiện cho người ngoài lợi dụng.

Cho nên mặc dầu Trẫm hết sức đau đớn nghĩ tới công lao Liệt Thánh vào sinh ra tử trong gần 400 năm, để mở mang giang sơn đất nước từ Thuận Hóa đến Hà Tiên.

Mặc dầu Trẫm hết sức buồn ngủ cho nổi làm vua 20 năm, mới gần gũi quốc dân được mấy tháng, chưa làm được điều gì có ích lợi cho quốc dân như lòng Trẫm muốn.

Trẫm cũng quả quyết thoái vị để nhường quyền điều khiển quốc dân lại cho một chính phủ Cộng Hòa.

Trong khi trao quyền cho Chính phủ mới, Trẫm chỉ có mong ước 3 điều sau này:

1. Đối với Tôn Miếu và lăng tẩm của Liệt Thánh, Chính phủ mới xử trí thế nào cho có sự thể.

2. Đối với các đảng phái đã từng phấn đấu cho nền độc lập quốc gia, nhưng không đi sát phong trào dân chúng, Trẫm mong Chính phủ sẽ lấy sự ôn hòa xử trí, để những phần tử ấy cũng có thể dự vào sự kiến thiết quốc gia, và tỏ rằng Chính Phủ Dân Chủ Cộng Hòa nước ta đã xây đắp trên sự đoàn kết của toàn thể quốc dân.

3. Đối với quốc dân, Trẫm khuyên hết tất cả các giai cấp, các đảng phái cho tới các người Hoàng tộc cũng vậy, đều hợp nhất mà triệt để ủng hộ Chính phủ Dân Chủ, giữ vững nền độc lập của nước, chứ đừng vì lòng quyến luyến Trẫm sau 20 năm ngai vàng bệ ngọc, đã biết bao ngậm đắng nuốt cay!

Từ nay Trẫm lấy làm vui, được làm dân tự do của một nước độc lập, chứ Trẫm nhất quyết không để cho ai lợi dụng danh nghĩa của Trẫm hay của Hoàng gia mà lung lạc quốc dân nữa!

VIỆT NAM ĐỘC LẬP MUÔN NĂM!

DÂN CHỦ CỘNG HÒA MUÔN NĂM!

Khâm thử

Phụng Ngự ký: **BẢO ĐẠI**

CHÍNH PHỦ LÂM THỜI VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Chế độ Quân chủ đã chính thức tuyên bố cáo chung. Các Đảng phái cách mạng dân tộc, sau khi nghe ngóng cũng không hề có một phản ứng chống đối nào! Các ông lãnh tụ ấy đã mạnh ai nấy chạy trốn lánh hết!

Ngày 28 tháng 8, ông Hồ Chí Minh cùng mấy yếu nhân Cộng Sản mới từ Tân Trào bí mật trở về Hà Nội, lén đến ở nhà Trịnh Văn Bính ở phố Hàng Đào.

Ngày 29 tháng 8, ông Hồ Chí Minh thành lập Chính phủ Lâm thời. (*)

(*) Chủ tịch kiêm ngoại giao: Hồ Chí Minh

Phó chủ tịch kiêm tuyên truyền: Trần Huy Liệu

Nội vụ: Võ Nguyên Giáp

Quốc phòng : Chu Văn Tấn

Tài Chính: Phạm Văn Đồng

Kinh Tế: Nguyễn Mạnh Hà

Lao Động: Lê Văn Hiến

Thanh Niên: Dương Đức Hiền

Giáo dục: Vũ Đình Hòe

Tư pháp: Vũ Trọng Khánh

Giao thông, công chánh: Đào Trọng Kim

Y tế, vệ sinh : Phạm Ngọc Thạch

Xã hội: Nguyễn Văn Tố

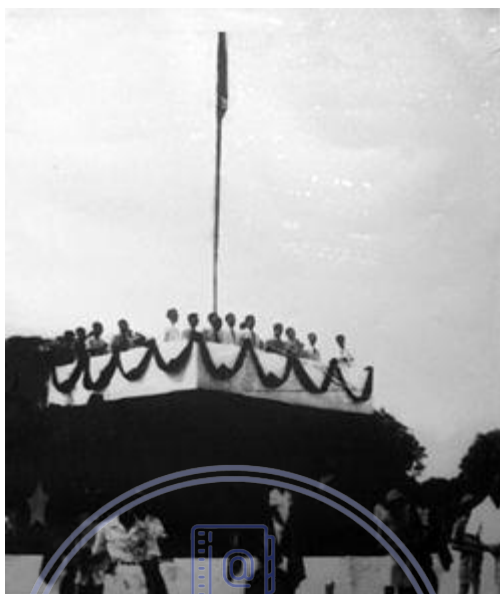
Bộ trưởng không giữ bộ nào: Cù Huy Cận, Nguyễn Văn Xuân

Ngày mùng 2 tháng 9, tại vườn hoa Ba Đình, thiết lập bàn thờ Tổ quốc. Cờ đỏ sao vàng rợp trời! Dân chúng đến tham dự có tới mấy trăm ngàn người!

Đúng 15 giờ, một ông già cao mảnh khảnh từ từ bước lên khán đài. Trần Huy Liệu ⁽¹⁾ trình trọng giới thiệu với đồng bào đến dự lễ “Độc Lập” là cụ Hồ Chí Minh chủ tịch Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa.

Giới cách mạng Việt Nam chỉ biết Nguyễn Ái Quốc là ông trùm Cộng Sản, chứ chưa hề được nghe tên Hồ Chí Minh là một nhân vật cách mạng Việt Nam bao giờ! Ngay cả những ông trong tổ chức VNCMĐMH hàng ngày các ông ấy ăn chung ở chung với ông Hồ Chí Minh; nhưng người ta rất thơ ngây không biết chính Hồ Chí Minh là ông Nguyễn Ái Quốc đấy! Cho nên dân chúng còn làm sao mà biết được ông Hồ Chí Minh là ai?

¹ Trần Huy Liệu và Nguyễn Văn Xuân là 2 tên phản bội VNQDD chạy theo liếm gót Cộng Sản.



Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên Ngôn Độc Lập ngày 02-09-1945.

downloadsachmienphi.com

Cũng là giây phút đưa dân tộc Việt Nam vào nền cai trị của độc tài toàn trị Cộng Sản, một đại họa cho dân tộc Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản tuyên ngôn độc lập, tuyên bố nước Việt Nam hoàn toàn tự chủ; đoạn giờ cao tay phát thệ:

- “Thề không điều đình với Pháp!
- “Thề chết chứ không chịu nô lệ!
- “Thề không đi lính cho Pháp!
- “Thề không đưa đường cho Pháp!

– “Thề không tiếp tế cho Pháp!...

Lần sóng người dự lễ giơ thẳng cánh tay hò hét vang dội “XIN THỀ.”

Tới ngày 20 tháng Chín, Chủ tịch Hồ Chí Minh (*) ra sắc lệnh cử công dân Vĩnh Thụy làm cố vấn tối cao cho Chính phủ. Vĩnh Thụy đã đóng vai trò chính trị ấy một cách hết sức lơ đãng.

(*) Là con thứ 3 cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Huy tức Nguyễn Tất Sắt, quán làng Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Ra chào đời vào ngày 19-5-1890 được đặt tên là Nguyễn Sinh Công. Đến tuổi đi học được đổi tên là Nguyễn Tất Thành.

Sau khi thôi học trường Quốc học Huế, Thành vào Sài Gòn làm tùy phái cho hãng Denis Freres, hãng xuất nhập cảng và đại lý thương thuyền.

Năm 1911, xuống làm bồi tàu Latouche Tréville lấy tên là bồi Pôn (Boy Paul) được qua Mỹ, Anh, Đức, rồi trở lại ở luôn Ba Lê (Paris) bên cạnh các cụ Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường.

Năm 1918, sau ngày Đại Chiến Thứ Nhất kết liễu, cụ Phan Chu Trinh đổi tên cho Nguyễn Ái Quốc để ký vào bản “Nguyện Vọng” gửi cho Hội Quốc Liên.

Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc sang Nga. Năm 1925 được cử làm Bí thư cho phái đoàn Borodine sang Quảng Đông, đổi tên là Lý Thụy.

Năm 1927, sau khi phái đoàn Borodine trở về Moscow, Lý Thụy sang Đức rồi trở về hoạt động cho Cộng Sản ở Xiêm (Thái Lan), Miến Điện, đổi tên là Mai Pín Thầu, nghĩa là “Lão thủ: một tay già.”

Lại trở về hoạt động Cộng Sản trên lãnh thổ Trung Hoa. Năm 1942, Nguyễn Ái Quốc trở về Việt Nam, thấy động, cho cán bộ phao tin là Nguyễn Ái Quốc đã chết để đánh lạc hướng thực dân Pháp, rồi trở sang Trung Hoa nơi giáp giới tỉnh Cao Bằng thì bị quân đội Trung Hoa bắt được, Nguyễn Ái Quốc khai tên là Hồ Chí Minh. Rồi bị giải về Liễu Châu, Trương Phát Khuê ra lệnh giam vào “hang đá”.

Theo tài liệu của một lão cán bộ Cộng Sản là ông Ng. V. B. thì cái tên Hồ Chí Minh, nguyên là tên của cụ Hồ Học Lãm là con của Cô Lụa ở làng Quỳnh Đôi huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, xuất ngoại vào thời Đông Du, ở Tàu lấy tên là Hồ Chí Minh, và tạ thế vào năm 1942 tại Nam Ninh. Nguyễn Ái Quốc có tất cả 16 tên.



Ông Hồ Chí Minh thành lập Chính phủ, công khai ra bản tuyên cáo và ra mắt dân chúng. Các báo chí Quảng Tây đều đăng tải tin ấy. Tư lệnh Trương Phát Khuê, một vị tướng quyết liệt chống Cộng rất lấy làm công phần bởi mục đích của ông là sau khi Nhật Bản đầu hàng Đồng Minh, thì Đồng Minh sẽ giúp đỡ cho VNCMĐMH đứng lên lập Chính phủ; chứ không ủng hộ cho một đoàn thể riêng rẽ nào! Nay ông Hồ Chí Minh đã phản bội VNCMĐMH ra lập Chính phủ hoàn toàn Cộng Sản, là một điều trái với ý định của Chính phủ Tưởng Giới Thạch.

Tư lệnh Trương Phát Khuê liền phái Tiêu Văn đại diện cho Đệ Tứ Chiến Khu sang Việt Nam để tìm cách hỗ trợ cho VNCMĐMH thành lập chính phủ, đồng thời phái 4 đại đội, đều

là chiến sĩ trong tổ chức VNCMĐMH trợ lực quân sự cho Tiêu Văn.

– Đại đội I do Đặng Văn Ý chỉ huy từ đường Bảo Lộc tiến vào Bắc Việt.

– Đại đội II do Bò Xuân Luật chỉ huy từ đường Bắc Sơn tiến vào Bắc Việt.

– Đại đội III do Lê Tùng Sơn chỉ huy.⁽¹⁾

– Đại đội IV do Vũ Kim Thành chỉ huy tiến về phía Đông Hưng, Móng Cái.

Về tới Hà Nội, Tiêu Văn bị đâm mồm bằng vàng, trích trong “Tuần Lễ Vàng”. Vũ Kim Thành đóng quân lại Móng Cái; còn 3 vị chỉ huy được ông Hồ Chí Minh mời dự một bữa tiệc, cho phục binh uy hiếp. Đặng Văn Ý tự sát, hai vị còn lại đầu hàng, Bò Xuân Luật được cử giữ chức Bộ trưởng không giữ bộ nào trong Chính phủ Hồ Chí Minh.

Vì sự phản bội này, Bò Xuân Luật bị các đồng chí ra lệnh giết chết nhưng đã trốn thoát được.

PHONG TRÀO VIỆT MINH XUẤT HIỆN TẠI NAM VIỆT

¹ Lê Tùng Sơn sau là Đại sứ của Chính phủ Hà Nội tại Rangoon (Miến Điện).

Tại Sài Gòn mãi đến đêm 24 tháng 8, Thanh Niên Tiền Phong ⁽¹⁾ công khai đi các ngã tư thành phố kéo cờ màu đỏ ngôi sao vàng lên các cột cờ. Các công chức giữ địa vị quan trọng tại các công sở đã ngã theo VM, và ngay đêm hôm đó VM cử Đại Biểu đến yêu cầu quyền Khâm Sai Hồ Văn Ngà từ chức. Họ Hồ vui lòng giao ngay Khâm Sai phủ (dinh Gia Long) cho VM vì ông đã được tin Hoàng Đế Bảo Đại đã ban chiếu thoái vị, mà Khâm Sai Nguyễn Văn Sâm ⁽²⁾ chưa về tới Sài Gòn.

Sáng ngày 25 tháng 8, các cán bộ của Thanh Niên Tiền Phong đã huy động một số lớn dân chúng quy tụ tại thị sảnh Sài Gòn, để dự lễ ra mắt của “Lâm Ủy Hành Chính Nam Bộ” do Trần Văn Giàu làm chủ tịch.

“Mặt Trận Việt Minh” chính thức ra đời ở Nam bộ, khẩu hiệu đầu tiên là kêu gọi các đoàn thể quốc gia “Đại đoàn kết.”

Cũng như Hà Nội, ngày mùng 2 tháng 9, Lâm Ủy Hành Chính cũng tổ chức một cuộc biểu tình ở sau Nhà thờ Đức Bà, Sài Gòn.

¹ Tổ chức Thanh Niên Tiền Phong do Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch làm thủ lãnh. Trước kia đã gia nhập “Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất”, khi hay tin Hoàng Đế Bảo Đại thoái vị, liền trở cờ tuyên bố ly khai, để gia nhập “Mặt Trận Việt Minh”, và đổi tên là “Thanh Niên Cứu Quốc”.

² Nguyễn Văn Sâm, một nhân sĩ miền Nam đã từng bị Pháp bắt đi an trí ở một tỉnh xa, được chính phủ Trần Trọng Kim cử làm Khâm Sai Nam Việt. Trên đường từ Huế trở về Sài Gòn nhận chức, Nguyễn Văn Sâm bị VM chặn bắt lại ở Quảng Ngãi.

Dân chúng đứng đợi từ hồi 15 giờ đến 16 giờ rưỡi, nhưng vẫn không được nghe lời tuyên bố “Độc lập” của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua luồng sóng điện theo như lời tuyên bố của ban tổ chức, mà phút chốc chỉ nghe thấy mấy tiếng súng nổ từ trong các nhà Pháp kiều ở phía góc đường bắn ra, làm cho vài thanh niên bị thiệt mạng và một số bị thương.

Lập tức Thanh Niên Tiền Phong xông lên các nhà Pháp kiều bắt mấy người bị tình nghi, đem đi định giết chết; nhưng nhờ sự can thiệp của nhân viên trong ban tổ chức nên họ chỉ đánh đập, rồi đưa đi giam tại sở Công An.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CHƯƠNG IV

QUÂN ĐỘI ĐỒNG MINH TIẾN VÀO ĐÔNG DƯƠNG PHÁP THEO CHÂN QUÂN ĐỘI ANH, ÁN TÁI CHIẾM NAM VIỆT, CAM BỐT, AI LAO

Sự bất may Pháp kiều đưa đi giam. Qua ngày hôm sau có sự can thiệp của Bộ Chỉ Huy quân đội Đồng Minh sang giải giới quân đội Nhật Bản. Trần Văn Giàu bắt buộc phải thả mấy người Pháp ra. Việc này làm cho Giàu mất mặt. Giàu phải cho ra một số thông cáo nguy biến rằng:

“Chúng ta thả đám Pháp kiều là để tỏ cho Đồng Minh thấy rõ tính hiếu hòa của chúng ta...”

Những tin tức bất lợi cứ ngày càng tiếp tục lan ra trong nhân dân. Đến ngày mùng 4 tháng 9, nhận thấy có triệu chứng nguy khốn, VM mới triệu tập một phiên khoáng đại hội nghị tại phòng khánh tiết Tòa Thị sảnh Sài Gòn, mời Đại Biểu các đảng phái Quốc Gia tham dự cải tổ hành chánh Nam Bộ, đổi Lâm Ủy Hành Chánh ra “Ủy Ban Nhân Dân.”

Cách ít ngày sau lại đổi ra “Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ”, Trần Văn Giàu lui xuống làm Ủy viên Quân sự, Luật sư Phạm Văn Bạch được làm Chủ tịch Ủy ban, Phạm Ngọc Thạch vẫn giữ chức ngoại giao như cũ.

Ngày mùng 6 tháng 9, một số tù binh Pháp được thả ra, các cơ sở Ba Son, kho đạn và thương khẩu Sài Gòn được quân đội Nhật Bản trao trả lại cho Pháp.

Ngày mùng 10 tháng 9, trong một cuộc họp báo, Đại tá Cédile tuyên bố: “Chúng tôi phải lập lại trật tự để thiết lập một chính phủ đúng với bản tuyên ngôn ngày 24 tháng 3 của Đại tướng De Gaulle.”

Phản ứng lại, lực lượng của “Mặt Trận Liên Minh” tổ chức các cuộc phá hoại phi trường, thương khẩu, tổng đình công, bãi thị và bắt cóc kiều dân Pháp cùng những người Việt có tiếng thân Pháp.

Ngày 20 tháng 9, Đại tướng Gracey ra bản thông cáo số 1: “Đại tướng có trách nhiệm khôi phục lại trật tự...” Đồng thời ra lệnh cấm báo chí Việt ngữ xuất bản, cấm người Việt võ trang.

Ngày 21 tháng 9, ra lệnh thiết quân luật, kẻ nào phá hoại sẽ bị nghiêm trị.



Quân Anh đổ bộ lên Sài Gòn 1945

downloadsachmienphi.com

Ngày 22 tháng 9, quân đội Anh đến đóng giữ Khâm Lớn, Sài Gòn và thả hết những binh sĩ nhảy dù Pháp bị Nhật bắt giam hồi trước.

Ngày 23 tháng 9, vào khoảng 4, 5 giờ sáng, Pháp quân bắt thành linh kéo đến chiếm đóng các sở Công An, Cảnh sát Trung ương, kho bạc, rồi thừa đà thắng, chiếm luôn Tòa Thị Sảnh (trụ sở của Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ). Trở tay không kịp, các yếu nhân VM chạy vào chợ Đệm. Dân chúng đã tản cư từ mấy ngày trước, nay lại tiếp tục tản cư thêm. Thành phố Sài Gòn lại trở vào tay quân đội Pháp kiểm soát.

Để trả miếng, ngày 24 tháng 9, một số Pháp kiều bị bắt cóc, bị giết chết, phòng phát điện bị giật mìn. Cédile liền cho áp dụng biện pháp lấy vũ khí phân phát cho thường dân Pháp sử dụng để chống khủng bố; đồng thời bắt nhiều người tình nghi là thân Việt Cộng đem giam cầm.

Theo lời khuyên của Đại tướng Gracey, vị Tổng Tư Lệnh quân đội Đồng Minh đến giải giới quân đội Nhật Bản, thì nên có một cuộc tiếp xúc giữa Cédile với Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ. Ngày mùng 5 tháng 10, đôi bên đã gặp nhau, nhưng lập trường xa cách không đi đến một kết quả nào! Cũng ngày mùng 5 tháng 10, VM đưa điều kiện:

– “Tức hết khí giới quân đội Pháp, bắt Pháp phải tập trung vào một nơi. VM sẽ trở lại nắm chính quyền như tình thế trước ngày 23 tháng 9. VM sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm giữ an ninh trật tự và tiếp tế lương thực cho quân đội Pháp tập trung.”

Dĩ nhiên là Pháp không bao giờ lại chịu điều kiện ấy.

Cũng ngày mùng 5 tháng 10, Tướng Leclerc đã có mặt ở Sài Gòn, chiến hạm Pháp cũng tiếp tục cập bến Sài Gòn, quân số đổ bộ khá đông; lại nhờ được thế của Đồng Minh Anh Cát Lợi ủng hộ. Leclerc quyết định dẹp tan phong trào chống Pháp để thực hiện mục đích tái chiếm Đông Dương. Trước hết, Leclerc cho

quân nhảy dù và đổ bộ thêm quân xuống chiếm Cam Bốt và Ai Lao.

Ngày 12 tháng 10, Pháp tung quân đánh chiếm Gia Định, Gò Vấp và Phú Mỹ.

Ngày 23 và 25 tháng 10, quân Anh, Ấn tiến đánh chiếm Thủ Dầu Một và Biên Hòa.

Ngày 29 tháng 10, chiếm đóng Vĩnh Long.

Ngày 30 tháng 10, chiếm đóng Cần Thơ.

Ngày mùng 1 tháng 12, Pháp xua quân tiến chiếm Ban Mê Thuộc, rồi đổ bộ Nha Trang, Khánh Hòa, Đà Lạt. Và cách ít ngày sau, các tỉnh Mỹ Tho, Gò Công, Sa Đéc, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá, Cà Mau đều bị Pháp quân chiếm đóng.

“Ủy Ban Hành Chánh Nam Bộ” từ Cái Bè rút xuống Cù Lao Bến Tre, thực hiện theo đúng kế hoạch Nga Sô: “Vườn Không Nhà Trống”. Các thị trấn bị thiêu hủy thành đồng tro tàn, đường giao thông bị cắt, cầu bị phá hủy, v.v...Sức chiến đấu lúc bấy giờ hoàn toàn do nhân dân tự động tổ chức.

NHÂN DÂN MIỀN NAM ĐOÀN KẾT TỰ ĐỘNG KHÁNG CHIẾN

Nhân dân miền Nam không phân biệt đảng phái và tôn giáo, đã hợp nhất để thành lập 4 sư đoàn dân quân kháng chiến.

Đệ Tam Sư Đoàn là một trong 4 sư đoàn nói trên được thành lập gồm các bộ đội với thành phần lớn là những chiến sĩ của:

- Việt Nam Quốc Dân Đảng
- Việt Nam Quốc Gia Đảng
- Ban Cẩm Tử Huỳnh Long Đảng
- Việt Nam Thanh Niên Ái Quốc Đoàn
- Một phần Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Giáo

Đệ Tam Sư Đoàn do Nguyễn Hòa Hiệp, một chiến sĩ VNQDD chỉ huy.

Ngày 22 tháng 9 năm 1945, trước uy thế của thực dân Pháp dự định đè bẹp các làn sóng cách mạng để tái lập chủ quyền trên lãnh thổ Đông Dương. Tất cả các chiến sĩ đều đồng lòng hợp nhất dưới bóng cờ “Nam Bộ Vệ Quốc Liên Quân Đệ Tam Sư Đoàn”, hăng hái chờ lệnh tiêu diệt quân thù.

Mở màn chiến cuộc trên mặt trận Gò Vấp, từ Thị Ngè, Cầu Bông đến Tân Bình, Bà Quẹo. Đệ Tam Sư Đoàn với một quân số trên dưới 5.000 chiến sĩ đã gây cho tập đoàn quân xâm lược nhiều phen tán đờm kinh hồn trong những trận du kích ác liệt từ Gò Vấp tới An Nhơn; từ Chợ Cầu đến Chợ Cây Xoài và cầu Bến Phấn.

Trong chiến tuyến Cầu Quan, Tha La, Đệ Tam Sư Đoàn với vũ khí thô sơ đã gây cho quân Pháp với cả đại bác 75 ly trong vòng một tháng đã không chọc thủng được mặt trận này.

Mặt khác, dùng lợi thế bùng biên của khu Lộc Giang, Phước Chi, Rạch Tràm, Đệ Tam Sư Đoàn phát triển mạnh du kích chiến, phá hoại tiềm lực của thực dân từ Hóc Môn đến Củ Chi, Suối Cụt; từ Đức Hòa, Hiệp Hòa đến Lộc Giang, Sóc Nóc. Đặc biệt trong trận chiến quận lỵ Sóc Nóc đã giải thoát được một số lớn đồng bào bị thực dân bắt giam tại đây.

Quân số của Đệ Tam Sư Đoàn đã tăng lên tới 15.000 chiến sĩ khi đến Cao Lãnh và tổ chức gồm có:

23 Bộ Đội (mỗi Bộ Đội có quân số từ 500 đến 600 người).

Các ban tham mưu, cơ sở chuyên môn (cơ khí, y tế, tiếp tế, tình báo, liên lạc, v.v...)

Từ miền Đông băng qua Đồng Tháp Mười mênh mông sinh lầy nước đọng để đến miền Tây, Đệ Tam Sư Đoàn bắt đầu gặp những khó khăn do lực lượng Cộng Sản gây nên. Nhất là khi đến Cao Lãnh và đã bắt buộc phải dùng lực lượng võ trang để dè bẹp và đẩy lui các thành phần Cộng Sản phá hoại và phản bội.

Cách 2 tháng sau, quân Pháp đã từ tiền đồn Sa Đéc, cửa ngõ của Đồng Tháp Mười, tràn ngập tiến vào Cao Lãnh, Tổng hành dinh của Đệ Tam Sư Đoàn vào giữa mùa xuân 1946. Trước áp

lực này, Bộ Tư Lệnh sư đoàn lại trở về miền Đông, và đã thanh toán một đồn lớn của Pháp, thu được rất nhiều khí giới, thực phẩm và quân nhu.

Vượt khỏi đồn này tiến quân về miền Đông, lại bị một đại đội thuộc lực lượng Cộng Sản chặn đánh; đội tiền quân của Đệ Tam Sư Đoàn đã đánh tan và thu được 15 súng trường.

Từ ngày Đệ Tam Sư Đoàn trở lại chiến tuyến miền Đông, đại đơn vị này đã phải lâm vào thế “lưỡng đầu thụ địch”: một mặt phải chống Pháp và một mặt phải ngăn ngừa các cuộc đột kích phá hoại, bắt cóc cán bộ, ám sát cấp chỉ huy do Cộng Sản điều khiển. Đến sau ngày ký hiệp định 6-3-1946, Cộng Sản đã không ngần ngại bí mật cung cấp tin tức cho phòng nhì Pháp, để tiêu diệt Đệ Tam Sư Đoàn.

Sự phản bội kháng chiến của Cộng Sản tại Nam Bộ là một lý do chính yếu, khiến Đệ Tam Sư Đoàn và Bộ Tham Mưu trở về thành, phân tán hòa mình trong dân chúng. Riêng các cán bộ VNQDD trong Đệ Tam Sư Đoàn đã rút vào bí mật; nỗ lực duy trì cơ sở dưới mọi hình thức qua các trào lưu thực dân và độc tài.

(1)

QUÂN ĐỘI TRUNG HOA TIẾN VÀO BẮC VIỆT VÀ BẮC TRUNG VIỆT



Quân đội Trung Hoa Quốc Dân Đảng tiến vào Hải Phòng
1945

Quân đội Trung Hoa từ tỉnh Vân Nam, kẻ mang giày cao su, người đi đất, lồi thoi lếch thếch tiến vào Bắc Việt vào cuối tháng 8 năm 1945. Đạo quân thứ 39 tiến vào tỉnh Lao Kai xuống đóng tại Hà Nội. Đạo quân thứ 62 tiến vào Lạng Sơn, Cao Bằng thẳng xuống Hà Nội. Đạo quân thứ 52 tiến thẳng xuống thành phố Hải Phòng và các tỉnh miền duyên hải. Đạo quân thứ 60 tiến thẳng vào Bắc Trung Việt, đóng rải rác từ Vinh đến Đà Nẵng. Tổng số là 180.000 binh sĩ thuộc dưới quyền chỉ huy của Đại tướng Lư Hán. (2)

Các đạo quân Vân Nam và Quảng Đông tiến vào Bắc Việt và Bắc Trung Việt, chúng coi như là một tỉnh bị chiếm đóng để

người Trung Hoa sang cai trị. Bao nhiêu những biệt thự, những nhà lầu to lớn, chúng đều đuổi gia chủ chiếm lấy để ở. Ra tay khùng bố bắt đồng bào của họ, những người đã hợp tác kinh doanh với người Nhật để làm tiền, nhiều người bị tịch thu cả tài sản, để chúng có tiền may sắm quần áo, cùng giày dép mới. Đi chợ mua thực phẩm, chúng không trả tiền, hoặc có trả thì trả một giá rẻ mạt, gần như mua quýt. Nhất là vấn đề đem tiền Quan Kim của Trung Hoa đổi lấy tiền Đông Dương để mua bán (3), đã gây nên bao thảm họa cho dân chúng Việt Nam.

Đại tướng Lư Hán mãi đến ngày 18 tháng 9 năm 1945 mới đáp phi cơ tới Hà Nội, đuổi bọn Sainteny ra khỏi dinh thự Toàn Quyền, rồi chiếm ngụ ở đó.

Biết rõ tình hình người Trung Hoa, còn ai hơn ông Hồ Chí Minh! Để đám mồm trước, họ Hồ cho trích quỹ “Tuần Lễ Vàng” đánh một khay đèn cùng đầy đủ dụng cụ hút nha phiến toàn bằng vàng, cùng hàng tấn nha phiến hảo hạng đem tặng cho Lư Hán; và các đồ vật quý khác cũng bằng vàng tặng cho Tiêu Văn và các vị tướng lãnh cao cấp khác.

Để trấn an dư luận, ông Hồ Chí Minh ra lệnh cho các báo đăng tin: “Quân đội Trung Hoa đến đây là để giải giới quân đội Nhật Bản, không có tham vọng gì về đất đai của chúng ta. Chúng ta phải tỏ cảm tình mật thiết giữa hai dân tộc...”

– “Quân đội Trung Hoa sang đây là để giúp đỡ dân tộc chúng ta hoàn thành nền độc lập của chúng ta...”

CHƯƠNG V

NHIỆM VỤ LỊCH SỬ CỦA CÁC CHIẾN SĨ VNQĐĐ CÁC CHIẾN SĨ TỪ TRUNG HOA TRỞ VỀ NƯỚC



Theo sự dự đoán của cấp lãnh đạo VNQĐĐ ở Côn Minh, thì Nhật Bản sẽ bị bại trận vào khoảng tháng 9 năm 1945. Không ngờ sự bại trận của Nhật Bản lại sớm hơn, mọi sự xếp đặt đều vội vàng; lại một sự bất ngờ nữa, Việt Minh Cộng Sản đã cướp được chính quyền, phe quốc gia hoàn toàn thất bại, cơ hội ngàn năm một thuở!

Mặc dầu biết rằng đại cuộc đã lỡ, nhưng mọi người vẫn tích cực hoạt động, đồng quyết nghị để Nghiêm Kế Tổ ở lại Côn Minh xử lý mọi việc liên hệ, còn các khu đều được lệnh trở về quốc nội. Thoạt đầu, Hải Ngoại Bộ vận động để Vũ Hồng Khanh cùng mấy cán bộ đáp phi cơ trở về nước trước khi Lư Hán tới Hà Nội, nhưng cuộc vận động đã không thành. Mãi đến ngày mùng 1

tháng 9 năm 1945, Vũ Hồng Khanh cùng toàn thể đồng chí mới từ biệt Côn Minh do đường Mường Khương tiến vào ngã Lao Kai. Số vũ khí mà Chính phủ Trùng Khánh hứa viện trợ cho một Tiểu đoàn đầu tiên cũng chưa kịp tiếp nhận.

Thời gian ấy quân đội Lư Hán rầm rộ tiến vào Bắc Việt, các báo chí ở Côn Minh đều loan tin: “Đại Tướng Lư Hán định tổ chức Quân Chính phủ tại Việt Nam và hiện đang tìm người đảm nhiệm các cơ quan Hành chính...”

Xét thấy rất có hại cho tiền đồ Tổ Quốc, đại diện Hải Ngoại Bộ VNQDD ở Côn Minh liền lập một bản kiến nghị gửi đến Trung ương Đảng bộ TQQDD, nhờ chuyển đến Thống Chế Tưởng Giới Thạch, phản kháng việc lập Quân Chính phủ tại Việt Nam. Bởi vậy Lư Hán không thực hiện được ý định ấy.

Ngày 15 tháng 9, Vũ Hồng Khanh cùng các đồng chí của ông mới về tới thị trấn Lao Kai, lại vấp phải tình hình tỉnh Lao Kai lúc ấy từ Hành chính đến Quân sự đều đã ở trong tay VM CS. Tỉnh trưởng là Đàm Quang Vinh thấy các chiến sĩ VNQDD về tới Lao Kai, lo cho thân thể mình không có gì bảo đảm, liền bí mật đem một số vàng đến hối lộ Lý Du Sinh để cầu sự che chở.

Lý Du Sinh nguyên là Giới nghiêm Tư lệnh quân đội Trung Hoa được Đại tướng Lư Hán phái đến Lao Kai trước để giữ an ninh, và liên lạc với bộ đội Trung Hoa sắp tới. Lý Du Sinh lại

vốn là kẻ tham ô, không kể gì đến danh nghĩa, và bởi món quà quá hậu, họ Lý hứa dùng đủ mọi cách ngăn ngừa mọi hoạt động của VNQDD.

Để tránh sự đổ máu vô ích, Vũ Hồng Khanh phái Triệu Việt Hưng hướng dẫn Vũ Việt Hùng, Trần Viên, Hoàng Hiền, Nguyễn Văn Mộng và Nguyễn Bá Thành vào Chapa dùng thủ đoạn chính trị đoạt chính quyền để gây cơ sở phát động.

Nhận thấy rõ sự hoạt động có phương pháp của VNQDD có cơ nguy hại cho mình, Đàm Quang Vinh tìm hết lời lẽ xuyên tạc và đem thêm vàng khấn cầu Tư lệnh Lý Du Sinh. Du Sinh không ngần ngại dùng võ lực áp bức, hạ lệnh cho Đại úy Vương Ngọc Tường đồn trú ở Chapa bắt Triệu Việt Hưng cùng 5 cán bộ tổng giam, đồng thời ở Lao Kai, cũng cho mời Vũ Hồng Khanh đến Tư lệnh bộ, rồi giữ luôn.

Xét thấy bọn Lý Du Sinh vì lợi riêng mà làm trái luật Quốc Tế, uy hiếp một cách dã man, các đảng viên VNQDD ở ngoài đánh điện tín kháng nghị với chính phủ Trung ương Trung Hoa. Tổng Thống Tưởng Giới Thạch lập tức hạ lệnh cho Lý Du Sinh phải để cho VNQDD được tự do hoạt động, và cảnh cáo Lý Du Sinh về tội làm việc bất hợp pháp.

Ngày 12 tháng 10, Vũ Hồng Khanh cùng 6 cán bộ được Lý Du Sinh trả tự do, và lại bắt đầu hoạt động.

Vì thời gian cấp bách, Triệu Việt Hưng, Vũ Việt Hùng, Lê Tùng Anh và Trương Nghĩa Xương được cử ở lại Lao Kai hoạt động; còn Vũ Hồng Khanh và các đồng chí của ông vội trở về Hà Nội. Hôm ấy là ngày 20 tháng 10 năm 1945, tức là tới sau Lư Hán cách một tháng trời.

Trên đường trở về Hà Nội, họ Vũ ghé qua thăm các đồng chí mới chiếm được 2 tỉnh Yên Bái và Vĩnh Yên.

Trong khi ấy ở Hà Nội, VM CS giật dây. Mấy đảng viên của VNQDD là Nguyễn Văn Xuân, Bùi Văn Hạch, Phạm Quang Chúc, Trần Ngọc Tuân tức là Trần Quốc Kính, Trần Đức Chính... đứng ra lập Ủy Ban Vận Động Cải Tổ VNQDD do Nghiêm Toàn làm chủ tịch, hoạt động được ít ngày, nhưng không thu hút được ai, nên tự động giải tán. Trừ giáo sư Nghiêm Toàn, còn đều chạy theo phục vụ cho VM CS.

Nguyễn Hải Thần, cụ đã cùng quân đội Trung Hoa trở về nước từ đầu tháng 9, được “Đại Việt Quốc Xã Đảng” tôn lên địa vị lãnh tụ tối cao, thành lập hai trụ sở công khai: số 21 Đường Quan Thánh và ở Đường Lò Lợn, Hà Nội, kéo lá cờ VNCMĐMH. Nhượng Tống được mời làm Bí thư, Nguyễn Triệu Luật làm Chánh trị Ủy viên, Tạ Nguyên Hối Kinh tài Ủy viên...

Ngày lễ “Song Thập” được tổ chức tại Nhà Hát Lớn, Hà Nội. Cụ Nguyễn Hải Thần lên diễn đàn, chỉ trích Cộng Sản thậm tệ.

Tiêu Văn ngồi cạnh khuyến cáo cụ chỉ nên nói đến cuộc cách mạng Tân Hợi mà thôi. Cụ Nguyễn liền quay lại mắng thẳng vào mặt Tiêu Văn trước sự hiện diện của quan khách ngoại quốc và đám quần chúng đông đảo, làm cho Tiêu Văn mất mặt.

Sau cuộc hành lễ, quân đội VM CS được phái đến đánh úp trụ sở của VNCMĐMH ở đường Lò Lợn. Kết quả quân đội của cụ Hồ bị tử thương mất một số; bên VNCMĐMH bị thương có một chiến sĩ. Còn trụ sở Đường Quan Thánh, một đạo quân của cụ Hồ tiến đến Vườn Hoa Hàng Đậu, bị quân đội Trung Hoa chặn lại bắt quay trở về, vì họ đã nghe thấy tiếng súng nổ ở về phía Lò Lợn.

TRUNG ƯƠNG QUỐC DÂN ĐẢNG

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1

Thực thi việc thống nhất 3 đảng cách mạng: Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Quốc Dân Đảng và Đại Việt Dân Chính Đảng, chiếu quyết nghị ở Trùng Khánh hồi tháng 5 năm 1945, Trung ương Đảng bộ Quốc Dân Đảng đã được công bố thành lập. Trụ sở công khai đặt tại Trường Tiểu Học Đỗ Hữu Vị, Hà Nội từ ngày 15 tháng 12 năm 1945. Đảng kỳ vẫn là lá cờ “Sao Trắng”, Đảng ca là bài “Việt Nam Minh Châu Trời Đông” (*). Trung ương Đảng bộ được tổ chức thành hai bộ phận: bí mật và công khai.

(*)VIỆT NAM MINH CHÂU TRỜI ĐÔNG

Tác giả: Hùng Lâm

Việt Nam! Minh Châu Trời Đông.

Việt Nam! Nước thiêng Tiên Rồng!

Non sông như gấm hoa uy linh một phương.

Xây vịnh quang ngát cao bên Thái Bình Dương.

Từ ngàn xưa tài danh lừng lẫy khắp nơi.

Tiếng anh hùng tạc ghi núi sông muôn đời.

Máu ai còn vương cỏ hoa.

Giục đem tấm thân sẻ với sơn hà.

Chung tâm cương quyết ta ôn lời thệ ước.

Hy sinh tâm huyết mong báo đền ơn nước.

Dù thân này tan tành chốn sa trường cũng cam.

Thề – Trọn niềm trung thành với sơn hà nước Nam.

A) Tối cao bí mật chỉ huy bộ:

Trương Tử Anh, Nguyễn Tiến Hỷ, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ và Nguyễn Tường Tam.

B) Chủ tịch đoàn công khai:

Chủ tịch : Trương Tử Anh (ĐVQDD)

Bí thư trưởng : Vũ Hồng Khanh (VNQDD)

Ủy viên : Xuân Tùng (VNQDD), Nguyễn Tường Long (ĐVDCĐ), Phạm Khải Hoàn (ĐVQDD)

Ủy viên Trung ương:

Tổng thư ký Trung ương Đảng bộ : Nguyễn Tường Tam (ĐVDCĐ)

Ủy viên : Nguyễn Tường Bách (ĐVDCĐ), Chu Bá Phụng (VNQDD), Nguyễn Văn Chấn (VNQDD), Vũ Đình Chí (VNQDD), Phạm Văn Hẻ (VNQDD), Nghiêm Kế Tổ (VNQDD), Nguyễn Tiến Hỷ (ĐVQDD), Phạm Ngọc Chi (ĐVQDD)

Và sau đây một thông tri được gửi đi khắp Chi bộ cũng như chiến khu, ra lệnh chỉ được phép dùng danh từ duy nhất là “Quốc Dân Đảng”.

Cơ quan tranh đấu chính trị của “Quốc Dân Đảng” là tờ Nhật báo “Việt Nam” và tờ Tuần báo “Chính Nghĩa”.

Đồng thời mở nhiều lớp huấn luyện: sơ cấp, trung cấp và cao đẳng quân sự, chính trị.

Tại Bắc Việt và Trung Việt được chia ra làm 7 Chiến khu Đảng bộ, phái cán bộ phụ trách từng khu để chống Thực, Cộng một cách hữu hiệu hơn.

Thời gian ấy, các giới quan lại, công chức, tư bản đều bị CS khủng bố dữ dội; để bảo vệ đời sống của họ, đa số những phần tử trong các giới nói trên đều xin gia nhập vào QDD.

Trước hoàn cảnh đặc biệt ấy, thiếu hẳn sự điều tra lựa chọn, Đảng đã kết nạp đảng viên một cách quá dễ dàng để có ngay một lực lượng đông đảo để chống VM CS, khiến có một số đã lợi dụng danh nghĩa Đảng làm càn.

2

Về kinh tế, QĐĐ không có một nguồn lợi kinh tế nào! Mọi ngành hoạt động đều trông vào sự hy sinh đóng góp của các đảng viên. Trái lại, đối phương đã có tuần lễ vàng, và còn biết bao sự quây cúng thường xuyên của toàn dân! Bao thuế khóa và tài nguyên phong phú của cả một quốc gia mà nhân dân đang hằng say về nền độc lập.

Về chính trị, đối phương đã nắm vững được guồng máy hành chính trong toàn quốc, có một lực lượng quân đội, công an, đặc vụ hùng hậu, nhất là công an nhân dân. Và hơn nữa, các cán bộ cao cấp đều được un đúc ở Nga Sô, rút được nhiều kinh nghiệm về tuyên truyền rất quý giá. Vấn đề tuyên truyền được đặc vào hàng đầu, người dân vốn chất phát dễ tin tưởng ngay. Bất cứ người nào và hành động nào trái với đường lối của CS là bị gán ngay cho cái danh từ là “phản động”, là “Việt gian” để có những lý do bắt bớ giam cầm thủ tiêu; mà phần đại đa số dân chúng thì lại yên trí rằng: “Việt Minh Cộng Sản mới thực là những người Quốc Gia yêu nước nhất.”

Bởi vậy sự tuyên truyền của các Đảng phái Cách mạng Quốc Gia, nhất là QĐĐ không thể đi sâu vào quần chúng, bởi guồng máy công an mật vụ của Cộng Sản quá nhiều, khiến cho quần chúng không thể thấu hiểu đâu là chính nghĩa Quốc Gia! Đâu là Cộng Sản Quốc Tế!



Quân Trung Hoa Quốc Dân Đảng đến Hải Phòng 1945

Về phương diện ngoại giao, QĐĐ trông cậy phần nào vào TQQĐĐ, nhưng không may gặp phải giữa lúc tình thế nước Trung Hoa hồi ấy nội bộ đương xảy ra nhiều sự rắc rối vô cùng! Nguyên từ Hội nghị Postdam, Đồng Minh đã quyết định sau khi Nhật Bản đầu hàng, Quân đội Trung Hoa được phái sang Đông Dương từ Vĩ Tuyến 16 trở ra, để thi hành với nhiệm vụ giải giới quân đội Nhật Bản, giữ trật tự ở những miền quân Nhật chiếm

đóng, và giúp đỡ phương tiện hoặc giáo dục, hoặc giám sát cho dân chúng địa phương để tự tổ chức lấy một chính phủ nhân dân.

Nhờ ra Tướng Trương Phát Khuê được cử giữ trọng trách đó, vì họ Trương là Đại tướng chỉ huy Đệ Tứ Chiến Khu, nơi tiếp giáp biên giới Việt-Hoa, nhưng họ Trương lại là người chống đối Thống Chế Tưởng Giới Thạch. Đó là một bất lợi cho QĐĐ.

Để tránh mọi sự nguy hiểm có thể xảy ra, Tưởng Thống Chế cử Đại tướng Quan Lâm Trương chỉ huy Đệ Tứ Tập đoàn quân, lại là cán bộ cao cấp trung thành của TQQĐĐ. Rất có lợi thế cho QĐĐ.

Giữa khi ấy một biến cố quan trọng xảy ra, Long Vân, Chủ tịch tỉnh Vân Nam lại mưu tạo phản chống lại Chính phủ Trung ương, khiến Tưởng Thống Chế phải rút lệnh cử Đại tướng Quan Lâm Trương, và ra lệnh cử Đại tướng Lư Hán đem đạo quân tỉnh Vân Nam sang giải giới quân đội Nhật Bản ở phía bắc Đông Dương. Tức là kẻ “Điệu hổ ly sơn”, chặt hết tay chân của Long Vân, vì Lư Hán có họ ngoại với Long Vân.

Sau khi Lư Hán kéo hết quân đội Vân Nam vào nội địa Việt Nam, Tưởng Thống Chế liền phái quân đội Trung ương đến hạ Long Vân, bắt giải về Nam Kinh giam giữ, cử Lý Tôn Hoằng làm Chủ tịch tỉnh Vân Nam.

Tới Hà Nội mới được ít ngày, thì được tin Long Vân đã bị Chính phủ Trung ương bắt giam. Lư Hán đâm ra chán nản thất vọng, chỉ muốn làm xong nhiệm vụ giải giới, vợ vét một số vàng, bạc, châu báu rồi mau trở về Trung Hoa. Tuy Thiều Bá Xương với danh nghĩa là đại diện Chính phủ Trung ương cử sang hiệp trợ giải giới quân đội Nhật Bản, nhưng trong thực tế, họ Thiều vẫn phải phụ thuộc dưới quyền của đại tướng Lư Hán. Còn Tiêu Văn với danh nghĩa đại diện Tướng Trương Phát Khuê sang Việt Nam với nhiệm vụ là Chính trị viên Chỉ đạo, hiệp trợ cho VNCMĐMH lập chính phủ. Nói đến VNCMĐMH thì gồm những thành phần: Vô đảng phái, VNQDD, VNPQĐMH, VNĐLĐMH. Nhưng Tiêu Văn đã bỏ rơi hết, thiên về “TÚI VÀNG” của Cộng Sản Việt Nam.

Quốc Dân Đảng trước sau nhận được 2 công điện của chính phủ Trung ương Trùng Khánh đánh sang Hà Nội, báo đến Bộ Tổng Tham Mưu của Đại Tướng Lư Hán để tiếp nhận số vũ khí mà quân đội Trung Hoa đã giải giới được của quân đội Nhật Bản dọc theo thiết lộ từ Việt Trì đến Lao Kai. Đại diện QDD đến giao thiệp, bọn tướng lãnh Tàu phù đồ lẫn trách nhiệm cho nhau, rồi cuối cùng đâm lánh mặt.

Cho mãi tới khi quân đội Trung Hoa sửa soạn rút lui, mới phái người đến gặp Đại Biểu QDD yêu cầu phái người đến tiếp nhận

võ khí. Đến khi mở cửa các kho mà bề ngoài cánh cửa còn niêm phong hẳn hoi, dấu đỏ đóng to bằng cái mẹt, nhưng bên trong chỉ còn toàn là quần, áo, giày, bít tất cũ đã rách nát của quân đội Nhật Bản bỏ lại mà thôi! Sự thật 80.000 khẩu súng gồm đủ các loại đã tước được của quân đội Nhật Bản, Lư Hán và bè lũ đã bán hết cho Cộng Sản VN lấy hàng chục va-li (valise) vàng đưa về Côn Minh bằng đường hàng không rồi. Còn một số súng đạn rỉ thì đưa về kho chứa ở Hà Khẩu, mệnh danh là “Chiến lợi phẩm”, còn đâu nữa mà giao cho Quốc Dân Đảng?

Giữa thời cần phải tranh đấu bằng giải pháp quân sự, mà QĐĐ không có một nguồn lợi kinh tế, thiếu súng đạn, thiếu lương thực; quần chúng lại bị lũng đoạn ở trong vòng gọng kìm của quân đội và công an cảnh sát Việt Minh Cộng Sản. Hỡi làm sao mà tránh sự thất bại không chóng thì chầy được? Mặc dầu tinh thần của các chiến sĩ trong hàng ngũ QĐĐ rất cao.

Tóm lại, Quốc Dân Đảng đã vấp phải mọi sự không thuận tiện một tý nào! Từ thiên thời, địa lợi đến nhân hòa. Nhưng mặc dầu đứng trước tình thế bất lợi và nguy hiểm ấy, người chiến sĩ cách mạng QĐĐ vẫn cố gắng làm tròn nghĩa vụ của mình đối với quốc gia dân tộc.

CHƯƠNG VI

ÂM MƯU THÔN TÍNH TOÀN CỠ VIỆT NAM CỦA THỰC DÂN PHÁP

CHIẾM XONG NAM VIỆT PHÁP

ĐỊNH TIẾN RA BẮC VIỆT

Nhìn về phương Nam, toàn thể miền Nam và nam Trung Việt, khói lửa mịt mù, nhân dân kết hợp nhau nỗ lực tổ chức kháng Pháp. Mặc dầu với khí giới thô sơ, cũng khiến cho quân đội của Tướng Leclerc nhiều trận phải thua liên tiếp.

Ngày 21 tháng 2 năm 1945, Đô đốc Thierry D'Argenlieu từ Calcutta đến Sài Gòn với chức Cao Ủy Đông Dương. Đô Đốc bắt đầu tổ chức bộ máy hành chính, dinh Thống Soái được đổi làm Cao Ủy phủ, các sở phụ thuộc được đổi làm cơ quan cố vấn cho Cao Ủy phủ. Đó chỉ là danh từ đổi mới để che đậy dã tâm xâm lược, còn công việc vẫn rập theo lối cai trị xưa. Đã làm xong nhiệm vụ giải giới quân đội Nhật Bản và giúp đỡ bạn Đồng Minh Pháp chiếm xong Nam Việt và Nam Trung Việt, ngày 28 tháng Giêng năm 1946, Đại tướng Gracey trao lại hết quyền hành và tặng lại tất cả những khí giới cùng quân nhu của quân đội Nhật

Bản lại cho Pháp. Hồi 0 giờ ngày mồng 5 tháng 3, quân đội Anh, Ấn giã từ Sài Gòn xuống tàu trở về nước.

Để thực hiện bản tuyên ngôn ngày 24 tháng 3 của Đại Tướng De Gaulle, Cao Ủy Thierry D'Argenlieu cho thành lập một chính phủ địa phương do người Việt Nam (*) đảm nhận để gây uy tín với nhân dân; đồng thời hội đồng Tư vấn Nam Kỳ cũng được thành lập, gồm 12 người: 8 Việt và 4 Pháp; nhưng cả 8 Nghị sĩ Việt đều là những người có quốc tịch Pháp (**).

(*) - Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ: BS Nguyễn Văn Thỉnh

– Phó Thủ tướng: Đại tá Nguyễn Văn Xuân

– Bộ trưởng Bộ Tư Pháp: Quan Tòa Trần Văn Tỷ

– Bộ trưởng Bộ Tài Chính: Nguyễn Thành Lập

– Bộ trưởng Bộ Công Chính : Kỹ sư Lưu Văn Lang

– Bộ trưởng Canh nông, Thương mại, Kỹ nghệ : Ứng Bảo Toàn

– Bộ trưởng Quốc gia Giáo dục : Nguyễn Thành Giang

– Bộ trưởng Lao động, Xã hội: Khương Hữu Long; Thứ trưởng: Đỗ Văn Trà, Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Tấn Cường.

(**)- 4 Nghị sĩ Pháp: Béziat, Bazé, Clogne, Gressier và

– 8 Nghị sĩ Việt: Nguyễn Văn Thỉnh, Trần Thiện Vàng, Lê Văn Định, Nguyễn Thành Lập, Trần Tấn Phát, Nguyễn Tấn Cường, Nguyễn Văn Tỷ, Nguyễn Văn Thạch.

Là người Việt Nam còn ai muốn chia cắt đất nước, nên đã gây một dư luận bất bình phần uất, nhất định không chịu hợp tác với chính phủ Nam Kỳ. Để đánh lạc dư luận Quốc Tế, người Pháp cho tạo ra một Đảng chính trị “MA”, đảng Nam Kỳ (Parti Cochinchinois) dưới sự bảo trợ của luật sư Béziat. Đảng chỉ có một người, vừa là đảng viên, vừa là lãnh tụ, ấy là Nguyễn Tấn Cường. Chia để trị, ấy là cái kế hoạch cổ truyền của thực dân, người Pháp cho mở mặt trận tuyên truyền “Đả đảo rau muống, phở tái”, xúi dân miền Nam khủng bố dân miền Bắc, gán cho cái danh từ là bọn “cọc cạch” vào quấy rối, phá an ninh và trật tự miền Nam.

Cho được thi hành kế hoạch một cách có hiệu quả, thực dân Pháp khai sinh thêm “Mặt Trận Bình Dân Nam Kỳ”, cơ quan ngôn luận của Mặt Trận là tờ báo “Tiếng Gọi” để cổ động cho thuyết “Nam Kỳ Tự Trị”. Chính phủ Nam Kỳ tự trị cách ít tháng sau bị sút mẻ, Thủ tướng Nguyễn Văn Thinh tự sát, hai Nghị sĩ trong hội đồng Tư Vấn Nam Kỳ là Trần Tấn Phát và Nguyễn Văn Thạch bị ám sát. Ngày mùng 5 tháng 2 năm 1946, Tướng Leclerc tuyên bố trước phiên họp báo với các ký giả Miền Nam: “Công cuộc bình định Nam Kỳ và Nam Trung Kỳ đã xong”.

Tướng Leclerc dự định mưu toan tiến chiếm Bắc Việt. Jean Sainteny đã nói: Quân đội Pháp không kịp đến chiếm Bắc Việt

và Bắc Trung Việt trước ngày quân đội Trung Hoa tới, cơ hội ấy đã bỏ lỡ mất rồi! Nay Bắc Việt hiện diện có 180.000 quân lính Trung Hoa và 30.000 tù binh Nhật Bản; hơn nữa, lại còn Phái đoàn Hoa Kỳ nâng đỡ cho chính phủ Hồ Chí Minh. Chính Đại tướng Hoa Kỳ là Gullagher đã nói với Đại tướng Pháp là Alessandri ở Côn Minh rằng: “Mặt dầu thế nào đi nữa! Nước Pháp cũng không thể trở lại hoạt động để bảo hộ Đông Dương”. Vậy vận động xin tu chính quyết nghị Postdam cũng không xong. Nay muốn tiến ra Bắc Việt chỉ còn một giải pháp chính trị để đi đến hai thỏa hiệp:

A. Một thỏa hiệp Pháp-Hoa: Trung Hoa rút quân tại miền Bắc về và để Pháp thay thế việc giải giới quân đội Nhật Bản.

B. Một thỏa hiệp Pháp-Việt: Chính phủ Hồ Chí Minh bằng lòng cho Pháp quân trở lại Bắc Việt mà không có sự ngăn trở gì.

Bởi vậy ngay từ tháng 10 năm 1945, Cao Ủy Thierry D'Argenlieu đã đáp phi cơ sang Trùng Khánh thương thuyết với Chính phủ Tưởng Giới Thạch. Tại Bắc Việt, ngày 28 tháng 9 năm 1945, ông Hồ Chí Minh đã bí mật gặp Alessandri và Pignon, Sainteny đã viết: “*Hồ Chí Minh cần dựa vào sự giúp đỡ của nước*

Pháp một cách hiển nhiên để củng cố địa vị và bịt miệng đối lập”. (1)

Ngày 15 tháng 10 năm 1945, ông Hồ Chí Minh cũng lại bí mật gặp Sainteny. Sainteny đã nhấn mạnh: “*Chúng tôi đã thỏa thuận chung với nhau. Hồ Chí Minh và tôi quyết định giữ kín những cuộc gặp gỡ bí mật để cho dân chúng không biết, mà chúng tôi rất sợ tánh nóng nảy bùng bột của họ. Nơi ở của chúng tôi là chỗ lân bang đã làm dễ dãi sự việc, và thường chỉ trong lúc canh khuya là tôi lén sang qua nhà riêng Hồ Chí Minh ở trong một biệt thự liền cạnh công viên Paul Bert.*” (2)

Ngày 30 tháng 12 năm 1945, một bản thông cáo công bố: “Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa rất sung sướng hội đàm với đại diện nước Pháp. Nhưng theo lời Chủ tịch đã tuyên cáo trước quốc dân, nếu Chính phủ Pháp muốn thảo luận

¹ Ho Chi Minh a besoin d'une facon évidente, de l'appui de la France pour se maintenir au pouvoir et museler son opposition. (Histoire d'une paix manquée.)

² Nous avions d'un commun accord. Ho Chi Minh et moi, décidé de tenir nos entrevues ignorées de la population don't nous redoutions la nervosité. Le voisinage de nos domiciles facilitait la chose et, le plus souvent, c'est à la nuit que je me rendais chez Ho Chi Minh, installé dans une villa bordant le square Paul Bert. (Histoire d'une paix manquée. Page 171.)

với chúng ta, Chính phủ Pháp phải thừa nhận nền độc lập của Việt Nam.”⁽¹⁾

CHƯƠNG VII

ĐOÀN KẾT DÂN TỘC CHỐNG XÂM LĂNG

Quân đội Pháp đã tái chiếm được Nam Việt và Nam Trung Việt, chiến thuyền chở quân đội đã rục rịch tiến ra vịnh Bắc Việt. Đứng trên lập trường dân tộc, Tổ Quốc là trên hết. Khối Quốc gia bắt buộc gạt bỏ mọi chính kiến bất đồng, đoàn kết với VM CS để chống xâm lăng.

Ngày 23 tháng 10 năm 1945, một bản thỏa hiệp đầu tiên được ký kết giữa Hồ Chí Minh với Nguyễn Hải Thần. Nguyễn Hải Thần và Nguyễn Tường Long được mời tham gia chính phủ. Đến ngày 2.11 thì cụ Nguyễn Hải Thần tuyên bố xé bỏ thỏa hiệp ấy

Ngày 8.11, cụ Nguyễn Hải Thần tuyên bố trên tờ báo “Đồng Minh” đòi Hồ Chí Minh phải tôn trọng “Lời thề long trọng dưới

¹ Báo “Quyết Chiến” ngày 31 tháng 12 năm 1945.

lá cờ VNCMĐMH ở Liễu Châu hồi cuối năm 1943”, Hồ Chí Minh trả lời xin thảo luận lại.

Quốc Dân Đảng không đồng ý, liên tục đả kích chính sách của chính phủ. Họ Hồ bắt buộc phải mở những cuộc hội đàm với Quốc Dân Đảng, nhưng không mang lại một kết quả nào.

Cách ít ngày sau cuộc hội đàm giữa hai bên lại bắt đầu tiếp diễn. Cụ Hồ tuyên bố: “Các đảng phái đã đoàn kết, tổng tuyển cử Quốc hội được ấn định vào ngày 23 tháng 12 năm 1945.”

Ngày 11 tháng 11 năm 1945, ông Hồ Chí Minh công khai tuyên bố “Đông Dương Cộng Sản Đảng tự ý giải tán”, mà không nói rõ lý do. Sự thực thì đảng CS vẫn tồn tại và vẫn phát triển mạnh, số đảng viên CS năm 1945 chưa đầy 5.000 đến cuối năm 1946 đã lên tới gần 20.000. Hình thức hoạt động công khai của ĐDCSĐ từ đây trở đi, ẩn núp dưới chiêu bài “Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Mác”, không ngoài mục đích làm yên lòng bọn tướng lĩnh Vân Nam.

Ngày 19 tháng 11, Tiêu Văn lấy danh nghĩa là Trưởng phòng Chính trị Đệ Tứ Chiến Khu đứng tổ chức một hội nghị, mời lãnh tụ QĐĐ, cụ Nguyễn Hải Thần và lãnh tụ VC. Lại một cuộc thỏa hiệp ra đời: 3 đoàn thể trên đã đồng ý thành lập một chính phủ Liên Hiệp, chấp thuận một chính sách chung, quân đội của nhau không được dùng tới khi giới để giải quyết những vụ bất hòa, và

chấm dứt các cuộc công kích trên báo chí, v.v... Cuối cùng, quyết định thành lập một quân đoàn để đưa vào Nam Bộ cùng đồng bào kháng chiến.

Ngày mùng 3 tháng 12, một bức thư ngỏ gửi cho dân chúng, chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “Không thấy có lợi trong việc thành lập một chính phủ mới bây giờ, vì ngày tổng tuyển cử sẽ được tổ chức trong ba tuần tới”.

Cuộc tổng tuyển cử, CS đã xếp đặt từ lâu, những ứng cử viên đã được lựa chọn cẩn thận, mà nay chỉ còn ba tuần lễ, thì khối quốc gia làm sao sửa soạn cho kịp! Khối quốc gia tăng cường hoạt động, đã phá kịch liệt mưu toan bịp bợm của CS.

Ngày 19 tháng 12, Hồ Chí Minh bằng lòng hoãn cuộc tổng tuyển cử đến ngày mùng 6 tháng Giêng năm 1946 với lý do để có đủ thì giờ tuyển lựa nhân tài.

Ngày 22 tháng 12 năm 1945, ông Hồ Chí Minh nhượng bộ, dành 70 ghế trong số 350 ghế, tại Quốc hội cho khối Quốc Gia. Quốc Dân Đảng 50 ghế, phe cụ Nguyễn Hải Thần 20 ghế.(*)

(*)Như đã trình bày ở Chương II, VNCMĐMH chỉ là một mặt trận bao gồm các thành phần: Vô đảng phái, VNQĐĐ, VNPQĐMH và VNĐLĐMH. Vậy cụ Nguyễn Hải Thần chỉ là một cá nhân trong thành phần thuộc về “Vô đảng phái” mà thôi trong Tổ chức VNCMĐMH, chứ không thể “VNCMĐMH” là một đoàn thể riêng của cụ Nguyễn Hải Thần được!

Khi từ Trung Hoa trở về nước thì VNCMĐMH coi như không còn nữa! Cụ Nguyễn Hải Thần đóng vai lãnh tụ “Đại Việt Quốc Xã” mà ĐVQX lại không phải là một thành phần trong tổ chức VNCMĐMH.

Nói rằng dành 20 ghế Quốc Hội cho VNCMĐMH là không đúng; bởi VNQĐĐ, VNPQĐMH và VNĐLĐMH đều đứng về cương vị đảng mình, hoạt động riêng rẽ cả rồi! Cho nên chúng tôi phải hạ bút viết là “dành 20 ghế Quốc Hội cho phe cụ Nguyễn Hải Thần.”

Viện lý do rằng vì ít thì giờ, khối Quốc Gia sửa soạn không kịp.

Một bản tuyên ngôn “Đoàn Kết” được công bố, cùng nhau thỏa thuận rằng ngay khi Quốc Hội họp, Chính Phủ Lâm Thời phải từ chức để thành lập Chính Phủ Kháng Chiến.

Trước ngày tổng tuyển cử, quân đội Trung Hoa đã cố tình làm cho tình hình rối ren thêm, vì họ hay rằng Sainteny và Hồ Chí Minh đã có những cuộc tiếp xúc bí mật liên tiếp, đẩy họ ra khỏi Bắc Vĩ Tuyến 16. Họ đã tìm được cớ gây chuyện, là quân đội của Tướng Leclerc đã ngược đãi người Trung Hoa ở Chợ Lớn (Nam Bộ). Họ đã gây một phong trào bài Pháp ở Hà Nội.

Ngày mùng 6 tháng Giêng năm 1946, cuộc tổng tuyển cử được tiến hành trong bầu không khí hòa hoãn, dĩ nhiên là VC bắt buộc dân chúng phải bầu cho những người do VC đưa ra, và cũng

chỉ những người đó mới có tên trong danh sách ứng cử viên, mà dân chúng đã bắt buộc phải học thuộc lòng từ trước.

Nhờ cuộc tổng tuyển cử này, CS đã khoác được bộ áo dân chủ, và ngay từ sau ngày đoạt được chính quyền, tất cả hoạt động của CS đều cố gắng để mong được Đồng Minh thừa nhận, nhưng ngoại trừ Nga Xô, Anh hoàn toàn đứng về phe với Pháp; còn Hoa Kỳ lúc đầu ủng hộ CS về sau mới nhận thấy là Cộng Sản, nên làm lơ.

CHÍNH PHỦ LIÊN HIỆP

Ngày tổng tuyển cử Quốc Hội (9.1.46), Hồ Chí Minh tuyên bố với P. M. Dessingues, phóng viên báo Kháng Chiến: “Chúng tôi không ghét nước Pháp với dân tộc Pháp, chúng tôi rất khâm phục họ, chúng tôi không muốn dứt bỏ những mối liên lạc đã ràng buộc chặt chẽ giữa hai dân tộc.”

Trong vụ xung đột Pháp-Hoa về giấy bạc 500 đồng, ngày 10.11.1945, cảnh sát VM bảo vệ người Pháp.

Ngày 12.1, Hồ Chí Minh trong một bài diễn văn nói rằng, phải phân biệt người Pháp dân chủ với người Pháp thực dân.

Ngày 14.1, trong một tiệc trà thiết đãi báo chí Trung Hoa, Hồ Chí Minh tuyên bố rằng ông muốn kết chặt tình hữu nghị Việt-Pháp.

Ngày 18.1, Đài phát thanh Bạch Mai ca tụng văn hóa Pháp.

Ngày 20.1, tờ báo của VM bằng Pháp văn “La République” đề nghị phải thương lượng với Pháp.

Từ ngày 11.2, Hồ Chí Minh và Sainteny giao thiệp mật thiết. Thỏa hiệp Việt-Pháp hoàn toàn do Hồ Chí Minh và Jean Sainteny soạn thảo ra, không có một đảng phái Quốc Gia nào hay biết, vì họ chống Pháp kịch liệt. Hai người thảo luận từng câu từng chữ, nhiều cuộc cãi vã về danh từ “Độc Lập”. Sau cùng Hồ Chí Minh chịu thương thuyết với Sainteny trên căn bản độc lập, nhưng nằm trong khuôn khổ Liên Hiệp Pháp.

Ngày 18.1, Sainteny vào Sài Gòn, lúc đó Leclerc tạm giữ chức Cao Ủy Đông Dương. Leclerc đã đánh điện về Pháp: “Muốn đi đến thỏa thuận phải dùng ngay tiếng độc lập.” Những điểm chính của thỏa hiệp cũng được đánh điện về cho Đô đốc D’Argenlieu ở Ba Lê để ông này trình bày với chính phủ. Leclerc ra lệnh cho Sainteny tiếp tục thảo luận, và phải đạt tới thỏa hiệp vào đầu tháng Ba tới.

Vấn đề thời gian lúc đó rất cần thiết, các chiến cụ đã được chuẩn bị. Leclerc muốn rằng khi ông tới Hà Nội, một chính phủ phải ra mắt ông, và không muốn để Hồ Chí Minh phải trở lại chiến khu tuyên chiến với Pháp.

Ngày 19 tháng Giêng, Sainteny trở ra Hà Nội. Tại Hà Nội, Hồ Chí Minh bị phản đối kịch liệt ngay ở Tổng Bộ Việt Minh. Theo

họ thì thương lượng với Pháp chỉ là phản bội lời thề độc lập, phản bội nhân dân.

Một cuộc biểu tình lớn do nhóm “Thiết Thực” tổ chức vào ngày 19 tháng Hai, đòi quyền hành lại cho Bảo Đại.

Trong cuộc gặp Hồ Chí Minh, Sainteny nhấn mạnh “Thỏa hiệp sắp tới phải do một chính phủ gồm đủ đại diện đảng phái chính trị Việt Nam.”

Hồ Chí Minh bị đặt vào tình trạng khó xử, họ Hồ không muốn chịu trách nhiệm, nên đã trả lời với Sainteny rằng: “Có thể Bảo Đại đứng ra ký kết thỏa hiệp với Pháp.” Hồ Chí Minh muốn trút bớt trách nhiệm cho phe đối lập và chấm dứt các cuộc tấn công của phe này

Vào hồi 7 giờ sáng, Hồ Chí Minh lại tìm Vĩnh Thụy tại nhà riêng ở Đại lộ Gambetta ⁽¹⁾, và nói với Cố vấn Vĩnh Thụy rằng: Tình trạng trở nên nguy ngập, với tính cách Cộng Sản, Việt Minh không thể đem lại độc lập cho Việt Nam được, vì các cường quốc không tin, ông muốn trao quyền lại cho Vĩnh Thụy, còn ông sẽ giữ Cố vấn Tối cao. Vĩnh Thụy trả lời để suy nghĩ.

Hồi 13 giờ, ông Hồ Chí Minh lại tới nhà Vĩnh Thụy. Vĩnh Thụy e ngại VM lợi dụng sự thay đổi chức Chủ tịch để trở ra

¹ Là công thự của Đốc lý cũ, nay dành cho Cố vấn Vĩnh Thụy ở.

chiến khu chống lại chính phủ. Nhưng Hồ Chí Minh cam đoan với Vĩnh Thụy rằng Vĩnh Thụy được tự do chọn người để lập chính phủ và VM cũng sẵn sàng tham gia.

Vì Tổng Bộ ĐDCSĐ không đồng ý, nên đến hồi 19 giờ, Hồ Chí Minh lại thân đến nhà Vĩnh Thụy trả lời cho Vĩnh Thụy biết rằng Hồ Chí Minh không chịu nhượng bộ và cương quyết đứng ra đảm đương lấy trách nhiệm.

Xét những điều kiện của Sainteny lại phù hợp với kế hoạch của Tiêu Văn là mở rộng thành phần chính phủ để có chữ ký của phe Quốc Gia đối lập. Hồ Chí Minh đích thân đến thăm Tiêu Văn, yêu cầu gây áp lực với khối Quốc Gia, để các đảng phái Quốc Gia liên đới chịu trách nhiệm với CS Việt Nam về thỏa hiệp sắp được ký kết với Pháp và cũng không có thể tấn công chính phủ họ Hồ được nữa! Đây cũng là lý do chính khiến Hồ Chí Minh ở lại chính quyền.

Ngày 24 tháng 2, tại Sứ quán Trung Hoa với sự hiện diện của Tiêu Văn, một thỏa hiệp về chính phủ Liên Hiệp được ký kết. Hồ Chí Minh, Nguyễn Hải Thần vẫn giữ chức Chánh, Phó Chủ tịch, còn 10 Bộ trưởng thì CS và DCĐ giữ 4 bộ, QĐĐ và phe Nguyễn Hải Thần (VNCMĐMH) giữ 4 bộ, còn 2 bộ quan trọng là Nội vụ và Quốc phòng được trao cho các nhân sĩ không đảng phái.

Ngày mùng 2 tháng 3, quốc hội triệu tập họp tại Nhà Hát Lớn. Quốc hội chấp thuận sự tham dự 70 Đại Biểu của khối Quốc Gia và chấp thuận cho Chính Phủ Lâm Thời từ chức, chấp thuận thành phần Chính Phủ Kháng Chiến, và ủy ông Hồ Chí Minh đứng ra lập chính phủ. Quốc Hội còn chấp thuận thành phần ban Cố vấn do Vĩnh Thụy làm Chủ tịch; đồng thời chấp nhận một Ủy Ban Kháng Chiến gồm 9 Ủy viên mà Chủ tịch là Võ Nguyên Giáp, phó Chủ tịch là Vũ Hồng Khanh. Một Ủy ban Dự thảo Hiến pháp và một Ủy ban Thường trực Quốc Hội cũng được thành lập gồm 15 Ủy viên, hoàn toàn trong tay Việt Minh Cộng Sản mà Chủ tịch Ủy ban là nhà học giả Nguyễn Văn Tố.

Chính phủ được thành lập ngay buổi tối hôm ấy. Chính phủ nhóm họp phiên đầu tiên ngày mùng 4 tháng 3 năm 1946, quyết nghị:

- Gìn giữ sinh mệnh và tài sản của công dân Việt Nam và các người ngoại quốc cư ngụ trên lãnh thổ Việt Nam.
- Duy trì tình hữu nghị với các nước Đồng Minh, nhất là đối với Trung Hoa Dân Quốc.
- Công dân Việt Nam không thù hằn gì công dân Pháp, nhưng công dân Việt Nam hết sức chống lại chế độ thực dân, và cương quyết giữ vững độc lập. Chính phủ Việt Nam chỉ nhận điều đình

với Chính phủ Pháp theo nguyên tắc “Dân Tộc Tự Quyết” đúng với Hiến Chương Đại Tây Dương. (*)

(*)Cố vấn Chính phủ: Vĩnh Thụy (Trung Lập)

Chủ tịch Chính phủ: Hồ Chí Minh (CS)

Phó Chủ Tịch: Nguyễn Hải Thần (VNCMĐMH)

Ngoại giao: Nguyễn Tường Tam (QĐĐ)

Nội vụ: Huỳnh Thúc Kháng (Trung lập)

Kinh tế: Chu Bá Phượng (QĐĐ)

Tài chính: Lê Văn Hiến (CS)

Quốc phòng: Phan Anh (Trung lập)

Y tế: Trương Đình Tri (VNCMĐMH)

Giáo dục: Đặng Thái Mai (CS)

Tư pháp: Vũ Đình Hộc (DCĐ)

Công chính: Trần Đăng Khoa (DCĐ)

Canh Nông: Bô Xuân Luật (VNCMĐMH)

QUÂN ĐỘI PHÁP TIẾN VÀO BẮC VIỆT

Ngày 22 tháng 2 năm 1946, Leclerc phái Trung tá Repiton đến Trùng Khánh yêu cầu phải có một quyết định sớm. Các nhà ngoại giao ở Trùng Khánh cố làm việc để sửa đổi hiệp ước.

Ngày 26, Repiton Preneuf tới Thủ đô Trung Hoa, cuộc thương thuyết đã bước vào giai đoạn kết thúc, chỉ còn những điểm chi

tiết cần được giải quyết. Bộ ngoại giao Pháp cho Meyrier toàn quyền giải quyết vấn đề này.

Cũng ngày 26 tháng 2, tại Hà Nội, một bản thông cáo được công bố: “Ngày 25 tháng 2, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hội đàm với Jean Sainteny để tính chuyện mở cuộc thương thuyết chính thức...”. Ông Hồ lại nhắc một lần nữa: “Việt Nam là một nước độc lập cần phải hợp tác với các nước bạn.”

Sainteny cũng cho hay: “Nước Pháp thỏa thuận nhận rằng, Việt Nam có một chính phủ, một quốc hội, một quân đội và một nền hành chính riêng biệt trong khối Liên Hiệp Pháp”. Hai người đã trao đổi quan điểm về vấn đề đại diện Việt Nam ở ngoại quốc, và đồng ý rằng phải tạo bầu không khí hòa hoãn, trước khi mở những cuộc thương thuyết; đồng thời phải đình chỉ ngay cả trên các bãi chiến trường.

Ngày 28 tháng 2, Hiệp ước Pháp-Hoa được ký kết. Để Trung Hoa thừa nhận chủ quyền Pháp tại Đông Dương, Pháp đã bỏ Tô Giới ở Thượng Hải, Hán Khẩu, Quảng Đông, hoàn lại Quảng Châu Văn, bán đường thiết lộ Vân Nam, sửa đổi quy chế người Trung Hoa ở Đông Dương, khu miễn thuế ở Hải Phòng, chuyên chở được miễn thuế hàng hóa khi qua Bắc Việt. Đặc biệt là hiệp ước đó quy định rằng, quân đội Pháp sẽ thế quân đội Trung Hoa hiện đóng ở bắc Đông Dương từ ngày mùng 1 đến 15 tháng Ba,

và chậm nhất là ngày 31. Một thỏa hiệp giữa hai bộ tham mưu giải quyết vấn đề thủ tục.

Nhưng thỏa hiệp này chỉ giải quyết vấn đề nguyên tắc, và chỉ liên can tới Tướng Thống Chế và Bộ trưởng bộ Ngoại giao Trung Hoa. Về phía Pháp, Đại tướng Salan được gọi về Hà Nội để thi hành thỏa hiệp trên. Đại tá Crépin, bạn của Leclerc và là người hiểu biết rất nhiều về Trung Hoa cùng với Trung tá Repiton Preneuf và Đại tướng Chin Têh Sun, Thứ trưởng bộ Tác chiến kiêm Thị trưởng Bắc Kinh là những người bắt tay vào việc thực hành thỏa hiệp.

Hồi 11 giờ ngày mùng 1 tháng Ba, người ta thỏa thuận về những căn bản do Crépin đề nghị. Repiton Preneuf điện về cho Leclerc: “Đã có thỏa thuận, hạm đội có thể lên đường.” Nhưng vào lúc 22 giờ tức là giờ ấn định để ký thỏa hiệp, Crépin chỉ thấy có thuộc viên mà thôi. Trùng Khánh cho rằng chỉ chấp thuận việc rút quân về nếu Đại tướng Marc Arthur cho phép. Tuy nhiên việc thay thế được tiến hành. Về thực tế, bộ Tham mưu Trung Hoa không muốn rời bỏ Bắc Việt một cách mau lẹ như vậy.

HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ 6.3.1946



Văn Bản Hiệp Định Sơ Bộ 6/3/1946 ký giữa Sainteny và Hồ Chí Minh

Sau khi nhận được điện tín của Repiton Preneuf, ngày mùng 1 tháng 3, Leclerc ra lệnh cho toàn thể hạm đội lên đường, không quân đặt trong tình trạng sẵn sàng (nếu cần) thực hiện ý định trung lập hóa Hà Nội. Cuộc hành quân “Bentré” được tổ chức, nếu ngày mùng 6 tháng 3, các nhà ngoại giao, các chính khách không thỏa thuận, chiến tranh chắc chắn khó tránh.

Hà Nội náo động, đáng lẽ Quốc Hội được triệu tập vào mùng 3 tháng 3, nhưng Võ Nguyên Giáp quyết định triệu tập ngay vào ngày mùng 2 tháng 3. Chưa đầy 5 tiếng đồng hồ mọi việc đã được giải quyết.

Tại Hà Nội, đối với các tướng tá Trung Hoa, những cuộc tranh luận không đem lại một kết quả nào! Lư Hán về Trùng Khánh, Tướng Chu Phúc Thành tạm thay thế chỉ huy, nhưng tham mưu trưởng của Lư Hán là Ma Ing tuyên bố ông không biết tới các cuộc thương thuyết quân sự ở Trùng Khánh, và ông chỉ nhận được những chỉ thị dự bị có cuộc thương thuyết mà thôi. Nếu quân đội Pháp đổ bộ, Trung Hoa bắt buộc phải bắn.

Đêm mùng 4 rạng ngày mùng 5 tháng 3, trong suốt 7 tiếng đồng hồ, từ hồi 21 giờ đến 4 giờ sáng, Đại tướng Salan, Trung tá Repiton Preneuf, Đại tá Lecomte đã thương lượng với các Tướng Trung Hoa: Chao, Ma Ing, Chen Chang, các tướng này cho rằng họ không thể nào hành động như người Anh ở Nam Việt; nếu họ để người Pháp đổ bộ, họ sẽ làm cho người Việt giận mà thôi, và người Trung Hoa ở Bắc Việt sẽ bị ngược đãi tàn sát.

Một cảm giác nặng nề bao trùm ngày mùng 5 tháng 3. Buổi sáng Bộ Tham mưu Trung Hoa ở Hà Nội định nhượng bộ thì Ho Ying Chen lại đánh điện ra lệnh cho quân đội Trung Hoa không bằng lòng cho quân đội Pháp đổ bộ. Do đó phải ký thỏa hiệp với

Hồ Chí Minh bằng bất cứ giá nào! Tuy nhiên đến hồi 17 giờ, hội nghị Pháp-Hoa lại nhóm họp với các nhân vật ngày hôm trước.

Các tướng lãnh Pháp báo cho các tướng lãnh Trung Hoa hay tin hạm đội Pháp đã tiến vào Bắc Việt. Nếu ngày hôm sau mà thỏa hiệp chưa được ký kết, chiến tranh tất sẽ xảy ra, các vị tướng lãnh Trung Hoa ở Hà Nội sẽ phải chịu trách nhiệm trước chính phủ Trùng Khánh và trước dư luận Quốc Tế. Tình trạng căng thẳng, có thể nào các vị tướng lãnh Trung Hoa lại nhất định không theo mệnh lệnh của Trùng Khánh không?

Tướng Chao khuyên Salan nên thảo luận với Hồ Chí Minh, và đồng thời ông chạy ngay lại nhà Hồ Chí Minh. Thấy Tướng Chao đến vào lúc 21 giờ, họ Hồ hết sức ngạc nhiên. Tướng Chao nói với Hồ Chí Minh: “Tại sao các ông không thảo luận với quân Pháp? Quân đội họ tới, các ông sẽ phải lao mình vào chiến tranh!”

Hồ Chí Minh không hiểu gì về sự thay đổi thái độ của các tướng lãnh Trung Hoa cả! Hồ Chí Minh lên tiếng phản đối người Trung Hoa đã xen vào nội bộ Việt Nam.

Tướng Chao ra về, tin tưởng rằng thỏa hiệp Việt-Pháp sắp thành và ông cho các tướng lãnh Pháp hay, là ông sẽ ra lệnh cho Trung đoàn đóng ở Hải Phòng không được nổ súng. Nhưng thỏa hiệp Việt-Pháp vẫn chưa có. Đến quá nửa đêm những cuộc mặc

cả lại đi đến chỗ bế tắc, Sainteny, Pignon ra về, yêu cầu Hồ Chí Minh hãy suy nghĩ kỹ, ngày mai có lẽ quá muộn, vì quân đội Pháp đã tiến tới Vịnh Bắc Việt.

Sáng sớm hôm sau, Hoàng Minh Giám lại nhà Sainteny và báo tin rằng: “Hồ Chí Minh đã chấp nhận những điều kiện của Pháp.” Hai bên thỏa thuận hội đàm vào buổi trưa để soạn thảo văn kiện và chính thức ký kết vào hồi 16 giờ.

Tại Hải Phòng, từ sáng sớm ngày mùng 6 tháng 3, hạm đội Pháp tiến vào cửa Cấm. Hạm đội đó tản ra và các tàu nhỏ đã tiến tới chỗ đậu. Tướng Valluy ở trên chiếc Triomphant, đinh ninh tưởng rằng mọi việc đã xong xuôi. Có ngờ đâu Tướng Wang Hu Huan người Mãn Châu chỉ huy khu vực Hải Phòng lại lấy cớ rằng chưa chính thức nhận được tin về thỏa hiệp Pháp-Hoa nên ông ra lệnh nổ súng.

Lúc bảy giờ vào hồi 8 giờ rưỡi sáng, đại bác Trung Hoa bắt đầu nổ. Tàu LCI phát hỏa, nhưng tàu Triomphant vẫn tiếp tục dẫn đầu hạm đội tiến vào, mặc dầu bị pháo kích. Một viên đạn trái phá trúng tàu Triomphant nổ tung phòng thuốc, làm thiệt mạng 24 người.

Đến hơn 20 phút sau, được lệnh của Leclerc, Valluy cho nổ súng bắn trả lại. Kho đạn dược của quân đội Trung Hoa bị cháy.

Đôi bên bắn nhau dữ dội. Sau cùng Pháp phải giao thiệp với các tướng lãnh Trung Hoa. Đến hồi 11 giờ tiếng súng mới ngưng nổ.

Trong thành phố Hải Phòng, cán bộ VC hô hào dân chúng treo cờ kỷ niệm lễ chiến thắng của Việt-Hoa, gây xúc động trong quần chúng rất mạnh, nhất là giới Hoa kiều ở Hà Nội.

Tại Hà Nội, vào hồi 9 giờ sáng, Tòa Cao ủy Pháp đã tiếp nhận được tin này. Vào lúc 12 giờ rưỡi, Sainteny và Pignon thảo luận với Hồ Chí Minh và Hoàng Minh Giám.

Thỏa hiệp hoàn toàn do Hồ Chí Minh và Jean Sainteny soạn thảo ra, không có một đảng phái quốc gia nào hay biết! Vì họ chống Pháp kịch liệt; còn Hồ Chí Minh thì thân Pháp, bởi hai điều lợi sau đây:

- Chính phủ của ông đã có một cường quốc công nhận;
- Có đủ thì giờ và phương tiện để tổ chức đạo quân hùng mạnh.

Ký thỏa hiệp Việt-Pháp, Hồ Chí Minh dư biết thế nào cũng bị dân chúng cho là phản bội, VM sẽ mất uy tín, nên thế nào cũng phải lôi kéo một lãnh tụ phe đối lập để quốc dân thấy rằng, phe quốc gia cũng chấp thuận. Hơn nữa, theo ý kiến của Pháp, thỏa hiệp thế nào cũng phải có chữ ký của phe đối lập, tức “Quốc Dân Đảng”.

Trước giờ ký thỏa hiệp, Hồ Chí Minh triệu tập Hội đồng Chính phủ, duy khiếm diệm có một Bộ trưởng Bộ Ngoại giao: ông Nguyễn Tường Tam, mà tìm đâu cũng không thấy. Hồ Chí Minh phái người đi mời ông Vũ Hồng Khanh, họ Vũ chỉ là phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến mà thôi, có liên hệ gì đến Hội đồng Bộ trưởng. Trước hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra vấn đề và lý do phải ký thỏa hiệp với Pháp. Rồi yêu cầu Hội đồng cử một vị đại diện để cùng Chủ tịch Chính phủ ký thỏa hiệp; nhưng không một vị Bộ trưởng nào chịu nhận trách nhiệm. Cuối cùng Hồ Chí Minh đề nghị giải pháp là Hội Đồng bỏ thăm kín để cử một vị đại diện. Kết quả khi mở thăm thì có 3 thăm trắng, còn các thăm khác đều ghi tên Vũ Hồng Khanh; ba lá thăm trắng là những lá thăm của Vũ Hồng Khanh, Chu Bá Phượng và Trương Đình Tri.

Đến 16 giờ, tại biệt thự của Tổng Giám đốc Ngân Khố, với sự hiện diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Vũ Hồng Khanh, Hoàng Minh Giám và các quan sát viên Anh, Mỹ, Trung Hoa cùng Đại Biểu của Pháp là Louis Caput, ⁽¹⁾ Đại tướng Salan, Léon Pignon, Jean Sainteny.

Hiệp định được long trọng ký kết: Jean Sainteny đại diện cho Pháp. Hồ Chí Minh, Vũ Hồng Khanh đại diện cho Việt Nam.

¹ Louis Caput là Bí thư nhóm Mác-xít Việt Nam.

Ký xong hiệp định, Sainteny nói với Hồ Chí Minh:

– “Tôi rất mừng người ta đã tránh được chiến tranh.”

Hồ Chí Minh trả lời:

– “Tôi lấy làm buồn, vì thực tế, các ông là người thắng cuộc. Các ông cũng nên biết rằng, tôi muốn hơn thế này... Nhưng tôi tự nghĩ người ta không thể nào có tất cả những điều mong muốn trong một ngày được!”

HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ

Giữa hai đảng cùng cam kết với nhau:

Một bên là Chính phủ Cộng Hòa Pháp quốc do ông Sainteny thay mặt, người được ủy nhiệm của Đô Đốc D’Argenlieu, Cao ủy Pháp, đủ quyền đại diện Pháp quốc Cộng Hòa.

Và một bên là Chính phủ Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh và vị Đại Biểu Đặc biệt của Hội Đồng Tổng trưởng, ông Vũ Hồng Khanh thay mặt.

Có thỏa thuận những điều sau đây:

1. Chính phủ Pháp nhìn nhận nước Cộng Hòa Việt Nam là một nước tự do, có chính phủ riêng, nghị viện riêng và tài chính riêng trong Liên Bang Đông Dương và Liên Hiệp Pháp quốc.

Về vấn đề thống nhất ba kỳ, chính phủ Pháp cam kết ủng hộ chuẩn ý định của dân chúng Việt Nam do một cuộc trưng cầu dân ý.

2. Chính phủ Việt Nam ưng thuận sẵn sàng đón rước quân đội Pháp đến thay thế quân đội Trung Hoa, đúng theo Hiệp ước Quốc Tế đã hoạch định.

Một hiệp ước phụ đính theo hiệp định sơ bộ này sẽ định rõ phương thức cuộc thay thế ấy.

3. Những điều quy định trên sẽ được thi hành lập tức ngay sau khi đã trao đổi chữ ký, mỗi bên cam kết phải dùng mọi phương cách cần thiết để chấm dứt thù hằn, để giữ quân đội mình ở vị trí cũ và gây ra bầu không khí thuận tiện, để mở cuộc thương thuyết đầy thân mật và chân thành.

Những cuộc thương thuyết ấy sẽ đề cập đến vấn đề ngoại giao của Việt Nam, hiện chế tương lai của Đông Dương và quyền lợi kinh tế cùng văn hóa của Pháp ở Việt Nam. Hà Nội, Sài Gòn hoặc Đà Lạt sẽ được chọn làm nơi hội nghị.

Làm tại Hà Nội, ngày 6.3.1946

Ký tên:

Hồ Chí Minh, Vũ Hồng Khanh và Sainteny

PHỤ ƯỚC CỦA HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ 6-3-1946

Giữa hai bên Việt-Pháp đã thỏa thuận với nhau những điều như sau:

1. Các lực lượng quân đội hoạt động:

a) Về phần Việt Nam có 10.000 người với các cấp ngạch Việt Nam thuộc quyền chỉ huy của chính phủ Việt Nam.

b) Về phần Pháp có 15.000 người hiện đang ở Vĩnh Tường 16 trở ra Bắc. Quân lính phải hoàn toàn nguyên quán ở Pháp, trừ một số ít bộ đội trông nom tù binh Nhật.

Các bộ đội Việt-Pháp trên đây đều phải do bộ chỉ huy Pháp gồm có Đại Biểu Việt Nam điều động, Sư tăng giảm, phân phối, sử dụng các bộ đội sẽ chỉ định trong một hội nghị tham mưu giữa các Đại Biểu Việt-Pháp. Hội nghị này sẽ thành lập một khi các đơn vị Pháp đổ bộ hết lên đất Việt Nam.

Các hội đồng hỗn hợp sẽ được ra đời ở các cấp bậc để gìn giữ tình giao hảo và sự hợp tác của liên quân Việt-Pháp.

2. Bộ đội Pháp chia làm 3 hạng:

a) Các đơn vị có nhiệm vụ trông nom tù binh Nhật. Các đơn vị này sẽ hồi hương khi tù binh Nhật rời khỏi Đông Dương. Thời hạn của họ ở đây là 10 tháng.

b) Các đơn vị, công tác với Việt quân để giữ trật tự an ninh trên lãnh thổ Việt Nam sẽ rút về mỗi năm là một phần năm và hạn 5 năm.

c) Các đơn vị có nhiệm vụ phòng ngự các căn cứ chiến lược đóng ở các nơi nào đều có chỉ định rõ rệt về mọi phương diện.

3) Chính phủ Pháp cam kết không dùng tù binh Pháp về các mục đích quân sự.

Làm tại Hà Nội, ngày 6.3.1946

Ký tên:

Hồ Chí Minh, Vũ Hồng Khanh và Sainteny

downloadsachmienphi.com

PHẢN ỨNG VỀ HIỆP ĐỊNH 6.3

Sau khi hay tin Tổng Thư ký Vũ Hồng Khanh đã cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp, các khóa sinh lớp Cán bộ Nguyễn Thái Học ở Ngũ Xã (Khu ngoại thành Hà Nội) liền bãi khóa, nhiều học viên đã khóc sụt sùi. Giám đốc Trường Cán bộ là Phạm Văn Hễ cũng đồng tình với học viên, hướng dẫn một phái đoàn Đại Biểu đến trụ sở Trung ương Đảng bộ chất vấn.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng bộ VNQDD cũng triệu tập cuộc họp bất thường, chất vấn sôi nổi Tổng Thư Ký họ Vũ. Các

Ủy viên đều trách cứ họ Vũ đã độc tài, tự ý làm một việc tối quan trọng đến vận mạng quốc gia, đến Đảng, mà không đưa ra thảo luận trước với Tổng Bộ.

Tại các khu Đảng bộ, có một số cán bộ đảng viên gây phong trào ly khai với Trung Ương, đòi thay Kỳ hiệu, lãnh đạo nhân dân chống lại chính phủ đã hợp tác với kẻ thù của dân tộc.

Thấy việc ký kết Hiệp định có ảnh hưởng tai hại, Trung ương Đảng bộ phải cử Lê Khang đi các chiến khu giải thích. Nhờ vậy làn sóng công phần êm dịu dần và sự chống đối Việt Minh (VMCS) cũng tạm hòa hoãn trong một thời gian mấy tháng bởi những thỏa hiệp đoàn kết.

Có lẽ Vũ Hồng Khanh đã không hay biết gì về Hiệp ước giữa Pháp và Trung Hoa đã được ký kết ở Trùng Khánh. Trong đó có khoản quy định rằng: *“Quân đội Pháp sẽ thay thế quân đội Trung Hoa hiện đóng ở Bắc Đông Dương từ ngày mùng 1 đến ngày 15 tháng 3 năm 1946, và chậm nhất là ngày 31 tháng 3”*. Nên họ Vũ đã thò tay vào ký Hiệp định 6/3 với ông Hồ Chí Minh để cho quân đội Pháp đổ bộ lên Bắc Việt.

Vũ Hồng Khanh không biết rằng quân đội Trung Hoa rút lui là phe Quốc Gia mất sức hậu thuẫn, mất chỗ tựa.

Quả thật vậy, ngày 18.3.1946, quân đội Pháp rầm rộ kéo lên đất Bắc, thì đến đầu tháng 5.1946, quân đội Trung Hoa bắt đầu

rút lui. Các ông Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam cùng hàng trăm đồng chí của hai ông kéo nhau lánh sang Trung Hoa. Rồi Vũ Hồng Khanh cùng vợ con và các yếu nhân khác cũng phải rút lui lên chiến khu Việt Trì vào thượng tuần tháng 6.1946.

13 tháng 7 năm 1946, Việt Cộng giả tạo vụ Ôn Như Hầu, tàn sát biết bao đồng chí, mà vấn đề bôi nhọ thanh danh VNQDD mới là phần quan trọng. Và, tiếp theo chính phủ Hồ Chí Minh ra lệnh đánh phá các chiến khu Đảng, khiến phải tan rã dần dần, thiệt mạng mất biết bao thanh niên đảng viên ưu tú! Cuối cùng Vũ Hồng Khanh cùng vợ con của ông lại lánh sang Trung Hoa một lần nữa.

Có lẽ họ Vũ cho việc mình được mời ký vào Hiệp định 6.3 là một vinh dự chẳng!!!

QUÂN ĐỘI PHÁP ĐỒ BỘ, VĨNH THUY LƯU VONG

Ngay sau khi ký xong hiệp định, Võ Nguyên Giáp cùng Vũ Hồng Khanh thân xuống Hải Phòng điều đình với viên tướng Mãn Châu chỉ huy quân đội Trung Hoa tại khu vực ấy, để cho chiến hạm Pháp được cập bến. Nhưng vì bộ Tham mưu của Tướng Lư Hán làm đủ cách khó dễ, nên phải đợi mãi đến ngày 18 tháng 3, Tướng Valluy mới đem được quân rầm rộ kéo lên Hải Phòng. Khuất Duy Tiến đã túc trực sẵn để hướng dẫn vào Thủ đô Hà Nội.

Sau 12 tháng trời, lá cờ Tam Tài vắng bóng, biết bao nhiêu đồng bào bị tình nghi thân Pháp đã bỏ mạng về tay VM! Lá cờ Tam Tài ấy hôm nay lại ngạo nghễ phát phối tung bay trước viện Radium ở phố Richaud (dinh Cao ủy Pháp), Hà Nội. Kiêu dân Pháp xô nhau đi đón rước vui mừng hoan hô nhiệt liệt; nhưng với nhân dân Việt Nam thì tỏ thái độ hoài nghi, nhìn thời cuộc với cặp mắt lo âu công phần.

Đề dèp dư luận quần chúng đương xông xáo phản đối khắp nơi. Một mặt Tổng Bộ VM phái cán bộ đi khắp các tỉnh tổ chức mít-tinh để giải thích; một mặt tổ chức ngay một cuộc mít-tinh tại Nhà Hát Lớn Hà Nội vào ngày buổi chiều ngày mùng 7 tháng 3, và chính Hồ Chí Minh cùng Võ Nguyên Giáp đứng lên giải thích trước một đám đông quần chúng Thủ Đô để bồng bột mà cũng dễ im lìm.

Hiệp ước Pháp-Hoa đã ấn định rõ ràng thời hạn quân đội Trung Hoa triệt thoái chậm lắm đến ngày 31 tháng 3 là cùng. Và trên thực tế, kể từ này 25 tháng 3 năm 1946, quân đội Trung Hoa đã không còn giữ nhiệm vụ an ninh trật tự nữa; nhưng quân đội Trung Hoa vẫn cứ làm tràn, không chịu rút lui, coi như không có Hiệp ước Pháp-Hoa đã ký kết ngày 28 tháng 2 năm 1946.

Ngày 18 tháng 3, ngày quân đội Pháp tiến vào Thủ đô Bắc Việt, cũng là ngày mà Hồ Chí Minh đẩy Cố vấn Vĩnh Thụy cảm

đầu phái đoàn sang Trung Hoa với mục đích gây tình thân thiện Việt-Hoa.

Vĩnh Thụy tỏ ý không muốn sang Trung Hoa ngay lúc này, vì phái đoàn chưa được Chính phủ Trung Hoa chính thức đánh điện tiếp nhận, e không tỏ được hết mỹ ý và tất nhiên sẽ không có sự tiếp đón trọng thể. Nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh thì cứ nhất định phái đoàn phải lên đường sang Trung Hoa vào sáng sớm ngày 18, mặc dầu Cố vấn Vĩnh Thụy không muốn tham dự phái đoàn cũng không sao!

Nhận thấy ông Hồ Chí Minh đã có định kiến gì rồi nên mới cử Cố vấn Vĩnh Thụy sang Trung Hoa một cách vội vàng như vậy! Nay bỗng nhiên thay đổi thái độ một cách quá nhanh chóng, e có sự không hay sẽ xảy đến cho Vĩnh Thụy! Nên vào hồi 23 giờ đêm 17, Nguyễn Tường Tam, Vũ Hồng Khanh cùng Nghiêm Kế Tổ thân đến Đại lộ Gambetta tìm Vĩnh Thụy, khuyên ông nên đi ngay sớm mai; nếu không, e sẽ xảy ra nhiều điều đáng tiếc bất ngờ!

Sớm sau, Nghiêm Kế Tổ đến đón Vĩnh Thụy cùng hai nhân viên trong phái đoàn là Nguyễn Công Truyền, Hà Phú Phương (CS) sang Gia Lâm đáp phi cơ đi Côn Minh, rồi sang Trùng Khánh.

TỪ HỘI NGHỊ ĐÀ LẠT ĐẾN HỘI NGHỊ FONTAINEBLEAU

Ngày 24 tháng 3 năm 1946, Cao ủy D'Argenlieu chính thức mời Chủ tịch Hồ Chí Minh hội kiến trên chiến hạm Emile Bertin đậu tại Vịnh Hạ Long. Cuộc đón tiếp vị Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa rất là trọng thể. Tiếp đến cuộc hội đàm: về phía Pháp có Tướng Leclerc, Cao ủy D'Argenlieu và các cộng sự viên; bên phía Việt Nam có Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ngoại trưởng Nguyễn Tường Tam và Hoàng Minh Giám.

Để xúc tiến việc thi hành Hiệp định mùng 6 tháng 3, hai bên Pháp và Việt đều đồng ý chọn Đà Lạt làm khung cảnh nơi họp hội nghị. Cuộc họp được trù định khai diễn vào ngày 17 tháng 4 năm 1946.

Dự hội nghị Đà Lạt, phái đoàn Việt Nam gồm có Nguyễn Tường Tam Ngoại trưởng (trưởng phái đoàn), Võ Nguyên Giáp, Vũ Trọng Khánh, Hoàng Xuân Hãn, Vũ Văn Hiến, Trịnh Văn Bính, Nguyễn Mạnh Tường, Cù Huy Cận, Nguyễn Văn Huyền và Dương Bạch Mai.

Phái đoàn Pháp gồm có:

A) Max André (trưởng phái đoàn), Pierre Mesmer, Bousquet, Bourgoin, D'Arcy, Pierre Gourou.

B) Léon Pignon, Albert Torel, Ner, Guillaumont và Đại tướng Salan.

Phiên họp thoát đầu đã gặp muôn vàn khó khăn, nhất là vấn đề Nam bộ, một vấn đề nan giải. Phái đoàn Pháp tuyên bố trắng trợn là không đủ thẩm quyền giải quyết vấn đề Nam bộ. Theo quan niệm của Pháp, thì tình hình Nam bộ đã được ổn định, một sự đã rồi!

Hội nghị Đà Lạt, lập trường đôi bên xa cách nhau một trời một vực, hầu như sắp tan vỡ thì ở Sài Gòn, một “Chính Phủ Nam Kỳ Tự Trị” được thành lập, cử phái đoàn sang Pháp trực tiếp giao thiệp với chính phủ Ba Lê.

Một bầu không khí hần học khó thở đưa vào hội nghị. Kết quả, Hội nghị Đà Lạt chấm dứt trong hoài nghi bi quan, tiên báo bất khả hợp tác. Hai phái đoàn rũ áo ra về với nhận định riêng và thâm ý riêng.

Về phía Pháp, Chính phủ Ba Lê hiện đang lúng túng, hơn nữa, Pháp muốn gây một vài vụ được coi như sự kiện đã rồi như việc thành lập “Chính Phủ Nam Kỳ Tự Trị”, việc chiếm đóng “Xứ Mọi Ban Mê Thuột”, không ngoài ý định nắm uy thế trong việc thương thuyết tương lai.

Hội nghị Đà Lạt thất bại, Hà Nội bắt đầu di cư bớt những miệng ăn vô ích, và cho phao đồn tin Pháp sắp đánh chiếm Bắc Việt. Cuộc xung đột giữa Pháp và Việt thường xảy ra luôn luôn.

Ngày mùng 8 tháng 6, CS tổ chức biểu tình đòi sát nhập Nam bộ. Báo chí công kích kịch liệt thực dân Pháp.

Ngày 25 tháng 6, Pháp chiếm đóng dinh Toàn quyền và sở Tài chính Hà Nội. CS tổ chức làm reo bãi công và tẩy chay tiếp tế lương thực cho Pháp ở các tỉnh.

Hội nghị Đà Lạt thất bại, tuy vậy Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn tiếp xúc với đại diện Pháp ở Hà Nội, để trù liệu hội nghị ở Ba Lê, bởi:

- Ở Ba Lê có Đảng CS bạn giúp đỡ;
- Người Pháp mới thoát khỏi vòng nô lệ Đức Quốc Xã, chắc sẽ bênh vực quan điểm của Chính phủ Việt Nam.

Để chuẩn bị kháng chiến, thu hút một khả năng của mọi tầng lớp nhân dân, Chính phủ Hồ Chí Minh đề xướng thành lập “Mặt Trận Liên Hiệp Quốc Dân Việt Nam” gọi tắt là “Liên Việt”, bao gồm tất cả các đảng phái, tôn giáo và mọi tầng lớp nhân dân. Chủ tịch Trung ương Liên Việt là cụ Huỳnh Thúc Kháng, phó chủ tịch là Tôn Đức Thắng (CS), bí thư là Cù Huy Cận (CS), Ủy viên là Trần Huy Liệu (CS), Phạm Ngọc Thạch (CS), Ngô Tử Hạ (Công Giáo), Nguyễn Tường Long (QĐĐ).

Cũng như Hội nghị Trù bị Đà Lạt, chính phủ cử Ngoại trưởng Nguyễn Tường Tam làm Trưởng phái đoàn đi dự hội nghị tại Pháp, nhưng Nguyễn bộ trưởng đã không đi Pháp mà lánh sang Trung Hoa (*).

(*)Không đi dự hội nghị Pháp, lại lánh sang Trung Hoa, CS loan tin âm ỹ là ông Nguyễn Tường Tam đã ôm 2 triệu bạc của Chính phủ là số tiền kinh phí của đoàn đi dự hội nghị; tức là ông Tam đã lấy cắp 2 triệu đồng của công quỹ.

LS Trần Văn Tuyên khi ấy làm Đồng lý văn phòng Bộ Ngoại giao là một nhân chứng quan trọng đã viết trên báo “Cộng Hòa” về vụ ấy, theo nguyên văn như sau:

“Nguyên khi đó ông Nguyễn Tường Tam nhân danh là Đại Biểu QĐD giữ chức bộ trưởng Ngoại giao trong chính phủ Liên hiệp vào đầu tháng 3.1946, tôi làm Đồng lý văn phòng cho ông Nghiêm Kế Tổ đang làm Thứ trưởng. Lúc đó chế độ cách mạng chưa chuyển qua giai đoạn chính trị, hành chính nên chính phủ chưa có ngân sách. Ông Hồ Chí Minh bảo Bộ trưởng Tài chính là Lê Văn Hiếu làm cho Bộ Ngoại giao một ngân phiếu hai triệu đồng. Ngân phiếu làm tên tôi (Trần Văn Tuyên). Sở QĐD có tiền mua thêm súng, ông Hồ Chí Minh cẩn thận ra lệnh cho Hiến không được một lúc đưa cả hai triệu đồng này cho chúng tôi, và căn dặn chỉ được đưa dần dần nhiều nhất mỗi lần là 5 vạn đồng là cùng. Hiến chuyển lệnh này cho Nguyễn Xuân Khoát giám đốc Ngân khố.

Lúc đó Đảng cần tiền để mua súng, quân đội Trung Hoa hứa bán. Anh Tam bàn với tôi tìm cách lĩnh số tiền nói trên ra.

Tôi mang ngân phiếu sang sở Ngân khố, gặp ông Khoát xin lĩnh tiền, Khoát nhắc lại lệnh của Bộ Tài Chính chỉ được đưa 5 vạn mỗi lần. Tôi bảo Khoát:

Ngân phiếu ghi 2 triệu thì ông cho lãnh 2 triệu. Lãnh xong, tôi sẽ gửi lại quỹ Ngân khố, rồi lãnh dần.

Nể lời tôi, Khoát chịu. Tôi lãnh được tiền rồi, tôi giữ lại 5 vạn đồng để chi tiêu trong bộ. Còn bao nhiêu gửi hết vào quỹ. Số tiền này tôi để vào một tủ sắt riêng, ngoài buộc đề tên tôi.

Hai hôm sau, với sự thỏa thuận của Hiến và Khoát, tôi lấy thêm 35 vạn gửi sang cho phái đoàn Thiện chí Vĩnh Thụy – Nghiêm Kế Tổ, lúc đó ở Trùng Khánh.

Hôm sau nữa, tôi tới lấy 10 vạn để chi tiêu về phái đoàn tham dự hội nghị trừ bị Đà Lạt.

Tôi chờ hai hôm nữa, hồi buổi sáng tôi sang ngân khố. Sau khi được một đồng chí ở Ngân khố cho biết Khoát đi họp bên bộ Tài chính, tôi bảo ông Thủ quỹ trả tôi nốt số tiền tôi gửi trong tủ sắt, ông này ngần ngại, xin để tôi hỏi ý ông giám đốc. Ông Giám đốc đi vắng không xin được lệnh. Ông thủ quỹ lúng túng.

Tôi bảo ông: “Tiền tôi gửi, đứng tên tôi, nay tôi lấy ra, mà còn ngần ngại.”

Thế là ông chịu đưa hết chỗ tiền còn lại cho tôi.

Số tiền đó trừ một số giữ lại để chi tiêu cho bộ, tôi đưa cho anh Nguyễn Tường Tam. Anh Tam trao lại cho ban tài chánh của Đảng mua được 1.000 khẩu súng và đạn dược.

Súng đạn này được phân phát cho các đồng chí thanh niên tranh đấu chống VC ở suốt giải sông Hồng Hà và chống Pháp ở Phong Thổ.

Biết tôi đã lấy hết tiền. Khoát sang bộ Ngoại giao vò đầu bứt tai xin tôi trả lại. Lẽ dĩ nhiên chúng tôi không chịu.

Khi chúng tôi bỏ nước lưu vong sang Trung Hoa, đài phát thanh và báo chí VC chửi bới chúng tôi ăn cắp tiền của Chính phủ, của nhân dân.”

Phạm Văn Đồng được cử thay thế làm trưởng phái đoàn. Phái đoàn lên đường sang Pháp vào ngày 28 tháng 5 năm 1946. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cùng đi với phái đoàn, nhưng tuyên bố với tư cách riêng, đặt để nhiều hy vọng vào đồng chí Thorez đương giữ chức phó Thủ tướng Pháp.

Phái đoàn sang tới Pháp. Chính phủ Pháp đã có trùng trùng rất nhiều ngày giờ, chưa chịu chính thức đón tiếp. Hồ Chí Minh cùng phái đoàn phải chầu chực tới 15 ngày ở Biarrits.

Sau khi cử hành cuộc đón tiếp chính thức, Chính phủ Pháp chọn thành phố Fontainebleau làm nơi hội nghị, cách Ba Lê hàng 50 cây số, viện cố Ba Lê đương có cuộc hội nghị Hòa Bình Quốc Tế, bị ồn ào không tiện.

Hội nghị Việt-Pháp họp ở Fontainebleau rốt cuộc cũng cùng chung số phận như hội nghị Đà Lạt. Hội nghị tan vỡ, phái đoàn sửa soạn ra về, có người đã xuống Marseille để đón tàu về nước. Hồ Chí Minh còn cố nán lại ở Ba Lê giao thiệp với Marius

Moutet, Tổng trưởng Bộ Pháp quốc Hải ngoại. Cuộc nói chuyện ngầm ấy đã đem lại một kết quả là vào hồi nửa đêm 14 tháng 9, ông Hồ Chí Minh đã gõ cửa nhà Marius Moutet đòi ký Thỏa hiệp án “Modus Vivendi” gồm 2 điều khoản hòng để kéo dài thời gian và giữ thể diện cho có đường về.

Sau khi từ biệt Marius Moutet ra về khách sạn. Ông Hồ Chí Minh đã nói với tên thám tử Pháp:

– “Tôi vừa ký bản án tử hình” (Je viens de signer un condamnation à mort).

Phái đoàn Phạm Văn Đồng về đến Việt Nam không còn đảng hoàng như buổi ra đi, lời giải thích của các cán bộ tuyên truyền và báo chí của CS trở nên vô hiệu lực. Những luận điệu Việt-Pháp, Việt-Mỹ, Việt-Hoa thân thiện và Pháp Mới, Pháp dân chủ để mơn trớn, tự nó sụp đổ trông thấy.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CHƯƠNG VIII

ĐOÀN KẾT GIAI ĐOẠN CHẤM DỨT TRUNG ƯƠNG QUỐC DÂN ĐẢNG CẢI TỐ

Chế độ chuyên chính của Cộng Sản Quốc Tế là không cho phép bất cứ một lý tưởng nào khác với lý tưởng của họ được tồn tại. Vấn đề “đoàn kết sống chung” đối với Cộng Sản chỉ là vấn đề giai đoạn.

Cơ hội ấy đã đến với Cộng Sản, bởi mặt ước Pháp-Hoa. Quân đội tiếp phòng Trung Hoa bằng lòng rút lui, nhường cho quân đội Pháp đến thay thế, là những người Quốc Gia đã hết điểm tựa.

Lãnh tụ VNCMĐMH, cụ Nguyễn Hải Thần (*) đã bỏ sang Quảng Tây từ hồi cuối tháng 3, Nguyễn Tường Tam cũng bỏ sang Vân Nam từ cuối tháng 5, Vũ Hồng Khanh cũng rút lui về chiến khu Việt Trì từ thượng tuần tháng 6, một số cán bộ cao cấp khác vì công tác đặc biệt cũng rút lui về các chiến khu.

(*)Cụ Nguyễn Hải Thần chính tên là Nguyễn Văn Thắng, tự là Cẩm Giang, sinh năm 1869 tại làng Đại Từ, phủ Thường Tín, tỉnh Hà Đông. Đậu Tú Tài năm Tân Mão (1891), xuất ngoại vào thời Đông Du. Tháng 3.1946, sau ngày Hiệp định Sơ bộ ra đời, cụ bỏ chức phó Chủ tịch Chính

phủ Liên Hiệp sang tỉnh Quảng Tây ít lâu, rồi rời sang Quảng Đông. Chủ tịch tỉnh Quảng Đông là Diệp Kiếm Anh, nguyên cùng cụ Nguyễn Hải Thần cùng là Đội trưởng trường Hoàng Phố ngày trước, nay thấy cụ Nguyễn trước cảnh lưu vong, 2 con mắt lại bị lòa, họ Diệp xuất công quỹ trợ cấp cho cụ Nguyễn mỗi tháng hai tạ gạo (tạ Tàu) và 200 đồng bạc Hồng Kông. Năm 1949, Hồng Quân lan tràn khắp lục địa Trung Hoa, bắt cụ Nguyễn Hải Thần đưa về giám thị tại Nam Ninh. Năm 1954 vì buồn phiền mà thụ bệnh, tạ thế tại đây. Thọ 85 tuổi.

Bởi lý do trên, vào thượng tuần tháng 7 năm 1946, chiếu nhu cầu Đảng vụ, Trung ương Đảng bộ QĐĐ được tổ chức lại gồm một quyền Tổng Thư Ký và 11 Ủy viên: Phạm Văn Hẻ trị lý (đại diện Đảng giao thiệp với chính quyền), Nguyễn Tiên Hỷ quyền Tổng Thư Ký Trung ương Đảng bộ, Nghiêm Kế Tổ, Chu Bá Phượng, Khái Hưng, Vũ Đình Trí, Nguyễn Xuân Tùng, Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Tường Long, Nguyễn Tường Bách, Phan Khôi, Hồng Vân (*).

(*)Hồng Vân chính tên là Võ Tài, sinh năm 1910 tại làng Dương Đàn, tổng Chiên Đàn, quận Tam Kỳ (Quảng Nam). Năm 1934 là giám đốc trường Tiểu học Ích Trí tại thị xã Tam Kỳ. Năm 1946, sau ngày Phan Xuân Thiện tức Phan Kích Nam bị bắt ở trụ sở Ôn Như Hầu, thì Hồng Vân được cử thay thế làm đại diện cho Đề Thất Khu Đảng bộ bên cạnh Trung ương Đảng bộ.

Chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ (19.12.46), Hồng Vân lên về hoạt động tại miền Trung, đổi tên là Phương Bình. Bị CS bắt được ở Thanh Hóa, giam cầm mãi đến năm 1949, sau khi điều tra biết rõ lý lịch, CS đem Hồng Vân ra xử bắn tại Thanh Hóa.

Đến tháng 9.1946, lại vì có một số Trung ủy, người bị CS bắt, người lánh ra ngoại quốc. Trung ương QĐĐ phải tổ chức thu hẹp gồm có 7 người: Nguyễn Tiến Hỷ tức Phan Trâm ⁽¹⁾ quyền Tổng thư ký, Phạm Văn Hể trị lý, Nguyễn Văn Chấn kinh tài, Nguyễn Xuân Tùng tổ chức, Vũ Đình Trí tức Vũ Hoằng tuyên huấn, Nguyễn Đình Đóa giao tế, Hoàng Bình chủ nhiệm văn phòng thường trực tại trụ sở số 83 phố Hàng Dẫy, Hà Nội.

Đến ngày 20 tháng 10.1946, ông Hồ Chí Minh về tới Hải Phòng, truyền đơn phản đối họ Hồ được rải khắp mọi nơi. Thừa đêm khuya Công An CS đến vây tòa báo “Việt Nam” ở số 80 phố Quan Thánh.

Trong tòa báo đêm ấy hiện diện có gia đình Khải Hưng, Phan Khôi, Nguyễn Mộng Công, Nguyễn Xuân Tùng, Vũ Đình Trí tức Vũ Hoằng, Hưng Việt, Hồ Lễ cùng một số ấn công.

¹ Nguyễn Tiến Hỷ tuy vẫn giữ chức vụ quyền Tổng Thư ký, nhưng ông đã phải lánh nạn Cộng Sản, phải ở luôn trong Sứ quán Trung Hoa, Hà Nội. Mặc dầu vậy, vẫn có sự tiếp xúc bí mật thường xuyên với các đồng chí ở ngoài.

Thấy Công An CS đến vây đòi khám xét. Khái Hưng ra lệnh đóng chặt cửa, rồi rút hết lên lầu. Đập phá cửa không được, Công An CS nổ súng bắn lên, trên lầu tức thời cũng bắn xuống.

Bắn nhau suốt hai tiếng đồng hồ, thì bộ Nội vụ đem theo Ban liên lạc gồm Đại Biểu CS và Đại Biểu QĐĐ tới can thiệp. Hai bên ngừng bắn. Kết quả Công An CS bị chết và bị thương vài ba người; bên QĐĐ: Nguyễn Xuân Tùng và Nguyễn Mộng Công bị đạn suốt qua ngoài da.

Tất cả đều bị mời về Nha Công An, giữ mát một tuần lễ rồi trả tự do. Nhật báo “Việt Nam” lại lo xuất bản như thường lệ.

VỤ ÔN NHƯ HẦU

Vì sao lại có vụ Ôn Như Hầu?

Nguyên từ hội nghị Fontainebleau thất bại, nửa đêm ông Hồ Chí Minh đến gõ cửa nhà Marius Moutet để ký một Tạm Ước đầu hàng Pháp; thì ở Việt Nam các đảng phái Quốc Gia càng thấy rõ bộ mặt thật của VMCS và phản ứng mãnh liệt, nhất là Hà Nội và Hải Phòng. Các chiến sĩ VNQĐĐ phản kháng rất sôi nổi khi nghe Tạm Ước được ký kết một cách ám muội và nhục nhã. Họ xách động quần chúng học tập các điều khoản bán nước của Tạm Ước 15.9.1946 và chuẩn bị lực lượng chờ ngày ông Hồ Chí Minh về nước để chất vấn và phản đối.

Một cao trào chống Tạm Ước 15.9 do các đảng phái Quốc Gia lãnh đạo, nhân đây phát động mạnh mẽ và lan tràn trong nhân dân, kể cả những người Vô đảng phái. Dư luận quần chúng bắt đầu phản ứng về các lời thề long trọng của “Cụ Hồ” khi ra mắt nhân dân trước Vườn Hoa Ba Đình ngày lễ Độc Lập mừng 2 tháng 9 năm 1945.

Ngay cả trong hàng ngũ cán bộ của CS lúc ấy cũng hoang mang giao động, và mất tin tưởng ở lãnh tụ của họ không phải là ít! Thêm vào đó, khi quân đội Tàu chưa rút hết, thì Pháp đến chiếm ngay phủ Toàn quyền, sở Tài Chính, mà Chính phủ Hồ Chí Minh chỉ phản đối lấy lệ bằng cách đình công bãi thị rồi thôi; nên sự công phẫn của nhân dân bộc phát dữ dội.

Trước tình trạng ấy Tổng Bộ CS thấy cần phải đàn áp để dập tắt ngay phong trào này và ngụy tạo ra những vụ án như “Vụ Ôn Như Hầu” để:

– Lấy cớ giới nghiêm mà lùng bắt cho hết các chiến sĩ Quốc Gia hiện còn ở lại trong nước, đang xáo động quần chúng phản đối họ Hồ về Tạm Ước 15.9.

– Đánh lạc hướng quần chúng nhân dân, không cho họ để tâm chú trọng vào Tạm Ước 15.9 vừa ký kết một cách nhục nhã cùng sự thất bại của phái đoàn Fontainebleau và ngày về của ông Hồ Chí Minh sắp tới.

Vì thế nên mới chọn một trụ sở của VNQDD (bất cứ trụ sở nào) có đủ điều kiện để thỏa mãn được kế hoạch nguy tạo của họ sắp đem thi hành. Luôn thể một công đôi việc: áp đảo dư luận quần chúng và đàn áp luôn VNQDD.

Trước khi thực hành ý định, Võ Nguyên Giáp tìm gặp Đại tá Crépin tạm thời làm đại diện cho Tòa Cao ủy Pháp, để phân trần lý do phải dùng những biện pháp cứng rắn đối với những phần tử phản động, phá hoại sự hợp tác giữa Pháp và Cộng Sản VN, đồng thời Võ Nguyên Giáp còn yêu cầu Đại tá Crépin giúp cho một số chuyên viên sử dụng trọng pháo để tấn công các chiến khu của VNQDD mà CS hiện thiếu số chuyên viên ấy. Lời yêu cầu của Võ Nguyên Giáp được Crépin nhiệt liệt tán thành, hứa sẵn sàng giúp đỡ mỗi khi Giáp yêu cầu.

Võ Nguyên Giáp tuyên bố là có một tên công an đến mật báo với Giáp rằng: “Trong khi y bị đặc vụ VNQDD bắt giam tại số 9 phố Ôn Như Hầu (Bonifacy), y lắng tai nghe trộm được những người công tác trong cơ quan ấy bàn nhau dự định đến ngày 14 tháng 7 (14 Juillet) này, nhân dịp Pháp mời Chính phủ chúng ta đến dự lễ duyệt binh, VNQDD sẽ đặc phái đoàn quân cảm tử đến hành thích nhân viên Chính phủ chúng ta; và người chỉ huy trong cơ quan Ôn Như Hầu, y thường nghe thấy mọi người đều nhắc đến tên Trí.”

Thế là Võ Nguyên Giáp quyết định nhằm vào trụ sở số 9 phố Ôn Như Hầu, không cần biết có sự thực hay là không?

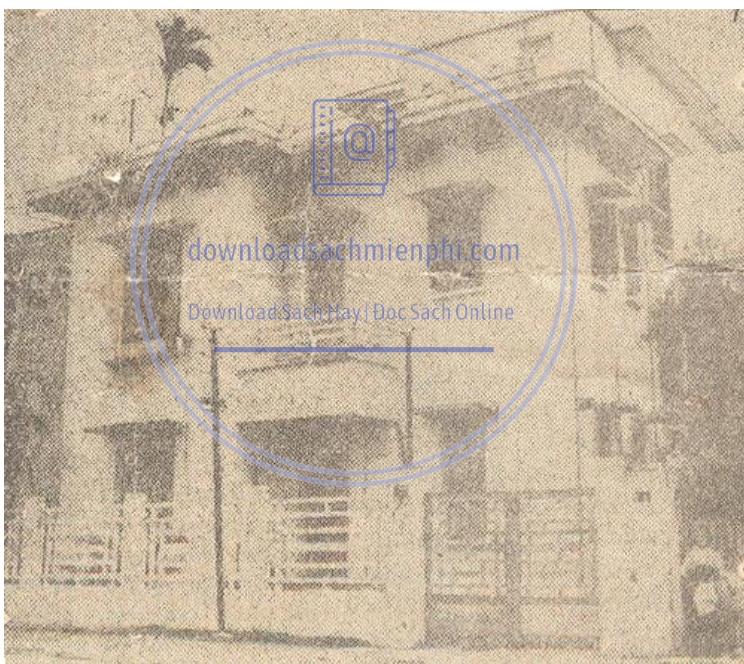
Căn nhà số 9 phố Ôn Như Hầu lúc ấy là Trụ sở của Ban Tuyên huấn Đệ Thất Khu Đảng bộ VNQDD từ Nam Ngãi mới chuyển ra đóng trên tầng lầu; lớp dưới là nơi đang mở một lớp chính trị huấn luyện cho các cán bộ từ các khu đưa về.

Nguyên biệt thự số 9 phố Ôn Như Hầu này trước kia quân đội Nhật Bản chiếm ở; đến khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, quân đội Trung Hoa lại thay quân đội Nhật ở luôn đấy; kịp khi quân đội Trung Hoa trở về nước, họ trao lại cho VNQDD, mới từ tháng 5.1946. Trong khi quân đội Trung Hoa ở biệt thự ấy, có một số quân nhân thuộc loại “Tàu phù” bị chết; chết bằng đủ mọi cách: vì đương đói, nay mới được ăn no đến bội thực mà lăn ra chết, chết về bệnh phù thũng, v.v... đồng bọn cho đào hố vùi ngay bên hông hay sau những gốc chuối gần ngay cạnh biệt thự.

Nhà thầu khoán Nguyễn Duy Hợi là người được trao phó việc sửa sang lại ngôi biệt thự này trước khi được dùng làm trụ sở VNQDD có cho chúng tôi biết rằng vài ngày trước khi rút lui, bọn Tàu phù còn mới vui dập thêm ở ngoài vườn biệt thự một số quân nhân Tàu phù mới chết nữa.

CỘNG SẢN DÀN CẢNH

Tối hôm ấy (12.7.46), sở Quân vụ Thành phố Hà Nội hợp với Tư lệnh bộ ra lệnh giới nghiêm toàn thành; rồi lợi dụng thời gian giới nghiêm vắng người qua lại, sai Sở Công An Bắc bộ xuống Nhà thương Bạch Mai và Phủ Doãn chở một số xác chết vô thừa nhận ⁽¹⁾ đem vứt trong trụ sở Ôn Như Hầu của VNQDD, đồng thời cho mai phục súng ống đầy đủ xung quanh rồi bắt đầu mở cuộc đột kích vào.



Nhà số 7 phố Ôn Như Hầu (ngày xưa)

¹ Ông Nguyễn Văn Huyền khi ấy làm thư ký nhà thương Bạch Mai đã cho biết rằng đêm 12.7.1946, Công An CS đã xuống nhà thương Bạch Mai lấy đi 3 xác chết vô thừa nhận.

Đầu tiên bên VNQDD chống trả mãnh liệt và không cho họ được tự tiện xâm nhập trụ sở. Cuối cùng binh sĩ CS phải dùng đến áp lực súng đạn mới áp vào được. Thế là đang đêm họ bắt tất cả những người có trách nhiệm tại đó bí mật mang đi, trong số có: Phan Kích Nam ⁽¹⁾, Nguyễn Văn Phúc, Nguyễn Chũ, Phan Quán, Phạm Văn Thắng, v.v... với một số giấy tờ, trong số có một tài liệu quan trọng là chương trình kế hoạch đảo chính Chính phủ Hồ Chí Minh.

Khi VM đoạt được chính quyền, Phan Xuân Thiện liền ra Hà Nội, được giới thiệu gia nhập VNQDD. Được Trung ương Đảng bộ ủy nhiệm làm Chủ nhiệm “Đệ Thất Khu Đảng bộ.”

Tại trụ sở Ôn Như Hầu bị CS khủng bố, Phan Xuân Thiện tức Phan Kích Nam bị bắt giam tại Nhà Công An Bắc bộ. Sau một thời gian CS đưa sang giam tại ngục thất Hỏa Lò vào sà-lim án chém. Cho mãi tới gần ngày chiến tranh Việt-Pháp (12.1946), CS đưa Phan Kích Nam lên giam vào Hầm kín (Cachot), tại đề lao tỉnh Phú Thọ, CS liền đem Phan Kích Nam cùng 12 người khác, trong số có Lê Khang ra bãi cỏ gần đề lao Phú Thọ thủ tiêu.

¹ Phan Kích Nam chính tên là Phan Xuân Thiện nguyên quán tại quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, theo đạo Tin Lành, đậu Tú Tài từ thời Pháp thuộc, không chịu ra làm công chức, sống bằng nghề dạy học tại các trường Tư thực, để có thì giờ hoạt động cách mạng.

Sáng hôm sau (13.7), CS cho khai quật các xác chết ngoài vườn lên, xác chôn lâu có, xác mới chôn cũng có (số xác mà Công An Bắc bộ mới mang tới tối hôm trước), lập thành biên bản; rồi mời báo chí, đồng bào cũng như một số người ngoại quốc đến xem để chụp hình quay phim; rồi cho trưng bày hình ảnh tại phòng Thông tin cho công chúng vào xem, tuyên truyền vu cáo trước dư luận rằng:

– VNQDD đã lập riêng nơi số 9 Ôn Như Hầu một “Hắc Điểm”, chuyên cướp của và bắt cóc giết người, thủ tiêu những thường dân vô tội, và sự thực đã chứng minh. ⁽¹⁾

Trong lúc bọn CS dựng đứng nguy tạo vụ “Ôn Như Hầu” để vu không VNQDD thì cụ Huỳnh Thúc Kháng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quyền Chủ tịch Chính phủ; cụ Huỳnh hoàn toàn bị bịt mắt, nên không hay biết gì cả! Đến lúc họ dàn cảnh xong, và loan truyền ra, rồi mới trình lên cụ Huỳnh, thì cụ chỉ còn biết dậm chân la trời: “Không ngờ bên Việt Quốc lại có những hành động quá tàn ác như thế!” Thế là ngày hôm sau, họ đệ lên cụ ký một

¹ Tài liệu này đã tìm thấy trong tập hồ sơ của tên Lẽ, là Đại Đội trưởng CS bị cơ quan an ninh của Hội Đồng An Dân thành phố Hà Nội bắt được hồi năm 1947. Tên Lẽ đã khai: “Chính y là người được Võ Nguyên Giáp cử ra đứng điều khiển việc vào chiếm và canh gác cơ quan Ôn Như Hầu, rồi đem xác chết từ các nhà thương đến chôn xuống, dàn cảnh để khám xét, khai quật những xác chết ấy lên, vu cáo cho VNQDD cướp của, bắt cóc, giết người để bôi nhọ.”

bản văn của văn phòng Bộ Nội vụ kết tội các “hành động khát máu” kể trên, và phủ Chủ tịch cũng ban hành một quyết định “cương quyết trị tội” những kẻ đã làm việc phi pháp.

Đồng bào ở Thủ đô lúc ấy có rất nhiều người biết rõ sự thật câu chuyện vu khống này, nhưng vì áp lực chính quyền CS có ai dám hở môi! Còn những người có tên tuổi, có uy tín của phe Quốc Gia ở trong Chính phủ Liên Hiệp thì đã xuất ngoại cùng một lúc hoặc trước khi quân đội Trung Hoa rút lui. Những kẻ chậm chân còn ở lại trong nước thì đang tìm cách lẩn tránh để khỏi bị sát hại; lấy ai đâu mà tẩy vết nhơ, để thanh minh sự vụ trước đồng bào, trước lịch sử!

Cũng ngày 13.7.1946, Võ Nguyên Giáp hạ lệnh cho bộ đội địa phương được phép tấn công vào hết thảy các chiến khu VNQDD trừ trụ sở Trung ương Hà Nội.

Rồi thời cuộc biến chuyển nhanh chóng, đến cuối tháng 12.1946, cuộc hôn phối bất đắc dĩ giữa Pháp và Cộng Sản Việt Nam tan rã rồi bùng nổ toàn quốc kháng chiến, thế là mỗi người đi mỗi ngã; vụ Ôn Như Hầu chìm trong một nghi án của lịch sử.

Mãi về sau này khi cụ Huỳnh Thúc Kháng về ở Quảng Ngãi lãnh đạo Liên Khu V chống Pháp (1947), thỉnh thoảng cũng có đôi người bí mật tỉ tê thuật lại sự thật về vụ “Ôn Như Hầu” với cụ. Cụ Huỳnh trở mắt kinh ngạc... nhưng rồi cũng chỉ còn biết

chép miệng thở dài... không nói qua một lời. Cho đến nay, đối với cái chết của cụ Huỳnh Thúc Kháng ở Quảng Ngãi cũng thêm một nghi án trước lịch sử. ⁽¹⁾

CHƯƠNG IX

VNQDD TỔ CHỨC CÁC CHIẾN KHU CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ CỘNG SẢN ĐỆ NHẤT CHIẾN KHU

1

Đệ Nhất Chiến Khu gồm các tỉnh: Hải Dương, Kiến An, Hải Phòng, Quảng Yên, Hòn Gai và Móng Cái được thành lập từ tháng 11 năm 1945. Chiến sĩ Nguyễn Văn Lực được ủy nhiệm làm Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ tỉnh Hải Dương kiêm Chủ nhiệm Đệ Nhất Chiến Khu.

Từ sau ngày đoạt được chính quyền, CS đã ra lệnh bắt giam và thủ tiêu một số lớn cựu đảng viên VNQDD tại các địa phương thuộc Đệ Nhất Chiến Khu. Chủ nhiệm Nguyễn Văn Lực đã hết

¹ Bổ khuyết theo tài liệu của Giáo sư Nguyễn Văn Mùi và ông Nguyễn Chữ.

sức can thiệp với Chủ tịch Ủy ban Hành chính CS địa phương, với Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng, với cả Chủ tịch Hồ Chí Minh, với Hoàng Hữu Nam nhưng cũng đều vô hiệu quả.

Mặc dầu gặp bao cản trở, Ban tổ chức của Tỉnh Đảng bộ VNQDD Hải Dương cũng liên lạc được với những phần tử có cảm tình ở tỉnh lỵ và các phủ, huyện: Vĩnh Bảo, Ninh Giang, Kim Thành lập thêm được nhiều Chi bộ hoạt động ở các địa phương ấy. Truyền đơn, báo chí từ Trung ương gửi về đều được phân phát khắp mọi nơi.

Tại Hải Phòng, trụ sở công khai của VNQDD được thiết lập từ tháng 12 năm 1945. Chủ nhiệm Thành Đảng bộ là Bạch Thái Tòng⁽¹⁾.

Đối lập với tờ báo Dân Chủ của CS ở Hải Phòng, Đệ Nhất Khu Đảng bộ VNQDD cho xuất bản nhật báo “Sao Trắng” cũng tại Hải Phòng làm cơ quan liên lạc và tranh đấu chính trị cho Đảng ở miền duyên hải.

¹ Bạch Thái Tòng là con trai cụ Bạch Thái Bưởi, bị CS bắt cóc ở Khu Tự Vệ Việt Quốc ở Kiến An vào cuối năm 1946. Đưa lên giam ở Nhà Công An, rồi vào Hỏa Lò, Hà Nội. Trước ngày chiến tranh Việt-Pháp (12.1946), đưa lên giam ở Phúc Yên, rồi Vĩnh Yên, rồi Thái Nguyên, rồi Lò Than tới Bắc Cạn. Mất tích vào 1948-1949 cùng với Nguyễn Triệu Luật, Đặng Vũ Trứ, Lê Thế, Trịnh Như Tấu, Thanh Minh, v.v...

Cuộc xô xát với CS bắt đầu là vụ Thành Đảng bộ Hải Phòng bắt mấy cán bộ tuyên truyền lừa bịp dân chúng của VC giam vào trụ sở. Phản ứng lại, CS cho tổ chức một cuộc biểu tình, tuyên truyền dân chúng các làng thuộc vùng ngoại ô đi hoan hô cuộc đoàn kết các đảng phái, tập trung tại trước cửa Nhà Hát Lớn Hải Phòng, rồi cán bộ CS hướng dẫn dân chúng xông vào trụ sở VNQDD.

Trước tình thế vạn bất đắc dĩ, chiến sĩ đứng gác trước trụ sở VNQDD phải nổ súng bắn chết tên cán bộ chỉ huy này. Quân đội Trung Hoa hay tin, liền đến can thiệp kịp thời, tịch thu khí giới của cả hai bên, và giải tán cuộc biểu tình lợi dụng.

Tiếp đến hồi thượng tuần tháng 4 năm 1946, Pháp quân huy động chiến xa để phá mấy trụ sở tự vệ của CS rồi thừa dịp bắn đại bác vào trụ sở VNQDD phá hủy hẳn bức tường phía trước, để trả thù về mấy bài báo của “Sao Trắng” đã kịch liệt công kích vụ Pháp kéo quân vào Hải Phòng hồi tháng 3.1945. Vì có dự bị tác chiến từ trước nên bộ đội VNQDD đã bắn trả lại, giết chết một Đại úy Pháp chỉ huy chiến xa.

Từ sau ngày mùng 6 tháng 3 năm 1946, các hoạt động của VNQDD ở Hải Phòng cũng như Hải Dương bắt đầu kém phần phát triển. Đến cuối tháng Ba, những cán bộ và đảng viên hoạt

động khá đều rút dần ra “Phân khu Móng Cái”, một căn cứ địa tương đối vững chắc hơn.

Ngày 13 tháng 7 năm 1946, ngày CS tấn công vào trụ sở Ôn Như Hầu ở Hà Nội, cũng là ngày mà Võ Nguyên Giáp hạ lệnh tổng tấn công các khu chiến. Các trụ sở của VNQDD ở Hải Dương, Hải Phòng đều bị Cộng quân lên đến đánh úp, nên bị tan rã từ đấy.

2

Tại Móng Cái, nguyên từ tháng Giêng năm 1944, Dương Tế Dân tức Chu Thành Liên từ Trung Hoa về liên lạc với các nhà cách mạng ở Móng Cái để hoạt động. Tiếp đến ngày mùng 7 tháng 7 năm 1945, một số chiến sĩ cùng Vệ An Quốc ⁽¹⁾ lấy được một số vũ khí của quân đội Nhật Bản đưa ra ngoài.

Ngày mùng 7 tháng 7 năm 1945, Vũ Kim Thành là trạm trưởng giao thông liên lạc của VNCMĐMH tại Đông Hưng, Móng Cái, chỉ huy một số đồng chí về đánh đuổi Nhật quân chiếm được thành Móng Cái.

Đến hồi 12 giờ ngày 21 tháng 7, Nhật quân tổng phản công. Vì lực lượng địch quá mạnh, Vũ Kim Thành cùng các đồng chí của ông phải rút quân ra khỏi biên giới, tạm đóng ở huyện Phòng

¹ Vệ An Quốc chính tên là Vi Văn Lưu, khi ấy được Nhật quân tín dụng, giao cho giữ chức Giám đốc Bảo An Bình, Móng Cái.

Thành, cách Móng Cái độ 60 cây số. Cách 3 ngày sau, lại một trận giao chiến với Nhật quân xảy ra ở Nguyên Lộ, cách Móng Cái 5 cây số.

Đến sau ngày Nhật Bản đầu hàng Đồng Minh, Vũ Kim Thành lãnh đạo một số chiến sĩ từ huyện Phòng Thành quay về chiếm đóng Móng Cái. Vệ An Quốc được cử giữ chức Đề Nhất Sư Trưởng kiêm Cảnh bị Tư lệnh, Dương Tế Dân phụ trách Chính trị quân, chính, tổng số hơn 400 người, phân phối đi chiếm đóng các đồn Hà Cối, Đàm Hà, Tiên Yên, Cửa Ông, Cẩm Phả.

Ngày mùng 9 tháng 9 năm 1945, Vũ Kim Thành ra lệnh tập trung quân ở Quảng Yên, đánh đuổi quân Pháp. Khi Vệ An Quốc đem quân đội vào đến Hòn Gai, một số cán bộ CS liền tìm đến đề nghị hợp tác để cùng chung sức chống xâm lăng.

Hai ngày sau CS viết thư mời Vệ An Quốc cùng cấp chỉ huy đến trụ sở CS để cùng soạn thảo kế hoạch tấn công Pháp. Cuộc họp ấy do Nguyễn Bình (!) làm chủ tọa. Viện danh nghĩa đoàn kết hợp tác, CS ra lệnh phân tán quân đội của Vệ An Quốc đi nơi khác.

Biết mắc mưu, số quân đội ấy nhất định giải tán không chịu đi. Một mặt CS dùng võ lực đưa Vệ An Quốc về Hải Phòng, rồi đưa đến trại giam Hải An. Cách ít ngày, Vệ An Quốc đã trốn

thoát và nhờ được Biệt Động Quân VNQDD bảo vệ đưa được về Hòn Gai.

Cách 4 tháng sau, nội bộ bỗng phát sinh một biến cố khá quan trọng, có kẻ toan lật đổ Vũ Kim Thành, nên ngay hồi 24 giờ ngày 15 tháng 2 năm 1946, Bộ Tư lệnh triệu tập một cuộc họp cán bộ bất thường đi đến quyết nghị là phải thay đổi lá cờ để giải quyết vấn đề nội bộ.

Sáng hôm sau (16.2.1946), Bộ Tư lệnh cử Đại Biểu đến gặp Vũ Kim Thành trình bày những việc đã xảy ra, và quyết nghị của cuộc họp hôm qua, rồi mời Vũ Kim Thành vào thành giữ chức Quận trưởng như cũ; nhưng họ Vũ ở đất Tàu đã lâu, có vợ Tàu, thành kiến Tàu, nên nhất định từ chức, đem vợ con trở sang đất Tàu.

Hồi 12 giờ ngày 12 tháng 2 năm 1946, lá cờ “Quốc Dân Đảng” được thượng lên kỳ đài. Vệ An Quốc được Trung ương Đảng bộ VNQDD ủy nhiệm là Tổng Tư lệnh Đệ Nhất Chiến Khu.

Ngày 15 tháng 5, Cộng quân huy động một tiểu đoàn đến đánh Móng Cái. VNQDD quân số chỉ có 4 đại đội; nhưng đã đánh bại được địch quân.

Một tuần sau, ngày 22, Cộng quân lại viện thêm 2 tiểu đoàn phối hợp với tiểu đoàn trước kéo đến tấn công. Mặt trận dài trên

15 cây số, Quốc Dân Quân đánh đuổi, Cộng quân phải chạy ra giải đất Trà Cổ, đến Mũi Ngọc trút xuống thuyền rút lui.

Thừa thắng, Bộ Tư Lệnh QĐĐ phái một đạo quân đến đánh chiếm lại các đồn Hà Cối, Đàm Hà và Tiên Yên.

Giữ được trọn hai ngày, thì thủy lục, không quân Pháp từ ngoài mặt bể tiến lên đánh vào; một mặt Cộng quân từ Bình Liêu, Đình Lập đánh xuống. Vì lực lượng quá chênh lệch, Quốc Dân Quân phải rút lui về Đàm Hà.

Cách 4 ngày sau, Pháp quân lại bắn đại bác từ ngoài khơi vào, không quân yểm hộ cho lục quân từ Tiên Yên xuống tấn công; Quốc Dân Quân phải rút lui về Hà Cối.

Đến 9 giờ sáng ngày mùng 4 tháng 8, chiến hạm Pháp tiến đến hải khẩu Hà Cối, bắn đại bác vào đồn, tiếp theo là 2 phóng pháo cơ tiến đến oanh tạc như vũ bão để yểm trợ cho lục quân tiến đánh Hà Cối. Quốc Dân Quân chiến đấu suốt 3 tiếng đồng hồ, rồi rút lui về Phán Mài nghỉ một đêm, sáng hôm sau rút về Móng Cái. Móng Cái từ đấy trở nên cô lập không còn liên lạc được nữa!

Căm hờn về sự thất bại chưa cay hồi tháng 5, Cộng quân thừa cơ hội Quốc Dân Quân đương lâm vào cô thế, bí mật đem vàng, gái, thuốc phiện cống hiến cho cấp chỉ huy quân đội địa phương Trung Hoa. Bộ Tư Lệnh Quốc Dân Quân nhận thấy tình thế

không thể chống trả nổi với Pháp và CQ và lại có quân đội Trung Hoa giúp sức, nên hạ lệnh giải tán. Một số cán bộ bị lộ mặt phải lánh sang Trung Hoa, còn phần đông ở lại phân tán về các địa phương hoạt động trong bóng tối.

Vượt qua biên giới, các chiến sĩ Móng Cái tìm đường lên Côn Minh, lại tiếp tục hoạt động với Hải Ngoại Bộ VNQDD tại đây.

ĐỆ NHỊ CHIẾN KHU

1

Đệ Nhị Chiến Khu gồm các tỉnh: Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn. Trụ sở của VNQDD được thiết lập tại căn cứ quân sự của Đảng ở Đáp Cầu (Bắc Ninh) từ tháng 2 năm 1946, Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ là Vũ Văn Đức, Quân sự Ủy viên trưởng là An Sinh tức Phan Chí Thành.

ĐVQDD cũng thiết lập trụ sở công khai tại Đáp Cầu do Vũ Đình Huyền phụ trách, được ít lâu lại dời trụ sở lên tỉnh lỵ Bắc Giang. Còn tại Lạng Sơn, VNPQH đóng quân ngay tại trong thành, do Nông Quốc Long chỉ huy.

VNQDD đóng quân ở Đáp Cầu được ít ngày, CS đem quân đến bao vây. Quốc, Cộng dàn quân đánh nhau liên tiếp hai trận, nhưng Quốc Dân Quân chiếm được ngọn đồi cao, một địa điểm

quân sự tối quan trọng, nên Cộng quân không chống cự nổi phải rút lui.

Từ sau ngày QĐĐ và CS ra bản tuyên ngôn đoàn kết, Đề Nhi Chiến Khu cũng như các chiến khu khác của VNQĐĐ đều tạm yên tĩnh một thời gian; và lại chủ trương của VNQĐĐ không định dùng giải pháp quân sự ở chiến khu này.

Sang đến đầu tháng 7 năm 1946, sự đoàn kết giữa QĐĐ và CS hầu như đã tan vỡ hoàn toàn, Võ Nguyên Giáp ra lệnh bao vây, và bắt đầu tấn công các căn cứ quân sự của VNQĐĐ. Trung ương Đảng bộ ra lệnh cho Quân sự Ủy viên trưởng An Sinh phải rút hết cơ cấu về Đề Tam Chiến Khu.

Định rút về Chiến Khu Việt Trì, nhưng đường giao thông bị chặn. Trung ương Đảng bộ lại ra lệnh cho rút quân lên tỉnh Bắc Giang để hợp tác với Tỉnh Đảng bộ ĐVQĐĐ.

Lên tới Bắc Giang, lại gặp phải giữa lúc nội bộ Tỉnh Đảng bộ ĐVQĐĐ tranh giành nhau cấp chỉ huy giữa Vũ Đình Huyền và Phạm Cao Hùng.

Xét thấy tình hình nội bộ ĐVQĐĐ tại Bắc Giang rối ren và phức tạp vô cùng, nên An Sinh định dẫn 200 Quốc Dân Quân vào vùng Cai Kinh, Yên Thế là chiến khu của Đảng đã tổ chức từ đầu năm 1945. Nhưng cũng vẫn vấp phải vấn đề giao thông bị cản trở, không thể nào rút lui về đây được. Nên bắt buộc phải ở lại

Bắc Giang hợp tác với ĐVQDD. Sau một thời gian, lại cùng ĐVQDD cùng rút lên Lạng Sơn với mục đích liên kết với Phục Quốc Quân, để gây thành một lực lượng hùng hậu chống Cộng Sản và Thực Dân.

Đến Lạng Sơn cũng lại vấp phải tình trạng tranh giành nhau địa vị chỉ huy như ở Bắc Giang giữa Vũ Đình Huyền và Phạm Cao Hùng. Nông Quốc Long thì đột nhiên bí mật bỏ thành kéo quân rút lên Đồng Đăng với dụng ý là để ngỏ cho CQ kéo quân vào đánh VNQDD và ĐVQDD.

Thành Lạng Sơn bỏ trống suốt một đêm, mãi đến sớm ngày hôm sau, Quốc Dân Quân mới hay biết. An Sinh liền ra lệnh đem Quốc Dân Quân tiến vào thành đóng giữ, thượng Đảng kỳ lên kỳ đài; còn quân đội của ĐVQDD vẫn đóng lại ở Kỳ Lừa.

CS hay tin, bèn huy động quân số đông đảo đến vây trùng trùng điệp điệp ở phía ngoài thành. Quốc dân quân phải chia lực lượng làm hai: một phần để lại giữ thành, một phần phái đến giúp sức Phạm Cao Hùng để giữ mặt Kỳ Lừa.

Sau nhiều trận giao phong kịch liệt, Cộng quân phải rút lui. Lại tiếp đến sự mâu thuẫn giữa Huyền và Hùng bắt đầu trở nên càng ngày càng kịch liệt, cơ hồ đi đến một còn một mất. Nhận thấy không thể để sự tranh chấp nội bộ kéo dài thêm mãi, An Sinh bắt buộc phải đứng ra hòa giải cả hai bên. Câu chuyện xích

mích giữa Huyền và Hùng được chấm dứt, lại cùng bắt tay nhau hoạt động như thường.

Thành phố Lạng Sơn và Kỳ Lừa đã không có ánh sáng điện từ lâu. Để kiến thiết thành phố, vị đại diện VNQDD cho vận tải than đá và huy động thợ thuyền trở lại làm việc, thành phố lại bắt đầu có điện. Đồng thời dân chúng được kêu gọi về hợp tác, các cửa hàng lại bắt đầu mở cửa buôn bán trở lại, lá đăng ký tung bay phất phới khắp mọi nhà, tinh thần Quốc Gia được phổ biến sâu rộng vào quảng đại quần chúng. Về mặt quân sự cũng được tăng cường và chuẩn bị luôn luôn. Xung quanh tỉnh lỵ, Cộng quân tăng gia bao vây kinh tế và nổ súng uy hiếp liên tiếp suốt ngày đêm. Quốc Dân Quân vẫn giữ vững được tỉnh thế; nhưng dần lâm vào cảnh hết lương thực, mỗi ngày quân đội chỉ được ăn có một bữa cơm, và lại quân số lại quá chênh lệch, tiếp viện không thể nào có nên tự lượng quyết phải rút lui.

2

Một đêm vào cuối tháng 8 năm 1946, Quốc Dân Quân bắt đầu rút khỏi thành phố Lạng Sơn. Vừa đến địa đầu Kỳ Lừa thì chạm trán với Cộng quân. Quốc Dân Quân lâm vào trường hợp tiến thoái lưỡng nan. Chỉ huy Quốc Dân Quân cương quyết mở con đường máu để đi. Thoát qua một đêm rong ruổi trong đường rừng, 5 giờ rưỡi sáng ngày hôm sau đến Tam Lung, lại bị lọt vào

vòng vây của Cộng quân, tức là hậu quân của Cộng quân vây PQQ ở Đồng Đăng. Tiền quân do Phạm Cao Hùng chỉ huy đã đi thoát; còn hậu quân do An Sinh chỉ huy phải đương đầu với Cộng quân. Trận đánh kéo dài đến 8 tiếng đồng hồ mới đánh bại được Cộng quân đi thoát. Tuy vậy, cũng phải bỏ lại mất khá nhiều quân dụng cùng một số khí giới hạng nặng, và có một số ít quân chạy lạc lên khu PQQ ở Đồng Đăng.

Tiến đến đồn Bảo Lâm giáp giới Trung Hoa, QDQ tập trung tại đây nghỉ ngơi.

Tại Đồng Đăng, PQQ hay tin, liền phái liên lạc đến Bảo Lâm, yêu cầu phái Đại Biểu đến tiếp nhận số quân đã chạy lạc đến. Phạm Cao Hùng được phái đi. Nông Quốc Long đề nghị mời toàn bộ QDQ trở lại Đồng Đăng hợp tác với PQQ. Nhưng đề nghị này đã bị cấp chỉ huy QDQ bác bỏ, và đồng ý trở lại Chiến Khu Cai Kinh, vì đây không những là nơi hiểm yếu mà vấn đề quân lương cũng không đến nỗi phải quá lo âu. Nhưng muốn tiến đến Chiến Khu Cai Kinh, trước hết phải phải người đi tìm đường. Đến khi tìm được đường, nghĩa là phải đi đường vòng biên giới. Lập tức toàn bộ lên đường, ngày nghỉ đêm đi, cũng có khi ngày đi đêm nghỉ tùy theo từng chặng đường. Ngủ giữa rừng hoang, uống nước khe suối, còn ăn thì thiếu thốn cực khổ vô cùng.

Ròng rã 15 ngày đi tới làng La Phát, một địa điểm tích trữ rất nhiều lương thực của VC, có quân đội đóng giữ. QĐQ liền đánh chiếm La Phát, lương thực trở nên đầy đủ, nhưng về đạn dược lại thiếu vì trong những ngày đi rừng, quân sĩ vì quá mệt nhọc, nên đã lén vứt bớt một số đạn ở dọc đường.

Bị mất kho lương, VC chuyển thêm binh sĩ đến tấn công, uy hiếp suốt ngày đêm. QĐQ bắt buộc phải vượt qua biên giới mua đạn; nhưng số đạn mua được ngày nào chỉ đủ dùng bắn trả lại CQ trong nội ngày hôm ấy.

CQ tấn công ròng rã suốt một tháng trời liên tiếp, QĐQ phần thiếu đạn, phần binh sĩ lại bị ốm nhiều, thuốc men không có lấy một chút, nên có một số chết. Giữa khi ấy lại phát sinh nội phản, có kẻ manh tâm thông đồng báo tin cho CQ biết rõ tình hình khủng hoảng của QĐQ. Đột nhiên một phong thư do một bàn tay bí mật đặt trong văn phòng cấp chỉ huy QĐQ, trong thư CQ vạch rõ đúng hết tình hình nội bộ rối ren, rồi đề nghị hợp tác.

Một cuộc họp cán bộ quân, chính được triệu tập, toàn thể cương quyết bác bỏ đề nghị của CQ rồi tập trung binh sĩ giải thích mọi lý do, hạ lệnh chuẩn bị rút lui. Lực lượng QĐQ khi ấy hiện còn hơn 400 người: VNQĐĐ còn 210 người, ĐVQĐĐ hơn 200 người.

Cuối tháng 9 năm 1946, vào hồi 1 giờ khuya, QĐQ mở con đường máu rút qua biên giới. Vì có kẻ nội phản, CQ kéo đến vây kín ba mặt. QĐQ vừa đánh vừa tiến sang địa phận huyện Minh Giang thuộc tỉnh Quảng Tây (Trung Hoa).

Trước khi rút khỏi La Phát, một số gồm 50 người: già, ốm, đàn bà, trẻ con xin được trở về nguyên quán, vì không còn đủ sức đi theo. Khi họ trở về đến Lộc Bình, bị CS bắt hết giữ lại, rồi chờ đến đêm khuya, bắt lột hết quần áo, dẫn ra giếng khơi, đẩy hết xuống chôn sống.

3

Sang qua biên giới, chiếu luật Quốc Tế, toàn bộ QĐQ bị chính phủ địa phương tước hết khí giới, rồi tập trung ở Kỳ Mã, một đồn tiền tuyến, giáp biên thùy Việt-Hoa.

Sau một tháng nghỉ ngơi, và liên lạc được với Tỉnh Đảng bộ TQQĐĐ Quảng Tây, toàn thể QĐĐ được chuyển đến Minh Giang và chia làm ba toán: 1 toán đến Ninh Minh; 1 toán ở Minh Giang; 1 toán ở Tư Lạc; lương thực được tiếp tế một cách chu đáo.

Nhờ vậy, tinh thần và vật chất của toàn bộ được khôi phục. Cấp chỉ huy bắt đầu tổ chức huấn luyện chính trị, văn hóa và tăng gia sản xuất, phá rẫy trồng lúa, đậu, sắn, ngô, v.v...

Tháng Giêng 1947, bắt liên lạc được với các đồng chí ở Cai Kinh, Yên Thế.

Sang tháng 2, từ Minh Giang, QĐQ kéo về đánh đồn Tà Lùng do Pháp quân đồn trú, chiếm được một số vũ khí, rải truyền đơn kêu gọi đồng bào xiết chặt hàng ngũ với QĐQ để đánh đuổi Thực Cộng, rồi rút lui.

Trở về Minh Giang, các chiến sĩ VNQĐĐ chiêu mộ “Chiến Nguyên Quân” khắp giải biên giới Ung Châu, Khâm Châu, Thập Vạn Đại Sơn, Tĩnh Tây, huấn luyện thành một đạo quân hùng mạnh, để chờ cơ hội trở về nước diệt Thực Cộng cứu quốc.

Đến đầu năm 1948, các chiến sĩ VNQĐĐ lại kéo về tập kích một đồn binh Pháp tại Cao Bằng, nơi tiếp giáp biên giới Trung Hoa, với mục đích thăm dò lực lượng và đường lối giao thông.

Với sứ mạng chống Thực Dân và Cộng Sản, các chiến sĩ VNQĐĐ đồn trú ở Ninh Minh, Minh Giang và Tư Lạc cũng cử một số đồng chí tham gia vào hàng ngũ Quốc Quân Trung Hoa đánh dẹp Hồng Quân tại các địa phương ấy.

ĐỆ TỨ CHIẾN KHU

1

Đệ Tứ Chiến Khu gồm các tỉnh: Hưng Yên và Thái Bình, nhưng Thái Bình chỉ có một số ít đảng viên sang hoạt động chung với các đồng chí Hưng Yên.

Từ đầu tháng 11 năm 1945, Chính phủ Cộng Sản tuyên truyền âm ỹ về tổng tuyển cử Quốc Hội. Các chiến sĩ VNQDD Hưng Yên rải truyền đơn, căng biểu ngữ phản đối lối tuyển cử bịp bợm ấy.

Ngày mùng 10 tháng 12, Chính quyền CS huy động công an, cảnh sát đến vây nhà bắt Nguyễn Huy Thọ, Phạm Duy Kiều, Đoàn Bá Xích, Vũ Dũng, Nguyễn Trung Quát, Trịnh Thế Hùng, Đoàn Mạnh Chế... Tất cả hơn 40 người đem giam vào lao xá tỉnh Hưng Yên.

Ngày 13 tháng 2 năm 1946, hai đảng viên là Đào Danh Quỳ và Lạc (¹) huy động một số đồng chí võ trang đánh phá lao xá Hưng Yên, giải cứu được tất cả các đồng chí ra, thiết lập trụ sở công khai ngay tại thị xã Hưng Yên.

Thành phần Ban Chấp Hành Tỉnh Đảng bộ Hưng Yên, gồm có 7 người:

Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ: Phạm Duy Kiều

¹ Đào Danh Quỳ sinh quán tại làng Liên Phương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Đào Danh Quỳ bị CS thủ tiêu vào cuối năm 1949 ở nguyên quán. Còn Lạc cũng là đảng viên VQ người cùng huyện với Quỳ.

Phó Chủ nhiệm kiêm liên lạc: Vũ Dũng

Tổng bí thư: Nguyễn Huy Thọ

Phụ tá quân sự: Nguyễn Văn Xuyên

Ủy viên Tài chính: Nguyễn Trung Quát

Ủy viên Tổ chức: Hà Quý Đức tức Giang Khôi

Ủy viên quân sự: Đỗ Danh Giao tức Đỗ Quốc Tín

VNCMDMH cũng thiết lập trụ sở công khai ở thị xã Hưng Yên, do Giáo Thăng, Nguyễn Thượng Đốc và Hình phụ trách.

Tỉnh Đảng bộ VNQDD Hưng Yên mua được 521 khẩu súng trường và súng lục cùng hai chiếc xe hơi để có phương tiện di chuyển đi tuyên truyền và lập chi bộ ở các phủ, huyện trong tỉnh; trừ huyện Văn Lâm giáp phủ Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh.

Một cuộc xung đột đẫm máu đã xảy ra giữa Quốc và Cộng vào hồi tháng 3 năm 1946. Nguyên hôm ấy các chiến sĩ VNQDD ở huyện Phù Cừ mời Ban Chấp Hành Tỉnh Đảng bộ về huyện để dự lễ thành lập Huyện Đảng bộ. Khi công tác xong, trên đường trở về thị xã Hưng Yên, qua Đền Vương (Tiên Xá) bị Cộng quân phục kích. Hai bên nổ súng, sau 30 phút giao chiến, Cộng quân rút lui đem theo 3 xác chết; VNQDD bị tử thương 2 chiến sĩ: Đội Côn và Tổng Uẩn.

Ngày 17 tháng 6, Tỉnh Đảng bộ VNQDD tổ chức lễ kỷ niệm 13 liệt sĩ Yên Bái tại sân quần vợt thị xã Hưng Yên, có mời đủ Đại Biểu các đoàn thể bạn và thân hào nhân sĩ cùng Chính quyền VC trong tỉnh đến tham dự rất đông đảo.

Trước giờ hành lễ, xảy ra chuyện tranh luận sôi nổi về vấn đề treo cờ. Đại Biểu chính quyền CS đòi treo lá cờ đỏ sao vàng lên trên hai lá Đảng kỳ VNQDD và VNCMĐMH. Đại Biểu VNQDD là Nguyễn Huy Thọ cương quyết không chịu, cho rằng lá cờ đỏ sao vàng chỉ là lá cờ riêng của Mặt Trận Việt Minh, chứ không phải là Quốc kỳ; vậy thì chỉ có thể treo ngang hàng với hai lá Đảng kỳ của VNQDD và VNCMĐMH mà thôi. Bởi vậy cuộc lễ kỷ niệm ngày hôm ấy không được đẹp để lắm.

Sau cuộc hành lễ, ban tổ chức ra lệnh biến thành cuộc biểu tình võ trang tuần hành qua các phố trong thị xã, trưng khẩu hiệu: “Đả đảo Việt Minh Cộng Sản độc tài”. Và cũng từ đây giữa Việt Quốc và Việt Cộng tuyệt giao.

Cũng như các chiến khu Đảng bộ khác, từ trung tuần tháng 7 năm 1946, CS bắt đầu ra lệnh cho công an theo dõi các đảng viên VNQDD. Những người từ trụ sở Tỉnh Đảng bộ trở về làng, ra khỏi Thị xã một cây số, là bị công an CS dùng vũ lực uy hiếp bắt cóc đem đi mất tích; những đảng viên từ các địa phương đến Thị xã cũng vậy. Những đảng viên hoạt động ở các phủ, huyện cũng

đều bị công an CS khủng bố; đồng thời còn ngấm cắm và bắt giam những người đem lương thực đến tiếp tế cho nhân viên Tỉnh Đảng bộ.

Tỉnh Đảng bộ Hưng Yên phải liên lạc lên Trung ương Đảng bộ báo cáo và xin chỉ thị, có đi mà không trở về! Bất đắc dĩ, Nguyễn Huy Thọ phải đích thân lên Hà Nội; trên đường trở về đến khoảng giữa đường Hà Nội – Hưng Yên thì bị công an CS đón bắt (*).

(*) Nguyễn Huy Thọ sinh ngày mùng 6 tháng 5 năm Tân Hợi (1911) tại làng Trung Lập, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Năm 1928 là Học Sinh đoàn của VNQDDĐ tại Thành bộ Hải Phòng, phụ trách công tác đánh đồn binh tỉnh Kiến An. Bị Hội Đồng Đề Hình họp tại Kiến An xử phát lưu đi Côn Đảo năm 1930.

Năm 1945 được trả tự do trở về nguyên quán.

Là chiến sĩ hoạt động tích cực chống Thực Cộng. Đến ngày 11.10.1946, bị công an CS đón bắt vào khoảng giữa đường Hà Nội – Hưng Yên đưa đi giam kín. Đến ngày 28.12.1946, đem chôn sống tại làng Đại Quan, phủ Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Trụ sở Tỉnh Đảng bộ VNQDDĐ ở Hưng Yên từ đây trở nên cô lập hiu quạnh, không còn ai qua lại, chỉ còn một số nhân viên, những người có nhiệm vụ và một mớ súng đạn mà thôi! Mãi về sau, một nữ cán bộ, chị Vũ Thị Ngần từ Hà Nội về thoát Hưng

Yên, mới được biết rõ tình hình rối ren và nguy ngập đương xảy ra ở Hà Nội.

Hưng Yên là một tỉnh miền đồng bằng, không có căn cứ địa về quân sự, tiến thoái vô lộ. Các chiến sĩ, những người còn ở lại trụ sở thị xã Hưng Yên, quyết định mạo hiểm mở con đường máu rút lui về Dị Chế, một làng trù phú, lại có nhiều đảng viên thuộc huyện Tiên Lữ cùng tỉnh.

Trên đường rút lui về tới làng Đào Đặng, bị CS đem quân phục kích. Một trận ác chiến đã diễn ra. Bên VNQDD bị chết và bị thương 24 người; CS bị chết và bị thương hơn 30 người.

Về Dị Chế, các chiến sĩ VNQDD quy tụ đồng chí các làng lân cận, tổ chức thành “Một Làng Chiến Đấu Chống Cộng Sản”. Thiết lập trụ sở, tuyên truyền kết nạp thêm đồng chí, tổ chức kinh tài, v.v...

CS trước hết thi hành chính sách bao vây kinh tế, phái quân đội bao vây bốn mặt làng Dị Chế ngoài vòng 1 cây số, ngăn cản không cho những người lạ mặt vào làng, chặn mọi sự mua bán tiếp tế.

Để bảo vệ kinh tế, vụ lúa mùa tháng 10 năm 1946, các chiến sĩ Dị Chế mang theo vũ khí ra đồng làng gặt lúa ở những phần ruộng của mình về làm lương thực. CS huy động quân đội đến

tấn công. Chủ nhiệm Phạm Duy Kiều ⁽¹⁾ bị bắt sống và một số hơn 30 chiến sĩ bị chết và bị thương.

Vũ Đùng được các đồng chí cử lên làm chủ nhiệm thay thế đồng chí Phạm Duy Kiều. Đến tối ngày 18 tháng 12 năm 1946, CS cho bắc loa chữa vào làng Dỵ Chế kêu gọi các chiến sĩ VNQDD ra hợp tác thống nhất quân đội để chống xâm lăng. Thực dân Pháp đã đánh chiếm Hải Phòng và lăm le tiến đánh chiếm khắp nơi.

Sau cuộc hội nghị, các chiến sĩ Dỵ Chế cử Vũ Ban lên chòi gác phóng thanh trả lời: “Đồng ý hợp tác và thống nhất quân đội chống xâm lăng; nhưng bên nào giữ khí giới bên ấy dưới lá cờ của Đảng mình; không được khùng bỏ bắt bớ gia đình nhau và phải thả hết các chiến sĩ VNQDD mà công an đã bắt giữ từ trước...”

¹ Phạm Duy Kiều bị VC bắt đưa về với gia đình của cụ ở làng Lê Chi, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. CS dụ đầu hàng, viết thư kêu gọi các đồng chí ở Dỵ Chế ra hợp tác, Phạm Duy Kiều cương quyết không chịu; rồi sau 4 ngày, Cụ tự tử trước mặt mọi người trong gia đình. Phạm Duy Kiều là người gia nhập VNQDD ngay từ ngày Đảng mới thành lập. Sau vụ án Bazin, Cụ bị HĐĐH kết án 5 năm đày ra Côn Đảo.

Chính quyền CS trả lời ứng chịu các điều kiện, và ước hẹn ngày giờ mời hết các chiến sĩ Dy Chế ra đình làng để cùng chính quyền CS ký tờ giao ước.

Đến ngày giờ đã được ấn định CS huy động dân chúng vác biểu ngữ nêu cao khẩu hiệu:

- “Hoan nghênh anh em VNQDD biết đặt Tổ quốc trên hết.”
- “Cùng nhau đoàn kết, tư thù quên hết.”

Khi ra tới đình làng Dy Chế, các chiến sĩ VNQDD đứng phía Đông sân đình; quân đội CS đứng phía bên Tây. Sau khi làm lễ chào cờ, cán bộ CS yêu cầu cả hai bên cùng để khí giới trước sân đình, để cùng nhau vào cả trong đình ký tờ Giao ước. Cả hai bên đều hô to khẩu hiệu:

- “Tư thù quên hết! Cùng nhau đoàn kết chống xâm lăng!”

Tiếng hô trong đình làng đang vang dội, thì ở ngoài sân đình bỗng từ tứ phía ầm ầm kéo tới hàng ngàn người, gồm đủ đàn ông, đàn bà, trẻ con, khác nào đàn ong vỡ tổ, cướp đi hết tất cả số súng đạn của cả hai bên để trước sân đình.

Các chiến sĩ Dy Chế phút chốc trở nên tay không. Bấy giờ Cộng quân kéo thêm tới dùng vũ lực uy hiếp mời Vũ Đùng sang làng Nghĩa Chế, một làng kế cận để cùng Chủ tịch Ủy ban Hành chính Huyện thảo luận, rồi đưa Vũ Đùng đi giam ở Chi Lê (thuộc tỉnh Hà Nam).

Còn lại số 300 chiến sĩ, đến đêm 19 tháng 12 năm 1946, CS đem quân đội đến mời hết đi, nói thác là đi để cùng quân đội chính phủ đánh giặc Pháp.

Cộng quân dẫn đến cánh đồng làng Hoàng Xá, tục gọi làng Vàng, cùng huyện; ở đây đã được đào sẵn nhiều dãy giao thông hào sâu. CS ra lệnh thủ tiêu hết.

Còn các chiến sĩ ở các địa phương trong tỉnh Hưng Yên, những người mà CS biết đích danh có hoạt động, đều bị bắt đưa đến trại giam Lý Bá Sơ, tên một đạo phủ thủ của CS ở huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

ĐỆ NGŨ CHIẾN KHU

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1

Đệ Ngũ Chiến Khu Đảng bộ gồm các tỉnh: Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình.

Từ cuối mùa hè năm 1945, Trần Trọng Long tức Long Xương cùng một số cán bộ được Trung ương Đảng bộ VNQDD phái xuống tỉnh Nam Định hợp với số cán bộ địa phương để phát động phong trào. Nơi liên lạc bí mật đặt tại một căn nhà tại phố Bến Thóc, và một địa điểm liên lạc khác tại số 2 Phố Ga, Nam Định.

Sau ngày 19 tháng 8 năm 1945, VC đoạt được chính quyền tỉnh Nam Định, đem lực lượng công an cảnh sát đến bao vây nơi

liên lạc của Việt Quốc ở Phố Ga. Hai bên nổ súng, bên VNQDD tập trung hỏa lực tấn công rất mạnh, khiến VC phải rút lui. Nhân đà thắng ấy, các cán bộ VQ ở thành Nam thuê luôn 4 căn nhà Phố Ga, thiết lập trụ sở công khai tranh đấu.

- Căn A là trụ sở của VNCMĐMH.
- Căn B là trụ sở của VNQDD.
- Căn C là cơ quan huấn luyện quân, chính.
- Căn D là cơ quan bảo vệ trụ sở.

Sau khi Tỉnh Đảng bộ được thành lập, hoạt động công khai thì có một số đồng bào Công giáo ở xứ Bùi Chu và Phát Diệm đến xin tham gia, đoàn kết trên phương diện cách mạng diệt Cộng và kiến quốc. Bởi vậy số thanh niên Công giáo từ hai giáo khu ấy đến dự lớp quân, chính rất đông, nên phải đặt thành vấn đề huấn luyện cấp tốc, mỗi khóa 7 ngày cho 200 thanh niên, do Cán bộ Quân sự là đồng chí Bảo phụ trách.

Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ liền tính đến vấn đề mua sắm thêm vũ khí, lập khu chiến đấu tại Cổ Lễ và Bùi Chu; đồng thời phái cán bộ đi liên lạc với các đồng chí ở Ninh Bình, Thái Bình và Hà Nam để thành lập Tỉnh Đảng bộ ở các nơi ấy.

Đầu tháng Giêng năm 1946, QĐĐ và CS ký thỏa hiệp đoàn kết tại Hà Nội, được phổ biến đi khắp các Chiến khu Đảng bộ, một số đảng viên trong giáo giới tỉnh Nam Định: giáo Thắng,

giáo Chúng, giáo Quỳnh, giáo Đại... được chính quyền CS trả tự do.

Thừa cơ hội Quốc-Cộng đoàn kết, một số cán bộ CS len lỏi vào được trong tổ chức VNQDD làm gián điệp, chia rẽ hàng ngũ và phá hoại, mặt khác, CS ngấm khủng bố bắt cóc Đại Biểu Công giáo, Giáo khu Bùi Chu thủ tiêu; khiến các cán bộ đảng viên VNQDD hoang mang phân tán rút lui dần. Trụ sở công khai lác đác còn có mấy người do giáo Thắng phụ trách, kéo dài được ít tháng rồi rút về hoạt động tại Giáo khu Phát Diệm, Bùi Chu do đồng chí Bạch Dân lãnh đạo.

2

Phát Diệm khi ấy Đức cha Lê Hữu Từ được chính phủ Hồ Chí Minh mời ra làm cố vấn, nên các người trong giáo khu đều được che chở.

Năm 1946, lợi dụng một cuộc bạo động của CS ám sát một đoàn trưởng Thanh Niên Công Giáo của khu Bùi Chu, lòng dân công phẫn, tự tổ chức biểu tình chống đối, phá Ty Công An và phái bộ của CS. Các cán bộ địa phương của VNQDD dựa vào đó tổ chức các đoàn tự vệ, dưới quyền chỉ huy của Đức Cha Lê Hữu Từ.

Nép dưới hình thức tổ chức công khai hợp pháp, nên các cơ sở tổ chức tại Phát Diệm, các đảng viên VNQDD quy tụ được rất

đồng đồng chí, mở lớp huấn luyện, tuyên truyền; việc đáng chú ý là cử cán bộ liên lạc với Giáo khu Thanh Hóa, mưu đồ chiếm lại chính quyền tỉnh ấy, song công việc không thành.

Đến năm 1949, sau khi Pháp quân đổ bộ Phát Diệm, các đảng viên VNQDD một phần đã nắm vững được tự vệ Công giáo, nên luôn luôn tìm đủ mọi cách mua thêm vũ khí cất giấu một nơi, mưu đồ đại sự nếu gặp thời cơ.

VC vẫn coi Phát Diệm là cái gai nhọn làm trở ngại việc tiến triển chính sách Cộng Sản ở các khu Công giáo địa phương, nên ngầm kéo dài quân đến tấn công, lấy danh nghĩa giải phóng Phát Diệm với âm mưu là đàn áp tiêu diệt Công giáo là phần chính và phần phụ là tiêu diệt các chiến sĩ VNQDD. Vì CS thừa biết chiến sĩ VNQDD mà đa số là đồng bào công giáo ở Phát Diệm. Nhưng khi CS kéo quân về đến Gia Kiệm, thì toàn thể cán bộ VNQDD thân đi sách động chỉ huy tự vệ chiến đấu. Đến phút cuối cùng, CS bị thất bại nặng nề phải rút lui.

Tóm lại, Phát Diệm trong giai đoạn CS đoạt chính quyền cho đến khi di cư vào miền Nam, cán bộ VNQDD tuy có hoạt động trong vòng bí mật với tính cách hoạt động cho Tôn giáo tín ngưỡng mà thôi, chứ chính thức danh nghĩa tranh đấu trên hình thức Đảng coi như không có gì đáng kể!

Trong các buổi hội thảo, các Đức Cha vẫn đề cao tinh thần tranh đấu của các đồng chí VNQDD về sự hoạt động tại giáo khu.

ĐỆ LỤC CHIẾN KHU

1

Vào cuối tháng 8 năm 1945, một số cựu chiến sĩ VNQDD ở tỉnh Thanh Hóa được Trung ương Đảng bộ ra mật lệnh gấp rút thành lập một chiến khu tại miền Trung, để phát triển đảng viên, huấn luyện chính trị, quân sự, và nhất là về mặt tuyên truyền chính nghĩa sâu rộng trong quần chúng.

Sau cuộc họp bất thường, các chiến sĩ Thanh Hóa đều tán thành lấy đồn điền Gi Linh làm căn cứ địa, vì nơi đây đã trải qua một thời kỳ oanh liệt của vua Ngô mà hiện nay vẫn còn di tích, thành đắp bằng đất, chu vi bằng 20 mẫu ta, mặt thành rộng 5 thước, cao 2 thước đó là dấu vết hiện thời, còn trước kia cao bao nhiêu thì không rõ!

Chủ nhân đồn Gi Linh là cụ Trần Văn Gioãn, một vị tức nho, nhạc phụ của cố đồng chí Hoàng Văn Tùng ⁽¹⁾ và lại là thân phụ

¹ Hoàng Văn Tùng là một sáng lập viên VNQDD, bị mật thám bắt giam sau vụ ám sát Bazin vào tháng 2 năm 1929. Trong thời gian Hội Đồng Đề Hình thẩm vấn trong ngục thất Hỏa Lò, Hà Nội thì anh Hoàng Văn Tùng bị cảm nặng. Thấy khó lòng sống được, chủ tịch HĐĐH cho vợ anh đưa về với gia đình ở Thanh Hóa. Đưa về tới nhà thì anh Hoàng Văn Tùng tạ thế. Hoàng Văn Tùng có người con trai độc nhất là Hoàng Văn Bách cũng bị CS giết chết vào năm 1946.

của đồng chí Trần Văn Bân ⁽¹⁾ nên sự điều đình rất nhanh chóng; cụ Trần vui lòng hy sinh tất cả sản nghiệp và gia đình cho Đảng.

Thu xếp xong mọi việc, Trần Phục Đán được cử ra báo cáo với Trung ương Đảng bộ. Ngày mùng 2 tháng 10 năm 1945, Đán trở về Thanh Hóa mang theo 2 súng trung liên, 10 súng trường, 100 tạc đạn, một số đạn đủ cỡ và bản danh hiệu “Đệ Lục Khu Đảng bộ” cùng một số cán bộ huấn luyện viên. Gi Linh từ đây trở thành “Đệ Lục Chiến Khu Đảng bộ” và là trường huấn luyện võ bị sơ cấp của Đảng.

Mãi đến ngày 15 tháng 12 năm 1945, nhân một cuộc các chiến sĩ Gi Linh tổ chức một cuộc tập trận giả, CS mới hay là ở Gi Linh có quân đội, nhưng lại hiểu lầm tổ chức này là của địa chủ chống lại chính quyền Công Sản, nên tỏ vẻ muốn điều đình và hợp tác.

Để tránh sự va chạm đến đổ máu vô ích, và có đủ thì giờ chuẩn bị một cuộc cướp chính quyền tỉnh Thanh Hóa sau này, một hội nghị đã được triệu tập tại Gi Linh, đa số tán thành thuyết điều đình để hòa hoãn; nên có sự gặp gỡ giữa Đại Biểu Gi Linh là Trần Phục Đán ⁽²⁾ và Đại Biểu CS là Lê Kiêu, chủ tịch UBKCHC tỉnh Thanh Hóa. Việc cử Phục Đán làm Đại Biểu thương thuyết

¹ Năm 1952, Trần Văn Bân bị CS bắt đem đến làng Lai Triều, giết bằng 7 phát súng trường mới chết.

² Là con thứ 5 của cụ Trần Văn Giảo.

là bởi các chiến sĩ Gi Linh muốn để sau này có thể bảo đảm tính mạng cũng như tài sản của gia đình họ Trần ở ấp Gi Linh.

Cuộc thương thuyết kéo dài từ ngày 20 tháng 12 đến ngày 15 tháng Giêng năm 1946, hai bên ký kết bản Giao ước hợp tác, và bất khả xâm phạm tính mạng và tài sản Gi Linh. Sau khi ký kết, CS đem 5 xe hơi hạng nặng vào Gi Linh để chuyên chở các chiến sĩ và vũ khí di chuyển ra thị xã Thanh Hóa.

2

Ngày mùng 8 tháng 2 năm 1946, nhân một cuộc đi tập luyện theo thường lệ, các chiến sĩ Gi Linh đã thừa cơ hội chiếm luôn sở Nông Giang làm trụ sở, Đảng kỳ VNQDD lần đầu tiên tung bay dưới vòm trời tỉnh Thanh Hóa. Vì nhu cầu cần thiết, các chiến sĩ ấy lại chiếm luôn cả khách sạn Tứ Dân của Đặng Trần Hồ, và đã lợi dụng tình thế đặc biệt, cử Đặng Trần Hồ là đảng viên ĐVQDD\ làm Chủ tịch Ủy nhiệm dưới quyền lãnh đạo của Lê Khang.

Để mở rộng phạm vi hoạt động, các chiến sĩ VNQDD chiếm luôn khu quân nhu của CS đồng thời bắt cóc cụ Cử Soạn về làm cố vấn (1).

¹ Cụ Cử Soạn là một nhà cách mạng thời Đông Du, sau khi mãn án phát lưu, cụ về tu ở chùa Đào Viên, gần thành phố Thanh Hóa. Đặt ra vấn đề “Bắt cóc”, sự thực chỉ là một thủ đoạn để tránh cho Đào Viên Tự khỏi bị VC tàn phá để trả thù.

Thanh thế và ảnh hưởng của VNQDD ở Thanh Hóa lúc bấy giờ rất lớn lao và sâu rộng. Nhân dân nhón nhíp đến nghe phát thanh hàng ngày từ hồi 16 giờ rưỡi đến 18 giờ rưỡi, khiến CS phải tức tối vô cùng, nhiều lần đã định dùng áp lực quân sự để giải tán trụ sở nhưng đều bị các chiến sĩ VNQDD chống đối rất kịch liệt, mặc dầu đôi khi phải đổ máu.

Được nhân dân ngày càng ủng hộ nhiệt liệt, nhất là những gia đình có thân nhân hiện còn bị giam giữ ở các lao xá Lao Bảo, Côn Lôn, v.v...

Giữa khi ấy một vụ đổ máu ở nội bộ xảy ra. Nguyên nhân chỉ vì một đảng viên là Trần Trọng Thám, được lệnh mang một khẩu súng lục từ Trung ương về cho Tỉnh Đảng bộ Thanh Hóa sử dụng; nhưng Thám không chịu nộp cho Ủy ban Quân sự. Ban kiểm soát dò biết, cho đòi lại súng nhưng Thám nhất định lánh mặt. Để giữ kỷ luật Đảng, Tỉnh Đảng bộ Thanh Hóa bắt buộc phải xử tử Trần Trọng Thám, mặc dầu Thám là con một bậc lão thành đáng kính trọng.

Vì sự đòi hỏi của nhân dân và nhất là của một số đồng anh em cựu binh sĩ, nên Tỉnh Đảng bộ lại phải lập thêm nhiều cơ sở phụ thuộc, tổng cộng là 28, để có đủ nơi huấn luyện, tuyên truyền lý thuyết và giải thích vạch trần mặt nạ CS do Ủy viên Tuyên truyền Vũ Đình Tuyên phụ trách. Trong khi ấy thì vợ của Đặng Trần Hồ

đã lợi dụng địa vị của chồng làm nhiều chuyện bậy, có hại đến thanh danh Đảng nên bị các đồng chí mời Đặng Trần Hồ về; một số định đưa Đái Đức Tuấn⁽¹⁾ lên thay, nhưng đa số lại tán thành cử đồng chí Lưu Văn Thiệu. Lê Khang rất tán thành và đề nghị với Trung ương Đảng bộ cũng được chấp thuận; đồng thời còn cử nữ đồng chí Thị Xuân giữ trọng trách tiếp tế vũ khí.

Trên đường từ Hà Nội vào Thanh Hóa, đồng chí Lưu Văn Thiệu và chị Xuân bị công an CS đón bắt ngay dọc đường, đưa thẳng vào giam cầm tại lao xá tỉnh Nghệ An: một số vũ khí quan trọng cũng bị CS tịch thu mất.

Tỉnh Đảng bộ Thanh Hóa được tin, lập tức ủy cho ban tình báo tìm cho được số vũ khí ấy tàng trữ ở đâu, và ủy cho đặc vụ phải lòng bắt cho được tên Hùng là cảnh sát trưởng CS tại Thanh Hóa.

Lệnh ban ra, chỉ trong vòng một tuần lễ, ban đặc vụ đã tước được 100 khẩu súng trường của CS để tại các đồn lẻ và bắt được tên Hùng. Hùng bị bắt, CS cử ngay tên Hoàng lên thay. Hoàng giữ thái độ dè dặt, nên các chiến sĩ VNQDD dễ bề hoạt động, ít bị ngăn trở.

¹ Đái Đức Tuấn bút hiệu Tchya là một văn sĩ, nguyên quán ở Thanh Hóa.

3

Công tác Đảng đang đà phát triển mạnh mẽ, bỗng ngày mùng 6 tháng 4 năm 1946, Trung ương Đảng bộ ra mật lệnh cho toàn thể đảng viên phải rút lui. Lê Khang liền triệu tập hội nghị để lấy ý kiến chung. (*)

(*) Lê Khang chính tên là Lê Văn Ninh sinh năm Quý Sửu (1913) là con cụ Lê Văn Chàm và Trần Thị Đảm tại làng Phùng Đông, tổng Phùng Thịnh, phủ Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Thuở thiếu thời, tòng học hết năm thứ 3 trường Trung học Hà Nội, bỏ sang Trung Hoa làm nghề dạy học tư tại ga Khai Viễn, rồi thi đậu vào ngạch kiểm soát Sở Hỏa Xa Hà Nội – Vân Nam. Nguyên là đảng viên Đệ Tứ Quốc Tế. Đến năm 1933, gia nhập VNQDD tại Hải Ngoại bộ Vân Nam đổi tên là Lê Khang

Là một đảng viên, một cán bộ nhiệt thành và gương mẫu, tài ba lỗi lạc, được các đồng chí rất kính phục và mến yêu.

Vào cuối tháng 7 năm 1946, Lê Khang từ trụ sở Trung ương Đỗ Hữu Vị ra đi, qua trường học Hàng Than, bị công an trùm chặn bắt đi giam tại Nha Công An, rồi Hỏa Lò, Hà Nội vào sà-lim án tử hình. Cho đến trước ít ngày chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, CS đưa anh em lên giam ở lao xá tỉnh Phú Thọ. Sang 1947, khi hay tin quân đội Pháp sắp đánh vào Phú Thọ, CS liền đem Lê Khang, Phan Kích Nam cùng 11 người khác ra thủ tiêu ở bãi cỏ gần lao xá Phú Thọ.

Hội nghị tranh luận rất sôi nổi, cuối cùng đi tới quyết nghị: tùy theo sự can đảm và tài năng của mỗi người, ai có thể sang Trung Hoa học hỏi thêm thì nên xuất ngoại; còn ai ở lại thì nên trà trộn với quần chúng tìm cách phá hoại CS bằng mọi cách phản tuyên truyền và gây rối địch.

Kết quả số người xin đi rất đông, trên đường rút lui ra Hà Nội vì sự tổ chức kém chu đáo, nên khi ra tới Phủ Lý, quân đội và công an CS đã bắt được một số đưa về giam ở Thanh Hóa và Nghệ An trong số có Đỗ Văn, Bùi Anh Tuấn và chị Đặng Trần Hồ...

Những người ở lại phải bảo vệ trụ sở, phải lo chống đối với CS một cách tích cực. CS tìm đủ mọi cách khủng bố; ban ngày phục kích khắp nơi để chặn bắt các người liên lạc; ban đêm tắt điện để phòng sự rối loạn, thừa cơ đánh úp. Nhưng các chiến sĩ VNQDD vẫn bình tĩnh xếp đặt kế hoạch không kém phần linh động, trá hình rồi rút lui dần dần, và tản mác vào Ngàn Mực (Nhu Xuân), Ba Làng (Tĩnh Gia). Một số được Cai Chế và Cầm Bá Thước giúp đỡ, che chở một cách tận tình. Vì thế nên mới có một số đảng viên lãnh đạo phong trào kháng Cộng ở Mậu Thôn, Ba Làng trong những năm 1947, 1948 và 1949 một cách anh dũng, do ở sự kinh nghiệm chiến đấu tại Tỉnh Đảng bộ Thanh Hóa, Đề Lục Chiến Khu VNQDD.

ĐỆ THẤT CHIẾN KHU

Đệ Thất Khu Bộ VNQDDĐ được thành lập vào cuối tháng 10 năm 1945, gồm các tỉnh: Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Đà Nẵng (thị xã), Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên (Trung Việt) do Phan Xuân Thiện tức Phan Kích Nam (*) là người đã góp rất nhiều công lao vào việc xây dựng buổi đầu; và đồng thời cũng là Chủ nhiệm Ban Chấp Hành Khu Đảng bộ.

(*)Phan Xuân Thiện tức Phan Kích Nam chính quán tại Quận Điện Bàn thuộc tỉnh Quảng Nam, theo đạo Tin Lành, đậu Tú Tài thời Pháp thuộc nhưng không chịu ra làm công chức, sống bằng nghề dạy học tại các trường Tư thực, để có thời gian hoạt động cách mạng.

Phan Xuân Thiện bị công an VC bắt, khi chúng đến vây khám trụ sở Ôn Như Hầu, Hà Nội vào ngày 12,7,1946, đem giam vào sà-lim (cellule) án tử hình tại Hỏa Lò, Hà Nội. Trước ngày chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, chính quyền VC đưa lên giam tại lao xá tỉnh Phú Thọ, giam dưới hầm kín (cachot) giữa sân. Cho đến một đêm vào đầu năm 1947, VC dẫn ra khu đất hoang gần lao xá tỉnh Phú Thọ hạ sát cùng với Lê Khang và 11 người khác.

Kế tiếp đến Liên Hữu ⁽¹⁾, Hoàng Bảo ⁽²⁾, Bửu Niêm và Võ Tài tức Hồng Vân (*).

(*)Võ Tài sinh năm 1910 tại Dương Đàn, tổng Chiên Đàn, quận Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Sau ngày tốt nghiệp bậc tiểu học tại Tam Kỳ, Võ Tài tiếp tục tòng học bậc trung học tại Quốc Học Qui Nhơn. Đến niên khóa thứ 3, vì làm luận Pháp văn có tánh cách cách mạng, bị mật thám Pháp theo dõi, và sau khi bị bắt giam, vì bắt được trong tập sách có để một số truyền đơn chống Pháp, nên bị kết án 7 tháng tù ở và giao về nguyên quán quản thúc.

1932, trở ra Hà Nội tiếp tục tòng học tại trường Hồng Bàng.

1933, trở về chính quán mở trường Tư thực Tiểu học.

1934, trường Tư thực Tiểu học được di chuyển đến thị xã Tam Kỳ, đổi tên là trường “Ich Tri”. Sau ít lâu bỏ vào Sài Gòn kinh doanh thương mại; tháng 8.1945, sau ngày VC đảo chính, Võ Tài bị VC theo dõi, nên anh phải lén ra Hà Nội, liên lạc và được gia nhập VNQDD lấy bí danh là Hồng Vân, được cử làm đại diện cho “Đệ Thất Khu Đảng bộ”, hoạt động công khai tại Trụ sở số 7 đường Ôn Như Hầu, Hà Nội.

Đến sau ngày Pháp quân đổ bộ lên Hà Nội, các đảng phái Quốc Gia bị VC khủng bố, Trụ sở Ôn Như Hầu bị đàn áp và vu khống bôi nhọ. Hồng Vân trốn thoát, cạo đầu trốn, vận y phục giả làm Hoa kiều, để dễ bề bí mật hoạt động.

¹ Liên Hữu chính tên là Nguyễn Tấn Quê, bị VC bắt giam lần thứ nhất, anh trốn thoát. Đến tháng 5.1946, lại bị VC bắt giam lần thứ hai cùng với Nguyễn Đôn Dư. Cả hai người cùng bị công an VC thủ tiêu.

² Hoàng Bảo chính tên là Tôn Thất Dật, chính quán tại Thừa Thiên.

Đến ngày 19.12.1946, Hà Nội bị triệt để tấn công, Hồng Văn lánh vào tỉnh Thanh Hóa đổi tên là Lê Phương Bình, nhưng cũng không thoát khỏi bàn tay công an VC. Bị bắt giam ở Thanh Hóa, nhưng VC không điều tra được lý lịch. Không may sau có người đồng hương tên là Võ Tuấn Khanh biết tin Võ Tài đến thăm, nên bị lộ hình tích. Cũng có người lại nói là do em gái Hoàng Đạo nhận diện được ra.

Tông tích bị lộ, Võ Tài bị CS sát hại vào năm 1949 tại Thanh Hóa (Theo tài liệu của ông Võ Khắc Trí tại Sài Gòn).

Đệ Thất Chiến Khu Đảng bộ được thành lập giữa khi chính sách theo dõi và khủng bố gắt gao của chính quyền Cộng Sản. Dưới sự vuốt ve lừa gạt khéo léo của các tổ chức cứu quốc của Mặt Trận Việt Minh đương thời toàn thịnh; nên cơ sở Đảng bộ đang ở trong thời kỳ phôi thai, sự phát triển không được đồng đều, phong trào tương đối khá vững chắc là ở Thừa Thiên và Huế, rồi sau là Quảng Nam, đảng viên khá đông, tinh thần tranh đấu cũng mạnh, còn tại các tỉnh khác: Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên thì cơ sở mới tổ chức sau, lực lượng còn non yếu, nên sự hưởng ứng của nhân dân chưa được rộng rãi.

TỈNH ĐẢNG BỘ THỪA THIÊN

Đệ Thất Khu Bộ sau khi tổ chức xong Trụ sở bí mật đặt tại Kinh đô Huế, nên Tỉnh bộ Thừa Thiên cũng được lưu ý xây dựng trước tiên vào cuối tháng 10.1945, gồm một số trí thức, tiểu tư

sản như: Quế Lâm, Phan Kinh, Nguyễn Văn Thuyết, Ngô Văn Hậu, v.v... Quế Lâm được cử làm Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ.

Phong trào phát triển từ thành thị với sự tham gia của các giới trí thức, tiểu thương, tiểu địa chủ, thanh niên, học sinh và thợ thuyền kế tiếp lan dần về các phủ, huyện thôn quê: Quảng Điền, Hương Điền, Hương Thủy, và được sự hưởng ứng đông đảo của các vị thân hào, nhân sĩ và nông dân giác ngộ tại các địa phương đó.

Những sự tuyên truyền chống đối chính sách độc tài phi nhân của Cộng Sản hoạt động mạnh mẽ nhất là tại Thị xã Huế; còn các miền nông thôn thời sự hoạt động của đảng viên giữ tính cách ngấm ngấm, bí mật để bảo tồn cơ sở trong thời kỳ phôi thai non yếu.

Về sau Tỉnh Đảng bộ Thừa Thiên còn cung cấp cho các khóa huấn luyện của Đệ Thất Khu bộ mở tại Hà Nội và các chiến khu Bắc Việt một số cán bộ về thụ huấn; đồng thời lại vận động được một số tiền khá cho quỹ của Khu bộ những năm 1945-1946.

TỈNH ĐẢNG BỘ QUẢNG NAM

Cũng vào cuối tháng 10.1945, Phan Xuân Thiện sau khi tổ chức xong ở Huế và Thừa Thiên trở vào Quảng Nam bắt liên lạc với Phan Bá Lân ở Điện Bàn, rồi thẳng vào Thị xã Tam Kỳ gặp

Trương Phước Tường, bí danh Lâm Cốc, thảo luận việc tổ chức VNQDD.

Sau đó ít ngày, Tỉnh Đảng bộ VNQDD lâm thời tỉnh Quảng Nam thành lập tại một địa điểm thuộc xã Xuân An, quận Tam Kỳ.

Ban Chấp hành do Trương Phước Tường làm Chủ nhiệm, Phan Bá Lân bí danh Quỳnh Dương (sau lại đổi là Lê Liên) làm Bí thư (tức là phó Chủ nhiệm). Các Ủy viên vận động là Lương Vĩnh Thuật bí danh Hàm Sơn, phụ trách Tôn giáo vận là Vũ Ngọc Cẩn bí danh Kim Thạch, v.v.

Với cả tấm lòng nhiệt thành hy sinh, với tinh thần tích cực, và hăng say hoạt động của đa số cán bộ và đảng viên cơ sở, Đảng dần dần được phát triển khá nhanh chóng, từ thành thị đến nông thôn trên hầu khắp tám phủ, huyện của tỉnh Quảng Nam. Với thành phần tham gia gồm có: giáo sư, trí thức, thanh niên, học sinh, công nhân, thân hào, tiểu tư sản và nông dân. Tinh thần tranh đấu của cán bộ và quần chúng đảng viên khá cao. Bất chấp cả mọi mảnh khóc thủ đoạn dọa dẫm, khủng bố chia rẽ của CS, anh em quyết tâm xây dựng cách mạng. Vì thế, nên sau một thời gian nỗ lực công tác, vào cuối tháng 11.1945, các huyện Đảng bộ trong tỉnh Quảng Nam, đã lần lượt tổ chức được các Ban Chấp hành lâm thời, gồm nhân sự và cán bộ khá đầy đủ. Huyện bộ Hòa

Vang do Hồ Quý Thích, Nguyễn Tích, Nguyễn Vạn và Nguyễn Bút phụ trách. Huyện bộ Điện Bàn do Phan Tùng, Phan Cầm và Phan Vị phụ trách. Huyện bộ Duy Xuyên do Phan Ngô, Bùi Luận và Bùi Hoàng phụ trách. Huyện bộ Quế Sơn do Hà Cư, Phan Mật và Nguyễn Đình Thiệp phụ trách. Huyện bộ Thăng Bình do Nguyễn Điệp, Nguyễn Văn Diệu, Võ Duy Diễm và Ngô Đức phụ trách. Huyện bộ Tam Kỳ do Nguyễn Thứ, Nguyễn Ân, Võ Tụng, Nguyễn Hoàn, v.v... phụ trách. Huyện bộ Tiên Phước do Phan Thanh, Nguyễn Long, Lê Trọng Thích và Phan Thông phụ trách. Thị bộ Hội An do Châu Đình Thám, Phan Khoang, v.v... phụ trách.

Dưới các Huyện bộ đều có tổ chức Xã bộ (nhưng không đồng đều tại mỗi địa phương) và Chi bộ; số đảng viên chính thức và dự bị cũng tùy theo hoàn cảnh và tình hình mỗi nơi mà số lượng nhiều ít khác nhau, và hình thức sinh hoạt cũng có phần khác nhau.

Ban đầu Tỉnh bộ nặng về chủ trương tuyên truyền phát triển trong mọi giới, và giáo dục củng cố cơ sở từ thành thị đến nông thôn, điều tra địch tình, gây tài chính cho Đảng; rồi lần lượt gửi một số thanh niên cán bộ về thụ huấn tại Khu bộ, và đặc phái ra tham gia chiến đấu tại các chiến khu của Đảng ở Bắc Việt; trước

sau đến 20 người. Số cán bộ này đều do các Huyện bộ lựa chọn rồi giới thiệu lên.

Lực lượng của Đảng ngày một bành trướng và ảnh hưởng rất lớn đến quần chúng. Uy tín của CS ngày càng sút mẻ và suy sụp dần, và nhất là vào dịp cuối năm 1945, đứng trước sự bành trướng nhanh chóng của các phong trào Quốc Gia đối lập, trước sự hoài nghi của dư luận Quốc Tế về chính phủ Hồ Chí Minh, nên CS cấp tốc cho tổ chức một cuộc Tổng tuyển cử bịp bợm, để gấp thành lập một Quốc Hội bù nhìn hòng hợp pháp hóa chính quyền của họ và che đậy mặt nạ Cộng Sản độc tài.

Đề đả phá âm mưu xảo quyệt của CS, Đề Thất Khu Đảng bộ đã ngầm phát nhiều truyền đơn đả đảo cuộc Tổng tuyển cử phản dân chủ đó, và trong lúc các ứng cử viên của CS ra mắt các cử tri trong các cuộc hội thảo công khai ở một vài địa điểm như Hội An, Duy Xuyên, Tam Kỳ, v.v... Việt Quốc cho tổ chức cuộc chất vấn, gây cán sôi nổi để hạ uy tín của CS trước công chúng. Và vì thế, sự thù hận giữa đoàn thể Cộng Sản với Việt Quốc ngày càng sâu sắc thêm.

Để trấn áp sức bành trướng của phong trào cách mạng VNQDD. Ngày mùng 3 Tết, năm Bính Tuất (4.2.1946), chính quyền CS tại Tam Kỳ đem công an đến xét nhà Trương Phước Tường, lục soát khắp nơi để tìm tài liệu. Mặc dầu bọn chúng

không hề tìm được một giấy tờ gì bất hợp pháp, chúng cũng cứ bắt Trương Phước Tường về giam giữ tại huyện lỵ Tam Kỳ một ít lâu, rồi đưa về giam giữ tại lao xá Hội An. Bởi họ Trương vì quá hăng say với chủ nghĩa, hoạt động tích cực, và nhiều khi còn tỏ ra chống đối chính quyền CS một cách bộc lộ công khai.

Trong khi họ Trương bị giam giữ tại lao xá Hội An, thời một phái đoàn của UBHC Trung bộ do Tôn Quang Phiệt cầm đầu đi thanh tra các tỉnh miền Nam. Khi phái đoàn viếng thăm lao xá Hội An, Trương Phước Tường đứng lên chất vấn sự bất bớ vô lý, và phản đối hành động độc tài, bán dân hại nước của CS làm cho vị trưởng phái đoàn họ Tôn, một lãnh tụ Tân Việt Cách Mạng Đảng mất hết thể diện trước một số đồng người. Nên sau đó, chính quyền CS ra nghị định an trí Trương Phước Tường ⁽¹⁾ vô hạn định, và đưa lên giam tại lao xá Nghi Hạ, một miền nước độc thuộc quận Quế Sơn; rồi bị CS thủ tiêu tại đây vào năm 1947. Nghi Hạ, nơi đây kế tiếp là mồ chôn hàng trăm chiến sĩ ưu tú của Việt Quốc trong suốt thời kỳ từ 1947 đến 1950. Hoặc vì bệnh

¹ Trương Phước Tường bí danh Lâm Cốc sinh năm 1911, chánh quán tại xã Xuân An, quận Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là tỉnh Quảng Tín). Là chủ nhiệm đầu tiên của Tỉnh Đảng bộ Lâm Thời VNQDDĐ Quảng Nam (1945). Năm 1947 bị CS thủ tiêu tại quận Quế Sơn thuộc tỉnh Quảng Nam.

hoạn, hoặc bị công an CS dẫn đi thủ tiêu từng loạt 3, 4 người vào hồi 2, 3 giờ sáng.

Tháng 3-1946, Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam triệu tập một khoáng Đại Hội nghị rất quan trọng để nhận định về tình hình tổng quát, kiểm điểm lại công tác đã thực hiện, đề ra chương trình hoạt động mới và nhất là để củng cố lại ban chấp hành Tỉnh Đảng bộ, sau thời gian Trương Phước Tường bị chính quyền CS bắt giữ.

Hội nghị họp ban đêm tại chùa Quang Triệu (của người Trung Hoa) tại thị xã Hội An. Tham dự hội nghị có Lê Minh đại diện Trung ương Đảng bộ Hà Nội, Võ Tài tức Hồng Vân đại diện Khu Đảng bộ và còn có đông đủ đại diện các Huyện Bộ: Phan Bá Lân, Lương Vĩnh Thuật, Lê Trọng Thích, Nguyễn Ân, Võ Ngọc Cẩn, Hà Cư, Phan Ngô... và còn có một số đồng chí thuộc thành phần trí thức mới gia nhập Đảng: Hoàng Tăng, Phan Khoang, Huỳnh Hòa, Vũ Ký, Phan Khôi và Trần Thị Sô (nữ giáo viên).

Sau 5 tiếng đồng hồ kiểm điểm và thảo luận sôi nổi, hội nghị đã đi đến một vài quyết định quan trọng như sau:

– Bầu Phan Khôi làm Chủ nhiệm tượng trưng cho Tỉnh Đảng bộ, Phan Bá Lân vẫn là Bí thư; và bổ xung vào Ban Chấp hành Tỉnh các đồng chí: Hoàng Tăng phụ trách Tổ Chức, Huỳnh Hòa

phụ trách Tài Chính, Phan Khoang phụ trách Tuyên Nghiên Huân, Lê Thận phụ trách Đặc Vụ. ⁽¹⁾

– Mở lạc quyền rộng rãi trong nội bộ để có đủ phương tiện xúc tiến Đảng vụ.

– Đẩy mạnh công tác Tuyên truyền giác ngộ quần chúng để lột mặt nạ Quốc Gia Dân Chủ giả hiệu của bè lũ VC và vạch trần mọi sự lừa bịp nguy hại của chế độ Cộng Sản chủ trương độc tài đảng trị trước dư luận nhân dân.

– Chuẩn bị kế hoạch và lực lượng để tranh đấu sau này, khi xét ra cần thiết và thuận lợi.

– Vì lý do địa dư của tỉnh Quảng Nam quá ư rộng rãi, và về Đảng vụ mỗi ngày mỗi nặng nề phức tạp, nên hội nghị đồng ý cử đồng chí Nguyễn Ân tức Thái chịu trách nhiệm tiếp xúc với các Huyện bộ: Quế Sơn, Thăng Bình, Tam Kỳ, Tiên Phước để phối hợp công tác tại các Huyện bộ thuộc miền Nam tỉnh Quảng Nam cho được chặt chẽ và thuận lợi.

Thế theo tinh thần các quyết nghị trên, sau đó một hội nghị rộng rãi gồm Đại Biểu của bốn Huyện bộ thuộc miền Nam tỉnh Quảng Nam được triệu tập, họp mặt tại nhà đồng chí Kim Thạch

¹ Lê Thận tức Lê Tâm bị CS bắt cóc hồi tháng 10.1946, ngay trước trụ sở Trung ương Đảng bộ ở số 83, phố Hàng Dẫy, Hà Nội, sau đưa về Quế Sơn giam cầm một thời gian, rồi thủ tiêu luôn tại đó.

vào tháng 4.1946, hiện diện có: Hà Cự, Nguyễn Đình Thiệp đại diện Huyện bộ Quế Sơn; Nguyễn Diêu, Ngô Đức... đại diện Huyện bộ Thăng Bình; Phan Thanh, Nguyễn Long, Phan Thông... đại diện Huyện bộ Tiên Phước; Nguyễn Hoàn, Võ Ngọc Cẩn, Nguyễn Ân... đại diện huyện Tam Kỳ. Chủ tọa Hội nghị là Phan Thanh, Thư ký Nguyễn Ân.

Nhận định rằng vì địa dư tỉnh Quảng Nam quá rộng, sự liên lạc thường xuyên Văn phòng Tỉnh bộ có phần xa xôi và gặp nhiều trở ngại, vì bị CS theo dõi ráo riết. Sau khi thảo luận kỹ càng, hội nghị đã quyết định chọn Tam Kỳ làm địa điểm liên lạc của các Huyện bộ Quế Sơn, Thăng Bình, Tuyên Phước, để nhận công văn chỉ thị và các tài liệu của Tỉnh Đảng bộ đưa về. Nguyễn Ân, Võ Tụng chịu trách nhiệm phản phát cho được tiện lợi.

Các Huyện bộ phải thường xuyên trao đổi tin tức, kinh nghiệm cho nhau biết sau khi tổng kết mỗi tháng, và các Huyện bộ cần phối hợp giúp đỡ lẫn nhau trong mọi công tác cần thiết, để nâng đỡ cho phong trào quần chúng chống trường thành.

Từ đây, cơ sở Khu Đảng bộ nói chung, và Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam nói riêng, càng ngày càng phát triển mạnh trong mọi tầng lớp nhân dân, đa số dân chúng tỉnh Quảng Nam hoặc ở trong tổ chức, hoặc có cảm tình với Đảng, và hầu hết các UBHC xã đều có chi bộ VNQDD.

Các báo chí đối lập với chế độ CS của đoàn thể cũng như của các nhóm, phái có cảm tình với Đảng như: Việt Nam, Chính Nghĩa, Đồng Tâm, Thiết Thực, Hội Công Giáo, v.v... từ Hà Nội đưa vào, đều được phổ biến sâu rộng trong quần chúng. Ngoài ra mấy Huyện Đảng bộ lớn còn phát hành Nội San mỗi tháng hai kỳ, để thảo luận thuần túy vấn đề nội bộ, trao đổi kinh nghiệm công tác và khích lệ tinh thần đấu tranh của đồng chí. Huyện bộ Duy Xuyên có tờ Quốc Gia, Huyện bộ Tam Kỳ có tờ Dân Việt. Ngoài ra, các đồng chí lãnh đạo Huyện bộ Tam Kỳ còn lợi dụng các tổ chức quần chúng của CS như là Chi đoàn Văn Hóa Cứu Quốc, để che đậy phần nào tổ chức cách mạng, và làm hình thức tranh đấu bán công khai và hợp pháp cho Đảng. Và nhân những ngày kỷ niệm Phan Chu Trinh (26-3-1946), ngày kỷ niệm 13 vị Liệt sĩ Yên Bái (17-6-1946), những buổi diễn kịch của nhóm Anh Vũ từ ngoài Bắc vào, v.v... Một số cán bộ Đảng có trình độ văn hóa cao đã đăng đàn diễn thuyết trước một số quần chúng rất đông đảo, và được hoan nghênh nhiệt liệt.

Song song với phong trào quần chúng rầm rộ ở các huyện miền Nam tỉnh Quảng Nam, các huyện Duy Xuyên, Điện Bàn, các đồng chí Việt Quốc cũng có những hình thức phát động bán công khai tương tự như ở Tam Kỳ, để nêu cao mục tiêu tranh đấu, lan rộng ảnh hưởng của Đảng trong mọi tầng lớp nhân dân.

Trước sự phát triển sâu rộng mau chóng của Đệ Thất Khu bộ VNQDD, Cộng Sản bèn hợp nhau đặt mưu kế phá hoại. Vào khoảng tháng 7 năm 1946, UBHC tỉnh Quảng Nam đem đến nhà cụ Phan Khôi một bức công điện của Bộ Tuyên Truyền Chính phủ Hồ Chí Minh, kèm theo một phong thư riêng của Phan Bội mời cụ ra Hà Nội dự hội nghị Văn hóa Toàn quốc. Sau cuộc mật nghị, các đồng chí đều đồng ý để cụ Phan Khôi ra đi.(*)

(*)Phan Khôi ra Hà Nội, cụ không chịu ở nhà Phan Bội (Phan Thao là con trai cụ, Phan Bội tức Hoàng Hữu Na, Lê Văn Hiến, Lê Thị Xuyên... đều là lớp con em của cụ, và còn là mấy cán bộ CS có tên tuổi), mà lại đến ở với Khái Hưng tại Tru sở Tòa báo “Việt Nam” đường Quan Thánh.

Đến gần ngày chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, cụ Phan bị chính quyền Hồ Chí Minh mời lên Việc Bắc. Ròng rã suốt 9 năm kháng chiến, cụ phụng sự cho kháng chiến bằng cách phiên dịch các sách Hán, Pháp ra Việt Văn.

Sau ngày Hiệp định Genève (1954) ra đời, Chính phủ họ Hồ đưa cụ về giữ ở Hà Nội dành cho cụ một phòng ở lầu 3, trụ sở Hội Văn nghệ ở đường Gambetta cũ. Cụ Phan lại tiếp tục việc phiên dịch như cũ. Rồi ít lâu sau, cụ đứng ra làm Chủ nhiệm kiêm Chủ bút báo “Nhân Văn” để tỏ ý chỉ đấu tranh tư tưởng chống đối Cộng Sản đến cùng. Báo xuất bản được mấy số, bị Chính quyền VC ra lệnh cấm.

Kết luận cụ Phan Khôi chỉ tán thành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhưng cụ chống đối lại chủ nghĩa vô nhân đạo độc tài của CS. Phan Khôi tiên sinh đã từ trần ngày 10.1.1959 tại Hà Nội.

Cách ít ngày sau Phan Khoang cũng được mời tham dự hội nghị Văn hóa Toàn quốc, bởi vậy Phan Khoang liền được CS trả tự do cho ra thẳng Hà Nội. Phan Bá Lân được cử làm Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ, thay thế Phan Khôi.

Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam cảm thấy tình thế càng ngày càng gay go, đã đến lúc cần phải cứu xét lại vấn đề. Một cuộc khoáng Đại Hội nghị được cấp tốc triệu tập, gồm có Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ và Đại Biểu các Huyện Đảng bộ họp ở Hội An, cử Hoàng Tăng làm Chủ nhiệm; tiếp hội nghị quyết định đưa một bộ phận ra hoạt động công khai, để giao thiệp với chính quyền CS một buổi lễ ra mắt được cử hàng long trọng tại Câu lạc bộ thành phố Hội An.

Ra công khai, mỗi khi có cuộc mít-tinh (meeting) đông đảo hàng 1, 2 vạn người về tụ tập tại sân Vận động Hội An, Hoàng Tăng đại diện cho Đảng, lên diễn đàn phát biểu ý kiến về các vấn đề Cứu quốc Kiến quốc, liên quan đến vận mạng dân tộc. Một giọng nói trầm hùng và nhờ mọi lối diễn đạt tư tưởng giản dị gọn gàng, nên đã thu hút được rất nhiều cảm tình của quần chúng và làm tăng uy tín cho đoàn thể Việt Quốc Quảng Nam.

Trước ngày 17.6.1946, kỷ niệm Cổ Đảng Trường và các Liệt Sĩ Yên Bái, Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam có tổ chức tại Thị xã Hội

An một cuộc triển lãm về thành tích tranh đấu của Đảng trong giai đoạn 1927-1930. Cuộc triển lãm này tuy không được đầy đủ tài liệu, nhưng có hình thức hấp dẫn, nên đã thu hút được khá đông khán giả và đã gây được nhiều ảnh hưởng cho Đảng trong quần chúng các giới.

Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam lại bổ xung đồng chí Phan Ngô vào phụ tá Tuyên Huấn; Nguyễn Đình Thiệp vào phụ tá Trinh sát và Liên lạc; đồng thời cử Đại Biểu về Đề Thất Chiến Khu Bộ và Trung ương Đảng bộ thỉnh thị ý kiến về tình hình và nhiệm vụ cho được sáng tỏ hơn, và lưu ý đến kế hoạch tài chính để chi phí cho sinh hoạt Đảng.

Tại một vài huyện trong tỉnh Quảng Nam, Chính quyền CS ở địa phương đã tỏ rõ thái độ phản dân chủ, bắt bớ giam giữ vài cán bộ Việt Quốc một cách vô cớ, không cần đếm xỉa đến luật pháp, với dụng ý là gây hoang mang sợ hãi để kìm hãm sự phát triển của VQ. Vì thế ở vài nơi, cán bộ Đảng đi công tác vùng hẻo lánh hoặc đi ban đêm, đều có mang theo bên mình vũ khí nhẹ như súng lục, hoặc lựu đạn để đề phòng sự bắt cóc, hoặc ám sát của công an CS. Không khí chống đối cũng như sự thù hận giữa hai Đảng Cộng Sản và Việt Quốc mỗi ngày mỗi tăng thêm. Lúc bấy giờ ở tỉnh Quảng Nam, chính quyền tuy nằm trong tay CS nhưng đứng về mặt quần chúng, thì ảnh hưởng hầu như đã phân

làm hai khá rõ rệt. Một nửa có khuynh hướng ngả về Mặt Trận Việt Minh; một nửa tin tưởng và hướng về tổ chức VNQDDĐ mặc dầu họ chưa gia nhập Đảng, chưa đóng góp gì cho Đảng.

Ở rải rác nhiều nơi, UBHC xã nằm trong tay một số cán bộ Việt Quốc, nên mệnh lệnh của thượng cấp Chính quyền CS không được thi hành đầy đủ, nhiều cuộc quyền góp của CS bị thất bại. Cán bộ CS trong các cuộc hội thảo học tập hay mít-tinh bị chất vấn, bị chế diễu hoặc bị đả đảo, làm cho uy tín của bè lũ Cộng Sản đội lốt Quốc Gia đó bị giảm sút rất nhiều. Phong trào đối lập bành trướng mau lẹ, không những riêng trong tỉnh Quảng Nam, mà còn có ảnh hưởng rộng rãi ra các tỉnh lân cận. Khiến bọn lãnh tụ CS ở Miền Trung vô cùng bức tức và lo sợ.

TỈNH ĐẢNG BỘ QUẢNG NGÃI

Ban đầu Nguyễn Hoàng tổ chức một Chi bộ ở Ty Khí Tượng tỉnh lỵ Quảng Ngãi; kế Lê Giám tổ chức ở Tư Nghĩa, Bình Sơn, Sơn Tịnh, v.v...

Một Đại Hội được tổ chức ngay trong Trụ sở Hợp tác xã Nhân dân của quận Bình Sơn. Tỉnh Đảng bộ đầu tiên được thành lập vào cuối năm 1945.

Chủ nhiệm: Võ Phát

Bí Thư: Trần Hoàng

Ủy viên kinh tài: Võ Hữu

Ủy viên liên lạc các khu bộ: Phạm Đình Nghi

Ủy viên: Trang Ngọc Diên

Ủy viên: Tạ Đình Mỹ

Trên thực tế, sinh hoạt của Việt Quốc Quảng Ngãi trong thời kỳ này không mấy bành trướng sâu rộng như ở Quảng Nam, nhưng rất được nhân tâm. Bởi một phần vì sự khủng bố đại quy mô và khốc liệt của Việt Minh Cộng Sản ở Quảng Ngãi vào những ngày đầu của cuộc bạo động cướp chính quyền hồi tháng 8.1945, đã có trên 3.000 người bị sát hại thê thảm, mà phần đông là đàn bà và trẻ em vô tội. Báo “Gió Mới” của nhóm thanh niên Hà Nội vào hồi ấy đã lên tiếng là “Xứ Đầu Rụng Như Sung”. Nên đã gây hoang mang sợ hãi trong tinh thần của dân chúng địa phương; một phần vì thiếu cán bộ hướng dẫn; và phần nữa vì xa xôi, liên lạc trở nên khó khăn, thiếu thôn về tài liệu học tập..., đã đôi lần cán bộ Quảng Ngãi phải mạo hiểm ra liên lạc với Ủy viên Nguyễn Ân ở Tam Kỳ (Quảng Nam) để nhận các tài liệu cần thiết như Đảng Quy, Chính Cương và báo chí, v.v...

Tháng 3 năm 1946, một phái đoàn của UBHC Trung Bộ do Tôn Quang Phiệt cầm đầu đi thanh tra các tỉnh miền Nam. Cùng đi với họ Tôn còn có Linh mục Trục và Nguyễn Duy Trinh rời Quảng Nam đến Quảng Ngãi.

Không bỏ lỡ cơ hội, Phan Quang Bồng, một cán bộ Việt Quốc được biết trước tin này, liền mật cho đi liên lạc với những gia đình có thân nhân bị CS sát hại tàn nhẫn dã man, kêu gọi tất cả đều để tang đến dự cuộc giải thích với đồng bào của phái đoàn Tôn Quang Phiệt tại rạp chiếu bóng tỉnh lỵ Quảng Ngãi.

Đáng lẽ đa số dân chúng ở buổi hội này phải là người của UBHC Lê Trung Đình tổ chức đưa đến. Có ngờ đâu! Trái lại, toàn là thân nhân nạn nhân CS trong thời kỳ khởi nghĩa cướp chính quyền hồi cuối năm 1945. Hàng ngàn người đầu để tang cha, tang chồng, tang con, khóc suốt suốt rất là thê thảm.

Phải ngả theo đa số, Tôn Quang Phiệt và Nguyễn Duy Trinh phải ghi chép vào sổ tay lia lịa không ngớt, mặc dầu là những trò giả dối bịp bợm bề ngoài che mắt thiên hạ. Phái đoàn hứa sẽ trình lên Chính phủ Trung ương áp dụng đúng luật lệ trừng phạt cho công bằng đối với dân chúng Quảng Ngãi, nghĩa là sẽ bắt bọn khát máu phải đền nợ máu, v.v...

CS Quảng Ngãi thừa biết vụ này là do cán bộ Việt Quốc đã ngầm chơi mình một vố rất đau. Nhưng sau vụ này, sinh hoạt VQ tại Quảng Ngãi bành trướng mạnh, đâu đâu cũng được trí thức với các gia đình không theo Cộng Sản đón tiếp nồng nhiệt; đặc biệt là Trương Cao Động, một chiến sĩ Quốc Gia có tên tuổi ở Quảng Ngãi.

Không bao lâu, các Đảng viên VQ Quảng Ngãi bị công an CS khủng bố liên tục, nhưng Tỉnh Đảng bộ vẫn hoạt động đều, cho đến tháng 7 năm 1946, CS ngụy tạo vụ “Cầu Chiêm Sơn”, thì CS khủng bố lan tràn dữ dội đến Quảng Ngãi: Chi bộ Khí Tượng của Nguyễn Hoàng bị bắt hết với đầy đủ tài liệu, các đồng chí khác bị khám nhà, đặc biệt nhà các đồng chí ở Nghĩa Lộ. Nguyễn Hoàng bị bắt, ít lâu được thả ra với điều kiện cho vào “Mặt Trận Liên Việt” như con cò mỗi trước mắt anh em; còn Phan Quang Bồng nhờ được Bác sĩ Soạn có cảm tình giúp đỡ, trốn thoát khỏi Quảng Ngãi.

Từ sau vụ khủng bố này, các hoạt động của Tỉnh Đảng bộ tạm lắng, và vì Đệ Thất Khu bộ cũng tạm rút vào bí mật, nên Tỉnh Đảng bộ liên lạc trực tiếp với Trung ương Hà Nội, và sau đó với Tỉnh Đảng bộ Nam Định.

Tiếp đến những tháng vào cuối năm 1946, mọi hoạt động đều ngấm ngấm, và một số đồng chí còn lọt ngoài lưới của công an CS đều tham gia vào tổ chức “Liên Hiệp Quốc Dân (LHQD)” của Trần Cừ.

Khi chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ (19.12.1946), công an CS chẳng một mẻ lưới nữa bắt một số cán bộ VQ, trong số đó có Phạm Đình Nghị đưa đi an trí tại Minh Long.

Tổ chức Trần Cừ toan võ trang cướp chính quyền, âm mưu bị phát giác. Trần Cừ và Võ Đình Yên bị tử hình, Trần Giám 20 năm tù, chết trong lao. Tuy mang danh “LHQD”, nhưng đa số đều là cán bộ đảng viên VQ hoặc cảm tình với VQ. Sau vụ này CS nắm lấy tổ chức Liên Hiệp và biến nó thành “Liên Việt”.

QUẢNG BÌNH, QUẢNG TRỊ, BÌNH ĐỊNH VÀ PHÚ YÊN

Các tỉnh Đảng bộ này trong khoảng thời gian 1945-1946, vì xa cách Khu Đảng bộ, vì bị công an CS theo dõi quá gắt gao, nên cơ sở xây dựng chậm chạp, mỗi tỉnh chỉ mới tổ chức được vài chi bộ trong giới trí thức, tiểu tư sản. Lóp cán bộ phần lớn đến nay đã qua đời, nên sự thu tập tài liệu rất khó, đợi có dịp xin cố gắng bổ khuyết sau. Được biết Tỉnh Đảng bộ Quảng Bình do cụ Tú Xương ⁽¹⁾ làm Chủ nhiệm. Tỉnh Đảng bộ Quảng Trị do cụ Phó Bảng Lê Nguyên Lượng làm Chủ nhiệm.

THỦ ĐOẠN ĐÀN ÁP CỦA CỘNG SẢN

¹ Tú Xương giữ chức Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ Quảng Bình được hơn một tháng, bị CS bắt cóc, rồi bỏ vào bao bố thả xuống sông, theo giòng sông Nhật Lệ trôi về trước mặt thành phố Đà Nẵng.



Cầu Chiêm Sơn tại tỉnh Quảng Nam



Trước sự bành trướng của lực lượng Việt Quốc ở Đệ Thất Khu bộ, nhất là ở các tỉnh Thừa Thiên và Quảng Nam, trước sự hưởng nhiệt liệt của nhân dân các giới, trước dân khí hào hùng truyền thống của cách mạng Nam-Ngãi. Xứ ủy Trung Việt Trần Hữu Dực, Nguyễn Duy Trinh, Tố Hữu của Cộng Sản nói riêng, Tổng Bộ Việt Minh nói chung, quyết định đàn áp đối lập để giữ vững địa vị của họ. Muốn giành lấy chính nghĩa và dễ bề lừa bịp quần chúng, che đậy bộ mặt độc tài phi nhân, không ngần ngại dùng những thủ đoạn bịa đặt, vu khống bỉ ổi mà bọn chính trị gian ác vẫn thường dùng để giữ vững ngôi thống trị. Vì thế ở Hà Nội họ xếp đặt nguy tạo vụ “Ôn Như Hầu”, thì ở miền Trung, họ cũng xếp đặt giả tạo vụ “Cầu Chiêm Sơn” để triệt hạ cho kỳ được sức hoạt động của các Đảng viên VNQDD tỉnh Quảng Nam.

Trước đó ít lâu, bọn cán bộ cao cấp CS như Phan Bôi, Phan Thao đã lập kế mời cụ Chủ nhiệm Phan Khôi ra Hà Nội, để tránh cho cụ sự liên lụy mà họ sắp tạo ra, và tránh dư luận bất lợi cho Mặt Trận Việt Minh.

Ty Công An CS Quảng Nam do Huỳnh Lắm, Trịnh Quang Xuân cầm đầu, nhận lệnh của thượng cấp bố trí công việc đàn áp theo một kế hoạch chung. Trước hết ngấm vận động tên Nguyễn Phúc, tục gọi là Phó Đánh làm nghề thợ rèn, nhà ở gầm cầu Chiêm Sơn thuộc huyện Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam.

Rồi một đêm vào hạ tuần tháng 7 năm 1946, khi chuyển xe lửa chở binh sĩ tiếp viện cho mặt trận Nam bộ chạy đến cầu Chiêm Sơn, bỗng dừng ngừng lại, vì thấy có đốt lửa ra hiệu báo nguy. Tưởng là có người bị nạn, nhưng xuống xem, thời lại thấy có người đang tháo đinh bù lon ở dưới gầm cầu; đó là theo lời khai của tài xế trên chuyến xe lửa ấy.

Rồi ngay ngày hôm sau, Phó Đánh cùng đưa con trai của y 15 tuổi, được Ty Công An đòi đến. Vì đã có sự dỗ dành mua chuộc với giá cả xong xuôi, bắt ép Phó Đánh phải khai là những đảng viên VNQDD do Phan Bá Lân tổ chức với y phá cầu Chiêm Sơn, để cướp khí giới của đoàn quân đi Nam bộ, đặt có số khí giới cướp chính quyền tỉnh Quảng Nam. Kế tiếp, công an CS lại đọc thêm từng tên khác, buộc Phó Đánh phải ký cung. Năm được tờ

cung khai của Phó Đảnh, công an ra lệnh lùng bắt Phan Bá Lân, Huỳnh Hòa, Phan Ngô và một số đảng viên khác đem về giam, rồi dùng cực hình tra tấn dã man tàn ác hơn cả mật thám thời Pháp thuộc, bắt buộc phải nhận những điều hoàn toàn bịa đặt.

Trong khi đó cán bộ CS mở chiến dịch tuyên truyền xuyên tạc rầm rộ khắp nơi để hạ uy thế VNQDD, gây dư luận hoang mang trong dân chúng, và lấy cớ để khủng bố rộng rãi các cơ sở của VQ ở các huyện Điện Bàn, Duy Xuyên, ... bắt hàng loạt 4, 50 người và khám xét nhà cửa, còng tay giải về huyện lỵ hoặc Ty Công An giam giữ đánh đập tra tấn các chiến sĩ VQ cực kỳ dã man vô nhân đạo, nhất là vì thù oán cá nhân, mà họ đã bắt nhiều lương dân vô tội (không phải là đảng viên VQ hay đảng phái đối lập nào), như gia đình họ Tào, họ Thieu ở huyện Điện Bàn, và gia đình họ Nguyễn ở huyện Duy Xuyên về tra tấn cực hình đến bỏ mạng tại chỗ. Cảnh tượng khủng khiếp này diễn ra suốt 3, 4 tháng trời liền ở bên trong các phòng khai thác hoặc giam giữ của công an CS.

Về phía cán bộ VQ bị bắt giam vẫn khẳng khái không chịu nhận sự vu cáo đó, họ yêu cầu được đối chất với những can nhân đã khai là có hội họp với họ, nhưng các đương sự kia lại không hề nhận diện Phan Bá Lân, Huỳnh Hòa, Phan Ngô,...

Phó Đánh khi thấy những người mà mình bắt buộc phải khai ra để được lãnh một số tiền thưởng, không ngờ chính mắt y thấy những người ấy lại bị tra tấn quá dã man, mà y cũng không được thả ra, y quay lại hối hận, rồi xé áo dùng làm dây treo cổ tự tử trong phòng xí. Còn đứa con của y, vì biết rõ âm mưu ấy, CS thấy không thể tha được nữa, buộc lòng đem đập cho chết luôn!

Hoàng Tăng, Đại Biểu công khai của Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam, đã đôi lần đến gặp Chủ tịch UBHC và Ty trưởng Công An Quảng Nam để xin được gặp mặt Phan Bá Lân là Bí thư Tỉnh bộ để hỏi về vụ cầu Chiêm Sơn ấy trước mặt chính quyền cho rõ chân giả, vì Tỉnh Đảng bộ VQ Quảng Nam không hề chủ trương những việc bạo động không hợp chính nghĩa như thế! Nhà cầm quyền CS cứ hứa hẹn dây đưa hoà, tri hoãn hết tuần này sang tuần khác, không hề dám để cho Hoàng Tăng được gặp mặt Phan Bá Lân lần nào cả.

Đồng thời ở các huyện Tam Kỳ, Quê Sơn, Đại Lộc, Hòa Vang, Thăng Bình, Tiên Phước, các Ban chấp hành địa phương lần lượt bị phá vỡ, các Đảng viên bị bắt bớ giam cầm, tra tấn tàn nhẫn. Chính quyền CS mượn cớ là ngăn ngừa hoạt động chính trị bất hợp pháp (không khai báo), quyền tiền trái phép, phá rối an ninh, để đàn áp các tổ chức đối lập. Dư luận dân chúng hoang mang, vì chưa phân biệt được trái phải. Phong trào VQ có phần

giảm sút trước cơn khủng bố, song có một số cán bộ và đảng viên cơ sở trung kiên, vì quá phần nộ, nên vẫn ngầm tuyên truyền giải thích về thủ đoạn độc tài và lừa bịp của Cộng Sản. Vì thế ở rải rác nhiều nơi, các cán bộ bị bắt cóc, lao xá không còn chỗ nằm, các cấp lãnh đạo lại càng bị giam giữ nghiêm mật hơn.

Kế tiếp thời cuộc có phần nghiêm trọng, hội nghị Phông-ten-ơ-bờ-lô (Fontainebleau) giữa Cộng Sản với Pháp thất bại, chiến tranh có cơ sắp bùng nổ, không khí chính trị ở địa phương lại càng nặng nề hơn. Hoàng Tăng cùng với mấy đồng chí bí mật rút ra Trung ương Hà Nội thỉnh thị ý kiến, hầu tìm một giải pháp thích đáng cho cuộc tranh đấu chung của Đảng. Trước khi ra đi, Hoàng Tăng ⁽¹⁾ ủy nhiệm lại cho Nguyễn Long (tức Tại Nguyên) là Chủ nhiệm Huyện Đảng bộ Tiên Phước, quyền Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ Quảng Nam.

Chẳng bao lâu, cuộc toàn quốc kháng chiến (19.12.1946) bùng dậy, đất nước đắm chìm trong khói lửa, các nơi cũng nếm trải bao cảnh đau thương quần quai trong các ngục tù của CS. Đình làng Nghi Hạ (thuộc huyện Quế Sơn) tối om, cửa đóng kín mít suốt ngày đêm, đã nhốt trên 5, 60 chính trị phạm, ngày hai bữa gạo hầm với muối mè. Trại Trà Linh (thuộc miền núi Quế

¹ Hoàng Tăng tức Hoàng Bình, nguyên quán tại huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, (nay là Quảng Tín), đã tạ thế năm 1957 tại Nha Trang.

Sơn), nơi rừng sâu nước độc, voi gầm vượn hú là nơi an nghỉ ngàn thu của một số cán bộ VQ ưu tú đã hy sinh vì Đảng nghĩa.

– “Trăng hai tròn xác chết đã nằm thây, mựa đất Trà Linh chôn sấp ngựa;

Chiếu một manh kệp tre thêm bảy tám, gọi hồn Tổ Quốc chứng ngay gian.”

Hai câu đối trên do một đồng chí ở Duy Xuyên đã chết ở trại Trà Linh sau đó vài tháng, tức cảnh sinh tình, đã phản ánh khá đầy đủ sự đầy đoạ vô nhân đạo các chiến sĩ dưới bàn tay sắt của chế độ Cộng Sản. Nhưng độc ác và nguy hiểm hơn nữa là vào khoảng tháng 3.4.1947, CS giả vờ làm lệnh phóng thích cho một số cán bộ VQ bị giam giữ ở các trại Nghi Hạ, Trà Linh như các đồng chí Võ Tụng, Nguyễn Thứ, Nguyễn Hoàn, Lê Thận, Hà Cư, Phan Cáp, Đỗ Quý Thích,... để giải về nguyên quán; rồi thừa lúc đi đêm, giữa đường ám hại, vứt xác xuống các hố sâu. Trong khi đó, các UBHC Huyện và Chi Công An địa phương cho các thân nhân đến hỏi các can nhân trên, tại sao được trả tự do về nhà, lại không đến trình diện với các cơ quan an ninh? Thực là thủ đoạn vừa ăn cướp vừa la làng của bọn độc tài khát máu!

Cũng trong thời gian ấy ở nhiều nơi, một số cán bộ VQ chưa bị bắt trong các vụ nói trên, hoặc đã được tha về sau một thời kỳ giam giữ, đều lần lượt bị bắt cóc và ám sát một cách vô cùng hèn

nhất như: Phan Đại, Nguyễn Đăng ở Tam Kỳ, Châu Đình Thám ở Thăng Bình, Phạm Phú Kỳ ở Đại Lộc, Nguyễn Tích ở Hòa Vang...

Nguyễn Long quyền Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ thay thế Hoàng Tăng được ít lâu, cũng bị công an CS bắt nốt. Đến sau ngày chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, vì để mua chuộc lòng dân chúng, CS thả Nguyễn Long về để hợp tác. Đến năm 1952, Nguyễn Long lại bị công an CS bắt giam rồi bị xử bắn công khai tại Tiên Phước cùng với Bùi Ân ở Quế Sơn.

ĐỆ THẤT KHU ĐẢNG BỘ TỪ CUỐI 1946 ĐẾN 1948.

Cuối 1946 sang đầu năm 1947, tất cả lớp cán bộ nòng cốt của VNQDD trốn tránh từ Quảng Trị trở vào, đã tìm liên lạc với nhau, qua Bác sĩ Bửu Hiệp ⁽¹⁾ và lão đồng chí Phan Văn Kinh (*).

(*)Phan Văn Kinh là Chủ nhiệm Đệ Thất Khu Đảng bộ. Năm 1955, trốn sang Cam Bốt, rồi tạ thế tại đây. Năm 1964, các chiến sĩ VQ tổ chức lễ truy điệu tại Sài Gòn. Phan Quang Bồng có câu đối khóc như sau:

“Nơi Thần Kinh góp mặt tài năng, bỏ đường danh lợi, theo tiếng nhân quyền, Cộng Sản, Thực Dân từng trợn mắt;

Đất Cam Bốt tránh bày ác quỷ, nuốt hận giang sơn, gửi thân khách địa, Kiêu Bào, Việt Quốc chạnh đau lòng.”

¹ Bác sĩ Bửu Hiệp nguyên trước là đảng viên ĐVQDD, sau gia nhập vào VNQDD. Bị CS sát hại ở Huế vào khoảng năm 1952.

Quy tụ về Huế, tham gia vào công cuộc tổ chức nền hành chính Tỉnh, Quận, Xã... Còn những cán bộ đã quá công khai biết rõ tên tuổi, thời hoạt động về báo chí. Và hai tổ chức được thành lập ngay ở cố đô Huế: củng cố Đệ Thất Khu Đảng bộ và Tỉnh Đảng bộ Thừa Thiên, tổ chức tuần báo “Sóng Mới” làm tiếng nói của Đệ Thất Khu Đảng bộ.

Về công tác nội bộ, thì sau khi được biết rõ cái chết của hai đồng chí Võ Tài và Phan Kích Nam, các anh em đều cử Phan Văn Kinh và Bửu Hiệp đảm trách thay thế. Sự phụ tá trong công tác trên còn có các chiến sĩ: Phạm Như Phiên, Trần Kim Hải, Nguyễn Mạnh Huyền, Vĩnh Thọ, Nguyễn Lương, Nguyễn Khoa Toàn... nhiệt liệt hoạt động. Về sinh hoạt của Tuần báo “Sóng Mới” do các chiến sĩ: Phan Quang Bổng, Lê Hữu Khải, Phan Ngô tức Áo Giản, Phan Khoang, Phan Thông, Thành Danh, Nguyễn Quốc Trị phụ trách.

Việc làm tuy hết sức thận trọng, nhưng nhà cầm quyền Pháp-Việt thời ấy hết sức làm khó dễ, có thể nguy hại đến tính mạng là khác, rút cuộc cơ quan an ninh của Pháp do Gióc-Danh (Georgin) và Trần Trọng Sanh cũng đành làm ngơ cho các chiến sĩ hoạt động, miễn là đừng có chửi bới chúng nhiều! Nói vậy thôi, nội dung Tuần báo “Sóng Mới” cũng vẫn làm cho bên phía Pháp

cũng như Việt ra lệnh đóng cửa 3 tháng. Hội trưởng Hội đồng Chấp chánh Trần Văn Lý ký nghị định cho tái bản, Cao Ủy Pháp Lebris lại ra lệnh đóng cửa, và còn cho mật thám Pháp khủng bố Phan Quang Bồng.

Nhờ có các tổ chức nói trên, anh em VQ Đệ Thất Khu Đảng bộ lại có dịp liên lạc với Trung Ương Hà Nội, tiếp tục sinh hoạt trong những năm kế tiếp. (1)

ĐỆ TAM CHIẾN KHU: CHIẾN KHU HÒA LẠC

Tỉnh Sơn Tây từ sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9.3.1945), Tỉnh Đảng bộ VNQDD do Phùng Đăng Đồng lãnh đạo đã tham chính dưới danh nghĩa “Thanh Niên Bảo An Đoàn”. Nhưng vốn là những phần tử cách mạng, nên đã bờ ngỡ trong công việc hành chính, lại vấp phải bọn quan lại thực dân xảo trá. Phần khác, ý chí hành động kém cương quyết và không thống nhất. Sự kết nạp đảng viên vào tổ chức lại quá ư bừa bãi khiến đến ngày phong trào cướp chính quyền của VC lan tràn đến tỉnh Sơn Tây, chỉ huy Bảo An Binh là Phan Kế Nhân đồng tình với Phan Kế Viễn được lệnh của cha là Khâm Sai Phan Kế Toại phản lại VNQDD, quay ra đầu hàng, trao hết lực lượng Bảo An Binh lại cho Cộng Sản.

¹ Bỏ khuyết về “Đệ Thất Chiến Khu” theo tài liệu của cố đồng chí Nguyễn Ân và một số chiến hữu có liên hệ.

Đã làm chủ được tình thế tỉnh Sơn Tây, CS ra lệnh bắt Tỉnh đoàn trưởng Thanh niên là Chính Lạc Sơn và Nguyễn Văn Phác đem chôn sống.⁽¹⁾

Tỉnh Đảng bộ Sơn Tây bị phá làng, Phùng Đăng Đống cùng các đồng chí của ông rút lui về xã Sơn Đông, một khu tam giác lộ rất quan trọng của khu Tản Lĩnh lập cơ sở chính đồn lại hàng ngũ.

Được ít ngày CS đem quân đến đánh liên tiếp hàng tháng. Sợ bị bao vây chặt chẽ, Phùng Đăng Đống cùng các đồng chí VNQDD lại rút lui vào Hòa Lạc thuộc khu Xuân Mai giáp chân núi Bà (Hòa Bình) và núi Ba Vì (Sơn Tây), cách con sông Bồ, lập “Chiến Khu Thủ Hiêm”. Nhưng gặp phải thủy thổ lại quá độc, các đồng chí bị ốm, bị chết nhiều, thuốc men cũng như lương thực đều thiếu thốn lâm vào cô thế.

Trước hoàn cảnh bất lợi ấy, Khuất Duy Tiến ⁽²⁾ kéo đại đội binh mã CS đến tấn công liên tiếp. Nguyễn Khắc Trạch ⁽³⁾ bị tử trận, Phùng Đăng Đống ⁽⁴⁾ bị bắt trên giường bệnh: nhưng nhất

¹ Nguyễn Văn Phác tức Giáo Phác, nguyên quán tại làng Ngọc Tháp, phủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây, bị HĐĐH kết án 2 năm tù ở về vụ án Bazin đầu năm 1929.

² Khuất Duy Tiến là anh em con cô con cậu với Phùng Đăng Đống.

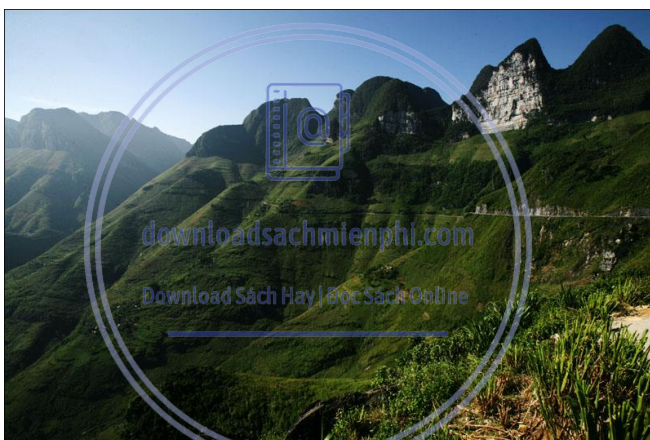
³ Nguyễn Khắc Trạch là con trai cụ Nguyễn Khắc Nhu.

⁴ Phùng Đăng Đống sinh năm 1909 tại xã Sơn Đông, huyện Tùng Thiện, tỉnh Sơn Tây gia nhập VNQDD từ năm 1928.

định không chịu nhục; họ Phùng đã cắn lưỡi tự sát. Đỗ Văn Chính bị CS đón bắt thủ tiêu ngay trên đường xuyên rừng trở về Hà Nội. Một số bị công an CS bắt đi giam rồi thủ tiêu lần; nhưng một số lớn trốn thoát chạy đến hợp tác với các đồng chí ở chiến khu Việt Trì, Vĩnh Yên.

ĐỘI TAM CHIẾN KHU: CHIẾN KHU HÀ GIANG

1



Rừng núi tỉnh Hà Giang

Đầu năm 1944, Hải Ngoại bộ VNQDDĐ tại Côn Minh phái một số cán bộ đã tốt nghiệp trường “Quân Sự Cán Huấn Đoàn” và “Quân Quan Học Hiệu” gồm có Nguyễn Văn Vĩnh, Trịnh Đình Lương (tức Hà Tam), Dương Thế Phương, Vũ Tâm Ba, Nguyễn Đình Sự, Nguyễn Văn Tâm, Lưu Đức Thi và Nguyễn Văn Trọng đi hoạt động tại các biên khu. Những cán bộ này ngoài Đảng vụ

còn phụ trách công tác điệp báo cho Hành Doanh của quân đội Trung Hoa Dân Quốc. Giấy tờ chứng thư đều do Tổng Hành Doanh tại Trùng Khánh cấp phát.

Đoàn cán bộ này xuất phát từ huyện Khai Viễn (Vân Nam) vào lúc sắp sửa lễ Giao Thừa đêm 29 tháng Chạp năm Quý Mùi (24-01-1944). Ngày 25 tháng Giêng tới huyện Văn Sơn (Wen-Shan) để Vũ Tâm Ba và Nguyễn Đình Sự ở lại đây với quân đội Trung Hoa làm trạm liên lạc. Còn Nguyễn Văn Vĩnh, Trịnh Đình Lương, Dương Thế Phụng tiến về phía biên giới tỉnh Hà Giang do Nguyễn Văn Vĩnh chỉ huy. Nguyễn Văn Tâm, Lưu Đức Thi và Nguyễn Văn Trọng tiến về hoạt động phía biên giới tỉnh Lao Kai.

Tiến tới biên giới tỉnh Hà Giang, đoàn cán bộ tạm lập cơ sở ở Bát Bộ, một chợ nhỏ thuộc Mả-lì-pố, cách đồn Quan Bạ (Hà Giang) độ mười cây số đường rừng. Sau một thời gian hoạt động, công tác đi sâu dần vào nội địa tỉnh Hà Giang, qua các làng xóm tiếp giáp biên giới, tiến đến những tổ chức liên lạc và tuyên truyền vào các thị trấn: Đồng Văn, Quản Bạ, Thanh Thủy, v.v... Thời gian này Nguyễn Văn Vĩnh được lệnh chuyển đi công tác địa phương khác, và nơi đây được trao lại cho Trịnh Đình Lương phụ trách.

Chính quyền Pháp khi ấy đã biết tin có cách mạng Việt Nam về hoạt động ở biên giới, nhưng vẫn chưa rõ thuộc đảng phái nào nên sự bố trí canh phòng càng nghiêm mật. Lính đồng được lệnh truy nã những người lạ mặt lui tới địa phương. Ban đầu tuy có trở ngại ít nhiều cho công tác tuyên truyền vận động, nhưng trái lại, chính quyền Pháp đã vô tình truyền bá hai chữ “cách mạng” vào trong đầu óc quần chúng, gián tiếp giúp cho đoàn cán bộ VNQDD khai thác cơ hội tiếp xúc với quần chúng, giải thích cao trào cách mạng và bổn phận người dân vong quốc.

Sang tháng 2 năm 1945, Trịnh Đình Lương thành lập được một chiến khu tại Mường Gun, cách đồn Quản Bạ 16 cây số đường rừng, kéo dài tới giáp đồn Thanh Thủy. Dân địa phương gồm có: Thổ, Mán, Yao, v.v... thuộc phạm vi những làng nằm trong chiến khu đều tham gia tổ chức, được chia thành nhiều đơn vị quân sự, mệnh danh là Dân Quân Cách Mạng. Mỗi đơn vị là một đại đội, những đại đội trưởng được Ủy viên Trung ương Hải Ngoại bộ VNQDD là Hoàng Quốc Chính chứng nhận lễ tuyên thệ và cấp phát chứng minh thư trong một buổi lễ đại hội.

Kế đó một số cán bộ và đảng viên VNQDD từ Côn Minh cũng tiếp tục được phái đến tăng cường hoạt động cho chiến khu, khiến cho cả Pháp lẫn Nhật thêm phần e ngại.

Đột nhiên vào hồi 22 giờ ngày 13 tháng 8 năm 1945, toán công tác gián điệp Hoa Kỳ hoạt động ở gần trạm liên lạc của chiến khu Ma-li-ba (Mà-li-Pố) báo cho biết: Nhật Bản đã đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện. Tức thời một hội nghị được triệu tập do ủy viên Vũ Quang Phẩm chủ tọa (Hoàng Quốc Chính vắng mặt vì đi công tác xa). Cuộc thảo luận rất sôi nổi. Chủ tọa hỏi ý kiến, thì đa số đề nghị cử Trung ủy Vũ Quang Phẩm cấp tốc lên Côn Minh xin chỉ thị Trung Ương để thi hành. Trịnh Đình Lương bác đề nghị đó, yêu cầu toàn thể đồng chí hiện diện tại hội nghị phải nhập nội và khởi hành ngay sau khi buổi họp bế mạc, đoạt chính quyền Hà Giang.

Bốn giờ đêm hôm đó, đoàn cán bộ lên đường tiến vào Hà Giang. Vũ Quang Phẩm ở lại để trở về Côn Minh tường trình tình hình và nhận mệnh lệnh.

2

Hà Giang và các đồn binh Quản Bạ, Bắc Quang, Đoàn cán bộ VNQDD đã chiếm cứ được ngay từ sớm ngày 14 tháng 8 năm 1945. Và cách ít ngày sau Vũ Quang Phẩm, Nguyễn Văn Tiến, Hồ và hai cán bộ nữa từ Côn Minh trở về Hà Giang, quân chính được tổ chức ngay...(*)

(*)Hoàng Quốc Chính, Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ,

Vũ Quang Phẩm, Tư lệnh chiến khu,

Trịnh Đình Lương, Tham mưu trưởng,
Châu Sáng, Chủ tịch Tỉnh Chính phủ
Nguyễn Bá Cơ, Tổng Bí thư,
Sư, Trưởng Ty Bưu chính
Chu, Trưởng Ty Giao thông Công chính,
Nguyễn Văn Thảo, Kinh tài

An ninh trật tự được văn hồi, chợ búa buôn bán, mọi ngành lại bắt đầu hoạt động lại như cũ.

Tình thế tỉnh Hà Giang khi ấy cơ hồ bán cô lập, sự liên lạc với Trung ương Đảng bộ Hà Nội cũng như các chiến khu Đảng bộ khác không ngoài cách cử người đi tiếp xúc, vì các đường dây điện đều bị gián đoạn. Cơ cấu thông tin ở chiến khu tuy có một máy thu phát thanh, nhưng lại bị hư chưa sửa lại được, nên chiến khu Đảng bộ Hà Giang hoàn toàn tự động, tự lực và tự túc. Quân số riêng ở khu về và lấy thêm ở địa phương có ngót 600 người. Vũ khí dồi dào, một số từ chiến khu đưa về, một số lớn do Pháp, Nhật bỏ lại, và của quân đội Trung Hoa tước của Nhật giao cho; lại thêm một phần mò được những súng mà quân đội Nhật Bản quăng xuống sông trước khi rút về Hà Nội, ngoài ra còn có một số lớn súng máy, đại, tiểu liên, v.v... và súng trường của Pháp, Nhật bỏ lại, nhưng đã tháo vớt bỏ một vài bộ phận, được binh

xưởng sửa chữa lại. Và hơn nữa, chiến khu Hà Giang còn lợi thêm được pháo đài còn nguyên vẹn với quân dụng, chất nổ, thuốc súng và lựu đạn, kíp mìn, v.v...

Sau một thời gian ngắn, mọi việc chuẩn bị xong xuôi, ban tuyên truyền xung phong được phái đi hoạt động khắp các địa phương tổ chức thanh niên nam nữ suốt từ Bắc Mê, Bắc Quang đến Yên Bình Xã, đưa về cơ quan trung ương huấn luyện chính trị, quân sự hàng ngày. Về hành chính đã tổ chức đến châu Phó Bảng, Bắc Quang, Đồng Văn, Vị Xuyên và các Bang Quảng Bạ, Bắc Mê, Vĩnh Tuy.

3

Để giải quyết vấn đề Cộng Sản trên toàn diện, phải dùng tới giải pháp quân sự. Nói đến quân sự thì không thể trong một thời gian ngắn mà tổ chức huấn luyện được! Bởi vậy Nguyễn Tường Tam mới tiếp xúc với Thiếu úy (Lieutenant) Viên, nguyên là Thiếu úy trong quân đội Pháp, đem một số binh sĩ dưới quyền chạy sang Mông Tự (Trung Hoa) từ khi quân đội Nhật Bản đảo chính Pháp (09-03-1945) tại Đông Dương.

Đặt vấn đề thu nạp, Thiếu úy Viên đưa ra điều kiện mà VNQDD xét không thể chấp thuận được.

Đại diện Trung ương Hải Ngoại bộ VNQDD xét thấy Thiếu úy Viên tuy có một số lớn binh sĩ dưới quyền, nhưng là người

của Pháp, khó lòng mà tin cậy được nên từ chối đề nghị thu nạp Thiếu úy Viên của Trung úy Nguyễn Tường Tam.

Về sau Thiếu úy Viên lại thay đổi ý kiến, bằng lòng kéo quân về Hà Giang hợp tác với VNQDD mà không đòi hỏi một điều kiện nào cả! Không những thế, cả đạo quân đóng ở Sao Pa cũng tình nguyện xin về giúp. Tổng số hai đạo quân có tới hơn 600 người.

Sở dĩ Thiếu úy Viên thay đổi ý kiến là bởi các Tướng lãnh Pháp, quan thầy của Viên ở Côn Minh ra mật lệnh cho Viên nên thừa cơ hội đem quân về nước diệt ngay VNQDD trước, đợi Pháp sẽ vận động về sau. Vì theo lệnh Đồng Minh khi ấy, quân đội Pháp đều bị tước hết vũ khí và cầm chặt không được phép trở lại Việt Nam. Vậy nếu không phải là người của VNQDD thì Chính phủ Trung Hoa không cấp giấy phép xuất cảnh.

Mưu toan của bè lũ thực dân Pháp là như vậy! Nhưng ông Nguyễn Tường Tam với cả tấm lòng thành muốn sớm diệt Cộng Sản, cứu nguy cho đất nước mà thôi, không hay biết và tiên liệu âm mưu phản bội lớn lao về sau này.

Tuy vậy, đại diện VNQDD Hải Ngoại bộ ở Côn Minh vẫn cương quyết không chịu thu nạp Thiếu úy Viên. Sau có sự thương thảo giữa Nguyễn Tường Tam và Hoàng Quốc Chính viết thư từ Hà Giang phải liên lạc đưa lên Côn Minh khẩn khoản yêu cầu

cho Thiếu úy Viên xuất quân về hợp tác, vì tình hình Đảng ở trong nước càng ngày càng thêm bối rối !

Đại diện VNQDD Hải Ngoại bộ ở Côn Minh chấp thuận, ra chỉ thị cho Vũ Liên Khai, người phụ trách khi cấp giấy thông hành nhập nội và kỳ hiệu, phải chia đạo quân của Thiếu úy Viên ra làm hai toán, một nửa quân số do Thiếu úy Viên chỉ huy về chiến khu Lao Kai để thuộc dưới quyền điều khiển của ông Vũ Hồng Khanh; còn một nửa quân số do Thiếu úy Mai chỉ huy thì cho về chiến khu Hà Giang thuộc dưới quyền chỉ huy của Hoàng Quốc Chính; để đề phòng khi Thiếu úy Viên có muốn tạo phản cũng không đủ lực lượng. Nhưng Vũ Liên Khai đã không thi hành đúng theo chỉ thị, và hơn nửa người đưa mật thư từ Côn Minh về Lao Kai và Hà Giang lại bị Việt Cộng bắt được thủ tiêu ở dọc đường.

Để có đủ lộ phí đưa đạo quân của Thiếu úy Viên và Thiếu úy Mai về Hà Giang, Nguyễn Tường Tam từ Mông Tự trở lên Côn Minh lấy số bạc 200.000 đồng Hoa viên của Lý Xuân Lâm gửi ở đồng chí Nam Phong.

4

BA VIÊN TẠO PHẢN

Về tới Hà Giang, Hoàng Quốc Chính với cả tấm lòng thành khẩn, đạo đức cách mạng đem ra đối xử với Thiếu úy Viên cùng

các anh em binh sĩ. Ra lệnh mở kho lấy binh phục và súng đạn võ trang đầy đủ cho hơn 600 binh sĩ ấy; đồng thời phong cho Thiếu úy Viên lên chức Đại úy cho thêm phần sĩ diện, và từ đây mọi người xưng hô là Ba Viên.

Sau khi đã ổn định tại đất Hà Giang, Ba Viên liền ngầm bắt liên lạc với một tên thân Cộng Sản là Lê Thọ Hộc. Hoàng Quốc Chính được mật báo, nhưng Quốc Chính đã không chịu chấp thuận đề nghị của các đồng chí xin câu lưu Lê Thọ Hộc, Hoàng Quốc Chính cho rằng nếu giam giữ Lê Thọ Hộc thì đồng bào ở Hà Giang sẽ cho VNQDD là một Đảng khủng bố, vậy chỉ nên đặt người canh chừng Lê Thọ Hộc là đủ.

Ba Viên thấy ngăn trở cho sự tiếp xúc của y bèn đề nghị với Hoàng Quốc Chính, xin cắt cử một số lính thân tín của y đến canh giữ thay. Ba Viên còn tự ý phái vào một số lính cho Đội Thọ cầm đầu đến chiếm đóng đồn Bắc Quang, rồi xin phép nghỉ ít ngày về Hà Nội để được tiếp xúc với Trung ương Đảng bộ. Hoàng Quốc Chính chấp thuận.

Thừa biết rõ âm mưu tạo phản của Ba Viên, Hoàng Quốc Chính đã bí mật dùng mỹ nhân kế, nhưng kết quả không thành vì Ba Viên hết sức đề phòng. Dưới trướng lại có hơn 600 binh sĩ gồm toàn những phần tử thiện chiến với khí giới đầy đủ. Thật đúng câu “Nuôi ong tay áo”. Khi Ba Viên trở về Hà Nội, Hoàng

Quốc Chính mật phái đặc vụ theo Ba Viên để thừa dịp thủ tiêu kẻ phản bội, nhưng việc cũng không thành bởi Ba Viên đề phòng rất cẩn mật.

Về tới Hà Nội, Ba Viên đến thẳng gặp ông Hồ Chí Minh. Họ Hồ e ngại VNQDD biết, nên ngay ngày hôm sau ngầm phái người hộ vệ đưa Ba Viên lên thẳng Thái Nguyên.

Đến Thái Nguyên, Ba Viên viết thư, mật phái người đưa đến tận tay Đội Thợ ở đồn Bắc Quang. Đội Thợ xuyên đường rừng về thị xã Hà Giang trao mật lệnh cho Thiếu úy Hải và Thiếu úy Mai.

Sớm ngày mùng 10 tháng 10 năm 1945, hai Thiếu úy Hải, Mai dẫn quân lính ra bãi tập như thường lệ.

Vào khoảng 7 giờ sáng có mật viên đến báo cho Trịnh Đình Lương biết là có lẽ quân lính Ba Viên sẽ khởi loạn vào lối 9, 10 giờ.

Trịnh Đình Lương tức thời cấp báo cho Hoàng Quốc Chính biết, và đề nghị đem ngay số tiền trong quỹ ra phân phát cho các đồng chí hiện diện, rồi thoát ngay khỏi Hà Giang để bảo tồn lực lượng; vì hầu hết các đồng chí võ trang đã được phân phối đi đóng giữ ở các đồn xa; số còn lại toàn những người nằm dưỡng bệnh, không còn đủ lực lượng chống đối lại nữa!

Giữa lúc ấy, hai tên Hải, Mai chỉ huy một tiểu đội võ trang toàn tiểu liên thanh, giải hai tên lính bị trói vào Tư lệnh bộ. Chúng nói với lính gác cổng xin vào để trình với Chủ nhiệm Hoàng Quốc Chính rằng hai tên này ăn cắp súng. Đến khi cả toán vào khỏi cổng thì hai tên lính bị trói vùng bỏ chạy. Cả tiểu đội hò hét bắt lấy nó, quân Việt gian. Nhưng sự thật là để chúng bủa vây xung quanh Tư lệnh bộ.

Tiếp đó tên Hải tiến vào phòng khách mời Vũ Quang Phẩm, Hoàng Quốc Chính, Trịnh Đình Lương ra sân, nhập với số đồng chí do chúng đã dẫn từ các nơi về tập trung tại đó. Đoạn, tên Hải móc trong túi ra một lá thư, không rõ là của Ba Viên gửi đến, hay do tên Hải viết đọc lớn trước mọi người. Nội dung lá thư quy tội cho Tư lệnh bộ VNQDD Hà Giang đã phản bội chúng, nên chúng phải hành động quyết liệt, v.v...

Các cơ quan ngoài phố, loạn quân cũng đến vây bắt hết, tổng số gần 200 người tập trung cả vào Tư lệnh bộ. Một hồi sau, chúng thả ra một số nhân viên, những người ngoài Đảng. Số còn lại ngót 100 người, chúng dẫn đến giam vào lao xá Hà Giang, cắt lính của chúng canh gác nghiêm mật.

Tại các đồn lẻ, chúng chia nhau đi lừa bắt bằng hết các võ trang đảng viên VNQDD trên 500 người đưa về giam ở lao xá Hà Giang.

Trước biến cố quan trọng ấy, Trung ương Đảng bộ VNQDD ở Hà Nội hoàn toàn không hay biết gì cả! May thay Nguyễn Tường Tam cũng vừa rời Hà Giang cách đây mới 3, 4 ngày cho nên không bị bắt.

Sang ngày 14 tháng 10, loạn quân đón quân đội Cộng Sản vào thị xã Hà Giang do Lãnh Thành, một tên sát nhân lợi hại cầm đầu.

Ngày 17 tháng 10 quân đội Trung Hoa từ Hà Nội đem theo một số quân nhân Nhật Bản đến Hà Giang để phá hủy các pháo đài tiếp giáp biên giới Việt Hoa. Cộng Sản e sợ quân đội Trung Hoa đến Hà Giang dò biết việc phản loạn của chúng vừa qua tất sẽ can thiệp, Cộng Sản liền “vi thiếng” một số vàng yêu cầu cấp chỉ huy quân đội Trung Hoa xin tạm đóng quân ở ngoại ô châu thành Hà Giang 3 ngày. Trong khi ấy Cộng Sản cấp tốc cho chuyển vận hết số khí giới trong thành của VNQDD đi các nơi khác; tiếp đến hồi 10 giờ đêm ngày 20, Cộng Sản đưa Hoàng Quốc Chính, Vũ Quang Phẩm đến giam ở Châu Vị Xuyên. Một số cán bộ đảng viên hàng 50 hoặc 60 người một, trong số có Lưu Đức Thi, Trịnh Đình Lương, Vũ Tâm Ba, Nguyễn Đình Sự, Nguyễn Đình Trọng bị đưa vào Cầu Phát, cách thị xã Hà Giang 3 cây số để thủ tiêu; nhưng nhờ sự may mắn có Trịnh Đình Lương đã thoát chết vì mảy nhất búa trượt xuống vai. Còn lại một số,

Cộng Sản đưa xuống 5 chiếc thuyền, xuôi dòng Ngòi Sảo thuộc châu Bắc Quang dẫn vào rừng dùng lưới lê giết hết. Hôm ấy là ngày 23 tháng 10 năm 1945.

Hoàng Quốc Chính ⁽¹⁾ trong khi bị giam ở Vị Xuyên đã giấu được con dao nhíp rất bén, thừa cơ hội tên lính gác ngủ gục, Chính gỡ được dây trói đâm lia lịa vào tên lính gác; không may bọn lính ở ngoài nghe tiếng kêu, liền ủa vào dùng súng đập túi bụi vào đầu Chính, rồi lôi ra hố tác chiến chôn sống.

Còn Vũ Quang Phẩm cũng ngay sau khi ấy, bị Cộng Sản dẫn đến khu nhà bò, cách châu li Vị Xuyên độ 500 thước giết chết, rồi thả xác xuống Lô Giang. Hôm ấy là ngày 21 tháng 10 năm 1945.

5

THI HÀNH BẢN ÁN XỬ BA VIÊN

Sau ít ngày Trung ương Đảng bộ Hà Nội mới nhận được báo cáo về Ba Viên đã tạo phản ở chiến khu Hà Giang, và hiện có mặt tại Hà Nội. Trung ương Đảng bộ VNQDD liên lập tòa án cách mạng tối cao kết án xử tử Ba Viên và ra lệnh cho Ban Âm Sát thi hành bản án ấy.

¹ Hoàng Quốc Chính nguyên quán tại làng An Cát, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên.

Kim Chi lãnh sứ mạng và xin hạn nội 7 ngày sẽ thi hành xong, nhưng gặp phải một trở lực rất lớn là Ban Ám Sát tuy vẫn đi lùng kiếm mà không một ai được rõ mặt Ba Viên.

Đến ngày thứ 7, một đồng chí, anh Giáp, đến báo cho Kim Chi biết Ba Viên cùng Một Mai hiện đang ăn uống ở hiệu cơm tấm giò chả Tân Việt ở ngay xé cửa nhà Kim Chi (hiệu sách Trường Xuân gần Chợ Hôm phố Duy Tân). Kim Chi liền sang nhận diện thì đúng như sự phác họa của cấp trên. Kim Chi tức tốc về triệu tập Ban Ám Sát: Đặng Tử Kính tức Giáo Mười (trưởng ban), Đức (Nhật kiều), Sĩ, Đường và Kiều Công Dũng.

Giáo Mười phân công cho Sĩ và Đường với nhiệm vụ hành thích Ba Viên, Kiều Công Dũng cưỡi xe đạp giả làm khách qua đường, chờ khi thi hành xong, người giết Ba Viên sẽ chạy đến giả đồ cướp xe đạp ấy để tẩu thoát; còn Kim Chi, Đức và Giáo Mười thì đi theo điều khiển và hộ vệ.

Lúc ấy vào hồi 10 giờ rưỡi sáng, Ba Viên cùng Một Mai từ hàng cơm Tân Việt trở ra đường, sánh vai nhau lững thững đi bộ đến đầu ngã tư phố Goussard. Nhận thấy là nơi thuận tiện, Giáo Mười ⁽¹⁾ ra lệnh cho Sĩ thi hành, nhưng Sĩ đâm run sợ, Đường

¹ Sau ngày 13 tháng 6 năm 1946, Việt Cộng khủng bố VNQDD dữ dội, Kim Chi và Giáo Mười phải tạm lánh mặt xuống làng Tám, ngoại thành Hà Nội. Được ít ngày, một nữ cán bộ ĐVQDD tên là Tuyết ở

liền tiến lên nhận khẩu súng, rồi đợi Ba Viên đến cột đèn đầu ngã tư, bắn luôn hai phát súng lục vào sau lưng, Ba Viên ngã gục chết liền, còn Một Mai bỏ chạy theo lối chữ chi trốn thoát.

Đường móc túi lấy bản án xử tử ký tên “Hùm Xám” ⁽¹⁾ gài vào trước ngực Ba Viên, rồi nhấc cái cặp da của Ba Viên lên xem, nhưng không tìm thấy tài liệu gì, liền vất bỏ lại, chạy ra cướp chiếc xe đạp của Kiều Công Dững tẩu thoát vô sự.

Cho mãi tới hồi 17 giờ ngày 30 tháng 4 năm 1946, có hai thiếu nữ quen đến nơi Đường ở (hiệu sách Trường Xuân) rủ Đường đi dạo phố, nhân tiện Hữu cũng đi theo. Hai thiếu nữ dẫn Đường và Hữu đến góc đường trước cửa hiệu Phúc Lai, bị trinh sát viên Cộng Sản chĩa súng bắt đứng lại khám xét. Hữu giơ tay hàng, Đường không chần chờ, nhảy xô lại giật ngay khẩu súng của trinh sát viên Cộng Sản. Nhưng không may! Đường đã vồ hụt, liền bỏ chạy, bị CS đuổi theo bắn trúng chân và đùi. Đường ⁽²⁾ bị bắt và mất tích.

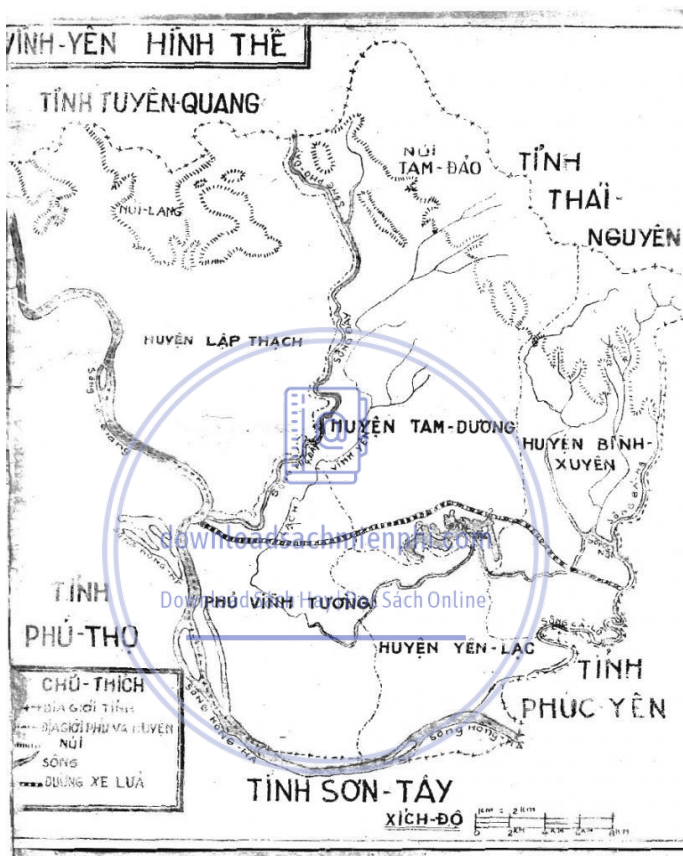
ngã tư Vọng bị công an Cộng Sản bắt giam ít lâu, rồi bị dụ dỗ quay lại phản đồng chí, báo công an Cộng Sản bắt Giáo Mười đem thủ tiêu.

¹ “Hùm Xám” là biệt hiệu của Đặng Tử Kính, tức Giáo Mười, trưởng ban ám sát VNQDD. Giáo Mười đã hy sinh rất nhiều tài sản cho VNQDD.

² Đường chính tên là Hà Khắc Trung, con ông Hà Đại Kính, sinh năm 1925 tại làng Kiên Vũ, phủ Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông. Đường tốt nghiệp tại trường Quân Chính lớp Trung cấp, Khóa 2 tại Vĩnh Yên.

ĐỆ TAM CHIẾN KHU: CHIẾN KHU VĨNH YÊN

1



Tỉnh Vĩnh Yên thời 1945

Vì thái độ thiếu quyết đoán của “Trung ương Quốc Dân Đảng” Hà Nội, nên ngay sau khi được lệnh bắt bạo động, đảng viên VNQDD từ các nơi về tập trung tại Hà Nội đợi khởi nghĩa

đoạt chính quyền, cơ hồ lạc lõng hoang mang, không biết phải làm gì! Về hay ở lại?

Lê Khang thấy cơ hội ngàn năm một thuở đã lỡ mất rồi! Lập tức cùng một số đồng chí bỏ lên Vĩnh Yên tìm Đỗ Đình Đạo, khi ấy làm Tỉnh bộ Thanh niên Vĩnh Yên. Sau cuộc thảo luận, hai người đồng ý quyết định huy động toàn thể lực lượng chiếm cứ Vĩnh Phúc Yên làm căn cứ tranh đấu, ngõ hầu tiến tới một cuộc đảo chính Việt Cộng toàn diện trong tương lai.

Tình hình Vĩnh Yên khi ấy, một nửa thị trấn đã bị Cộng Sản nắm giữ, riêng có trại Bảo An Bình chưa chịu nộp ký, còn đợi lệnh triều đình Huế, rồi mới quyết định.

Thấy tình hình như vậy, cán bộ Cộng Sản tổ chức một cuộc biểu tình dân chúng toàn tỉnh, với mục đích là lợi dụng uy thế nhân dân bắt buộc Bảo An Bình phải đầu hàng.

Biết rõ như vậy, Lê Khang hội họp tất cả cán bộ tại Tam Lộng, thảo hoạch kế sách chiếm Vĩnh Yên. Nhân Đỗ Đình Đạo làm Tỉnh bộ Thanh niên, nên ngầm cho cán bộ xâm nhập vào lãnh đạo các xã đoàn Thanh niên và hướng dẫn cuộc biểu tình dưới hình thức của Mặt Trận Việt Minh.

Sáu giờ sáng ngày 22 tháng 8 năm 1945, trên khắp các ngã đường, nam nữ thanh niên, thiếu nhi, nhi đồng, phụ lão, hàng ngũ chỉnh tề. Mỗi đoàn thể một trai tráng cầm cờ đỏ sao vàng đi đầu,

hai bên là hai tráng sinh bông súng đi kèm tiến vào thị xã Vĩnh Yên.

Hết đoàn nọ đến đoàn kia. Đến hồi 8 giờ dân chúng các nơi đã tập trung tất cả trước trại Bảo An Bình. Giữa lúc đó, thành linh một tiếng súng nổ, rồi ngay từ trong đám biểu tình có những tiếng hô to:

-Đả đảo Việt Minh Cộng Sản

-Hoan hô Việt Nam Quốc Dân Đảng

-Yêu cầu nhân dân hạ cờ đỏ sao vàng xuống.

Dứt tiếng hô, bốn phía súng nổ, nhân dân nhốn nháo, không ai bảo ai đều ném hết cờ đỏ sao vàng xuống đất; lập tức có một số thanh niên ôm từng bó cờ VNQDD phân phát cho từng người.

Đã làm chủ được cuộc biểu tình, lúc đó một mặt ngầm phái một số thanh niên do Lê Thanh cầm đầu sang trụ sở Ủy ban Hành chính Cộng Sản hạ cờ đỏ sao vàng, và một số cán bộ đến trước cổng trại xin vào gặp Quản Cung, chỉ huy Bảo An Bình. Lê Thanh đứng trước đám biểu tình trình bày thành tích và lập trường tranh đấu của VNQDD ngày nay; đồng thời kêu gọi lòng yêu nước và sự hiểu biết của nhân dân, yêu cầu ủng hộ Đảng. Còn Lê Khang với lời lẽ hùng hồn khúc triết, đã chiếm được cảm tình của nhân dân và quân đội trong trại. Nên sau đó 2 giờ đồng hồ, cửa trại Bảo An Bình đã mở rộng mời đoàn cán bộ VNQDD

vào tiếp nhận. Toàn tỉnh Vĩnh Yên đều hạ cờ đỏ sao vàng, treo toàn cờ VNQDD.

Đã chiếm cứ được Vĩnh Yên, nhưng biết không sớm thì muộn Cộng Sản cũng cố tình tìm cách lấy lại, nên đầu tiên Lê Khang bàn định với Quân Cung thiết lập ngay các vị trí phòng thủ, lập thành các đội an ninh trật tự trong tỉnh... Vì mới chiếm được chính quyền, lòng người chưa ổn định, việc phòng thủ phần lớn nhờ Bảo An Binh. Cán bộ không đủ phân công, nhưng nhờ lúc đó nước sông Việt Trì đang lớn, đe vỡ nước ngập, đường sá bị nghẽn, sự giao thông khó khăn nên Cộng Sản dầu có muốn cướp lại Vĩnh Yên cũng gặp nhiều trở ngại không thực hiện được. Nhờ vậy Vĩnh Yên có đủ thì giờ củng cố lại hàng ngũ, tổ chức lại quân đội và triệu tập các cán bộ ở địa phương lại để lãnh nhiệm các cơ quan an ninh.

Quân sự có Quản Mai, Linh Quang Viên, Chuẩn úy Nguyễn Văn Ninh, Nguyễn Duy Dy, Lê Thanh là những người ở các địa phương tới. Sau lại có Trung úy Minh, Thiếu úy Vinh, Trung sĩ Lê Huy, Vương Các Đạo. Chính trị có Lê Khang, Đỗ Đình Đạo, Nhượng Tống, Nguyễn Vĩnh, Trần Quang, Lê Tuấn, Trần Ứng, v.v...

Sau khi ổn định tình hình, Lê Khang gửi đề nghị về Trung ương Đảng bộ xin cử Đỗ Đình Đạo làm Tư lệnh Đệ Tam Chiến

Khu, Lê Khang làm chủ tịch chính trị bộ. Đề nghị được Trung ương chấp thuận.

2

Mưu toan chiếm lại Vĩnh Yên. Bắt đầu Cộng Sản gửi thư vào yêu cầu VNQDD cho phép thành lập trụ sở Đảng và cho tổ chức một cuộc biểu tình tại tỉnh.

Chính trị bộ và quân vụ bộ bàn định và thỏa thuận với điều kiện:

1) Cho Cộng Sản lập trụ sở, nhưng cấm có vũ trang quân sự cạnh gác.

2) Cho Cộng Sản tổ chức biểu tình, nhưng phải dưới sự kiểm soát của VNQDD và nhất là phải trật tự.

3) Không được cho quân đội vũ trang theo cuộc biểu tình.

Cộng Sản thỏa thuận và ngay ngày hôm sau phái cán bộ vào nhận trụ sở treo cờ. Đến sáng sớm ngày thứ 3, Cộng Sản sách động dân chúng các nơi, tổ chức cuộc biểu tình kéo vào tỉnh lỵ Vĩnh Yên.

Tuy thỏa thuận điều kiện, nhưng sự thật là Cộng Sản muốn lợi dụng cuộc biểu tình để đánh úp tỉnh Vĩnh Yên. Bởi vậy khi đoàn biểu tình tiến tới Đồi Láp (đầu tỉnh) thì đã gặp nhân viên kiểm soát của VNQDD, Cộng Sản liền ra lệnh bắn. Đã có sự đề phòng trước nên khi Cộng Sản nổ súng bắn đoàn kiểm soát, các

cán bộ VNQDD đã kịp thời đổi phó cứu thoát đoàn này, không một ai bị thương và chết cả.

Nghe thấy tiếng súng nổ từ trên đồn Đồi Láp ⁽¹⁾ xuống, biết ngay là Cộng Sản đã dùng dân chúng làm mộc che đờ, Bộ Tư Lệnh lập tức phái ngay một toán Quốc Dân Quân men theo đường quan lộ, chặn ngang phía sau đoàn biểu tình, bắn lên vị trí của Cộng Sản. Đồng thời lại cho một toán lợi vòng ra phía sau tiến đánh lên vị trí.

Trận này cả một trung đội của Cộng Sản bị hai mặt tấn công chết mất một phần, còn hai phần trốn chạy lẻ tẻ vào các làng mạc.

Lại còn một toán biểu tình nữa từ Tam Dương theo đường xe lửa đi xuống, nghe tiếng súng nổ, mọi người đều tháo lui, Quốc Dân Quân xung phong lên bắt được 3 cán bộ Cộng Sản võ trang trà trộn trong dân chúng.

Đoàn dân biểu tình hôm đó nhờ được sự khôn khéo của các cán bộ VNQDD khiến không một ai bị thiệt mạng, nên họ đã tỏ lòng căm phẫn Cộng Sản. Các trai tráng hăng hái tình nguyện xin theo gia nhập hàng ngũ Quốc dân quân, các phụ lão một phần lớn xin được ở lại trong tỉnh để làm ăn.

3

¹ Đồn này đóng ở Văn Miếu trên “Đồi Láp” cạnh làng Láp, trông xuống đầm Láp và ở phía dưới dốc Láp.

Sau khi cuộc “biểu tình lợi dụng” của Cộng Sản bị dẹp tan, Chính trị bộ và Quân vụ bộ quyết định đem quân xuống đánh chiếm tỉnh Phúc Yên. Quân đội đồn trú tại Tam Lộng được lệnh chuẩn bị súng ống, thuyền bè. Đến phút cuối cùng, Đỗ Đình Đạo mới cho biết là xuống đánh Phúc Yên, ở đó đã sẵn sàng có nội ứng.

Kế hoạch đánh Phúc Yên được hoạch định: Lê Thanh, Quản Ty sẽ dẫn một trung đội đầu tiên chiếm lấy nhà ga, rồi từ nhà ga tiến vào chia làm hai cánh quân: một đi theo đường vào Dinh Công Sứ cũ tiến xuống trại Bảo An Bình, một đi theo đường phố tới. Còn đội Mai (Nguyễn Vĩnh) sẽ dẫn một trung đội tiến theo ngã Tiên Châu vào và cũng chia ra hai cánh quân: một cánh dọc theo phố, một cánh theo đường vào Dinh Công Sứ cũ, rồi tiến xuống trại Bảo An Bình.

Lệnh cấm không được bắn vào trại binh, mục tiêu chỉ giúp thanh thế cho các đồng chí Phúc Yên chiếm tỉnh vì trong Bảo An Bình đã có Quản Điện, Quản Xuân làm nội ứng, ngoài phố có phán Thành, phán Mai và Nguyễn Duy Toàn hoạt động. Một bán tiểu đội giao cho Nguyễn Duy Dỵ và Lê Quang làm liên lạc giữa hai toán khi tới Phúc Yên.

Hồi 10 giờ đêm, quân đội bắt đầu xuất phát, mỗi trung đội dùng 5 chiếc thuyền buộc nối đuôi nhau tiến theo hướng chỉ định.

Còn Ban liên lạc dùng hai thuyền nhỏ cũng buộc nối nhau đi sau hai toán quân cách 15 phút.

Hồi đó nước vẫn còn mênh mông bát ngát, dựa theo đường xe lửa thì sợ bị lộ, thuyền phải bơi vào trong cỏ, thuyền liên lạc chẳng may gặp mấy tay chèo non nên bị lạc hướng, bơi quá xa Phúc Yên. Vì vậy, xuống đến Phúc Yên đã quá 5 giờ sáng. Khi ghé thuyền vào bến thì được một đồng chí địa phương đón báo cho biết là cả hai toán quân đều bị thất bại. Quản Điện, Quản Xuân đều bị ám sát ngay trong trại. Quân Tam Lộng một toán đã theo đường xe lửa rút lên Vĩnh Yên rồi, còn toán phía Tiên Châu bị chặn đánh không đồ bộ được đã rút lui. Thuyền liên lạc phải quay mũi trở về Tam Lộng, thuyền vừa ra khỏi bến chừng 80 thước thì bị Cộng Sản biết bản theo nhưng không có sự thiệt hại gì.

Theo báo cáo tường thuật trận đánh Phúc Yên, thì đoàn tuyên truyền đưa toán quân của Lê Thanh, phần nhờ nhẹ tay và tay chèo giỏi nên đến Phúc Yên khá sớm. Bỏ thuyền lên bộ lúc đó mới độ 2 giờ sáng, trời còn tối mịt, quân đội phải dùng dây làm hiệu ngấm tiến vào ga chặn bắt được một tên lính của Cộng Sản. Sau khi tra hỏi biết được rằng Cộng Sản đã biết tin dân quân Vĩnh Yên xuống đánh nên từ ga vào phố đều có bộ đội mai phục. Tuy

biết vậy, nhưng Lê Thanh vẫn cương quyết cho quân tiến vào theo kế hoạch của bộ chỉ huy Vĩnh Yên.

Bất tên lính Cộng Sản làm kẻ đưa đường ngấm tiến vào tỉnh, nhưng mới tiến bước vào đầu tỉnh thì tên lính dẫn đường vùng bỏ chạy và la lớn, tức thì các nhà hai bên phố đạn bắn ra như mưa. Gặp thế bí, Lê Thanh vẫn không nao núng hô quân tiến. Cộng Sản thấy quân Tam Lộng quá hăng, bèn rút lui vào trong tỉnh.

Thấy Cộng quân tháo lui, Lê Thanh chia quân làm 2 toán theo đúng kế hoạch tiến vào. Khi vào gần đến trại Bảo An Bình, thì thấy trong trại súng bắn ra không ngớt, tiếp theo một liên lạc chạy ra báo cho biết Quân Điện và Quân Xuân đã bị ám sát rồi.

Thấy đại cuộc đã hỏng, Lê Thanh hô quân rút lui, nhưng vì đã tiến vào quá sâu, nên toán quân tiến theo ngã đường vào Dinh Công Sứ cũ bị chặn quá gắt, chỉ thoát ra được có 10 người, còn thì bị chết hoặc bị thương nằm tại trận không ra thoát.

Theo một quân nhân trong quân đội ở Phúc Yên cho biết, thì nếu toán quân Tam Lộng không vội rút lui, thì trại Bảo An Bình đã giải quyết xong. Tại vội rút lui, nên Quân Điện và Quân Xuân mới bị giết, vì trong lúc đó trong trại còn nghe ngóng binh tình ở ngoài rồi mới quyết định.

Tóm lại trận đánh Phúc Yên chẳng những không thu lượm được một kết quả nào! Trái lại vì đó mà bao nhiêu cơ sở địa phương bị tan vỡ, một số lớn đồng chí bị bắt giết, hoặc đưa đi an trí ở một nơi xa.

4

Sau khi cuộc đánh chiếm Phúc Yên không thành, lòng dân hoang mang, Cộng Sản lợi dụng hoàn cảnh đó huy động quân đội Thái Nguyên, Phúc Yên, Phú Thọ bao vây đánh Vĩnh Yên.

Một hôm vào hồi 5 giờ sáng, bỗng nghe tiếng súng nổ vang trời ở phía đồn Đồi Láp. Ngay lát sau, liên lạc về báo Đồn Láp đã thất thủ, quân đội đã rút về vị trí đầu tỉnh. Bộ chỉ huy vội phái thêm một trung đội do Nguyễn Vĩnh chỉ huy ra tiếp viện.

Đôi bên cầm cự nhau đến tận 10 giờ sáng, Cộng Quân vẫn không tiến thêm được tấc đất nào. Trong khi ấy mặt trận Tam Dương cũng bị Cộng Sản kéo quân tới công kích. Dựa theo đường xe lửa, đôi bên cầm cự, nhưng Quốc Dân Đảng (QDD) nhờ sẵn căn cứ nên Cộng quân bị tổn thất nặng nề; cuối cùng phải bỏ trận tuyến rút lui khỏi Tam Dương. Thấy mặt trận Tam Dương thắng lợi, bộ chỉ huy QDD quyết định phản công Đồn Láp.

Vào hồi 1 giờ sáng ngày hôm sau, nương theo bóng đêm, Quốc Dân Quân Vĩnh Yên ngầm cho một trung đội len qua trận tuyến Cộng quân đánh thẳng vào bộ chỉ huy địch. Bị công kích

bất ngờ! Cộng quân hoàn toàn tan rã, bỏ lại nhiều vũ khí theo đường Tam Đảo rút lui.

Lần thứ hai Cộng Sản lại thất bại, nhưng không vì thế mà họ chịu. Ngay ngày hôm sau, quân Thái Nguyên sang tiếp viện trận đánh Vĩnh Yên, nay chuyển hướng đánh sang Tam Lộng.

Tam Lộng là một ấp nhỏ nằm giữa một thung lũng, ba mặt là gò cao, còn một mặt là sông, cách tỉnh lỵ Vĩnh Yên chừng 4 cây số, có một trung đội đồn trú dưới quyền chỉ huy của Lê Thanh.

Coi thường Tam Lộng ít quân, Cộng quân bốn mặt kéo đến bao vây, dùng liên thanh và bích kích pháo bắn vào ấp. Một mặt dùng từng tiểu đội đột kích liên tục, xung phong vào phá lũy.

Lũy tre thì dày đặc và đã được chuẩn bị từ trước, quân trong ấp bình tĩnh chờ đợi những toán quân đột kích của Cộng Sản (CS) tiến đến gần mới bắn. Vì vậy, mỗi khi trong ấp bắn ra là phải có hàng loạt Cộng quân ngã gục. Đánh mãi không được, Lê Nguyên, đại đội trưởng quyết tử đội của CS, đích thân cầm quân xung phong vào, khi đến gần lũy tre, liền bị một phát đạn bắn chim do một dân ấp bắn chết. Cộng quân tự nhiên tháo lui, bỏ lại chiến trường nhiều xác chết và vũ khí.

Từ sau ngày hôm đó, tất cả các vị trí của Quốc Dân Quân Vĩnh Yên im lặng, tuyệt nhiên không nghe thấy một tiếng súng nổ! Việc đầu tiên Chính trị bộ và Quân sự bộ lo ngay đến là vấn

đề đào luyện cán bộ, cho mở một trường Quân chính cán huấn ban. Trong đó, hiệu trưởng là Trung úy Minh, huấn luyện quân sự là Thiếu úy Linh Quang Viên, Lê Thái Ninh và huấn luyện chính trị là Lê Khang. Học viên là các cán bộ do Trung ương gửi lên, tất cả là 150 người. Trường này đã đào tạo nên nhiều cán bộ rất đặc lực và thu lượm được nhiều thành tích khả quan như Đào Văn Kế, chính ủy Kim Bình là một trong số các học viên đã gây ý thức sâu rộng trong toàn quân này. Thứ đến là đặt các phòng tuyến:

- Vị Thanh do Quản Ty và Nguyễn Duy Dỵ phụ trách
- Tam Dương do Lê Huy phụ trách
- Đồn Láp do Vương Các Đạo phụ trách

Công cuộc xếp đặt xong, Lê Khang phái một số cán bộ lưu động theo anh em quân đội đi vào các thôn xóm trong tỉnh cổ động tuyên truyền, khiến thanh thế Đảng mỗi ngày một bành trướng.

5

CS thấy vậy e sợ VNQDD sau này sẽ bao trùm hết các nơi bèn quyết định phá vỡ. Không muốn thất bại như hai lần trước, lần này CS tung ra một quân số lớn lao gần hai trung đoàn, một trung đoàn Thái Nguyên và một trung đoàn Hà Nội phối hợp quân đội Phúc Yên, Việt Trì bao vây đánh Vĩnh Yên.

Lần này tuy Cộng quân có số đông, nhưng các phòng tuyến của VNQDD đã được tổ chức hoàn bị, nên mặc dầu chúng tấn công bằng một hỏa lực quá chênh lệch mà vẫn không thể chọc thủng được phòng tuyến của VNQDD .

Đôi bên cầm cự nhau được ít ngày, thì các chiến sĩ VNQDD ở Vĩnh Yên được tin các đồng chí ở Hải Ngoại đã về tới Lao Kai (15-09-1945). Nghe được tin đó, anh em quân, dân Vĩnh Yên liền chuyển thế thủ sang thế công. Bộ chỉ huy ra lệnh cho tập trung quân đội các phòng tuyến lại, chỉ để một số ít cầm cự ở các vị trí, còn toàn lực dốc đánh chủ lực quân của đối phương.

Chủ lực quân của Cộng Sản khi đó đóng tại Bảo Sơn cách tỉnh lỵ Vĩnh Yên 3 cây số. Thừa lúc đêm tối trời, QDQ nhờ quen đường, nương theo bờ ruộng tới sát bộ chỉ huy địch nổ súng xung phong vào.

Cộng quân tuy có đề phòng trước, nhưng đã lâu ngày luôn luôn làm chủ tình thế, nên cũng có điều khinh suất. Hơn nữa, gặp lúc QDQ tinh thần đương cao độ, nên Cộng quân không sao cầm cự nổi: Bộ chỉ huy địch tan vỡ, Cộng quân tại các trận tuyến tự động tháo lui về các căn cứ.

Thắng trận một cách oanh liệt, QDQ được sự tiếp đón của dân chúng Vĩnh Yên rất nồng hậu, và sau đó ít ngày Vũ Hồng Khanh

cùng một số chiến sĩ Hải ngoại về tới Vĩnh Yên, tổ chức cuộc nói chuyện với dân chúng, gây được rất nhiều thiện cảm.

Lợi dụng cơ hội, một mặt Lê Khang cử Nguyễn Vĩnh lên Yên Bái, Bảo Ngọc lên Việt Trì, Vũ Huy Hùng lên Phú Thọ với mục đích là ngoại giao với quân đội Trung Hoa để lập các cơ sở tại các nơi ấy, nhưng tựu trung là mưu tính đánh chiếm các tỉnh đó. Mặt khác lập ra một ban tu thư, ấn loát các tài liệu lịch sử và lý thuyết của Đảng, phân phát trong dân chúng; đồng thời phái các cán bộ đi vào các thôn xã, tổ chức các cơ cấu tình báo, v.v...

Ngoài ra, trường Quân chính được mở rộng, huấn luyện không riêng gì đảng viên VNQDD mà còn cho tất cả các đảng viên của các đoàn thể bạn như Quốc Gia Thanh Niên Đoàn (QGTND) và Đại Việt Quốc Dân Đảng (ĐVQDD) nữa.

Sau một thời gian ngắn, được tin Nguyễn Vĩnh đã chiếm cứ được Yên Bái, và đã đem quân xuống giúp Vũ Huy Hùng chiếm cứ được Phú Thọ. Thấy vậy Lê Khang phái một trung đội lên Việt Trì, giúp sức Bảo Ngọc chiếm cứ Bạch Hạc, Việt Trì và võ trang giúp Thổ Tang tự trị. Đến đây Lê Khang được lệnh triệu hồi về công tác tại Trung ương Đảng bộ Hà Nội.

VĨNH YÊN THẤT THỦ.

Đến trung tuần tháng 6 năm 1946, Cộng Sản lại bắt đầu hoạt động, nhưng hoạt động bằng đường lối chính trị, phát thanh kêu gọi đoàn kết chống xâm lăng.

Thế theo lời yêu cầu, cấp chỉ huy chiến khu Vĩnh Yên trả lời mời Đại Biểu Cộng Sản vào bản doanh VNQDD thảo luận. Cộng Sản sợ không dám vào nhưng phát thanh yêu cầu VNQDD phái Đại Biểu ra. Cấp chỉ huy QDD chấp thuận, phái 3 Đại Biểu ra gặp Cộng Sản. Người cầm đầu đoàn Đại Biểu là Lê Thanh.

Sau cuộc gặp gỡ này, ngày hôm sau, Cộng Sản phái Đại Biểu vào thị xã Vĩnh Yên thảo luận điều kiện hợp tác. Đỗ Đình Đạo tức thời triệu tập một cuộc hội nghị các cấp để giải quyết vấn đề. Đa số chủ trương vấn đề hợp tác với Cộng Sản để chống xâm lăng và tránh tai họa cột nhục tương tàn; nhất là Đỗ Đình Đạo, chủ trương hợp tác với Cộng Sản còn có mục đích bảo vệ tài sản riêng của gia đình mình. Thiếu số phải mù lị, cương quyết rút lui khỏi chiến khu Vĩnh Yên, đến các chiến khu khác của Đảng, nguyện hy sinh phấn đấu cho lý tưởng Quốc Gia, chống Cộng Sản (CS) đến hơi thở cuối cùng.

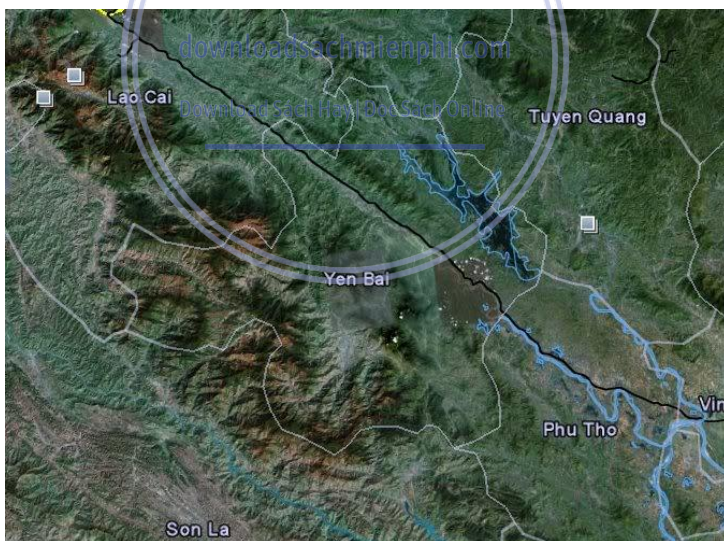
Điều kiện hợp tác là từ hành chính đến quân sự, mỗi bên cử một Đại Biểu, CS làm chánh, VQ làm phó. Cuộc hợp tác đã thành.

Sau khi đã gây được cơ sở vững vàng, một tháng sau CS ra lệnh phân tán QĐQ thành từng toán nhỏ đưa đi các tỉnh xa, sát nhập vào hàng ngũ Cộng quân.

Phân tán QĐĐ xong, CS ra chiêu ghẻ lạnh và khủng bố đến các lớp cán bộ chính trị. Đỗ Đình Đạo, Lê Thanh ⁽¹⁾ vỡ mộng hợp tác, cùng nhau thu xếp rút lui về Hà Nội. Trần Thị Phương, một nữ cán bộ VQ bị CS đem ra xử tử bằng cách mổ bụng ngay tại sân vận động trường Vĩnh Yên.

ĐỆ TAM CHIẾN KHU: CHIẾN KHU YÊN BÁI

1



¹ Cuối năm 1946, chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, Lê Thanh cùng gia đình Đỗ Đình Đạo tản cư từ Hà Nội về các làng quê, Lê Thanh bị CS thủ tiêu.

Vị trí tỉnh Yên Bái

Vào cuối tháng 10 năm 1945, Nguyễn Vĩnh được phái lên Yên Bái. Bắt tay vào việc, Nguyễn Vĩnh ngoại giao với quân đội Trung Hoa, mượn căn nhà của Hiến, một nhân viên hỏa xa ngay gần ga xe lửa, lập trụ sở công khai. Phụ tá Nguyễn Vĩnh có Lê Huy được mật phái liên lạc với cấp chỉ huy Bảo An Bình, nhưng Bảo An Bình đã ngã theo CS.

Nhân mượn được một số khí giới của quân đội Trung Hoa, Nguyễn Vĩnh, Lê Huy cùng một số cán bộ địa phương bèn mặc giả quân phục Trung Hoa đi tuần đêm, rồi lẻn vào trại Bảo An Bình thuyết phục cấp chỉ huy.

Đến hồi 4 giờ sáng ngày 26 tháng 10 năm 1945, một mặt ngấm thông tin cho quân đội Trung Hoa biết, một mặt chia đóng các ngả đường chặn tước khí giới của toán quân tuần tiểu CS, rồi ngấm phái quân tiến chiếm Dinh Chủ tịch Chính phủ.

Tuy hành động bí mật, nhưng Tỉnh Đảng bộ CS cũng dò biết, họ sợ quân đội Trung Hoa can thiệp nên vội cùng bộ đội rút lui lên Bái Dương, rồi dùng thuyền sang sông. Khi quân đội VQ kéo sang đến trụ sở Tỉnh Đảng bộ CS thì đã không còn thấy một bóng người.

Công việc chiếm đóng tỉnh Yên Bái diễn ra trong vòng im lặng. Sáng ngày 27 tháng 10, mặt trời đã lên cao, nhân dân thành Yên Bái, khi nhìn lên các vị trí thấy lá cờ khác mới biết là đã có sự thay đổi chủ. Nhân dân rất ngạc nhiên, sau được biết là VNQDDĐ đã chiếm được tỉnh, thì tự nhiên lấy làm vui mừng, hoan nghênh nhiệt liệt. Muôn người như một, họ làm sao mà quên được Nguyễn Thái Học cùng các Liệt sĩ đã bị thực dân hành hình ở trên mảnh đất này hồi năm 1930. Họ sẵn niềm tin và ngưỡng mộ từ trước.

Sau khi đã chiếm xong Yên Bái, Nguyễn Vĩnh cho mời nhân dân hội lại nói chuyện, yêu cầu nhân dân cử người đại diện làm Chủ tịch Tỉnh Chính phủ. Thái Văn Phúc được toàn thể nhân dân cử giữ chức ấy.

Vũ Nguyên Hải giữ chức Chủ tịch Tỉnh Đảng bộ, Nguyễn Vĩnh giữ chức vụ Tư lệnh Chiến Khu, Nguyễn Duy Dỵ Chính trị vụ, Quang giữ chức An ninh, Phạm Sinh Liên lạc và Tuyên huấn, Liễu giữ chức Kinh tài.

Công tác được xúc tiến, đầu tiên là mở các khóa huấn luyện chính trị Đảng vụ cho quân đội do Nguyễn Duy Dỵ phụ trách. Tổ chức các vị trí phòng thủ gần Đồi Cao do Quản Đương chỉ huy. Trại Lê Dương do Lê Huy chỉ huy. Gò Chùa do Quản Hiệp chỉ huy. Mỗi vị trí đóng một trung đội, còn tập trung cả ở Tư lệnh bộ

để hàng ngày huấn luyện chính trị. Mãn khóa 4 tháng lại ra thay để các toán ngoài về học.

2

Sau ngày chiếm đóng Yên Bái được một tháng, thì nhận được mật thư của Vũ Huy Hùng, chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ Phú Thọ, yêu cầu cho quân xuống giúp sức để chiếm Phú Thọ.

Sau khi đem quân đội đánh chiếm tỉnh Phú Thọ xong trở về Yên Bái thì CS liền mở một mặt trận bao vây Yên Bái, và từ đó Đồn Cao và trại Lê Dương luôn luôn bị các đội đột kích của CS tới tấn công. Song mỗi lần như vậy là quân đội CS lại bị thất bại nặng nề. Tuy vậy, tỉnh Yên Bái ở trong tình trạng thiếu yên tĩnh. Quân Đường sau khi hai lần bị địch tấn công, sợ nên cáo ốm, Nguyễn Duy Dị được cử thay chỉ huy Đồn Cao.

Được tin là thay đổi chỉ huy Đồn Cao, Cộng quân (CQ) cho là các cuộc tấn công của mình có ảnh hưởng, bèn dồn quân ở Phú Thọ, Nghĩa Lộ phối hợp với quân Yên Bái mở mặt trận tấn công đại quy mô vào Yên Bái.

Cuối tháng 11 năm 1945, Cộng quân chia ra làm hai cánh; một tiến đánh Đồn Cao, một tiến đánh trại Lê Dương.

Đồn Cao, một vị trí rộng trên 2 cây số chu vi, quân số đóng tại đồn này có 20 người với 2 chỉ huy là Nguyễn Duy Dị và Cai

Nghi ⁽¹⁾. Trại binh này được xây cất từ năm 1912, trước đây lính Cờ Đen có đóng, sau đến Pháp sửa sang lại, nên trong đồn sẵn sàng nhà cửa. Khi quân đội Pháp rút lui, thì quân Nhật đóng. Đến khi quân đội Trung Hoa sang giải giới, binh sĩ Nhật rút về Hà Nội, quân đội Trung Hoa chiếm đóng Đồn Cao. Khi VNQDDĐ chiếm được chính quyền, thì quân đội Trung Hoa giao lại, lùi ra đóng ngoài ga Yên Bái.

Vào hồi 21 giờ, Đồn Cao được mật báo CQ đến tấn công đồn bằng hai tiểu đoàn địa phương quân. Tự xét nếu giải quân ra 4 mặt, thì trận tuyến quá rộng, hỏa lực mỏng khó chống đỡ nổi. Nguyễn Duy Dị cho lệnh dàn quân có một mặt từ Bái Dương xuống, còn mặt sau sông thì chỉ chia ra hai vọng gác đặt trên gác cao mà thôi. Công việc xếp đặt vừa xong, vào hồi 24 giờ thấy 4 mặt hò reo, đạn nổ như mưa rào. CQ từ mặt Bái Dương ồ ạt tiến tới. QĐQ đợi địch tới gần mới nổ súng, nên mỗi loạt súng nổ là có một số CQ ngã gục xuống chân hào. Đồi bên cầm cự cho đến 7 giờ sáng, CQ mới rút lui về các vị trí cách đồn chừng 400 thước.

Mặt trận trại Lê Dương cũng đã được tin, chuẩn bị sẵn sàng những vị trí phòng thủ. Trại này không được tổ chức kỹ càng cho lắm, do đó CQ vừa nổ súng thì đã đột kích tiến tới sát đồn. Đã dự định kế hoạch trước, tiền tuyến vẫn chống cự với CQ, còn quân

¹ Cai Nghi Yên Bái, không phải là Phạm Đức Nghi ở Yên Bình Xã.

trong đồn lùì về Bảo Sơn, trận địa của CQ bắn theo quay súng nhằm thẳng nóc trại quân đội Trung Hoa. Quân đội Trung Hoa tưởng CQ tấn công mình, tức giận cử một liên đội đến đánh thẳng vào sườn CS.

Bị quân đội Trung Hoa tiến đánh một cách bất ngờ, CQ thất bại nặng nề phải rút lui, rồi tập trung quân lính đánh Đồn Cao.

Trường Lục quân nguyên trước được tổ chức ở chiến khu Lao Kai, sau nhận thấy địa thế ở Yên Bái thuận tiện hơn, nên Chủ tịch Tỉnh Đảng bộ Vũ Nguyên Hải điều đình với Trung ương cho chuyển xuống Yên Bái.

Sau hai ngày trại Lê Dương bị tấn công thì Hiệu trưởng trường Lục quân dẫn các học viên và giáo viên xuống tới Yên Bái, và được Bộ Tư Lệnh tạm thời nhường trại Lê Dương để nghỉ ngơi, đợi đánh bại CQ mặt Đồi Cao, rồi sẽ giao cho trường này, vì đồn đó mới có đủ tiện nghi.

Nghe thấy Đồn Cao đủ tiện nghi, các giáo viên và học viên đến xem lấy làm ưng ý, tự xin đảm nhiệm, và ngay ngày hôm đó Đồn Cao được chuyển giao cho trường Lục quân.

3

Nhận Đồn Cao được 2 ngày, Hiệu trưởng và các giáo viên nhận thấy cần phải tấn công diệt quân đội CS thì học viên mới có

thì giờ luyện tập, nên Cao Hùng ⁽¹⁾, Hiệu trưởng trường Lục Quân, xuống bàn định kế hoạch phối hợp phân công tấn công Cộng quân.

Bốn giờ sáng ngày hôm sau, Tư lệnh Nguyễn Vĩnh và Nguyễn Duy Dỵ dẫn một đại đội QDQ vòng theo ngả Bái Dương tấn công, còn học viên do chính Hiệu trưởng Cao Hùng cùng các giáo viên chỉ huy tiến thẳng vào mặt trận địch.

Năm giờ sáng, QDQ chạm phòng tuyến đầu tiên của địch, lập tức đánh thẳng vào trong lúc thắng thốt bất ngờ. Trận tuyến CQ tan vỡ lui về bộ chỉ huy. Được thắng lợi, QDQ liền truy kích. Bộ chỉ huy địch thấy tiền tuyến bị vỡ, lập tức quay lại để đối phó. Giữa lúc đó, đã lên đưa học viên vào giáp vị trí địch xung phong tiến lên. CQ hai bề thụ địch một cách bất ngờ, cả trung đoàn địch bỏ lại một số vũ khí, lùi lên Nga Quán rồi rút qua sông.

Trận này chiếm được một số vũ khí, Tư lệnh Nguyễn Vĩnh vui lòng nhường lại hết cho trường Lục quân. Về sự thiệt hại: 1 giáo viên (người Nhật) là Thành và 1 học viên là Di bị thiệt mạng cùng 2 QDQ bị thương.

¹ Là một Thiếu úy trong bộ Tham mưu quân đội viễn chinh Nhật Bản.

Sau trận phản công thắng lợi đó, Nguyễn Vĩnh tin tưởng vào trường Lục quân, quyết định liên lạc với chiến khu Lao Kai tiến đánh Nghĩa Lộ để mở rộng phạm vi kiểm soát.

Vào trung tuần tháng 12 năm 1945, được lệnh của Tư lệnh bộ Đệ Tam Chiến Khu, Nguyễn Vĩnh thân cầm quân lên Lao Kai phối hợp với đạo quân Yên Bình Xã do Triệu Quốc Lộc chỉ huy tiến đánh Nghĩa Lộ; đồng thời cho lệnh Nguyễn Duy Dỵ chuẩn bị đội lệnh tiếp viện.

Trước hết Nguyễn Vĩnh kéo quân đánh đồn binh Pháp ở Than Uyên, Văn Bàn, Tú Lệ, rồi đánh xuống Nghĩa Lộ. Khi quân đội tới Bản Hóc cách Yên Bái 82 cây số, thì nhận được lệnh Trung ương Đảng bộ bảo phải đình chỉ cuộc chiến đấu, vì đã ký bản Thỏa hiệp hợp tác với CS. Nguyễn Vĩnh ra lệnh ngưng tiến, đóng quân lại Bản Hóc.

Bằng cứ vào sự hợp tác, ngờ đâu CS huy động lực lượng quân sự ở Bắc Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên trên 5000 người đến đánh QĐQ ngay tại Bản Hóc.

Một trận đánh rất lớn, kết quả CQ bị tổn thất nặng nề phải rút lui.

Sau trận Bản Hóc, Hoàng Quang Đạt tiến quân ra đóng ở ga Trại Hút. Trong khi ấy CS đem quân vào đốt hết nhà cửa phố

phường thóc lúa ở Yên Bình Xã, nơi quê hương của Hoàng Quang Đạt.

Được cấp báo, Hoàng Quang Đạt phải rút quân từ Trại Hút về Yên Bình Xã đồn trú, cấp tốc ra lệnh cấy lúa để cung ứng quân lương, vì số lương thực dự trữ đã bị CQ đốt hết.

Đến đầu tháng Giêng năm 1946, Tỉnh Đảng bộ Yên Bái nhận được lệnh của Trung ương do Trúc Thành mang tới, cho biết Trung ương đã ký Thỏa ước với CS. Hai bên bất khả xâm phạm nhau và phải cho rút lui quân đội từ Nghĩa Lộ về, nếu trái lệnh sẽ phải chịu mọi hậu quả. Được lệnh, Chủ tịch Tỉnh Đảng bộ đề nghị đặc phái Nguyễn Duy Dị ngày đêm đưa lệnh của Trung ương vào Nghĩa Lộ yêu cầu rút quân.

Từ đó đôi bên ngừng nổ súng, việc đi lại tự do, và cách mấy hôm sau có phái đoàn của chính phủ Liên Hiệp Kháng Chiến do Trần Văn Giàu (CS) và Lê Khang (VNQDD) làm Đại Biểu đi kinh lý các tỉnh để giải thích về sự hợp tác ấy.

4

Trước tình thế hòa hoãn ấy, chiến khu Yên Bái phát triển mạnh bằng tuyên truyền. Cán bộ được tung ra khắp các làng mạc giải thích lập trường của Đảng, vạch rõ đường lối chủ trương của CS ở tương lai, làm cho dân chúng hoài nghi Việt Minh Cộng

Sản (VMCS), khiến các cán bộ CS luôn luôn đứng vào thế bị động.

Mặc dầu có thỏa hiệp giữa hai đảng là một lẽ, nhưng QĐQ Yên Bái vẫn tích cực đề phòng. Vào cuối tháng 3 năm 1946, CQ bốn mặt kéo đến tấn công Yên Bái. Trung đoàn địa phương uy hiếp đồn Cao và trại Lê Dương, trung đoàn Thái Nguyên tiến đến công phá Gò Chùa bằng hai mặt: một mặt do đại đội quyết tử chiếm đồn điền Blanc tấn công sang Gò Chùa, còn chủ lực trung đoàn thì từ chùa Bách Lãm tiến sang.

Bị tấn công cả hai mặt, Gò Chùa nao núng, Quân Hiệp lo sợ, nửa đêm bỏ đồn Gò Chùa cho Cai Nghi, tự vào cầu cứu. Tư lệnh Nguyễn Vĩnh lập tức phái Nguyễn Duy Dỵ bí mật dẫn một tiểu đội ra thay thế Quân Hiệp cô thủ đồn Gò Chùa, lệnh cho bằng giá nào cũng đổi.

Vị trí đồn Gò Chùa có thể nói rằng Gò Chùa mà mất thì tỉnh Yên Bái coi như đã mất. Vì Gò Chùa là một vị trí cao nhất ở ngay đầu tỉnh. Đứng trên Gò Chùa, trong kiểm soát được toàn tỉnh, ngoài kiểm soát được một quãng đường trên hai công lộ từ Bách Lãm sang, lại còn kiểm soát được tất cả các gò thấp bao quanh tỉnh Yên Bái.

Nếu chiếm được Gò Chùa, CS sẽ kiểm soát và uy hiếp được tất cả các vị trí quân sự tỉnh Yên Bái. Bởi vậy trong đêm hôm đó, đại đội xung phong CS xung kích vào đồn Gò Chùa.

Tiểu đội của Nguyễn Duy Dỵ tiến tới Gò Chùa gặp toán tiên phong của toán quân xung phong địch, đôi bên nổ súng. Trong khi ấy Nguyễn Duy Dỵ vừa tới giữa cầu, thành ra bị nằm giữa cả hai hỏa lực: Địch và QĐQ.

Đang ở vào một tình thế hiểm nghèo, chợt một quả lựu đạn ném rơi bên cạnh, không chậm giây phút, Dỵ chụp ngay lấy ném trả lại, trái lựu đạn nổ tung ngay trên đầu kẻ điều khiển khẩu tiểu liên, khiến kẻ ấy bị chết bắn sang một bên đường; đại đội CS không rõ QĐQ nhiều ít thế nào, vội tháo lui.

Suốt ngày đêm không ngớt tiếng súng, QĐQ vẫn kiên tâm cố thủ trong khi Tư lệnh Nguyễn Vĩnh đợi sự giải quyết của Trung ương Hà Nội. Cho đến ngày hôm thứ năm, thấy CQ vẫn đánh và thêm bích kích pháo bắn sang Gò Chùa. Tính riêng một đêm thứ năm, Gò Chùa đã nhận được hơn 100 trái đạn, đến nỗi QĐQ không thổi nấu cơm được! Bộ Tư Lệnh phải nắm cơm phái liên lạc đưa đến tiếp tế cho đồn Gò Chùa.

Không thể chờ được mãi, Tư lệnh Nguyễn Vĩnh vào hội ý với Hiệu trưởng trường Lục Quân là Cao Hùng. Sau khi đã quyết định kế hoạch, Nguyễn Vĩnh ra mật lệnh cho Trưởng đồn Gò

Chùa, một mặt chuẩn bị quân đội chờ đúng 3 giờ sáng ngày hôm sau ngấm đưa quân sang phản công Cộng quân.

Trong khi đó, Cao Hùng đích thân dẫn học viên đi vòng ngả Bái Dương tiến đánh vào vị trí đồn Blanc. Nghe tiếng súng mặt Bái Dương nổ, Gò Chùa quay súng bắn rát sang vị trí Bách Lãm, và bên sông toán quân của Tư lệnh Nguyễn Vĩnh tiến qua vị trí Gò Chùa đánh thốc vào vị trí đồn Blanc. Bị hai cánh quân đồn đánh, CQ không cầm cự nổi, phải rút quân vào trong đồn cố thủ.

CQ rút vào trong đồn lấy điểm tựa là lũy tre bao quanh đồn điền, QĐQ dựa vào các vị trí sẵn có của định tấn công. Đứng trên đồi cao, Nguyễn Duy Dy cho súng máy bắn vào trong đồn điền Blanc, khiến CQ bị chết hại rất nhiều. Vào hồi 18 giờ, CQ biết không thể cầm cự nổi, bèn tháo lui ra phía sau đồn điền, lợi qua hồ đi trốn. Ở trên Gò Chùa trông thấy rõ, cho nổ súng truy kích, nhiều CQ bị trúng đạn chết dưới hồ, còn lại một số vì làn đạn, người nọ níu người kia thụt vào chỗ sâu bị chết.

CQ ở chùa Bách Lãm thấy đại đội đóng ở đồn điền Blanc bị tấn công, muốn đem quân cứu viện, nhưng bị vị trí Gò Chùa bắn rát quá không thể tiến được.

Sau trận này, quân đội CS kinh sợ, vội rút sang cả Âu Lâu để chuẩn bị lại hàng ngũ.

ĐỆ TAM CHIẾN KHU: CHIẾN KHU PHÚ THỌ

1

Sau khi chiếm đóng tỉnh Yên Bái được hơn một tháng, Nguyễn Vĩnh tiếp được “Mật Thư” của Vũ Huy Hùng ⁽¹⁾, Chủ nhiệm Tỉnh Đảng bộ tỉnh Phú Thọ, yêu cầu phái quân xuống giúp tay để chiếm Phú Thọ. Nguyễn Vĩnh đặc phái Lê Thanh từ Yên Bái xuống Phú Thọ trước để mở cuộc ngoại giao với Tư Lệnh quân đội Trung Hoa.

Ngày 16 tháng 11 năm 1945, Nguyễn Vĩnh đích thân dẫn một Trung đội xuống Phú Thọ. Sau khi nghỉ ngơi, đến quá nửa đêm mới ra liên lạc với Vũ Huy Hùng, rồi chia quân đi chiếm đóng các cơ quan hành chính của CS.

Vào hồi 4 giờ sáng thì bắt đầu ngấm đột kích vào bộ chỉ huy quân đội CS. Khi QĐQ tiến vào đến giữa đồn, thì bốn bẻ yên lặng, biết đã lọt vào ổ phục kích của địch, Nguyễn Vĩnh ra lệnh rút lui, nhưng chưa kịp rút lui, thì bốn phía súng đã nổ. Nguyễn Vĩnh phải hô quân tiến đánh một góc trại, chiếm lấy vị trí địch, cướp được một số súng máy, và tất cả tựa vào vị trí địch để chống với địch.

Cầm cự được hơn một tiếng đồng hồ, hai QĐQ bị tử thương. Mọi người đã nao núng, thì may sao toán quân của Lê Huy từ

¹ Vũ Huy Hùng nguyên quán ở làng Thổ Tang, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên.

ngoài tấn công vào, đánh lui một góc trại, địch phải rút cả lên trên đồn bắn xuống.

Tuy chiếm được hai góc trại, nhưng QĐQ lúc này cũng lâm vào tình thế nguy hiểm vì CQ ở trên lầu cao kiểm soát được các vị trí nên bắn đầu trúng đó, khiến QĐQ luôn luôn phải tựa sát vào cạnh hào để tránh.

Thấy kéo dài bất lợi, mà rút lui cũng khó, Nguyễn Vĩnh chợt nghĩ ra một kế, ngằm cho QĐQ quay súng bắn trở lại phía trại binh Trung Hoa đóng. Nghe tiếng súng từ phía đồn CS bắn sang trại binh mình, quân đội Trung Hoa liền cho quay súng lớn bắn sang đồn binh CS.

Tường đồn bị sạt đổ, CQ phải lùi cả xuống vị trí dưới. Lợi dụng cơ hội, Tư lệnh Nguyễn Vĩnh cho tấn công sang vị trí CQ.

Sợ quân đội Trung Hoa can thiệp, CQ bèn tự rút lui ra ngoài, thành ra đương bại chuyển thắng. Ngày hôm sau, Liên Đoàn quân đội Trung Hoa phái một trung đội chiếm đóng trại Bảo An Bình không cho CQ vào tỉnh.

Việc giúp Phú Thọ đã xong, ngày 21 tháng 11, Nguyễn Vĩnh và Lê Huy trở về Yên Bái. Lê Thanh được phái ở lại giữ chức Tư Lệnh Chiến Khu. Về quân sự, Lê Thanh rất có tài, tính tình lại bình dị, luôn luôn hòa mình với mọi người nên được đồng chí và toàn thể QĐQ rất mến phục. Lê Thanh đã tổ chức được một đoàn

“Thiết Huyết Quân”, đầu cạo trọc, quần phục màu xanh, rất dũng cảm. Trái lại, Vũ Huy Hùng tuy là cán bộ Hải Ngoại mới về nhưng lại ôn hòa nhút nhát, lại đi giao thiệp với Tư Lệnh quân đội Trung Hoa nhờ làm trung gian hòa giải trả lại căn cứ cho CQ. QDQ trở về đóng ở vị trí cũ của mình, tức là khu nhà ga xe lửa Phú Thọ.

2

Thừa cơ hội, VC ngoại giao cố gắng hiển cho Tư Lệnh bộ Trung Hoa hai thuyền chở đầy giày lính của Pháp, Nhật bỏ lại, cùng một đàn bò hàng trăm con.

Đã mua chuộc được lòng Tư Lệnh Trung Hoa, CQ xin phép cho quân đội mình được ra phố, viện cớ để có cơ hội tiếp xúc QDQ thực hiện mệnh lệnh của Chính Phủ Liên Hiệp kháng chiến kêu gọi “Đại Đoàn Kết”.

Mỗi khi ra phố, CQ đều mang theo vũ khí, trái lại để tránh mọi sự xung đột có thể xảy ra, mỗi khi QDQ ra khỏi đồn binh, theo lệnh cấp chỉ huy, không được phép mang theo vũ khí.

Một hôm tại chợ Phú Thọ, CQ cậy có vũ khí kiếm cơ gây chuyện với QDQ. Phải tránh để chờ lệnh, khi được phép đánh trả lại thì khí giới lại vận chuyển đến chưa kịp. QDQ bắt buộc phải lấy bát, đĩa, đòn gánh của những bạn hàng bán ở chợ, cùng gạch, đá chống lại CQ. Nhờ sự ủng hộ của đồng bào vận chuyển thêm

cho, CQ đã phải bỏ lại 2 xác chết và 2 khẩu súng, xô nhau chạy về thành. Một số chạy lạc, lẫn trốn lên gác máy nước, và vào ẩn núp các nhà dân tại các phố lân cận. Bên QDQ bị thương hai người.

Sau cuộc xô xát ở chợ Phú Thọ, Vũ Huy Hùng bị Tư Lệnh Trung Hoa đe dọa, Hùng phải yêu cầu Trung Ương Đảng bộ đổi Lê Thanh về chiến khu Vĩnh Yên, và xin cử Nguyễn Xuân Mai tức Mai Đen lên thay thế. Từ đây QDQ giữ nguyên tình trạng thế thủ, không tiến không lùi bước nào.

Ngày 19 tháng 6 năm 1946, CQ cho chuyển 3000 quân từ các nơi đến bao vây Phú Thọ. Thoạt tiên CQ nổ súng ở đồn binh nhà thương, rồi tiếp đến đồn khác. Súng liên tiếp nổ không ngừng khắp tứ phía suốt 8 tiếng đồng hồ. QDQ vẫn im tiếng để chờ lệnh.

Mãi đến 10 giờ đêm 19 mới được lệnh: nếu CQ phạm đồn binh nào thì đồn ấy mới được nổ súng. Đánh nhau liên tiếp suốt 3 ngày đêm, đạn gần hết mà quân số không quá 300 người, cố ý kéo dài thời gian để chờ viện binh ở Việt Trì, ngờ đâu Việt Trì cũng đang bị CQ bao vây và kịch chiến.

Tới ngày 21, toàn thể QDQ được lệnh rút lui khỏi Phú Thọ xuống Hạ Thạch, rồi chia làm hai toán: một toán rút theo đường cái, một toán đi tắt xuống cánh đồng, tiến về ga Phủ Đức, rồi theo thiết lộ cùng tiến đến chiến khu Việt Trì.

ĐỆ TAM CHIẾN KHU: CHIẾN KHU VIỆT TRÌ

1

Vào trung tuần tháng 9 năm 1945, Nguyễn Đình Phúc được Hoàng Quốc Chính, Vũ Quang Phẩm từ Hà Giang phái về tổ chức chiếm cứ Việt Trì.



Cầu Việt Trì bắc qua Sông Lô (hình trước 1954)

Về Việt Trì, Phúc trọ tại quán cơm đầu cầu Bạch Hạc, do một đồng chí làm chủ là Văn Bịch. Sau một thời gian giao thiệp với quân nhân Nhật Bản bại trận, Nguyễn Đình Phúc đã có một số súng chứa đầy trong 3 cỗ quan tài (hòm), thả dẫu xuống dòng sông Bạch Hạc. Công tác của Phúc làm bị một thiếu nữ là Thị Bích, khách cùng ở trọ với Phúc dò biết, đi tố cáo với công an CS. Tức thời 4 công an CS là Ký Cải, Ba Mai, Nho Mưu và Bùi Văn Phong đem bè lũ đến vây bắt Nguyễn Đình Phúc đưa đi giam

giữ hết nơi này đến nơi khác. Cuối cùng, CS đem về giam trên tầng lầu trụ sở Ủy ban Hành chánh Bạch Hạc cùng hơn 200 nạn nhân khác, mà đa số là quan lại, kỳ hào, địa chủ ở địa phương. Sau khi giam giữ ít ngày tại đây, CS tổ chức một đêm kịch ở bên nhà máy giấy tại Việt Trì để thu hút dân chúng đến xem, trong khi đó, CS sẽ ngấm đưa một số nạn nhân đi thủ tiêu, mà trong số đó có Nguyễn Đình Phúc.

Từ khi Nguyễn Đình Phúc bị CS bắt, các đồng chí hàng ngày vẫn theo dõi, tới đêm mà CS định đem đi thủ tiêu, thì Thanh Bình cùng Nguyễn Trung Tự đem một số đồng chí dùng mưu cứu thoát được Nguyễn Đình Phúc và một số đồng bào bị giam với Phúc. Riêng Phúc được đưa đến chiến khu Vĩnh Yên phụ trách phòng chính trị.

Cho mãi đến tháng 12 năm 1945, Thiếu úy Hanh, Dương Ái tức Quản Ái, Đội Thọ cùng 40 đồng chí võ trang do Thiếu Úy Dương Cáp chỉ huy từ chiến khu Vĩnh Yên bí mật tiến đến Việt Trì, rồi chia làm 4 toán: Một toán đi vòng đường cái nhựa phía sau nhà máy giấy, tiến thẳng vào chiếm Thị Sảnh; một toán đi qua sông tiến đến dốc Cẩm mai phục, chờ toán thứ 3 tới rồi đồng tấn công; một toán đánh chiếm Sở Kiểm Lâm ở bến Gót; một toán đánh chiếm ga xe lửa. Chỉ trong chớp nhoáng đã hoàn toàn chiếm xong Việt Trì, hy sinh mất một chiến sĩ là Hạng.

Quân chính được tổ chức ngay, Dương Bình ⁽¹⁾ được ủy làm Bí thư Tỉnh Đảng bộ, thuộc dưới quyền kiểm soát của chủ nhiệm Vũ Văn Minh tức Mẫn. Cách ít ngày sau, Bảo Ngọc từ chiến khu Vĩnh Yên phái tới thay thế Dương Bình làm Bí thư, Thanh Minh Trưởng ty Công An kiêm Mật vụ, Toan Ánh trưởng phòng Chính trị cục, Kỳ (đen) Trưởng ty Hiến binh, Dương Cáp Tư lệnh Chiến khu.

Sau khi mọi cơ cấu tổ chức xong, trường Quân Chính sơ và trung cấp từ Vĩnh Yên được dời tới Việt Trì. Giám đốc học hiệu là Đại úy Vũ Văn Minh, phó giám đốc là Thiếu úy Nguyễn Xuân Kế, giảng viên là Chuẩn úy Ngạn, Trần Văn Lợi và Dương Ty ⁽²⁾. Vài tháng sau trường Quân Chính này càng đông học viên, các huấn luyện viên cũng được tăng cường thêm, do các cán bộ Phan Trọng Vinh, Chuyên, Khoát và Bùi Ngọc Công tức Việt Công, tức Việt Hùng phụ trách.

Tháng 3 năm 1946, một số chừng 60 “Quốc Gia Thanh Niên Đoàn” từ Hà Nội rút lên Việt Trì, đóng tại nhà Nguyễn Hữu Tiệp bên Bạch Hạc.

¹ Được ít lâu Dương Bình âm mưu tạo phản nên đã bị đưa về chiến khu Vĩnh Yên lập phiên toàn xét xử, kết án tử hình.

² Dương Ty sau đổi về công tác tại chiến khu Vĩnh Yên. Ngày 17.6.1946, Dương Ty làm phản, đưa một tiểu đội cùng vũ khí, trong số có một khẩu trung liên ra đầu hàng VC ở huyện Tam Dương.

Sau khi Chính phủ Liên Hiệp Kháng Chiến ra đời, Trung ương Đảng bộ thông tri đi các Khu Đảng bộ ra lệnh đoàn kết chống xâm lăng. Từ cuối tháng 2 năm 1946, Tỉnh Đảng bộ Việt Trì đã tổ chức mấy cuộc nói chuyện về đoàn kết: một cuộc tổ chức tại sân quần vợt Việt Trì có Đại Biểu CS đến tham dự; một cuộc tổ chức tại đình Bạch Hạc, dân chúng địa phương kéo đến nghe cuộc nói chuyện rất đông đảo, nhiệt liệt hoan nghênh.

Đến cuối tháng 4, tình thế bắt đầu trở nên gay go, bộ Tư Lệnh liền cho mở những cuộc hành quân với tính cách biểu dương lực lượng do Vũ Văn Minh và Dương Cáp chỉ huy.

– Cuộc thứ nhất lên Dữu Lâu (tiếp giáp An Lão, trụ sở Ủy ban Hành chính CS huyện Hạc Trì) rồi quay về Lâu Thượng, Lâu Hạ, Việt Trì.

– Cuộc thứ hai di chuyển bằng xe lửa từ Việt Trì lên Phủ Đức quẹo ra Nỗ Lực, buổi chiều trở Việt Trì.

– Cuộc thứ 3 sang Hòa Loan, chiều trở về Việt Trì. Đến đầu Ban Tuyên truyền Xung phong cũng tổ chức nói chuyện, phân phát báo “Việt Nam” và truyền đơn, được công chúng địa phương nhiệt liệt hoan hô hưởng ứng.

Tiếp theo đến chiến dịch “Tổ chức an dân”. Lần thứ nhất phá cuộc mít-tinh của CS tổ chức tại xã Minh Nông, cách Việt Trì 5 cây số. Lần thứ 2 phá sào huyệt CS cũng tại xã Minh Nông, biến

xã này thành một xã thuần túy Quốc Gia chống Cộng cực đoan, dân chúng tự động xé cờ đỏ sao vàng và bắt cán bộ CS giết chết.

2

Sáng ngày 17 tháng 6 năm 1946, tại trung tâm Tỉnh Đảng bộ Việt Trì, tổ chức lễ truy niệm 13 vị Liệt sĩ lên máy chém của thực dân Yên Bái năm 1930. Trước mặt đông đủ các cấp chỉ huy quân, dân, chính, học viên Việt Trì, Bạch Hạc cùng nhân dân các xã thôn lân cận, Trần Trung Dung đứng lên tuyên bố buổi lễ lịch sử theo phần thủ tục. Tiếp đến là lễ thượng Đảng kỳ, đây cờ bị đứt khiến mọi người tái mặt. Cuộc hành lễ vừa xong, thì CS đem quân đến khiêu chiến. QĐQ lập tức qua sông Bạch Hạc tiến lên con đê về phía Vĩnh Tường cách Việt Trì 3 cây số dàn quân ứng chiến dưới sự chỉ huy của Tư Lệnh Dương Cáp. Hai bên nổ súng. Sau mấy tiếng đồng hồ, CQ yếu thế phải rút lui.

Từ sáng hôm sau (18-6), ngày cũng như đêm, CQ liên tiếp kéo đến tấn công, nhưng không thu lượm được kết quả nào cả.

Tới ngày 21 tháng 6, CS huy động tất cả lực lượng quân sự từ các nơi đến, gồm có:

- 1 tiểu đoàn lính Thổ
- 1 tiểu đoàn lính Vĩnh Phúc Yên
- 2 tiểu đoàn lính Phú Thọ
- 2 tiểu đoàn lính Sơn Tây (mũ cối)

– 1 tiểu đoàn lính Thái Nguyên.

Tổng cộng là 7 tiểu đoàn, lại thêm một số lớn tự vệ chiến đấu, dân quân, tổng số hơn 3.000 người kéo đến vây hãm Việt Trì.

Theo quân báo của CS thì QĐQ ở Việt Trì có tới trên ngàn người. Nhưng sự thực, lực lượng quân sự của VNQDD ở chiến khu Việt Trì chỉ có:

- Trường Quân Chính 120 học viên
- Quốc Gia Thanh Niên đoàn 60 người
- Quốc Dân Quân 110 người
- Cán bộ (biến vi binh) 66 người

Tổng cộng: 356 người

Đêm 21 tháng 6, CQ bắn phá những khu lân cận Việt Trì, bắt đầu tấn công vào Mộ Chu Hạ, đồn ấy VNQDD chỉ có một tiểu đội trấn giữ dưới quyền chỉ huy của Hạ sĩ Kiếm Anh. QĐQ chiến đấu một cách rất anh dũng, riêng Kiếm Anh đã ném hết cả hai thùng lựu đạn. Tới sáng thì bị hỏa lực của CQ tập trung quá đông đảo, Kiếm Anh bị một viên đạn bắn xuyên qua mồm, phải cùng tiểu đội rút lui về Bạch Hạc. 5 giờ sáng ngày 22, tiến vào Mộ Chu Hạ, CQ kéo cờ đỏ sao vàng.

Lập tức tất cả các cấp dân, quân, chính tổ chức ngay cuộc phản công. Lần đầu tiên học viên trường Quân Chính cùng Quốc

Gia Thanh Niên đoàn tập hợp xuất quân, góp sức với QĐQ đặt khẩu trung liên quét vào Mộ Chu Hạ. Đến 9 giờ sáng, CQ phải rút lui khỏi Bồ Sao về một khu đồi cao để chống giữ. Trận này về phía QĐQ không một ai bị chết, duy có giáo sư Mai bị thương ở bàn tay trái, là vì thiếu liên lạc, nên bạn đồng đội đã bắn nhầm phải mà thôi.

Dương Cáp cùng Trần Quốc Chính, Nguyễn Văn Hiền (cán bộ trường Quân chính) chỉ huy QĐQ truy kích CQ.

CQ huy động thêm viện binh tới, trong số có 8 Pháp quân được phái đến phụ trách điều khiển trọng pháo. Kết quả CQ đại bại. Một trung đội trưởng bị thương, bị bắt và chết vào hồi 24 giờ đêm, chưa kịp khai thác tài liệu; tịch thu một khẩu đại bác 60 ly, bộ đội Hùng Phong (chiến khu Thái Nguyên) do Nông Quốc Hùng chỉ huy bị chết mất quá nửa. Sự thiệt hại về phía QĐQ không quá số 10 người, trong số có Tư lệnh Dương Cáp bị một viên đạn xọc qua mồm lên tới thái dương, và một viên nằm ở cổ tay trái không ra được; Trần Quốc Chính bị gãy bả vai bên trái xuyên qua ngực tới lưng; Nguyễn Văn Hiền, Nguyễn Văn Đông (Nhật kiều), một huấn luyện viên trường Quân Chính, bị bắn vỡ một mảng ngực trông thấy xương sườn; Đào Văn Chế bị trúng 7 phát đạn khắp mình và chân; Luân, một cán bộ chết tại trận; Hạ sĩ Kiểm Anh sau trận Mộ Chu Hạ cũng tử trận.

Sau 9 ngày 9 đêm ác chiến, cấp chỉ huy chiến khu Việt Trì xét thấy đã đến lúc phải rút lui để bảo toàn lực lượng, vì Phú Thọ, Vĩnh Yên đã thất thủ, Yên Bái cũng đang bị bao vây, Lao Kai lại ở xa quá, đường giao thông bị địch tàn phá, viện binh không thể kịp, Việt Trì trở nên cô lập. Hơn nữa, tình hình sinh hoạt ngoài dân chúng bị ngừng hẳn từ ngày CQ nổ súng, trong thành phố Việt Trì đã lâm vào cảnh thiếu lương thực không cách giải quyết. Cuộc rút lui được ấn định vào hồi 24 giờ đêm 25 tháng 6 năm 1946.

Từ sớm ngày 25, khẩu súng đại liên 13 ly do hai cán bộ Vương Các Đạo tức Vương Đức và Bùi Ngọc Công tức Việt Hùng cùng mấy học viên trường quân chính cầm cự để lui quân về Thành Bộ. Việc lui quân xong xuôi, khẩu đại liên cũng được đưa qua sông Bạch Hạc về thành vào phút chót.

Trưa ngày 25, CQ tấn công dữ dội, nhưng cũng không dám mạo hiểm vượt qua sông.

Sẩm tối ngày 25, QĐQ sửa soạn bỏ Bạch Hạc và Việt Trì, lệnh cấm xâm phạm đến tính mạng và tài sản của nhân dân trong lúc lệnh rút lui được ban hành. Đến hồi 24 giờ thì đã rút lui hết dưới sự chỉ huy của Vũ Hồng Khanh tiến về phía Bắc. Cuộc rút lui rất trật tự và êm ả.

Thành Việt Trì đành phải hy sinh đồng chí Việt Hùng và hai học viên trường Quân Chính để điều khiển đại liên cầm cự với địch quân làm kẻ nghi binh. Đến phút cuối cùng, Việt Hùng cùng mấy đồng chí đẩy đại liên xuống sông, rồi đội lột thường dân trốn thoát. Trần Quốc Chính tuy bị thương nhưng cũng trốn thoát được, duy có đội Ngạn, Dương Cáp, Nguyễn Văn Đông và Đào Văn Chế vì vết thương quá nặng không thể đi được, bị CS đưa lên bãi tha ma phủ cũ Vĩnh Tường chôn sống, và một số bị giết tại chỗ vạt xác xuống sông Hạc Trì.

PHÚ THỌ, VIỆT TRÌ THẤT THỦ TOÀN THỂ RÚT LÊN CHIẾN KHU YÊN BÁI

1

Rời Việt Trì, QĐQ rút lên Gia Đồn thuộc tổng Minh Nông gặp CQ, hai bên nổ súng. Sau 3 phút, CQ tự liệu thế yếu phải rút lui.

Từ Gia Đồn tiến lên ga Phủ Đức, lên ngã ba Hùng Vương. Đến đây gặp Lê Văn Yên, một cán bộ Đảng tại Chiến Khu Phú Thọ. Sau khi Phú Thọ thất thủ, anh Yên và một số đồng chí cùng những người ủng hộ Đảng, tất cả đến gần 300 người bị CS bắt dẫn đến khu rừng cách ga Tiên Kiên 6 cây số chôn sống hết. Yên thoát chết, vì CS đã quá mệt mỏi, lấp đất không kỹ, Lê Văn Yên nhập đoàn cùng tiến lên đến phía dưới Phú Lộc, đến đây đội tiên

phong bắt gặp chiếc xe hơi hiệu Citroen từ phía Phú Thọ đi xuống, trong xe có một tài xế và 3 người ngồi là Đặng Văn Châu, Phạm Quang Cần và Tri Châu Sáng. Lập tức xe bị chặn lại. Ba người này tự giới thiệu là nhân viên trong ban hòa giải của Chính Phủ được phái đến Việt Trì để điều đình, vì những cuộc xung đột của hai bên mới rồi là do địa phương tự động, chứ không phải là do lệnh của bộ Quốc phòng. Đội tiên phong định đốt xe và giết chết ngay ba tên cán bộ CS ấy, nhưng Vũ Hồng Khanh từ hậu đội được báo tin, bèn ra lệnh ngăn lại không cho giết vội, đồng thời cử Nguyễn Tường Long tiến lên gặp 3 cán bộ Cộng Sản ấy, Họ phân trần: “Chúng tôi mời toàn thể anh em về tỉnh lỵ Phú Thọ để chúng tôi khoản đãi một bữa cơm, rồi anh em Việt Trì sẽ trở lại Việt Trì, chúng tôi xin trao trả để anh em trở về Phú Thọ; tình hình sẽ trở lại như cũ, để cùng nhau chung sức chống xâm lăng...”

Xét thấy những lời nói của ba tên cán bộ CS chỉ là những mưu mô xảo quyệt, Vũ Hồng Khanh ra lệnh tiến quân lên thẳng Yên Bái, bắt ba cán bộ đi trước hướng dẫn. Tiến đến một làng kề cận nghỉ ngơi ăn cơm, rồi tiếp tục đến trạm Thái Bình tạm nghỉ một đêm tại một làng rất đông dân cư và trù mật. 5 giờ sáng hôm sau lại bắt đầu lên đường, mãi tới hồi 23 giờ mới tới làng Yên Kỳ, vào tạm nghỉ tại đình làng ấy.

TÁN THẨM KỊCH YÊN KỲ

Sau khi toàn thể vào tạm nghỉ ngơi tại đình làng Yên Kỳ, thì có một số bộ lão trong làng ấy tới đình làng đề nghị xin tiếp tế. Có một số đồng chí tin tưởng ở các vị bộ lão, còn số khác thì họ tiên đoán là có chuyện bất thường sẽ xảy ra. Số người này họp lại kéo nhau vào làng ngủ đờ nhà một người dân, và đã nhận xét thấy có đủ bằng chứng rõ rệt là cả dân làng Yên Kỳ này đã hoàn toàn Việt Cộng hóa. Bởi vậy khi sáng ngủ dậy, họ định đốt nhà thiêu hủy luôn cả làng Yên Kỳ, rồi sẽ kéo nhau lên đường.

Bí thư trưởng họ Vũ hay tin, liền phái đồng chí Nguyễn Tường Bách đến ngăn cản, bảo dân làng này là những người tử tế sắp gánh cơm ra thết đãi anh em chúng ta. Theo lệnh, anh em bình tĩnh ra tới đình làng, thì đồng chí Bí thư trưởng ra lệnh cho anh em xếp hàng để lãnh cơm. Lệnh ban vừa dứt thì tiếng súng của địch bắt đầu nổ.

Các đồng chí lại vội vàng lên lưng ngựa để tiếp tế súng đạn cho QĐQ. Kết cuộc địch phải rút lui. Trong số anh em vừa bị thương vừa bị chết mất 18 người. Và thừa cơ hội trong lúc lộn xộn, 3 tên cán bộ CS Châu, Cần, Sáng đều trốn thoát.

Sau khi đánh dẹp địch quân ở Yên Kỳ, hầu hết các đồng chí QĐQ đều trở thành trắng tay, vì không còn đủ thì giờ thu xếp hành lý trước khi lên đường. Trong khi ấy, duy ông bà Bí thư

trưởng còn một gánh nặng do người đầu bếp Tỉnh Đảng bộ Phú Thọ vẫn lẻo đẻo gánh theo. Nhưng sau vì lòng không dạ đói mà dặm đường còn xa, để bớt cho gánh nặng đè trĩu trên hai vai phần nào, một kết sắt nhỏ do Vũ phu nhân nhắc ra giao cho Lý Xuân Lâm, một đồng chí hiền lành đáng tin cậy xách đỡ. Đi được một quãng đường, cũng vì quá đói và mệt, Lý Xuân Lâm đã trao cái kết sắt nhỏ ấy cho một thanh niên đồng chí mang đỡ. Rốt cuộc, đi được một đoạn đường, cũng vì đói và kiệt sức mà thanh niên đồng chí ấy đã liệng cái kết sắt ấy xuống khe suối.

Những đồng chí của Bí thư trưởng Vũ Hồng Khanh đã chứng kiến vụ này, đều nhận định rằng đó là kết sắt đựng số vàng đã giết và chiếm đoạt của một cán bộ ĐVQDD là Hường, còn Hy Tổng tức Phạm Nguyên Cảnh, tức Phạm Khải Hoàn do nhiều đồng chí can thiệp đã cứu thoát. Kết sắt đựng vàng ấy nguyên là của Nguyễn Hữu Tiệp chôn giấu ở trước sân nhà của y ở Bạch Hạc (Việt Trì).

MỘT CÂY MÍA, MỘT MẠNG NGƯỜI

Sau trận Yên Kỳ, QDQ lên đường tiến về ngã Phú Ninh, Hanh Cù. Một ngày yên tĩnh, tối đến ngã ba đường Hanh Cù, Đào Giã phải ngủ hết, trên dọc đường bị mưa gió tầm tã suốt đêm, lại thêm phần đói cào ruột, rét thấu tim, muỗi mòng đốt, ai nấy thân thể đều nổi những cục như hạt ngô to. Sáng sớm lên đường đi qua

các làng đều là những cảnh vườn không nhà trống, có tiền cũng không thể mua được thức ăn!

Tuy đường dài bụng rỗng, nhưng anh em đều thấy khát nước còn hơn là thấy đói! Anh Đội Sứ là trưởng Ty mật vụ tỉnh Phú Thọ, tình mắt nhìn thấy ở phía xa độ 500 thước có một ngôi nhà lá, có một khóm mía trong vườn. Đội Sứ phàn nàn với anh em là không còn tiền để mua một vài cây mía! Đồng chí Thanh Vân liền hỏi quanh anh em, thì đồng chí Phương (con ông Hai An nguyên trưởng Ty cảnh sát Hà Nội) moi trong túi ra được tờ giấy bạc 20 đồng trao cho anh Đội Sứ. Anh liền vội vã chạy đi mua hẳn hai, với giá 20 đồng, một cây mía thời ấy đâu phải là giá rẻ! Đem về tiện ra được 6 đũa, định đưa đồng chí Thanh Vân một đũa, nhưng lại đổi ý, ôm cả đi để biếu đồng chí Tổng thư ký họ Vũ trước đã cho phải lẽ. Không những đồng chí Tổng thư ký đã không cảm thông, không hiểu rằng đồng chí Đội Sứ đã đi mua của dân, lại đê mắng ngay Đội Sứ là có hành động thổ phỉ! Vũ Hồng Khanh vừa mắng vừa chĩa súng vào ngực Đội Sứ. Đội Sứ tưởng mình cũng là cấp chỉ huy, yên chí là Tổng thư ký nói đùa chơi đó thôi, hay là muốn bịt miệng thiên hạ chứ có lẽ nào lại xử sự như vậy được! Bởi thế Đội Sứ chỉ cười và còn nói rộn:

– “Anh mắng em thì em chịu! Nhưng em có biết sợ súng đâu. Anh đùa em quá!”

Có ngờ đâu! Vũ Hồng Khanh nổ súng vào ngực Đội Sứ thật. Tấn bi kịch diễn ra chớp nhoáng, Đội Sứ còn giữ vẻ mặt tươi cười, nhưng chỉ một phút sau là tắt thở.

Đội Sứ bảo: “Không biết sợ súng”. Có lẽ khiến họ Vũ nổi nóng quá tức giận. Nhưng sự thực mười mười là Đội Sứ tay không mà đã đánh gục 3 tên CS có 3 khẩu súng đã nạp đạn sẵn sàng ở Phú Thọ.

Đội Sứ tự tin quá, có lẽ cũng là lắm. Sau khi Đội Sứ đã chết, hai đồng chí Đoàn và Phụng đã định rút súng báo thù ngay. Nếu đồng chí Thanh Vân không can ngăn kịp, thì chắc chắn VNQDD không còn gì là thanh danh nữa! ⁽¹⁾

Lại tiếp tục đi suốt ngày, tối đến lại ngủ tại một làng giáp giới Hào Gia. Sáng sau lại tiếp tục lên đường, đi cách Hào Gia độ 6 cây số, tại đây có một suối nước và mấy đồi cao, thành linh một loạt súng từ trên đồi cao bắn xuống. Vũ Văn Minh tức thời chia quân tiến lên đồi, CQ phải bỏ chạy, QDQ bắt được 3 tên, 3 khẩu súng trường và 3 thùng đạn.

Khi tiến đến trước chùa Bách Lâm, lúc ấy vào hồi 10 giờ sáng, CQ bắn ra rất mạnh, tức thời QDQ dàn trận tấn công lại ngay.

¹ Ghi lại theo lời nhân chứng là đồng chí giáo sư Nguyễn Văn Mùi tức Thanh Vân

Trong thành Yên Bái, các chiến sĩ VNQDDĐ lại nhằm tưởng CQ tấn công mình, cũng chĩa súng bắn sang như mưa rào. Vũ Hồng Khanh ra lệnh đem Đảng kỳ lên cắm trên đỉnh đồi, trong thành chiếu ống nhòm thấy, liền chĩa súng bắn sang phía Âu Lâu (chiến khu VC) để trợ lực cho các đồng chí. Rồi Nguyễn Vĩnh hướng dẫn anh em ra nghênh đón vào thành Yên Bái. Lúc ấy nhằm hồi 11 giờ ngày 29 tháng 6 năm 1946, giữa lúc quân và dân Yên Bái đương vui mừng yến tiệc chiến thắng CQ.

2

ĐOÀN QUÂN TIẾP VIỆN



Cũng buổi chiều hôm ấy, đoàn xe tiếp viện từ chiến khu Lao Kai cho Việt Trì cũng tới ga Yên Bái, bởi Vũ Hồng Khanh đánh điện lên Lao Kai gọi tiếp viện cho Việt Trì. Được lệnh, Triệu Việt Hưng ra lệnh cho Đại tá Triệu Quốc Lộc điều động quân Yên Bình Xã và Nghĩa Lộ về tiếp viện Việt Trì. Triệu Quốc Lộc điều động quân lực hai nơi ấy về tập trung tại Bảo Hà. CS dò biết, lập tức điều động quân đội ở Tuyên Quang, Bắc Mực, Lục Yên Châu đến tập kích Yên Bình Xã và Nghĩa Lộ, đồng thời phá hoại nhiều đoạn đường xe lửa từ Lang Khay trở xuống. Vì sự tập kích và phá hoại của CQ nên việc điều động quân đội của Triệu Quốc Lộc phải đình chỉ.

Tình thế quá khản trương, việc tiếp viện không thể trì hoãn được. Triệu Việt Hưng cấp tốc ra lệnh cho chỉ huy QĐQ Chapa là Đại úy Lê Huy, điều động một bộ phận do Trung úy Hoàng Văn Tín chỉ huy cùng Đại úy Côn chỉ huy QĐQ Mường Hum, cấp tốc xuất quân ngay đêm 22. Nhưng bị trời mưa tầm tã suốt ngày đêm, nước chảy như thác, nên sự tiến quân rất chậm trễ, mãi đến hồi 11 giờ sáng ngày 23 mới tới Lao Kai.

Một mặt Triệu Việt Hưng ra lệnh kiến thiết nhiều toa xe lửa thành một chiến lũy lưu động, trang bị đầy đủ lương thực, khí giới, quân nhu và đem theo một xe đường rầy cùng vật liệu sửa chữa và nhân viên làm đường, để sửa chữa ngay tức thì những đoạn đường mà CS đã phá hoại.

Ngày 24 tháng 6, Triệu Việt Hưng chỉ huy đoàn xe chiến lũy lưu động ấy, khởi hành từ ga Lao Kai đi tiếp viện cho chiến khu Việt Trì. Nhưng đường xe lửa bị CS phá hủy quá nhiều, đi được một chặng đường lại phải ngừng để sửa chữa lại đường rầy, mất rất nhiều thì giờ, nên mãi tới chiều 29 mới tới được ga Yên Bái. Và hay tin các đồng chí đã phải bỏ Phú Thọ, Việt Trì rút lui hết lên chiến khu Yên Bái.

Yên Bái nay trở nên tiền tuyến của Đệ Tam Chiến Khu Đảng bộ. Xét thấy các cơ quan hành chính và Đảng bộ ở cả lại đây không có lợi! Hơn nữa, vấn đề lương thực không đủ cung ứng,

nên cấp chỉ huy quyết định di chuyển các cơ quan Đảng bộ, một số QĐQ và cả trường Lục Quân lên chiến khu Lao Kai. Còn một số quân đội Phú Thọ, Việt Trì để lại Yên Bái đặt thành phòng tuyến thứ nhất của Đệ Tam Chiến Khu. Lệnh bắt đầu thi hành từ ngày 30 tháng 6 năm 1946.

3

KHỦNG HOẢNG TRÀM TRỌNG

Vũ Hồng Khanh cùng một số cán bộ quân đội, học viên đã rút lên cả Lao Kai. Bộ Tư Lệnh Yên Bái được cải tổ lại, thành lập một bộ tham mưu gồm: Đại úy Minh, Trung úy Vinh, Quản Hiệp, Quản Kế, Vương Các Đạo. Còn Bộ Tư Lệnh vẫn là Nguyễn Vĩnh và Nguyễn Duy Dỵ.

Chiến Khu Yên Bái lúc ấy đang ở vào tình trạng bế tắc, hơn một năm trời chiến đấu, nay nhân khẩu lại gia tăng, vấn đề lương thực trở nên thiếu thốn, mà sự vận tải tiếp tế của Lao Kai lại gặp rất nhiều trở ngại, thành ra bất thường. Bộ Tham Mưu quyết định mở mặt trận chiếm đóng Nga Quán, Bái Dương, Phú Thọ (Yên Bái) để bổ sung lương thực.

Theo tình báo, CS biết lực lượng VNQĐĐở Yên Bái rất mong manh, quân số không quá 400 người, nên đến thượng tuần tháng 7, CS lại xua quân các nơi đến bao vây, rồi bắn tứ phía vào Yên Bái suốt một ngày đêm. Trong khi ấy ở đồn Cường Thịnh, QĐQ

chỉ có 15 người ra chiến đấu, đương khi chiến đấu thì có lệnh rút quân về Nga Quán tập trung để đánh tập hậu CQ đương vây hãm Trung đội QDQ do Nguyễn Duy Dỵ chỉ huy tại Bái Dương. Trận Bái Dương, đại đội CQ bị thua to, bỏ lại 24 xác chết. QDQ còn bắt sống được 8 CQ, trong số đó có một Đại đội trưởng, 1 Trung đội trưởng và 1 cán bộ chính trị. Tịch thu được 4 súng đại bác cùng một số súng trường. Đưa về Yên Bái, Tư lệnh Nguyễn Vĩnh lấy lòng nhân đạo đối với 8 tù binh bằng cách ra lệnh cấm không ai được xâm phạm, cho ăn uống, cấp phát áo quần và đãi tiền làm lộ phí cho họ về.

Cách 2 tiếng đồng hồ sau, CS lại chở 8 thuyền đầy quân đội cấp tốc qua sông định đánh úp Bái Dương để cứu đại đội của mình, nhưng không ngờ đại đội ấy đã bị QDQ đánh tan rã! QDQ thừa thắng đuổi thẳng lên Nga Quán, đón đầu đánh liền, nổ súng từ hồi 12 giờ trưa cho mãi tới chiều tối, CQ phải rút lui. Vì trời đổ tối, QDQ cũng rút lui về đồn Bái Dương.

YÊN BÁI THẤT THỦ

Sau trận Bái Dương, Tư lệnh Nguyễn Vĩnh ra lệnh cho quân ở đâu sẽ trở về đóng ở vị trí cũ. Còn CS thì áp dụng kế hoạch bao vây kinh tế, ngăn cản dân chúng không cho đem thực phẩm vào tiếp tế. Đồng thời cho phát thanh kêu gọi đoàn kết suốt 5 ngày

đêm. Cuối cùng lại viết thư mời cấp chỉ huy QĐQ Yên Bái sang chùa Bách Lãm hội đàm.

Xét thấy nguồn lợi kinh tế không có, tứ phía lại bị địch bao vây mỗi ngày một chặt chẽ, vấn đề lương thực không kể gì giải quyết! Nguyễn Vĩnh cho triệu tập một hội nghị cán bộ Đảng, mọi người đều đồng ý cử 2 Đại Biểu là Thanh Vân (tức Nguyễn Văn Mùi) và Nguyễn Duy Dị sang chùa Bách Lãm gặp Đại Biểu CS.

Ngày mùng 6 tháng 8, Thanh Vân cùng Nguyễn Duy Dị sang chùa Bách Lãm. Già trẻ, trai, gái đồng bào Yên Bái ai nấy đều có tâm hồn VNQĐĐ nên CS có hoành hành gì được ở đất ấy đâu! Đồng bào Yên Bái đã thừa biết VNQĐĐ tới bước đường cùng nên họ đã thấu đáo ý nghĩa của cuộc điều đình về “Đoàn kết” sắp sửa diễn ra.

Sáng hôm ấy, trước khi Thanh Vân và Nguyễn Duy Dị ra đi, các nhà thờ và các chùa đều đổ chuông, trống liên hồi.

Từ 9 giờ sáng họ đã đứng đầy hai bên lề đường, các vị tu hành cũng xen lẫn với thường dân, ai nấy đều nghiêm chỉnh như đi dự một đám tang. Họ nhìn hai Đại Biểu với cặp mắt bi ai, có nhiều người muốn khóc và một số ít đã khóc thật. Giọt nước mắt của trời đổ xuống lâm râm, hai thanh niên độ 16, 17 tuổi tự nhiên tách đám đông nhập với nhân viên tinh Đảng bộ, cầm ô che mưa cho

hai Đại Biểu và theo phái đoàn cho mãi tới trạm gác của CS ở đầu tỉnh.

Hai Đại Biểu dùng cơm trưa ở chùa Bách Lãm. Vào hồi 17, 18 giờ về tới đầu tỉnh, một đám đông, trong số có cả hai thanh niên kia tiếp đón hoan hỉ, và chính cái cảm tình rất nồng hậu ấy đã làm khô sở đồng bào Yên Bái rất nhiều về sau.

Cuộc hội đàm giữa hai phái đoàn ở chùa Bách Lãm đã đưa đến sự hợp tác, thành lập một Ban Liên Kiểm. Mỗi bên được cử 50 binh sĩ ở lại giữ an ninh trật tự trong thị xã Yên Bái, số quân còn lại, QĐQ phải rút cả lên Nga Quán, Phú Thọ và Bái Dương. Còn CQ phải ở lại Bách Lãm và định đến ngày 11, cấp chỉ huy hai bên sẽ gặp nhau ở ga Yên Bái để giới thiệu Ban Liên Kiểm của cả hai bên, đồng thời phổ biến sự đoàn kết cho dân chúng thị xã Yên Bái biết.

THÀNH MẤT TỰ TỬ THEO THÀNH

Sau khi tiếp nhận điều kiện hợp tác, riêng Ban Liên Kiểm đã được thành lập ngay ngày hôm sau. Sáng ngày mùng 10, giữa lúc hai Bộ Tư Lệnh khai hội, thì CQ ngằm tiến vào tỉnh. Tuy biết là CS đã bội phản, nhưng Tư lệnh Nguyễn Vĩnh muốn đem hết tấm lòng thành thực, chỉ yêu cầu Bộ Tư Lệnh CQ là Lê Giang ra lệnh cho quân đội rút ra khỏi tỉnh; và có vậy, mới có cuộc thảo luận về chi tiết. Bộ Tư Lệnh CQ không nghe, dùng áp lực bắt buộc Tư

lệnh Nguyễn Vĩnh vào họp, Nguyễn Vĩnh thản nhiên không tuyên bố ý kiến nên cuộc họp phải bỏ dở.

Sang ngày hôm sau, cuộc họp được triệu tập tại trụ sở Tỉnh Chính phủ. Về phía VNQDD có mặt Vũ Nguyên Hải, Nguyễn Duy Dỵ, Thanh Vân và Nguyễn Vĩnh. Trong cuộc họp CS lại áp dụng võ lực uy hiếp.

Noi gương Nguyễn Tri Phương, Hoàng Diệu, thành mất thì phải chết theo thành, Nguyễn Vĩnh đã lên vào phía sau uống thuốc độc tự tử. Trước khi uống thuốc độc, Nguyễn Vĩnh đã ngầm thảo kế hoạch với Nguyễn Duy Dỵ là ủy thác Dỵ đưa số QDQ đã thoát ra ngoài được, lên thẳng Lao Kai giao lại cho Vũ Hồng Khanh.

Khi hay tin Nguyễn Vĩnh đã uống thuốc độc, cán bộ CS lập tức can thiệp, cho đưa ngay sang bệnh viện cứu cấp và ra lệnh canh phòng nghiêm ngặt. Một mặt yêu cầu Vũ Nguyên Hải ra lệnh cho QDQ đóng ở Nga Quán, Bái Dương phải đem khí giới về nộp, Vũ Nguyên Hải trả lời:

– “Chỉ có Tư lệnh Nguyễn Vĩnh và phó Tư lệnh Nguyễn Duy Dỵ là có quyền, theo lời ước hẹn thì một trong hai người đó phải lên thì quân đội mới về, nếu không thì họ tự tiện hành động”. Sau đó Vũ Nguyên Hải, Nguyễn Vĩnh, Thái Văn Phúc, Dương Tế

Dân bị giam lỏng ở Dinh Tuần Phủ (Trụ sở Tỉnh Chính phủ), rồi sau bị đem đi biệt tích.⁽¹⁾

Trong khi ấy Nguyễn Duy Dỵ bị CS bắt giam giữ tại Ủy Ban Liên Kiểm. CS phái cán bộ sang dụ dỗ Dỵ. Theo lời ủy thác của Nguyễn Vĩnh, Dỵ đòi hỏi địa vị tài chính, v.v... để CS tin là Dỵ thực tâm. CS đã chấp thuận điều kiện cấp giấy tờ cho Nguyễn Duy Dỵ lên Bái Dương.

Lên tới Bái Dương, Dỵ không gặp quân đội, phải lên Phú Thọ mới gặp Bộ Chỉ Huy, báo cho họ biết CS đã phản bội. Sau khi nghe rõ, Bộ Chỉ Huy cùng toàn thể QĐQ tỏ ý định đánh thẳng về Yên Bái.

Song xét thấy lúc này CS đang nghi kỵ, lý đương nhiên phải có chuẩn bị đề phòng, nên nếu trở về tất thế nào cũng bị địch phục kích. Sau một hội thảo luận, mọi người đều quyết định rút lên Lao Kai.

¹ Dương Tế Dân nguyên quán tại tỉnh Mỹ Tho (Nam Việt). Trước ngày gia nhập VNQĐĐ, chính tên là Chu Thành Liễn, thường ở đất Đông Hưng, Quảng Đông (Trung Hoa), nên anh nói tiếng Tàu rất sõi, nguyên là cán bộ Đệ Nhất chiến khu. Dương Tế Dân tức Chu Thành Liễn rút lên chiến khu Yên Bái, chuyên trách giảng dạy về cách mạng, chính trị và còn phụ trách chức giám đốc trường chính trị Đệ Tam chiến khu. Thành Liễn là một đồng chí ăn nói có tài hấp dẫn quần chúng, tính tình lại ngay thẳng nên được mọi đồng chí kính mến và thân yêu.

Quả nhiên khi rút lên tới Ngòi Hóp thì CQ truy kích tới nơi nhưng bị QDQ đẩy lui. Bộ chỉ huy QDQ để lại một toán quân giữ Ngòi Hóp, còn toàn đội từ từ rút lên đóng ở Bảo Hà và phái liên lạc lên Lao Kai xin chỉ thị. Được lệnh, cấp chỉ huy lên Lao Kai hội kiến, còn quân đội lưu lại ở Bảo Hà đặt dưới quyền chỉ huy của Vương Các Đạo và Triệu Quốc Lộc để chống với CQ.

QDQ đóng ở Bảo Hà được hơn một tuần thì đoàn quân Yên Bình đóng tại làng Bồn bị đột kích phải bỏ vị trí rút lui. Vương Các Đạo báo cáo về Lao Kai. Hai ngày sau có lệnh phải chiếm lại làng Bồn và đồng thời được Bộ Tư Lệnh Lao Kai phái học viên trường Lục Quân xuống trợ chiến.

Sau khi hội kiến cùng Hiệu trưởng trường Lục Quân, Vương Các Đạo dẫn một toán quân thẳng đường xe lửa tiến lên cùng với chủ lực trường Lục Quân do Dân (sĩ quan Nhật Bản) chỉ huy. Nguyễn Duy Dị dẫn một toán cùng một phân đội học viên dựa theo men sông tiến lên và hội quân tại cầu làng Bồn.

Hai toán quân gặp nhau tại làng Bồn, dựa ven đường xe lửa. Chỉ huy đội súng máy là Vương Khải Liên, nhưng chẳng may chính Vương Khải Liên bị một phát đạn vào óc chết tại trận.

Thấy tình hình như vậy, hơn nữa lại thấy vị trí địch lợi thế nên bắn rất trúng điểm. Cuối cùng, anh em trường Lục Quân phải rút lui và đưa thi hài Vương Khải Liên lên Lao Kai an táng.

Còn lại thành Yên Bái, đa số cán bộ đều bị phân tán. CS lấy cớ là khi trước hoạt động ở nơi khác, cần đưa về cho dân chúng xử. Nhưng thực sự là để tránh phản ứng quá mạnh của dân chúng thành Yên Bái.

Khi đem xử ở cái mà CS gọi là tòa án quân sự chỉ còn một số cán bộ trung và hạ cấp với một số thân hào Yên Bái như các ông lang Lùn, nhà giáo Phạm Văn Đức, ông Tham Tường, v.v... mà thôi.

CHIẾN KHU LAO KAI

1



Đầu tháng 8 năm 1945, Triệu Việt Hưng được Hải Ngoại bộ VNQDD ở Côn Minh đặc phái về Hà Nội để hợp tác với các đồng chí đoạt chính quyền Bắc Việt. Triệu Việt Hưng về tới Lao Kai gặp trời mưa lũ, đường xe lửa bị ngập không chạy được phải đi bộ đến phố Lu, gặp Vũ Việt Hùng từ Hà Nội trở lên báo cho biết Cộng Sản đã đoạt được chính quyền từ ngày 19; các đồng chí bị khủng bố, mỗi người chạy mỗi nơi. Triệu Việt Hưng cùng Vũ Việt Hùng bàn nhau cùng trở lại thành phố Lao Kai.

Địa danh Lào Kai giáp với Hà Giang và Hoàn Liên Sơn

Lao Kai là một ả địa đầu. Sau khi quân đội Trung Hoa nhập Việt, giải giới quân đội Nhật Bản, họ lấy Lao Kai làm đồn trú đầu tiên do Tư Lệnh Lý Du Sinh chỉ huy. Tư Lệnh họ Lý đã lợi

dụng tình thế, áp bức hà hiếp nhân dân Việt Nam. Tỉnh trưởng tỉnh Lao Kai là Đàm Quang Vinh lại rất sợ quân đội Trung Hoa nên hết sức cung phụng và xu nịnh Lý Du Sinh. Họ Lý được thể ra lệnh cấm không cho Bảo An Binh đi tuần hay đeo súng ra khỏi công trại, thành ra Cộng Sản tuy có nắm được tỉnh trưởng họ Đàm, có chính quyền, có quân đội, nhưng không có sự bảo đảm cho nhân dân, khiến cho đồng bào phải chịu biết bao khổ cực lắm than!

Các cựu Đảng Viên VNQDD ở Lao Kai, phần bị Cộng Sản, phần bị quân đội Trung Hoa khủng bố đàn áp, phải phân tán mỗi người mỗi nơi. Mãi đến sau ngày Vũ Hồng Khanh cùng đoàn cán bộ Hải Ngoại trở về Hà Nội (ngày 12 tháng 10 năm 1945), các cán bộ phụ trách Lao Kai mới bắt đầu hoạt động thật sự. Để tăng cường lực lượng, họ kết nạp một số đảng viên mới và tìm các đồng chí cũ tập trung thành một lực lượng, hàng ngày trực tiếp với quân đội Trung Hoa, để can thiệp bên vực quyền lợi và bảo đảm an ninh cho nhân dân, thu phục nhân tâm.

Vì chịu sự hời lộ của Tỉnh trưởng Đàm Quang Vinh, nên Giới nghiêm Tư Lệnh Lý Du Sinh ngầm tìm đủ cách ngăn chặn những hoạt động của các cán bộ VNQDD, mặc dầu đã có sự cảnh cáo không được can thiệp của Chính phủ Tưởng Giới Thạch. Cán bộ

VNQDD chỉ thành lập được một trụ sở tỉnh Đảng bộ, hoạt động về mọi phương diện Đảng vụ và giúp dân mà thôi.

Cách ít ngày sau, một đội quân từ Trung Hoa tới, gọi là “Vĩnh An Độ Nhị Sư” để lại một bộ phận ở Lao Kai. Cán bộ VNQDD bèn giao thiệp với Sư trưởng họ Lưu. Ngày 25 tháng 10, thành lập được đội tuần tra trong thành phố, lấy tên là Biên Cảnh Tuần Tra Đội với thành phần:

- Quân đội Trung Hoa 20 người,
- Hiến binh của VNQDD 20 người,
- Cảnh sát của chính phủ Cộng Sản 2 người

Liên tiếp tổ chức thành đội tuần tra, khiến dân chúng trong thành phố Lao Kai rất lấy hài lòng. Và họ đã hoan hô VNQDD đã đảm bảo được tính mạng và tài sản cho dân được an cư lạc nghiệp.

Nhận thấy tình hình bất lợi, cán bộ Cộng Sản báo cáo về Hà Nội. Tổng Bộ Cộng Sản bèn phái một đội Tuyên truyền Xung phong gồm 10 người, cầm đầu là Nguyễn Văn Mỹ lên Lao Kai mở chiến dịch tuyên truyền để thành lập Chính phủ Nhân dân. Nguyễn Văn Mỹ cho mời Đại Biểu VNQDD đến thảo luận, nhưng nhận thấy những điều kiện của Đại Biểu VNQDD đưa ra đối với CS không có lợi mà đối với dân chúng Lao Kai thì

VNQDD lại có uy tín hơn; mà nếu theo thủ đoạn “Chỉ định” thì về phía VNQDD lại không đồng ý.

CS định lập trụ sở công khai, nhưng lại sợ VNQDD phá nên đành phải rút vào bí mật, rồi ngầm mưu với Tỉnh trưởng Đàm Quang Vinh triệu tập hội đồng gồm các công chức và định bí mật thành lập Tỉnh Chính phủ gồm toàn tay sai của CS. Sau khi lập xong sẽ tuyên bố với dân chúng. Nhưng mưu toan ấy đã không thành tựu bởi cán bộ VNQDD đã kêu gọi dân chúng đập tan ngay.

Nhận thấy thất bại rõ ràng, đội Tuyên truyền Xung phong của Cộng Sản rút lui về chiến khu Nghĩa Lộ. Sau đó phái một số cán bộ lãnh đạo thành lập hai đội ám sát; một đội nam và một đội nữ từ Yên Bái, Phú Thọ lên Lao Kai hành động và gây khủng bố.

Để đối phó lại, các cán bộ VNQDD phân công nhau vào xã Cam Đường, Nhạc Sơn tuyên truyền dân chúng và lập chiến khu trên một ngọn núi thuộc xã Nhạc Sơn, vận động dân chúng xã ấy mượn được 25 khẩu súng, mở khóa huấn luyện chính trị và quân sự cho 20 thanh niên đảng viên do Thiếu úy Nguyễn Văn Viên phụ trách, bắt đầu từ ngày mùng 10 tháng 11 năm 1945.

Trong thời gian ấy Cộng Sản phái thêm cán bộ lên Lao Kai và đồng thời cử Thanh tra Hành chính là Trần Quang Minh lên theo để điều giải việc lập Tỉnh Chính phủ. Nhưng rất cuộc, Trần Quang Minh cũng không may mắn gì hơn Nguyễn Văn Mỹ,

khiến Đàm Quang Minh phải tìm đến Tư lệnh Lý Du Sinh yêu cầu phái lính Trung Hoa bảo vệ đưa về Hà Nội cùng với Trần Quang Minh. Chức Chủ tịch Chính phủ tỉnh Lao Kai, Đàm Quang Vinh ủy cho Hoàng Đức Tân, đại lý. Nhưng dân chúng lại không tin nhiệm Hoàng Đức Tân, vô luận việc lớn nhỏ trong tỉnh đều do cán bộ VNQDD giải quyết. Vô hình chung, Tỉnh Chính phủ tỉnh Lao Kai đã lọt vào tay VNQDD. Số đảng viên của VNQDD ở Lao Kai lúc ấy đã lên tới con số trên 1.000 người và hầu hết mọi người đã được qua lớp huấn luyện quân, chính. Trung ương Đảng bộ lại gửi lên thêm 4 cán bộ: Ba Cao, Nguyễn Thịnh, Nguyễn Văn Kinh và Nguyễn Văn Long. Chiến khu Nhạc Sơn cũng đã vững vàng, đủ sức bảo vệ cho dân chúng. Đoàn cán bộ VNQDD phụ trách tỉnh Lao Kai tổ chức khai hội xác định kế hoạch: một mặt dùng uy lực đẩy hết số cán bộ Cộng Sản ra khỏi thành phố tỉnh Lao Kai, một mặt trù bị vào đoạt chính quyền ở Chapa làm bối cảnh mở rộng phạm vi hoạt động.

Theo kế hoạch đã định, đúng hồi 1 giờ đêm ngày 21 tháng 11 năm 1945, đoàn cán bộ VNQDD gồm có Triệu Việt Hưng, Trương Nghĩa Xương, Nguyễn Thịnh, Ba Cao, Nguyễn Văn Kinh, Nguyễn Văn Long cùng Thiếu úy Viên dẫn 20 võ trang đồng chí bí mật vào Chapa. Chiếm đóng xong Chapa vào hồi 16

giờ ngày 22, không tổn một giọt máu, lá Đảng kỳ đã thương lên kỳ đài thay thế cho lá cờ đỏ sao vàng.

Thuận theo chiều hoạt động, Phạm Phong Huy chỉ huy một số đồng chí võ trang theo phương thức chính trị đấu tranh vào đoạt chính quyền ở Bình Lư nhằm ngày 25, và giải quyết xong Phong Thổ vào ngày 30 tháng 11.

Trở về Lao Kai, vấn đề đặt ra là phải đoạt chính quyền thực sự, nhưng vấp phải một trở lực rất lớn, bởi Tư lệnh Trung Hoa Lý Du Sinh vốn có dã tâm và lòng tham vô hạn, chỉ lăm le chờ tiếng súng nổ là đem quân đến tước khí giới của Bảo An Bình. Để tránh sự thiệt hại ấy, các cán bộ VNQDD quyết định vận dụng phương thức đấu tranh, liên tiếp mở cuộc đàm phán với cấp chỉ huy Bảo An Bình, nhưng lại vấp phải sự cản trở của hai người thân cộng là Đội Dung và Đội Y. Cuối cùng phải vận động riêng với chỉ huy Bảo An Bình là Quản Ngộ cho mở cuộc nói chuyện với toàn thể binh sĩ. Kết quả toàn thể Bảo An Bình đồng thanh hưởng ứng hợp tác, lễ chuyển giao cho VNQDD được thi hành vào ngày 12 tháng 12 năm 1945.

Người đã sẵn, khí giới lại có nhiều, các cán bộ VNQDD phân phối võ trang đồng chí của họ đi chiếm đóng Phố Lu, Bảo Hà, Trại Hút, liên lạc với Nghĩa Đô, Yên Bình Xã, đặt thành một trận tuyến.



Phụ nữ Lào Kai (ảnh chụp từ thời Thực Dân Pháp)

Giữa khi ấy, tại Mường Khương và Bảo Hà bị quân thổ phỉ Trung Hoa sang chiếm đóng, áp bức và cướp bóc dân chúng. Lý Xuân Lâm, một đảng viên VNQDD, đã điều động địa phương quân đến đánh dẹp, có Trương Nghĩa Xương đem quân tiếp viện. Sau hai ngày đêm kịch chiến, đã đánh tan bọn thổ phỉ, bắt sống được 50 tên và toàn bộ vũ khí giải về Lào Kai, còn một số trốn

thoát chạy về Trung Hoa. Đốc Bàn ở Hà Khẩu và Sư trưởng Sư đoàn 200 sang Lao Kai yêu cầu xin cho giải về Trung Hoa trị tội. Mường Khương và Bảo Hà trở lại an ninh trật tự như trước.

Địa bàn đã mở rộng, thiếu cán bộ chỉ huy, nên ngày 16 tháng 12, Trung Ương Đảng bộ phái Trúc Thanh hướng dẫn 12 cán bộ tới Lao Kai. Triệu Việt Hưng triệu tập hội nghị để thành lập Tỉnh Đảng bộ. Triệu Việt Hưng được cử làm Chủ nhiệm ủy viên, trụ sở Tỉnh Đảng bộ đặt ngay trong trại Bảo An Bình. Đảng kỳ được thượng lên kỳ đài vào hồi 8 giờ ngày 19 tháng 12 năm 1945.

Tiếp sang ngày 20, các cán bộ VNQDD vận động dân chúng bầu lại Tỉnh Chính phủ Lao Kai, gồm 9 người thành Chấp Hành Ủy viên hội, tuyên cử theo lối bỏ phiếu kín. Kết quả Lê Tùng Anh được bầu làm Chủ tịch Tỉnh Chính phủ. VNQDD chính thức nắm chính quyền tỉnh Lao Kai.

2

Sau khi đã nắm được chính quyền thực sự, Tỉnh Đảng bộ Lao Kai quyết định đặt Bộ Tư Lệnh Quốc Dân Quân gọi là “Phân Khu Tư Lệnh”, thống nhất cả bộ đội của Triệu Quốc Lộc. Trần Mạnh Sinh được cử làm Tư Lệnh.

Giữ chức Tư lệnh, Trần Mạnh Sinh ủy Triệu Quốc Lộc tiến quân đánh chiếm Than Uyên, Văn Bàn, Tú Lệ và Phong Du để ngăn chặn Cộng quân ở Nghĩa Lộ tiến lên. Và đồng thời phái

Nguyễn Xuân Tôn lãnh đạo một số cán bộ đi hoạt động ở Lai Châu.

Ngày mùng 1 tháng Giêng năm 1946, đoạt được chính quyền Lai Châu, lập Tỉnh Đảng bộ, cử Đèo Văn Long làm Chủ nhiệm Ủy viên, Đèo Văn Mun làm Chủ tịch Tỉnh Chính phủ, Nguyễn Văn Kinh được cử làm Đặc phái viên, lãnh hai phân đội Hiến binh võ trang từ Lao Kai đến Lai Châu để giữ an ninh trật tự.

ĐÁNH ĐUỔI THỰC DÂN PHÁP

Hiệp định Việt-Pháp mãi đến ngày 6 tháng 3 năm 1946 mới được hai bên đồng ký kết. Thế nhưng ngày 18 tháng 1 năm 1946, Pháp quân đã từ Trung Hoa vượt biên giới, kéo sang chiếm đánh Phong Thổ (Pháp gọi là Phòng Tô) thuộc tỉnh Lao Kai. Các cán bộ VNQDDĐ đồn trú ở Phong Thổ huy động Quốc Dân Quân đánh Pháp. Ngày 26, hai bên giáp chiến suốt 2 ngày đêm chưa phân thắng bại.

Không ngờ người chỉ huy Quốc Dân Quân là Đèo Văn Bao lén đem toàn đội ra đầu hàng Pháp. Trong đồn chỉ còn lại 2 phân đội Hiến binh và mấy cán bộ, cả thảy là 28 người. Sau cuộc huyết chiến với một số quân quá đông đảo của Pháp, chỉ còn có 6 cán bộ thoát hiểm chạy được về Lao Kai, số còn lại đều bị bỏ mình nơi chiến địa. Đồn Phong Thổ thất thủ.

Giữa khi ấy Đỗ Đình Đạo nhân danh Tư lệnh Đệ Tam Chiến khu từ Vĩnh Yên lên kinh lý Phân Chiến Khu Lao Kai. Đỗ Đình Đạo vào tới Bình Lư, được biết Bình Lư đương bị Pháp quân bao vây. Đạo liền trở lại Lao Kai rồi về thẳng Yên Bái, Vĩnh Yên lấy viện binh. Cách ít ngày sau, Đỗ Đình Đạo cùng Nguyễn Vĩnh đem một số Quốc Dân Quân từ Vĩnh Yên, Yên Bái lên trợ chiến mặt trận Phong Thổ, nhưng không thể địch lại. Trước tình hình đó, ngày 18 tháng 2, Đạo quyết định rút quân về Chapa. Riêng Nguyễn Vĩnh phải cố hết sức đánh phá vòng vây, mở một con đường máu. Và ngày 19, đoàn quân mới tới Chapa, cùng Đỗ Đình Đạo lui quân về giữ Yên Bái, Vĩnh Yên. Bình Lư cũng thất thủ nốt.

Triệu Việt Hưng bên cứ Tư lệnh Trần Mạnh Sinh đem hai trung đội và một tiểu đội pháo binh vào đóng giữ vị trí Chapa và Ô-quy-hô. Triệu Quốc Lộc giữ Yên Bình Xã, Nghĩa Lộ, Bảo Hà, Văn Bàn và Than Uyên với nhiệm vụ ngăn ngừa Cộng quân, còn Triệu Việt Hưng chịu trách nhiệm giữ Mường Khương, Sinh Ma Cai, Bảo Nhai, Phố Lu để phòng Cộng quân và giữ Mường Bo, Mường Hum, Zy Tý, Trình Tường để phòng Pháp quân.

Song song đứng trước hai đại họa của dân tộc: Cộng Sản và Thực Dân, Bộ Tư Lệnh Chiến Khu Lao Kai quyết định tạm

ngừng chiến đấu với Cộng Sản để dốc toàn lực lượng chiến đấu chống thực dân Pháp.

Tư lệnh chiến khu Lao Kai ra lệnh cho Hoàng Quang Đạt tiến quân từ Than Uyên lên đánh Pháp tại Bình Lư. Lê Huy cũng tiến quân từ Chapa vào Bình Lư, kết hợp với quân Hoàng Quang Đạt cùng nhau công phá. Một mặt ra lệnh cho Hoàng Côn, chỉ huy khu Mường Hum, tiến quân vào công phá Phong Thổ và chặn đường không cho quân Pháp vào tiếp cứu Bình Lư. Và sau khi chiếm lĩnh lại được Bình Lư, các đạo quân của Hoàng Quang Đạt và Lê Huy phải điều động mấy bộ phận lớn tiến lên bao vây Phong Thổ. Nhưng cả ba lần Quốc Dân Quân tiến đánh thực dân Pháp thì cả ba lần Cộng Sản đem quân đến đánh tập hậu Quốc Dân Quân.

Đứng vào thế không thể dửng, Tỉnh Đảng bộ VNQDD Lao Kai phải gửi báo cáo về Trung ương Đảng bộ yêu cầu can thiệp với Chính Phủ Liên Hiệp Kháng Chiến. Tờ báo “Việt Nam”, cơ quan ngôn luận của Đảng, cũng kêu gọi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lệnh ngay cho Cộng quân không được làm trở ngại công cuộc kháng Pháp của VNQDD. Nhưng Cụ Hồ làm ngơ không đả động tới.

Bộ Tư Lệnh Quốc Dân Quân Đệ Tam Chiến Khu bắt buộc phải ra lệnh cho Triệu Quốc Lộc và Phân Khu Tư Lệnh Yên Bái

Nguyễn Vĩnh hiệp lực tấn công Nghĩa Lộ (chiến khu của Cộng Sản). Hai đạo quân phối hợp tiến tới Bản Hốc thì tiếp được lệnh Trung ương Đảng bộ phải tạm đình chỉ mọi cuộc tấn công vì đã ký thỏa hiệp với Cộng Sản. Quốc Dân Quân ngừng tiến, đóng quân lại ở Bản Hốc đợi lệnh mới. Ngờ đâu, Cộng Sản huy động quân đội ở Bắc Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên trên 5000 người đến tấn công Quốc Dân Quân ngay tại Bản Hốc. Một trận đánh lớn, kết quả Cộng quân bị tổn thất nặng nề phải rút lui.

Đến đầu tháng Giêng năm 1946, lại nhận được Lệnh mới của Trung ương Đảng bộ: "... đã ký thỏa ước, hai bên bất khả xâm phạm nhau và phải rút lui quân đội đang đánh Nghĩa Lộ về, nếu trái lệnh sẽ bị nghiêm phạt."

Từ đó, hai bên tuy không có những trận đánh lớn, nhưng Cộng Sản vẫn thường gây những trận du kích chiến. Bởi vậy quân khu Tư lệnh VNQDD ở Lao Kai tuy muốn tấn công thực dân Pháp nhưng lại e ngại Cộng Sản đánh tập hậu nên phải tạm đình chỉ cuộc tấn công Phong Thổ và Bình Lư.

Trong thời gian này, Tỉnh Đảng bộ VNQDD Lao Kai quyết định một chương trình "Kiến Quân". Trước hết, quân số được tăng cường biên chế quân đội theo hệ thống rõ rệt từ trên xuống để chỉ huy toàn khu dưới sự điều khiển duy nhất của Đảng. Bộ

chỉ huy được đặt ở các vị trí yếu điểm từng châu, khu vực tạo thành mặt trận bao vây toàn tỉnh rất kiên cố.

Trường Lục Quân được thiết lập ở Chapa để đào luyện cán bộ quân sự do Cao Hùng làm hiệu trưởng. Tiếp theo, Đảng mở các lớp “Cán Huấn Ban” tại Mường Hum, địa điểm huấn luyện ở U Chu Phình ngay tiền tuyến, huấn luyện một số thanh niên trực tiếp thực hành chiến đấu do Hoàng Côn làm huấn luyện viên và đồng thời trực tiếp chỉ huy mặt trận ấy.

Về vấn đề quân nhu, Chiến Khu Lao Kai thành lập một Binh Công Xưởng để đúc súng đạn. Vận chuyển các máy móc từ Việt Trì, Phú Thọ lên đặt ở Chapa do Nguyễn Văn Sinh làm Giám đốc.

Về quân lương, thành lập nông trường ở Chapa và dọc theo hai bên bờ sông Hồng để sản xuất các thứ ngũ cốc, do Chủ tịch Tỉnh Chính phủ Lê Tùng Anh phụ trách. Để bồi đắp nền kinh tế, phân khu đã thực hành khai thác mỏ vàng ở Chapa do Kỹ sư Thuần và Kỹ sư Đức làm giám đốc; phụ trách trực tiếp do Châu Đảng bộ Chủ nhiệm Đỗ Văn. ⁽¹⁾

Về quân y, một lớp cứu thương đã được mở và đã huấn luyện 30 nữ đoàn viên trong vòng 3 tháng. Sau khi tốt nghiệp, thành lập Ban Cứu Thương gởi đi các mặt trận để cứu chữa các binh sĩ.

¹ Đỗ Văn nguyên quán ở Vĩnh Yên, không phải Đỗ Văn ở Thanh Hóa.

Một đường đường cũng được mở do nữ cán bộ Lê Đức Sinh phụ trách và một bệnh viện do Tỉnh Chính phủ duy trì, chuyên cứu chữa và điều dưỡng các binh sĩ từ các mặt trận đưa về.

Về xã hội, thành lập các đoàn thể Thanh Niên đoàn, Phụ Nữ đoàn, Ban truyền bá Quốc ngữ, Ban Cứu Tế, v.v...

3

RÚT VÀO CHIẾN KHU SẬP NHÌ LẦU

Mọi việc đương tiến hành theo chương trình đã được hoạch định, thì bị CS trực tiếp dùng vũ lực tổng tấn công và bao vây chặt chẽ các chiến khu của VNQDD. Phú Thọ, Việt Trì, Vĩnh Yên, tiếp đến Yên Bái thất thủ; chỉ còn Lao Kai trở thành chiến khu duy nhất.

Để giữ vững Chiến Khu Lao Kai, Quân Vụ Bộ quyết định tăng cường việc kiến quân. Trường Quân, Chính Việt Trì chuyển lên, được sát nhập với trường Lục Quân Chapa và được chuyển về Lao Kai tiếp tục huấn luyện.

Quân đội các phân khu nay tập trung cả ở Lao Kai. Để được thống nhất chỉ huy, nên thủ tiêu danh từ Phân Khu Tư Lệnh và cả danh từ chánh, phó Đốc quân Bắc Việt. Thành lập Quân Vụ Bộ để trực tiếp chỉ huy cả quân, chính và Đảng vụ. Vũ Hồng Khanh được cử làm Bộ Trưởng Quân Vụ Bộ, Vũ Văn Minh làm Tham Muu Trưởng. Tiếp đến là mở ban huấn luyện về chính trị

và quân sự, biến chế quân thành hai sư đoàn: Sư đoàn trưởng thứ nhất là Triệu Việt Hưng, Sư đoàn trưởng thứ hai là Triệu Quốc Lộc dưới sự chỉ huy của Quân Vụ Bộ.

Không bao lâu Phố Mới trở nên tiền tuyến của Lao Kai, cách tình lý có hai cây số. CS chuyển hết lực lượng quân sự các nơi đến dần dần thắt chặt vòng vây lại, thành ra bốn phía thụ địch. Tình trạng Lao Kai trong giờ phút này thực không khác gì tình trạng ở Yên Bái hồi trước. Tuy quân có nhiều hơn Yên Bái, nhưng lại gặp phải quân đội của CS đông gấp 10 lần, thành ra Lao Kai ở trong hoàn cảnh thụ động không hơn không kém! Và nguy nhất là vấn đề lương thực cạn dần, đạn dược ngày một hao hụt. Giữa khi ấy, CQ ba mặt bao vây, tấn công ngày đêm không ngừng, khiến VNQDD toàn bộ mệt mỏi. Quân Vụ Bộ quyết định thay đổi chiến lược, rút lui ra khỏi thành phố Lao Kai vào chiến khu Sập Nhì Lầu, nơi tiếp giáp biên giới Việt-Hoa.

Trước khi rút lui khỏi thành Lao Kai, Quân Vụ Bộ ra lệnh cho di chuyển hết những người ốm yếu, bị thương sang Hà Khẩu (Trung Hoa), và vận chuyển hết vật liệu, máy móc cùng thuốc men cũng sang Hà Khẩu, để chữa cho các đồng chí và làm kinh tài sau này cho những người thất lạc và ốm yếu, không thể dự chiến được, do Phạm Sinh và Vũ Việt Hùng phụ trách. Lý Xuân Lâm được cử giữ nhiệm vụ liên lạc giữa quốc nội và quốc ngoại.

Trong số người rút lui sang Hà Khẩu có lão tướng Vũ Văn Minh và Nguyễn Xuân Kế.(*)

(*) Vũ Văn Minh tức Mẫn nguyên quán tại làng Phương Ngải, phủ Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Xuất thân trong quân đội Pháp làm đến Trung úy. Gia nhập VNQDD từ năm 1945. Vì kém sức khoẻ, ông đã xin phép nghỉ sang Hà Khẩu. Ở Hà Khẩu ít lâu, rồi một ngày vào tháng 6 năm 1947, Vũ Văn Minh cùng người hầu cận là Chí Béo và vợ chồng anh Vượng đưa nhau từ Hà Khẩu đi theo dọc đường sắt lên Đầm Xoáy để tìm kế sinh nhai. Lộ phí dọc đường trông vào nghề hớt tóc của Vượng. Cách bốn ngày sau mọi người đều quay trở về Hà Khẩu, duy thiếu Vũ Văn Minh, mà bộ quần áo Pi-ja-ma duy nhất của Vũ Văn Minh, thì lại thấy Vượng mặc về. Bọn người trở về cho biết ông Minh đã vào ngôi miếu bỏ hoang gần đường tư tử. Một nghi án đặt ra cho mọi người! Nên tác giả xin ghi tại đây.

Lệnh ban hành rút khỏi thành Lao Kai được ấn định vào hồi 8 giờ sáng ngày 25 tháng 11 năm 1946.

MỘT TÂM THẢM KỊCH ĐẮM MÁU TRƯỚC GIỜ RÚT LUI

Nguyên bữa đó vào lối 12 giờ trưa, sau khi trường Lục Quân được lệnh sắp sửa một cuộc hành quân. Khi đã sửa soạn hành trang và ăn tiệc linh đình, thì giáo sư Thần (tên Việt Nam của một giáo sư Nhật Bản) tập hợp tất cả học viên trường Lục Quân tại giảng đường rồi tuyên bố.

– “Trong khu vực chúng ta mỗi ngày một thu hẹp, nhưng chúng ta dám tuyên bố công khai rằng chúng ta chưa thua một trận nào! Cấp lãnh đạo ở đây rút lui sang Tàu, nhưng chúng ta nhất quyết không chịu trốn! Khi chúng ta còn giòng máu Việt chạy trong người!”

– “Chúng ta có súng, đạn, chúng ta sẽ có đất và sẽ có giang sơn riêng của chúng ta.”

Nói đến đây, tất cả sinh viên đều nhảy múa hoan nghênh Giáo sư Thần, và đòi đi vào rừng lập chiến khu chống Thực Dân và Cộng Sản đến kỳ cùng.

Trường Lục Quân do Trương Tử Anh, lãnh tụ ĐVQDD sáng lập, học viên đa số là thanh niên đảng viên ĐVQDD. Thêm vào một số thanh niên đảng viên VNQDD dự lớp. Mặc dầu đứng trong hàng ngũ chung “Quốc Dân Đảng”, nhưng trong thực tế, thiếu hẳn sự đoàn kết chặt chẽ, không chịu bỏ bớt Đảng tính, họ vẫn ngấm ngầm chống đối nhau.

Trong buổi tập hợp các giáo sư với sinh viên này, có mấy học viên trong số chống đối ấy, chạy về báo cáo với Tổng Thư Ký Vũ Hồng Khanh, là các giáo sư trường Lục Quân đã bí mật may cờ, mũ, v.v... chuẩn bị tới canh khuya sẽ tế cờ. Lễ xong sẽ ăn cháo, rồi kéo nhau ra theo Việt Minh Cộng Sản.

Nghe báo cáo, nhưng không kịp mở điều tra phối kiểm, Tổng Thư Ký Vũ Hồng Khanh liền ra lệnh bố trí , đợi đoàn sinh viên lên đường, thì bao vây chặt lại bắt hết các giáo sư đưa ra cầu Cốc Lếu thủ tiêu.

Hành động này đã gây cảm phẫn đến cực độ cho lớp sinh viên trường Lục Quân, hồ chia rẽ lại càng chia rẽ thêm giữa VNQDDĐ với ĐVQDDĐ. ⁽¹⁾



¹ Theo tài liệu của ông Trương Khánh Tạo và một số cựu sinh viên trường Lục Quân hiện diện tại Sài Gòn.

THIÊN THỨ TU' (1947-1950)

CHƯƠNG I

CHIẾN TRANH VIỆT PHÁP BÙNG NỔ”

Qua tháng 11 năm 1946, tình hình giữa Việt Nam với thực dân Pháp lại càng nghiêm trọng thêm. Pháp kiểm soát ráo riết các căn cứ chiến lược, nhất là việc bài trừ nhập cảng các khí giới của Chính phủ Việt Nam. Pháp chặn xét một chiếc thuyền buồm rồi xả súng bắn. Ngày 20, Pháp ra lệnh tấn công quét sạch Cộng quân ra khỏi thành phố Hải Phòng, một số thường dân người Việt bị chết oan. CS ra lệnh cho dân chúng tản cư ra khỏi thành phố. Về phía Pháp, 22 người chết, 64 người bị thương. Đến ngày 28, thành phố Hải Phòng hoàn toàn lọt vào tay quân đội Pháp.

Sau vụ Hải Phòng, CS tuyên truyền bài Pháp gia tăng mãnh liệt. Ngày 26 tháng 11, các Bộ tại Hà Nội bắt đầu tản cư thư tịch và dụng cụ.

Ngày 27.11, Võ Nguyên Giáp triệu tập tại Hà Nội, hội nghị các tướng lĩnh trong nước.

Ngày 29.11, quân đội chính quy rời hết ra ngoại ô châu thành Hà Nội, thay thế bằng tự vệ thành và bắt đầu xây dựng cơ cấu phòng thủ.

Đêm 29 rạng ngày 30.11, đồn binh Pháp ở Đồ Sơn bị Cộng quân tấn công.

Ngày 1.12, dân chúng Hà Nội đã tản cư, và ở Nam Định, Phủ Lạng Thương, Hải Dương cũng bắt đầu.

Ngày 2.12, dân chúng thành phố Hội An (Trung Việt) được lệnh tản cư.

Ngày 3.12, đến lượt dân chúng Huế.

Ngày 4.12, Sainteny đến Hà Nội.

Ngày 5.12, ông Hồ Chí Minh kêu gọi Pháp phải trả lại Lạng Sơn và Hải Phòng. Pháp ưng thuận nhưng CS đòi quân Pháp phải rút về những vị trí cũ trước khi mở cuộc thương lượng.

Ngày 11.12, Nguyễn Xiển, Chủ tịch Ủy ban Hành chính Bắc bộ, triệu tập các Chủ tịch tỉnh để chỉ thị đường lối cai trị trong khi có chiến tranh.

Ngày 12.12, một lính Pháp đi công vụ bị Cộng quân giết chết ở chợ Đồng Xuân.

Tình hình Hà Nội ngày càng bị đất, quân đội Pháp đóng ở trong thành, xung quanh thành và những nhà phố của người Pháp ở, bị chướng ngại vật bao vây.

Ngày 15.12, Pháp phản đối vô hiệu. Trái lại, chướng ngại vật tăng thêm.

Ngày 17.12, vào hồi 9 giờ 45, một cuộc xung đột nhỏ xảy ra giữa quân Nhảy dù Pháp với Tự vệ thành phố Hà Nội ở khu Hàng Bún. Trụ sở Tòa báo “Việt Nam”, số 80 phố Quan Thánh, nằm trong khu vực tác chiến, nên toàn thể nhân viên cùng ấn công đều bị quân đội Pháp bắt giải vào trong thành Cửa Bắc giam giữ. Qua ngày 18, một số được thả ra; một số bị giam giữ tới mấy tháng sau mới được trả tự do. Lợi dụng cơ hội, CS xuyên tạc tuyên truyền trên báo chí là những lãnh tụ VNQDD được Pháp đón mời vào thành Cửa Bắc.

Ngày 18.12, rất nhiều vụ xung đột giữa Việt và Pháp xảy ra.

Ngày 19.12 năm 1946, Tướng chỉ huy quân đội Pháp gửi văn thư cho Hoàng Minh Giám, đề nghị chấm dứt tuyên truyền phản đối Pháp, phá hết hàng rào và giải giới Tự vệ thành vì lộng hành quá. Đến hồi 18 giờ, Hoàng Minh Giám trả lời đã được Võ Nguyên Giáp hứa sẽ chấm dứt mọi hiểu lầm, và vấn đề sẽ được đem ra thảo luận trong Hội đồng Tổng trưởng họp vào ngày mai (20.12). Một mặt ông Hồ Chí Minh viết một lá thư cho người bạn

thân Sainteny tỏ ý rất lấy làm hối tiếc những vụ lộn xộn trong mấy ngày vừa qua, và mong Pháp với Hoàng Minh Giám sẽ kiểm tra giải pháp để làm lắng dịu tình hình. Người sĩ quan liên lạc của CS mang bức thư này còn nói với những sĩ quan Pháp rằng Hồ Chủ Tịch mong ước Pháp tỏ thiện chí và ông sẽ can thiệp mạnh vào phía CS.

Vào buổi tối 19.12, có người mật báo cho Pháp biết là đêm nay CS sẽ tấn công Pháp. Những tin như vậy thường xảy ra, nhưng dầu sao, Pháp cũng vẫn phòng bị. Vì tin tới trễ, nên về phía Pháp chỉ chuẩn bị được quân đội, mà không thông báo kịp cho thường dân Pháp.

Đến hồi 20 giờ thì đèn điện vụt tắt hết, Chính phủ Hồ Chí Minh ra lệnh tấn công Pháp ở Hà Nội, 1 giờ 30 phút tấn công Phủ Lạng Thương, 4 giờ ở Nghệ An. Cho tới sáng ngày hôm sau (20.12), khắp mọi nơi đều nổi dậy tấn công vào quân đội Pháp.

Chính phủ Hồ Chí Minh dựa vào yếu tố xuất kỳ bất ý nhưng quân đội Pháp họ đã phòng bị, nên quân Chính phủ bị thất bại. Tuy vậy quân đội Pháp cũng chật vật lắm mới giải tỏa được Phủ Lạng Thương vào ngày 27.12, Lạng Sơn ngày 30.12, Nam Định ngày 15.1.1947. Ngay ở Hà Nội, Pháp phải chiến đấu mấy ngày rất hao tổn mới giải vây được khu Pháp kiều. Trục giao thông Hà Nội – Hải Phòng mãi đến ngày 7.1.1947 mới lập lại được. Và

mãi tới đêm 17 rạng 18 tháng Hai năm 1947, Kháng Chiến Quân mới rút khỏi hết Thủ đô. Ngoại giao đoàn có mặt tại Thủ đô Hà Nội đều nhiệt liệt khen ngợi tinh thần chiến đấu anh dũng của dân tộc Việt Nam.

TOÀN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN

1

Chống xâm lăng, giành quyền tự chủ, toàn dân không phân biệt Tôn Giáo, Đảng phái, giai cấp. Từ già chí trẻ đều vùng đứng dậy làm nghĩa vụ công dân. Từ cán bộ đến đảng viên trong các cơ cấu VNQDD cũng rời bỏ cơ sở cùng dân chúng tản cư ra hậu phương góp phần vào công cuộc kháng Pháp; một số cán bộ võ trang rút ra bãi Phúc Xá lập căn cứ kháng Pháp cho mãi tới tháng 2 năm 1947 mới chịu rút lui.

Nhưng đau đớn thay! Tiếng súng xâm lăng nổ, cũng là giờ phút kinh hoàng thảm khốc! Chính phủ Hồ Chí Minhra lệnh cho công an mật vụ bắt giam không biết bao nhiêu người mà kể cho xiết, được gán cho một số người này là “Việt Gian” một số khác là “phản động”... rồi đem thủ tiêu hàng loạt tại khắp các nơi. Còn Pháp, sau khi đã làm chủ tình hình Thủ đô Bắc Việt, cũng ra tay trả thù người Việt, buộc cho số người này thân Nhật, số người khác là Cộng Sản. Khắp các ngôi nhà bỏ hoang trong thành phố, không căn nhà nào là không có một vài xác chết! Khắp các hầm

hố của CS đào để làm công sự chống Pháp, nay đầy rẫy những xác đồng bào bị Pháp giết rồi hất xuống đó! Và vĩ đại nhất là hầm trú ẩn phi cơ Đồng Minh suốt chiều ngang bên cạnh Tòa Án, Pháp đã dẫn tới đây hàng truổi người, bắt đứng xếp hàng, rồi bắn chết, rồi hất xác xuống nơi trú ẩn này. Tập trung có hàng ngàn xác chết.

Cộng Sản giết! Thực Dân giết! Khắp mọi nơi trong đất nước chúng ta, có thể nói con số lên tới hàng mấy chục vạn sinh linh! Nhất là các đảng viên VNQDD, những người mà họ biết rõ lai lịch, thì không người nào thoát chết bỏi tay CS.

Trong số cán bộ cao cấp VNQDD tản cư ra hậu phương như Khái Hưng, Phạm Văn Hê, Nguyễn Đăng Đóa, Hoàng Phúc Dzi, Lê Thanh, v.v... đều bị CS bắt giam rồi thủ tiêu.(*)

(*) Khái Hưng chính tên là Trần Khánh Dư là con cụ Tổng Đốc Trần Mỹ, sinh năm 1897 tại xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, tỉnh Hải Dương.

Ông theo học trường Trung Học Paul Bert, ban văn chương, đậu Tú Tài. Sau mấy năm kinh doanh thất bại, ông trở về Hà Nội, dạy học tại trường tư thục Thăng Long.

Năm 1932, Khái Hưng vào ban biên tập báo “Phong Hóa” và chuyên mục viết tiểu thuyết. Từ 1932 đến 1940, ông đã viết một mình hay cộng tác với Nhất Linh, gần 20 cuốn tiểu thuyết có giá trị.

Năm 1940, ông bắt đầu hoạt động chính trị, bị Pháp bắt đưa đi an trí tại Vụ Bản (Hòa Bình). Năm 1943, gia nhập VNQDD. Chiến tranh Việt-

Pháp bùng nổ, ông tản cư về Nam Định, rồi vào khoảng năm 1947, bị CS bắt đem đi mất tích.

Phạm Văn Hổ chính tên là Phạm Văn Hồ, sinh ngày 29 tháng Chạp năm Tân Sửu (7.2.1901), trong một gia đình nông dân tại làng Phấn Dũng, xã Tiểu Trà, phủ Kiến Thụy, tỉnh Kiến An. Người anh ruột của ông và ông đều là Đảng viên VNQDD từ đầu năm 1928.

Ngày 15.8.1930, bị mật thám bắt, Hội Đồng Đề Hình Kiến An kết án phát lưu chung thân, đày ra Côn Đảo. Năm 1936 được ân xá, hai anh em ông lại bắt đầu hoạt động cách mạng rất hăng hái.

Năm 1945, phong trào VM phát động, Phạm Văn Lân đã công kích và bài xích chủ nghĩa CS kịch liệt, nên bị VC ra lệnh thủ tiêu tại bến sông Cỏ Trai thuộc làng Kim Sơn (Kiến An) vào ngày 4.7.1945.

Phạm Văn Hổ bị VC bắt đưa đi biệt tích, mãi sau nhờ có Chánh tổng Nga My thuộc huyện Thanh Trì, Hà Đông là người bị VC bắt giam chung cùng trại với Phạm Văn Hổ được VC tha về. Tình cờ gặp Phạm Nguyên Hồng là con trai ông Hổ mới kể lại mọi chuyện, và trao cho bài thơ, thủ bút của ông Hổ đề ngày 22 tháng Chạp năm Bính Tuất (13.1.1946), nguyên văn như sau:

*Ông già tuổi đã bảy mươi ba,
Sinh được hai con nợ quốc gia;
Mười chín tháng Năm, Lân trầm thủy,
Hai năm tháng Chạp, Hổ trầm ca;
Ba năm nhủ bộ hám ân mẹ,
Chín chữ cù lao phụ đức cha.
Trăm lạy gửi về làng Phấn Dũng,*

Tội con bất hiếu lượng xin tha.

Nguyễn Đăng Đóa sinh năm 1887 tại làng Hành Thiện, phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định, là đảng viên VNQDD từ đầu năm 1928, thuộc chi bộ Xuân Trường.

Vụ án Bazin đầu năm 1929, Nguyễn Đăng Đóa bị Hội Đồng Đề Hình kết án 2 năm tù ở và 5 năm biệt xứ. Sau ngày mãn hạn biệt xứ, Nguyễn Đăng Đóa bán hết điền sản, đem vợ con ra Hà Nội kinh doanh, để tiện hoạt động công tác Đảng. Tiếng súng kháng chiến bắt đầu bùng nổ, ông cùng gia đình tản cư, bị VC bắt giam ít lâu, rồi đưa đến lò sát sinh Bình Đà, Hà Đông thủ tiêu cùng với Phạm Văn Hẻ và một số đồng chí nữa.

Trung ương Đảng bộ VNQDD đến cuối năm 1946 thu hẹp còn có 6 người, thì sau đó ít ngày, Xuân Tung đã lánh nạn sang Trung Hoa. Đến ngày chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ, thì Phạm Văn Hẻ, Nguyễn Đăng Đóa và Vũ Đình Trí tức Vũ Hoằng bị CS bắt thủ tiêu, duy còn lại Nguyễn Văn Chấn và Hoàng Bình.

2

Từ cuối năm 1946 đến những năm 1947, 1948 và 1949, kháng chiến còn ở vào thế yếu: vũ khí thô sơ, trang bị thiếu thốn, bộ đội chưa được rèn luyện. Trước những cuộc tấn công như vũ bão của Pháp, kháng chiến chỉ còn biết lùi hay lẩn tránh.

Những người kháng chiến Quốc Gia lại đã hoặc vô tình hoặc tình thế bắt buộc phải hợp tác với Cộng Sản, dần dần bị Cộng

Sấn lấn áp và nắm vai trò chủ động; khiến các người kháng chiến Quốc Gia bị đẩy vào thế cờ kháng chiến thụ động.

Rút kinh nghiệm, Cộng Sản đã áp dụng đúng những nguyên tắc của nhân dân chiến tranh, một thứ chiến tranh toàn diện, không có giới tuyến. Chỗ nào cũng có đối phương mà khó tìm thấy đối phương ở đâu. Đối phương có thể là người bên cạnh mình, đánh mình một cách bất ngờ!

Pháp áp dụng chiến thuật đánh mạnh, đánh mau của danh tướng Leclerc và De Lattre de Tassigny, nhưng đối với chiến tranh nhân dân, chiến thuật của các tướng Pháp đã trở nên vô hiệu.

Sau trận Cao Bắc Lạng (1950), nhiều quan sát viên Tây Phương đã nhận xét rằng, chiến tranh Đông Dương là một “Trận Giặc Ý Thức Hệ”, khác hẳn mọi thứ chiến tranh đã xảy ra ở Âu, Mỹ từ trước; Pháp sẽ thất bại nếu không bỏ phương pháp thuần túy quân sự để thay thế bằng những chiến thuật mới của chiến tranh nhân dân.

Quả nhiên, Pháp đã chịu thảm bại, vì không thỏa mãn được những nhu cầu của một loại chiến tranh hoàn toàn mới đối với họ. Pháp chỉ biết giải quyết bằng pháp pháp thuần túy quân sự.

Áp dụng giải pháp chính trị, Pháp chỉ biết bắt tay với một số tay sai, bù nhìn, lưu manh, đầu cơ, chính trị xu thời, kẻ thù của nhân dân Việt Nam.

Pháp đã lầm lớn, tưởng rằng bọn này làm được việc, không ngờ dân chúng Việt Nam trông thấy mặt mũi những người này lại càng thêm công phần, oán thù Pháp. Chỉ còn tin tưởng vào trường kỳ kháng chiến, đưa tới Pháp bị thảm bại ở Điện Biên Phủ.



CHƯƠNG II

downloadsachmienphi.com

VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG

QUYẾT CHỐNG XÂM LĂNG

1

Đúng hồi 2 giờ ngày 25 tháng 11 năm 1946, toàn thể các cơ quan quân, dân, chính VNQDD rút khỏi thành Lao Kai, lui vào chiến khu Sập Nhì Lầu, một căn cứ chính yếu của Đảng ở hậu cứ, thuộc tỉnh Lao Kai, giáp giới Trung Hoa. Sư đoàn II rút vào giữ mặt trận Mường Hum, Sư đoàn I làm hậu vệ yểm hộ cho đội tiền quân rút lui. Hậu vệ quân rút đến làng Kim, đặt thành phòng tuyến ngự địch truy kích. Quân Vụ Bộ đặt tại Ba Xát rồi lần rút vào Zy Tý có sư đoàn II đóng trong khu rừng cấm bảo vệ.

Suốt trên các ngã đường rút lui đều bị CQ truy kích, nhưng đều bị đẩy lui bởi Quốc Dân Quân (QDQ) đã bố trí phòng rất chu đáo.

Khu vực Zy Tý, nơi Quân Vụ Bộ tạm đóng, thổ dân chỉ chuyên nghiệp trồng cây lấy nhựa nha phiến, ít cấy lúa nên bị thiếu lương thực, phải nhờ vào sự tiếp tế của sư đoàn I vận chuyển từ Trình Tường tới.

Tại Zy Tý, được báo cáo của đội tiên phong tấn công Phong Thổ đã chiếm được Nằm Xe, Bản Mân và hiện đóng ở nơi đó đợi hậu quân tới sẽ tấn công Phong Thổ do Pháp quân chiếm cứ.

Quân Vụ Bộ ra lệnh cho Lý Chí Kiên xuất quân một đại đội tấn công Yao San, rồi đánh dồn xuống hợp lực với Tiêu Bá Hàm và Phạm Đức Nghi bao vây Phong Thổ. Đồng thời lại ra lệnh cho sư đoàn II điều động một bộ phận giữ rừng cấm để yểm hộ, rồi theo sau Quân Vụ Bộ đồng tiến; còn sư đoàn I tức tốc rút về Zy Tý tiếp thu phòng tuyến của sư đoàn II làm hậu vệ và rút sau sư đoàn II.

Tập trung xong, Quân Sự Vụ cùng QDQ lên đường. Đội quân hướng đạo tiến đến ngã ba biên giới: một đường ở Zy Tý đến, một đường sang lãnh thổ Trung Hoa, một đường qua núi cao vào Nằm Xe. Vì núi rừng hiểm trở, đường chỉ đi được một người, ngựa không thể đi được, lại có phụ nữ và trẻ nhỏ của các gia đình

chiến sĩ đi theo rất đông nên buộc lòng phải đi nhờ qua đất Trung Hoa một khoảng đường chừng 5 cây số, lại sẽ trở về đất Việt. Đột nhiên một đội quân trong rừng nhô ra chặn đường, đứng đầu là một đội trưởng giơ tay ra hiệu ngừng tiến, theo lệnh của địa phương quân Trung Hoa. Quân Vụ Bộ xét thấy cần phải tạm đồn quân lại để ngoại giao, vì đánh dẹp bọn Tàu để ra đi, sẽ có hại cho công cuộc cách mạng ở tương lai.

Nhận thấy tình hình bất lợi, trở ngại rất lớn cho cuộc hành quân, Quân Vụ Bộ quyết định kế hoạch, là thừa đêm tối để Triệu Việt Hưng lên đem QĐQ tiến thẳng về nội địa Việt Nam; còn những người ốm yếu và phụ nữ thì để lại ở đất Tàu, Vũ Hồng Khanh sẽ tìm cách đổi phò.

Lệnh xuất quân được ấn định vào hồi 12 giờ đêm ngày 15 tháng 12 năm 1946, do hai người Mèo bản thổ đưa đường đi xuyên sơn, để tránh mọi sự trở ngại.

Vũ Hồng Khanh cùng số người ở lại, cách ít ngày sau được bộ đội của sư đoàn 95 Trung Hoa tới điều đình đưa lên Ma An Ty để tiện việc cung cấp lương thực.

2

GIAO PHONG VỚI PHÁP QUÂN

Từ đất Trung Hoa, hai đạo quân tiên phong do Phạm Đức Nghi và Tiêu Bá Hàm về tới Mường Hum, qua rừng cấm đến Zi

Dần Sáng thì đụng trán với đội tiền phong của Pháp. Nhưng vì địch tình chưa rõ, nên QĐQ không được lệnh đuổi theo, mà thẳng tiến đến đầu dốc khu rừng cấm, trông xuống thấy một thung lũng lúa xếp thành đồng đầy đồng. Về phía gần chân núi lại có một ngôi làng rất to cắm lá cờ Tam Tài tung bay trước gió. Phạm Đức Nghi và Tiêu Bá Hàm liền phân công nhau chiếm đóng hai vị trí ở trên núi cao, chiếu ống nhòm trông thấy rõ Pháp quân đang mò bò sửa soạn cơm nước. Phút chốc lại thấy một thổ dân từ trong rừng chạy ra, QĐQ bắt hỏi, được biết rằng bộ chỉ huy quân đội Pháp hiện đặt ở Nằm Xe, có hai vị trí đóng trên hai ngọn núi cao trước mặt bảo vệ. Tức thì hai tướng Nghi, Hàm chia quân bao vây hai vị trí ấy, rồi phái hai đạo quân xung phong tiến vào Nằm Xe vây bắt bộ chỉ huy Pháp giữa lúc chúng đang xúm nhau ăn uống; khiến quân Pháp không kịp trở tay, bỏ cả khí giới chạy trốn. Pháp quân ở hai vị trí bên thấy bộ chỉ huy bị vây và bỏ chạy nên không dám kháng cự, cùng nhau rời bỏ vị trí rút xuống núi, tản vào rừng trốn thoát. QĐQ chiếm đóng vị trí địch, thu được một số lớn lương thực, thuốc men và vũ khí.

Sáng ngày hôm sau, hai bên kịch chiến, Pháp quân núng thế phải rút lui về Phong Thổ. Đuổi địch quân đến Nằm Mẩn, là ngã ba đường giữa Phong Thổ, Mường Hum và Bình Lư. QĐQ chiếm đóng Nằm Mẩn làm căn cứ tiền quân.

Đạo quân thứ hai do Lý Chí Kiên chỉ huy được lệnh tấn công Yao San cũng đã hoàn toàn thắng lợi. Kiểm điểm lại, QĐQ tịch thu 57 súng bộ, 5 súng máy hạng nhẹ, 2 súng máy hạng nặng cùng một số đạn dược. Địch quân rời bỏ vị trí rút về Cáo Sinh Trãi, rồi chạy về Phong Thổ. QĐQ đặt thành chiến tuyến, lấy vị trí Yao San làm trung tâm căn cứ hoạt động.

3

TẤN CÔNG PHONG THỔ, VỊ TRÍ TRỌNG YẾU CỦA PHÁP QUÂN

Đến hồi 16 giờ ngày 21.12.1946, đội hậu quân do Triệu Việt Hưng chỉ huy mới tới Yao San. Cấp chỉ huy liền khai hội để thảo kế hoạch tấn công Phong Thổ.

Tiếng súng bắt đầu nổ đúng 4 giờ sáng ngày mùng 5 tháng Giêng năm 1947. QĐQ bốn mặt tấn công ồ ạt, Pháp quân không địch nổi, phải theo đường hầm rút lui về pháo đài, bị QĐQ chặn đánh bật lại, địch quân xô nhau theo dọc sông chạy về phía sau pháo đài.

Pháo đài Phong Thổ xây dựng rất kiên cố trên núi cao dốc ngược, xung quanh pháo đài lại có chiến hào chắc chắn, quân lực lại tập trung rất hùng hậu. QĐQ dùng súng máy trung liên và móc chê 60 cũng không phá nổi, từng lớp binh sĩ cố xông lên

pháo đài, bi địch quân bắn xuống và ném lựu đạn như mưa rào. Phần nữa, trời sắp sáng, địch quân trông thấy rõ, thì càng bất lợi.

QDQ chỉ chiếm được đồn binh, phủ đường và phố xá, thì lại không phải là nơi có thể bày thành trận địa, phi cơ địch tới ném bom, chắc chắn là sẽ bị thiệt hại lớn. Bởi vậy, Tổng chỉ huy ra lệnh cho các đạo quân bí mật rút lui hết lên núi rừng xung quanh, chiếm vị trí phòng phi cơ địch đến oanh tạc. Chính công đội rải truyền đơn, dán biểu ngữ khắp phố xá, đồn binh và cấm Đảng kỳ ở những nơi trọng yếu làm nghi binh.

Trời bắt đầu sáng, vào khoảng 9 giờ 30, phi cơ địch từ phía Lai Châu tiến đến, xả súng bắn xuống những nơi có cấm cờ của QDQ rồi bay trở về đường cũ.

Đến hồi 19 giờ, QDQ lại bắt đầu tấn công pháo đài, nhưng cũng vấp phải nhiều trở ngại không thể tiến được, nên lại được lệnh rút lui về các vị trí cũ nghỉ ngơi.

9 giờ sáng ngày hôm sau, 3 phóng pháo cơ của địch lại kéo tới ném bom và bắn liên thanh xuống các khu rừng núi bao quanh Phong Thổ, nhưng QDQ nhờ có địa thế hiểm yếu, nên không bị thiệt hại gì cả.

Pháo đài Phong Thổ bị QDQ bao vây, Pháp quân phải dùng phi cơ để tiếp tế lương thực và thuốc men thả dù xuống bãi cỏ,

nhưng cũng không thể nào ra lấy được số đồ tiếp tế ấy, bởi QĐQ từ trên các vị trí cao bắn xuống.

Sang ngày thứ tư, được tình báo viện binh của Pháp từ Lai Châu, Bình Lư kéo đến. Bộ Tham Mưu QĐQ liền ra lệnh cho Sư đoàn II đem một đại đội tiến chiếm Nậm Mẩn ngăn địch từ Bình Lư đến. Sư đoàn I đem một đại đội vượt qua sông chiếm đóng Hoàng Thu Phố, ngăn viện binh từ Lai Châu lại; và một trung đội sang giữ dốc Phong Thổ, Hoàng Thu Phố, chiếm đóng núi cao, phòng địch ở Bình Lư từ đường sắt đến.

Nhận thấy binh sĩ đóng ở đồi Chè không thể chịu nổi móc chê và súng máy trung liên từ pháo đài của địch bắn xuống. Bộ Tham Mưu ra lệnh rút lui về vị trí cao, cho binh sĩ nghỉ ngơi, thỉnh thoảng lại đánh du kích, khiến cho địch hao tổn và hoang mang.

Vây quanh Phong Thổ kéo dài hơn một tháng, đạn dược hao mòn, không nơi tiếp tế, nhất là đạn móc chê. Bộ Tham Mưu QĐQ ra lệnh rút lui hết về vị trí Yao San, sẽ phái người sang Côn Minh (Trung Hoa) mua đạn móc chê và tìm mua Ba-zo-ka, thì vấn đề phá pháo đài mới có cơ giải quyết được.

Ngày mùng 5 tháng 2.1957, Vũ Hồng Khanh cũng từ Ma Án Ty qua Kim Bình xuống Bản Lang, Na Voàng, Hồi Luông thăm qua mặt trận của Sư đoàn I, rồi trở về Yao San.

HỒI LUÔNG, YAO SAN BỊ PHÁP ĐÁNH ÚP

Rút khỏi Phong Thổ về vị trí Yao San, Sư đoàn bộ đóng tại Hồi Luông. Khi bấy giờ quân đội gồm có trung đội Đột Kích do Vương Các Đạo chỉ huy, canh phòng mặt Phong Thổ sang, và một đội cận vệ do Sang chỉ huy, có trách nhiệm canh phòng mặt Ba Nậm Cúm.

Hôm ấy bại quân Pháp chạy từ Soàn Thầu về tới Hồi Luông. Lúc đó vào khoảng 15 giờ hơn, trời còn đang nóng dữ, địch sợ bị phục kích lần nữa, nên cho hai tiểu đội đi trước chủ lực quân, để dò la đường lối. Hai toán quân đi đầu chạm vọng gác của QĐQ. Quân canh gác chẳng những không nổ súng, lại vội bỏ chạy.

Pháp quân thấy lính gác QĐQ bỏ chạy, liền tiến lên chiếm vị trí cao, rồi một mặt báo cho chủ lực quân, một mặt nổ súng tấn công vào Bộ chỉ huy QĐQ.

Sư đoàn bộ QĐQ vừa tiếp được tin, thì địch đã nổ súng, tinh thần trở nên hoảng hốt, không ai nghĩ đến chuyện đối phó, mạnh ai nấy chạy, tản mác vào rừng, hoặc chạy ra vị trí Đột Kích đội đóng, hoặc bỏ chạy lên Mù Sán, Tà Pênh.

Hồi Luông là một đơn vị dưỡng bệnh của những binh sĩ ốm yếu do nữ y tá Lê Đức Sinh phụ trách.⁽¹⁾ Sau khi Pháp quân chiếm được, liền cho nổi lửa đốt sạch làng này, và hạ sát trên 20 QDQ vì quá ốm yếu không chạy kịp, rồi rút về Phong Thổ. Hai chiến sĩ Lê Đức Sinh và Thiếu úy Nhu bị Pháp quân bắt đi mất tích.

Khi qua vị trí Đột Kích đội, Vương Các Đạo im lặng đợi Pháp quân qua gần hết, mới cho nổ súng truy kích, khiến cho địch quân bị tử thương một số khá nhiều.

Tiếp đến vị trí Yao San, cũng bị Pháp quân đánh úp. Nguyên trong tổ chức QDQ có một thiếu số quân Trung Hoa do Mã Đức Nghĩa cầm đầu, thấy VNQDD tấn công Phong Thổ không đạt mục đích, rút về Yao San. Mã Đức Nghĩa sinh lòng phản bội, bèn phái người thân tín liên lạc với Pháp, bày tỏ tình hình và xúi Pháp vào đánh úp, họ Mã sẽ làm nội công. Điều kiện giữa Mã và Pháp là bao nhiêu súng đạn mà Pháp chiếm được của QDQ sẽ trao cả cho Mã, và Pháp sẽ để Mã quản trị từ Yao San tới Ba Nậm Cúm.

Điều kiện xong xuôi, Pháp bèn huy động binh sĩ từ Phong Thổ tới. Vào khoảng nửa đêm, Mã mật cho một số thủ túc dẫn Pháp quân theo đường hẻm lên phục sẵn quanh vị trí của QDQ, còn một toán phục sẵn đón quân tiếp viện từ ngoài vào.

¹ Lê Đức Sinh là nội nhân của Triệu Việt Hưng.

Pháp quân phục kích chưa được ổn định vị trí, chẳng may gặp phải Cao Đông, một cán bộ QĐQ từ ngoài công tác phái vào. Sợ bị lộ mưu toan, Pháp quân buộc phải nổ súng bắn chết Cao Đông. Tiếng súng nổ làm chấn động khắp nơi, khiến Pháp quân bất buộc phải tấn công ngay lên các vị trí mà đáng lẽ phải đợi đến sáng. Vì trời còn đầy đặc sương mù, nên QĐQ trên các vị trí vừa đánh vừa lui về để hộ tống Quân Vụ Bộ.

Pháp quân chiếm được hai vị trí đầu, đánh sang Quân Vụ Bộ, nhưng Quân Vụ Bộ đã kịp thời cùng quân đội rút lui vào trong rừng, duy có mấy người ốm yếu không chạy kịp, bị Pháp quân bắn chết.(*)

(*)Trong số chiến sĩ chạy thoát vô rừng có Vương Các Đạo, Đạo bị thương ở cánh tay rất đau, cùng bạn đồng đội chạy về phía Sập Nhi Lầu, nhưng phần vì không thuộc đường, phần vì đêm tối, chẳng biết đường nào mà mò! Khi đi tới túp lều ở ven núi, mọi người phần vì ốm, phần vì rét, nên tất cả đều tán thành hãy vào lều ngồi nghỉ chốc lát. Nằm chưa kịp ngủ, thì nghe tiếng súng nổ liên tiếp, mọi người đều đứng lên để tiếp tục chạy; nhưng Vương Các Đạo vì vết thương nhức quá, nhất định liều ở lại túp lều. Đứng trước hoàn cảnh đó, anh em không còn cách nào khác hơn là đành để Vương Các Đạo ở lại, vì Đạo là người cao lớn quá, trong số anh em không một ai có thể cõng nổi! Mà khiêng thì không có vật gì để khiêng.

Trước khi chia tay, Vương Các Đạo nói: “Thôi các anh chị đi đi, chẳng lẽ ở lại để mà chết hết hay sao? Vết thương của tôi nhức lắm, tôi không thể nào đi được nữa! Đành liều vậy!”

Từ đấy không còn một ai trông thấy Vương Các Đạo đâu nữa! Ôi thôi! Vương Các Đạo!

Họ Vương sinh năm 1915 tại làng Hồi Đông, huyện Kim Anh, tỉnh Phúc Yên. Xuất thân tại trường Thiếu sinh quân Pháp, sau xung ngạch lính Khố Xanh. Gia nhập VNQDD từ năm 1945.

Yao San bị Pháp quân đánh úp, các vị trí bao phòng mặt sau Hoàng Ma Trãi, Tả Trùng Phùng do hai đại đội của Hoàng Quan Đạt và Phạm Đức Nghi vẫn còn nguyên vẹn, nên sau khi Quân Vụ Bộ cùng quân đội kéo về Sập Nhì Lầu, liền phái Đệ Nhị Sư trở lại quan sát tình hình. Thấy Pháp quân đã bỏ Yao San rút về Phong Thổ, Đệ Nhị Sư liền cho đóng quân lại, và báo cáo về Sập Nhì Lầu. Quân Vụ Bộ lại trở ra đóng ở Yao San như trước. Tham mưu trưởng Tiêu Bá Hàm vô tình bắt được bức thư liên lạc giữa Pháp và Mã Đức Nghĩa, nên lập tức ra lệnh bắt Mã Đức Nghĩa đem ra xử tử.

5

CỦNG CỐ VỊ TRÍ, TIẾP TẾ KHÍ GIỚI

Đứng trước hoàn cảnh chiến đấu, đạn dược hao mòn không nơi tiếp tế! Quân Vụ Bộ yêu cầu Vũ Hồng Khanh xuất ngoại mua

đạn dược và muối gửi về cung cấp; còn các mặt trận nhất định phải giữ nguyên vẹn trong thời gian 15 ngày, đợi đạn dược đem về tới sẽ tấn công, phá bằng được pháo đài Phong Thổ.

Hết hạn 15 ngày cũng chưa thấy đạn dược đem vào tiếp tế, Quân Vụ Bộ đánh điện ra hỏi Đô trưởng họ Vũ. Được biết súng đạn đã mua được, nhưng bị bọn cảnh binh Tư lệnh bộ ở Côn Minh là Hà Thiên Châu tịch thu hết, còn đương ngoại giao với Trung Ương chính phủ nhờ can thiệp .

Không còn biết làm cách nào được! Triệu Việt Hưng phải phái cán bộ sang Mường Là, Kim Bình (Trung Hoa), nhưng cũng chỉ mua được có 10 hòn đạn; vậy nếu địch tấn công thì rất nguy hiểm, Quân Vụ Bộ buộc lòng phải ra lệnh:

- Sư đoàn II rút về đóng ở Yao San, Sính Sảng, Sang Thắng.
- Sư đoàn III rút về giữ Yao San và chiếm các vị trí trên núi.
- Sư đoàn I rút về đóng Tà Lùng, Cáo Sính Trái, Tà Phình, Mù Sảng, Chính Chì Thàng.

Củng cố xong vị trí, một mặt Chính Công đội tiếp tục tuyên truyền, tổ chức dân chúng; một mặt điều chỉnh quân đội, tổ chức thành du kích đội để đánh du kích và tuần phòng. Một thời gian QĐQ được nghỉ ngơi tĩnh dưỡng.

Trong thời gian ấy, ngót trăm đồng chí do Vương Chí Nam lãnh đạo cũng từ Ma Án Ty (Trung Hoa) trở về Yao San. Kế tiếp,

Nguyễn Bảo Ngọc cũng dẫn 60 đồng chí từ Ma Án Ty trở về, mang theo 20 súng bộ, 2 súng máy tiêu liên và hai súng xung phong.

Kiểm điểm các vị trí, hết thấy đều báo cáo là “hết đạn”. Bình quân có 3 sư, thì thấy mỗi chiến sĩ chỉ còn 10 viên đạn, mỗi khẩu súng máy còn 70 viên, lương thực chỉ còn đủ ăn 15 ngày, muối hết không còn một hột.

Hoàn cảnh ác liệt, tình hình biến chuyển, trong nước cũng như ngoài nước tuyệt vô âm tín. Đến việc bổ sung tiếp tế không hy vọng, lại không có tài nguyên kinh tế, trở thành một đám “cô quân”.

Mặt Mường Khương và Zy Tý thuộc phạm vi hoạt động của CS, mặt Phong Thổ thuộc phạm vi hoạt động của thực dân Pháp. Bị dồn ép cả hai mặt, dù có binh hùng tướng mạnh mà không có tiếp tế thì cũng không thể nào làm tròn sứ mạng được! Bởi vậy một hội nghị cán bộ Đảng được triệu tập, đi đến quyết nghị:

1. Rút hẹp chiến tuyến để tập trung đạn dược cho phòng tuyến mới.
2. Cho các chiến sĩ được thay đổi nghỉ ngơi tĩnh dưỡng tinh thần.
3. Vận động bằng mọi phương pháp để bổ sung quân nhu, quân giới và quân lương.

4. Giải tán Sư đoàn III, biên chế vào Sư đoàn I và II, tăng cường sức chiến đấu.

Theo quyết nghị, trận tuyến được rút hẹp lại, vòng ngoài từ Phô Sa, Mồ Sừ Sán, Cầu Chồ, Voàng Mà Trái, Giá Khấu, Suối Chồ, Tả Trùng Phùng, Tà Ó; vòng trong thì từ Bản Nì Thàng, Lao Trá, Giá Khấu, Thái Giàng Trái, Phô Uáy, Mà Lý Trái. Chỉ huy bộ đặt tại Sập Nhì Lầu. Các vị trí đều phải đắp lũy cho kiên cố.

Sau khi đã rút về các vị trí mới, một hội nghị cán bộ các cấp lại được triệu tập nghiên cứu vấn đề bổ cấp. Toàn thể hội nghị quyết định cử Triệu Việt Hưng sang Côn Minh (Trung Hoa) liên lạc Hải Ngoại bộ của Đảng, đề giải quyết vấn đề tiếp tế và liên lạc với Trung Ương Đảng bộ Hà Nội.

Hải Ngoại bộ tại Côn Minh khi ấy vẫn do Trần Đức Thi làm chủ nhiệm duy trì từ năm 1945 không có sự thay đổi, nay lại có thêm Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Tường Long ⁽¹⁾, Nguyễn

¹ Nguyễn Tường Long hiệu Tứ Ly, rồi đổi là Hoàng Đạo. Nguyên quán ở Quảng Nam, sinh năm 1906 ở Cẩm Giàng, Hải Dương (Bắc Việt) là em ruột của Nhất Linh Nguyễn Tường Tam. Năm 1927, tốt nghiệp trường Luật, làm Tham tá Ngân khố, rồi Tham tá Lục sự tại Tòa Tây án. Năm 1932, hoạt động về văn hóa. Năm 1940, tham gia Chính trị, Chủ tịch ĐVDCĐ, rồi sát nhập vào VNQDD. Năm 1946, bị VC khủng bố phải lánh sang Trung Hoa, rồi tạ thế tại đây vào năm 1948.

Tường Bách và Nguyễn Xuân Dương tức Xuân Tùng tham gia, để tăng cường hoạt động cho Hải Ngoại bộ.

6

TẤN CÔNG PHÁO ĐÀI PHONG THỎ CỦA PHÁP QUÂN LẦN THỨ HAI

Sau khi Bộ Chỉ Huy đã nghiên cứu xong kế hoạch, Sư đoàn II do Hoàng Anh Tuấn chỉ huy, được lệnh tiến đến Tổng Qua Linh. Đến đây gặp Pháp quân, hai bên giao phong tới 30 phút, Pháp quân yếu thế phải rút về vị trí Yao San, nơi đây chỉ có chừng 100 lính Pháp còn đa số là lính Thổ, Mán, Mèo. Bị QĐQ kịch chiến, Pháp quân không thể chống nổi, phải bỏ vị trí Yao San thoát vào rừng. Trận này Pháp quân thiệt hại tới 30 quân, QĐQ thu được 5 súng xung phong, 50 súng bộ, 5 tiểu liên thanh, 2 trung liên thanh, cùng rất nhiều đạn dược và chỉ bị thương có 5 chiến sĩ.

Chiếm xong Yao San, QĐQ tiến ra đóng tại San Thằng và Sinh Sáng.

Sư đoàn I do Nguyễn Duy Dỵ chỉ huy tiến đánh chiếm được vị trí Mù Sán. Pháp quân phải rút lui về lồi Sang Thằng, QĐQ đoạt được một số lương thực, đạn dược và 20 súng bộ, 2 súng tiểu liên thanh, 5 súng xung phong.

Kiểm điểm xong, giao lại vị trí Mù Sán cho Sư đoàn II; Sư đoàn I rút xuống Cáo Sinh Trãi đặt vị trí và đặt trạm ở Sừ Ngải để liên lạc với Khoa Sán.

Chiến tuyến đặt xong, Bộ Chỉ Huy từ chiến khu Sập Nhì Lầu được chuyển đến Yao San, ra lệnh cho Sư đoàn II tiến chiếm Yao San, Sinh Sáng, Sang Thằng và Cáo Sinh Trãi. Sư đoàn I tiến chiếm Tà Lùng, Tà Pênh, Thiên Sinh, Chinh Chí Thàng, Má Li Phố, Soàn Thầu và Mù San. Đặt thành chiến tuyến kiên cố để dưỡng binh cho khỏe mạnh, bảo vệ dân chúng được an ninh, tăng gia sản xuất, chuẩn bị tấn công Phụng Thổ.

Ngày 27 tháng 4 năm 1947, Vũ Hồng Khanh từ Trung Hoa đem theo về được một số đạn dược đến Yao San.

Cách 5 ngày sau, Triệu Việt Hưng cũng từ Mường Là (Trung Hoa) về tới Yao San, đem theo một số đạn dược, do số tiền bán bớt một số ngựa công và tư. (*)

(*)Được gặp các đồng chí Hải Ngoại bộ, Triệu Việt Hưng đưa ra đề nghị:

1. Cung cấp quân nhu cho chiến khu Sập Nhì Lầu.
2. Tìm cách liên lạc với Trung ương Đảng bộ Hà Nội, để biết rõ tình hình quốc nội, và tìm tài nguyên tiếp tế một cách trường kỳ.

Sau nhiều cuộc tiếp xúc thảo luận, kết quả Hải Ngoại bộ Côn Minh không giải quyết được một vấn đề nào! Thất vọng, Triệu Việt Hưng quay

ra vận động các đồng chí người Trung Hoa được một số đạn dược đưa về Sập Nhì Lầu.

Tới Sập Nhì Lầu, một hội nghị được triệu tập, đồng thanh quyết định chiến đấu chống xâm lăng đến cùng, giữ lấy địa bàn, làm bàn đạp cho sự tiến triển của Đảng về tương lai, và quyết nghị mở rộng phạm vi hoạt động, tấn công Pháp ở Phong Thổ.

Ngày mùng 1 tháng 5, Quân Vụ Bộ được tổ chức lại. Tiêu Bá Hàm được cử làm Tham mưu trưởng, Triệu Quốc Lộc làm Chính vụ trưởng, Triệu Việt Hưng làm Tham mưu phó, Vũ Hồng Khanh vẫn giữ chức Quân Vụ Bộ Trưởng như cũ.

Tổ chức vừa xong, thì Pháp quân kéo đến tấn công Yao San, nhưng Quân Vụ Bộ đã được tình báo, nên lừa cho Pháp quân tiến vào sâu, lọt vào thế gọng kìm, QĐQ mới khởi thế tấn công. Bị yếu thế, địch chạy tán loạn, bỏ lại 14 xác chết. Trận này chỉ là trận Pháp quân thử thách để xuất động, nhưng bị thất bại nên không dám tấn công nữa!

Quân Vụ Bộ ra lệnh tấn công Phong Thổ. Các đạo quân được lệnh xuất phát hồi 17 giờ. Sư đoàn II tấn công vào phố chiếm cứ cơ quan hành chính; Sư đoàn I tấn công chiếm Đồi Chè, rồi tấn công xuống chiếm đồn; một bộ phận sang qua sông lên chiếm vị trí phía đông để yểm hộ cho đội quân cầm tử xung phong phá pháo đài.

Kết quả pháo đài vẫn không phá được, bởi đạo quân cảm tử theo sau pháo đài leo lên, bị trời tối đen quá, chạm phải dây chuông của vọng gác bí mật báo động, nên từ chiến hào bắn ra và lựu đạn ném xuống như tưới, khiến họ đã mấy lần leo lên cũng không thể nào tiến vào được. Trời đã gần sáng rõ, các đạo quân được lệnh rút về các vị trí.

7

THI HÀNH CHÍNH SÁCH “DƯỠNG QUÂN VÀ VỆ DÂN”

Đến đây vấn đề đạn dược ít, nhất là đạn súng lớn không mua được, lại được đề ra. Vậy dầu có mở trận tấn công chẳng nữa chẳng qua cũng chỉ để làm giảm nhuệ khí hoặc hãm địch mà thôi, chứ không thể phá nổi pháo đài, thì cũng vẫn không đạt được mục đích. Quân Vụ Bộ quyết định thi hành chính sách “Dưỡng quân và Vệ dân”. Ra lệnh phối bị phòng tuyến từ Tà Lèng trở về nam, do Sư đoàn I phụ trách; từ Tà Lèng trở về bắc, do Sư đoàn II phụ trách.

Sư đoàn II đóng ở Yao Chan do Hoàng Văn Khuê chỉ huy, Nguyễn Văn Tài đóng ở Sính Sáng, Hoàng Anh Tuấn đóng ở Sang Thằng.

Sư đoàn I: Phan Chân đóng ở Tà Lùng, Nguyễn Duy Dỵ đóng ở Tà Phình, Nguyễn Viết An đóng ở Thiên Sinh, Nguyễn Trương đóng ở Mả Lý Phố, Hoàng Văn Tín đóng ở Soàn Thầu.

Quân Vụ Bộ: Hoàng Quang Đạt làm Hậu cận sứ phó sứ trưởng, Trịnh Danh làm Chính vụ sứ phó sứ trưởng, Nguyễn Bảo Ngọc làm Chính trị Chủ nhiệm, Lưu Văn Liên làm Tham mưu sứ phó sứ trưởng, Hoàng Mai làm Trùng thanh cục Cục trưởng.

Các bộ môn đều thi hành đúng nhiệm vụ: quân nhu, quân lương, tác chiến, nhân sự, quân sự, giáo dục, chính trị, đảng vụ, tuyên truyền, tổ chức dân chúng và đặt các cơ quan hành chính, trao quyền cho dân, giúp đỡ về việc trồng cây, cấy lúa.

Một thời gian khá yên tĩnh, quân dân hợp tác về mọi phương diện rất là tập nập vui vẻ. Quân lương sung túc, nhưng quân nhu, quân giới cùng vệ sinh thì hoàn toàn thiếu thốn, bởi tài nguyên kinh tế vẫn không có, nơi tiếp tế cũng không. Vậy nếu cứ rải mặt trận rộng rãi, khi địch quân tổng tấn công, đã không đạn dược tiếp tế, đường mới lại hiểm trở, khó bề tập trung binh lực. Và lại, vấn đề giáo dục cần phải tiếp tục huấn luyện lấy cán bộ quân sự tương lai. Bộ Tham Mưu lại quyết định rút hẹp phòng tuyến, và mở trường huấn luyện quân sự. Phòng tuyến đặt từ Phô Sa, Mồ Sừ Sán, Cầu Chồ, Voàng Mà Trái, Giá Khẩu, Suối Chồ, Tả Trùng Phùng, Tà Ô. Nghĩa là từ bắc chí nam, hai đầu tiếp giáp với biên giới Trung Hoa.

Ngày mùng 1 tháng 8 năm 1947, thành lập “Cán Huấn Ban” có 200 học viên, chương trình huấn luyện là 3 tháng tốt nghiệp,

lại kế tiếp lớp khác, do Thiếu tướng Tiêu Bá Hàm làm giám đốc. Đồng thời lập hội “Phong Kỷ” để giữ an ninh và quân phong, quân kỷ do Đại úy Nguyễn Việt An phụ trách. Phòng tuyển mới vừa đặt xong, thì Pháp cũng đem quân đặt phòng tuyển đối diện để phòng ngự.

Để khích lệ tinh thần binh sĩ, Quân Vụ Bộ thỉnh thoảng lại cho mở cuộc du kích chiến vào các vị trí địch để đoạt quân nhu, quân lương. Tiếp đến mùa mưa lũ, nước suối to, nên cả hai bên đều án binh bất động.

8

ĐỊCH TẤN CÔNG VỊ TRÍ TÀ PHÌNH VÀ TẢ TRỪNG PHÙNG

Mùa mưa dần dần hết, địch bắt đầu tấn công liên tiếp. Trước hết là vị trí Tà Phình, căn cứ của bộ chỉ huy Đệ Nhất Chi đội QĐQ vào giữa buổi sớm, sương mù còn bao phủ dày đặc.

Khi chợt nghe tiếng súng nổ tại một chòi gác, cấp chỉ huy biết ngay là địch đến tấn công. Lập tức các bộ phận được lệnh đến các vị trí chuẩn bị tác chiến. Khoảng khắc sau, 2 phóng pháo cơ từ ngã Phong Thổ bay tới lượn quanh Tà Phình ba vòng rồi nhào xuống bắn vào trong các vọng gác, lửa bốc cháy, nhưng không một ai bị thương vì đã có sự bố trí đề phòng.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cách 30 phút sau, Pháp quân từ dưới chân núi tấn công lên, QDQ lúc đó từ trên các vị trí cao mới bắn xuống, khiến địch không thể nào tiến lên được, phải rút về Phong Thổ.

Xét thấy đóng quân ở Tả Phình không có lợi gì cả, bộ chỉ huy của Đệ Nhất Chi đội bèn rút lui về đóng ở Tả Trùng Phùng, để tiện việc liên lạc với Voàng Mả Trái cũng như Sập Nhì Lầu.

Sau trận đánh Tả Phình, Pháp đem 3 tiểu đoàn chủ lực và 2 tiểu đoàn lính Thổ ở Lai Châu của Đèo Văn Ân chia làm 3 mặt: một tiểu đoàn chặn quân Voàng Mả Trái sang tiếp viện; một tiểu đoàn chặn quân Mù Sán và một tiểu đoàn chặn quân từ Sập Nhì Lầu; còn 2 tiểu đoàn tấn công vào Tả Trùng Phùng.

Tấn công vào vị trí Tả Trùng Phùng, Pháp quân có mục đích chia đôi khu vực giao thông giữa Mù Sán với Sập Nhì Lầu. Nếu thực hiện được thì Sập Nhì Lầu cũng như Mù Sán sẽ bị cô thế không liên lạc được với nhau; khi đó Pháp quân sẽ tấn công ồ ạt các mặt trận, tiêu diệt dần QDQ.

Biết Tả Trùng Phùng là nơi trọng yếu, QDQ cố thủ. Một QDQ mặc dầu phải chống với 2, 3 tên lính Pháp nhưng vẫn không hề nao núng. Đánh suốt từ 7 giờ sáng tới hồi 18 giờ, Pháp quân không thể chiếm nổi Tả Trùng Phùng phải rút lui.

Trước khi rút lui, Pháp quân đã đốt làng Suối Chồ. Kiểm điểm lại, QDQ mỗi người chỉ còn đúng 2 viên đạn và mỗi khẩu súng

máy cũng chỉ còn có 15 viên mà thôi. Trận này QĐQ đã hy sinh 3 chiến sĩ, Pháp quân bị tử thương 20 tên.

Sau trận này, địch quân án binh bất động, nhưng tình hình của QĐQ cũng vô cùng nguy ngập, lương thực thiếu thốn phải thay ngô khoai để ăn, muối cũng đã hết từ lâu, đạn dược cũng đã hết đến mức độ cuối cùng. Nếu địch quân tấn công, tất QĐQ lâm vào thế bị tiêu diệt. Vũ Hồng Khanh triệu tập hội nghị quyết định tự ra ngoài nước để vận động quân nhu và quân hỏa. Ngày mùng 5 tháng 10 năm 1947, họ Vũ rời khỏi Sập Nhì Lầu sang Trung Hoa, có Trần Viên lãnh một đội quân hộ tống sang khỏi biên giới. Tiếp sau ít ngày, Triệu Quốc Lộc cũng bí mật bỏ sang huyện Kim Bình (Trung Hoa) không trở về nữa!

Một thời gian sau, toàn thể cán bộ đề nghị lập một Bộ Chỉ Huy mới thay thế cho Quân Vụ Bộ, vì đã vắng mặt Vũ Hồng Khanh và Triệu Quốc Lộc. Hội nghị đồng ý quyết định cử Triệu Việt Hưng làm Chủ tịch Chỉ huy bộ. QĐQ bắt đầu chỉnh đốn lại, đồng thời trừ bị lương thực và mua thêm đạn dược, v.v... Hội nghị lại quyết định đem một số súng thừa thải tồn kho, và trâu, bò ngựa đoạt được của địch, đem phát mãi để lấy tiền mua đạn dược.

Sang đầu tháng 12 năm 1947, thừa khi bất ngờ! Pháp quân kéo tới tấn công vị trí Mù Sừ Sán của QĐQ. Đại úy Nguyễn Văn Tài phải bỏ vị trí rút lui và bị thiệt mạng mất hai binh sĩ.

Không thể để cho địch quân tự do hoành hành, Bộ Chỉ Huy ra lệnh cho Thiếu tá Nguyễn Văn Khanh, Trung tá Phạm Đức Nghi và Đại úy Bùi Văn Quang chia làm 3 mặt tấn công vào Mù Sừ Sán. Địch quân bị tổn thất nặng nề phải bỏ Mù Sừ Sán chạy trốn vào rừng.

Phải bỏ vị trí Mù Sừ Sán, Pháp định tiến quân đánh Phô Sa. Bộ Chỉ Huy đã được tình báo, để địch quân tiến vào Phô Sa, chưa kịp đặt vị trí, QĐQ vây đánh ngay, khiến cho Pháp quân tổn thất nặng nề phải bỏ chạy về Tổng Qua Lỉnh.

Cách ít ngày sau, Pháp quân lại đem toàn lực tấn công vào Voàng Mà Trái. Chỉ huy QĐQ là Thiếu tá Nguyễn Văn Khanh bị tử thương, đạn lại hầu hết nên Đại úy Nguyễn Trường phải ra lệnh rút lui, tuân tụt theo chiến hào bí mật xuống núi về vị trí Mà Lỳ Trái.

Chiếm được vị trí Voàng Mà Trái, Pháp quân bí mật tập trung quân tại đó để khống chế QĐQ. Nhận thấy tình hình nguy khốn, vì đạn dược đã hết quá nửa mà không còn cách gì tiếp tế được, nên buộc lòng cho quân đội ở Mù Sừ Sán rút về đóng ở vị trí trên núi Thái Giàng Trái. Quân đội ở Tà Ố và Tả Trùng Phùng rút về

đóng ở Mà Lý Trái. Vị trí tiền phong đóng ở Dề Suối Thàng và những núi quanh Mà Lý Trái.

9

QUYẾT ĐỊNH RÚT LUI

Ngày 20 tháng Giêng năm 1948, Pháp quân bắt đầu tổng tấn công. Từ Tà Óa địch bắn sang vị trí QĐQ ở Dề Suối Thàng. Từ Voàng Mà Trái, địch bắn sang uy hiếp Mà Lý Trái. Từ Mù Sừ Sán, địch bắn sang uy hiếp Thái Giàng Trái. Rồi toàn thể chủ lực quân ở vị trí Nản Nì Thàng tiến sang vây đánh Lao Trái, ròng rã suốt 3 ngày đêm tấn công đều bị QĐQ đẩy lui.

Đứng trước tình thế quá nguy ngập, không thể duy trì được nữa! Nên một cuộc hội nghị cán bộ được triệu tập. Toàn thể Tướng, Sĩ đều đồng tình rút lui sang Trung Hoa, vì có hy sinh đi nữa cũng bằng vô ích.

Theo quyết nghị, Triệu Việt Hưng cử Trung úy Phạm Thanh Tùng sang ngoại giao trước với Huyện trưởng huyện Kim Bình và Bảo An cho mượn một khu để tạm trú; một mặt đánh điện lên Côn Minh báo cáo với Vũ Hồng Khanh giao thiệp với chính phủ Trung ương Trung Hoa Dân Quốc bảo trợ.

Trong khi cử đại biểu sang Trung Hoa giao thiệp, thì Pháp quân tổng tấn công bốn đường: một do Tà Ó tấn công vào Dề Suối Thàng, rồi tấn công Mà Lý Trái; một mặt cũng do Voàng

Mà Trái tấn công sang Sập Nhì Lầu; một mặt do Mù Sừ Sấn tấn công sang Phô Uầy, Thái Giàng Trái; một mặt do đường Nản Nì Thàng tấn công sang Lao Trái. Còn các vị trí khác bắn moóc chê và đại bác rất mãnh liệt sang vị trí QDQ để yểm hộ cho địch quân xung phong.

QDQ vẫn bình tĩnh chiến đấu. Hai ngày kịch chiến, địch quân vẫn không tiến được. Đến hồi 5 giờ sáng thứ Ba, địch lần vào trong rừng đem toàn chủ lực tập trung bao vây vị trí Lao Trái .

Vì đạn dược thiếu hụt, lại bị địch quân 3 mặt tấn công kịch liệt nên chống không nổi, QDQ phải rút về Giá Khẩu. Chiếm được Lao Trái, nhờ được lợi thế, địch đem pháo binh bắn xuống Giá Khẩu rồi đem quân đội chia hai đường tiến vây. QDQ lại bỏ Giá Khẩu rút lui về giữ Thái Giàng Trái và Sập Nhì Lầu.

Từ đó hai bên xung sát đánh giáp lá cà. QDQ nhất định không để địch tiến. Mất Giá Khẩu, địch quân tiến rất mạnh, nhưng hễ toán nào xung phong lên là có một số chết, làm cho địch quân phải ngừng tiến, chỉ dùng súng máy uy hiếp mà thôi .

Kiểm điểm lại các mặt trận, QDQ mỗi người chỉ còn 3 viên đạn, súng máy mỗi khẩu còn lại 20 viên, Bộ Chỉ Huy ra lệnh phải cố thủ vị trí, đợi đến 20 giờ sẽ bắt đầu rút lui sang Trung Hoa.

Trời vừa hoàng hôn, Pháp quân lại bắt đầu tấn công QDQ, mỗi người chỉ được phép giữ lại một viên đạn để phòng thân, còn

lại bao nhiêu cực lực tử chiến, đánh bật địch quân lại. Đợi đúng giờ tuần tự rút yên lặng, và trời tối, nên địch không hay biết gì hết. Hôm ấy là ngày 22 tháng 2 năm 1948.

10

LẠI MỘT LẦN NỮA LÁNH SANG LÃNH THỔ TRUNG HOA

Đêm 22 tháng 2 năm 1948, các chiến sĩ VNQDD từ chiến khu Sập Nhì Lầu vượt khỏi biên giới. Quyền chỉ huy được trao cho Hoàng Quang Đạt và Lưu Văn Liên. Triệu Việt Hưng cùng Đại úy Nguyễn Xuân Mai đi thẳng lên Côn Minh, báo cáo với Vũ Hồng Khanh đề vận động với Chính phủ Trung Hoa bảo trợ.

Sang đất Trung Hoa, chiến sĩ VNQDD lưu lại huyện Kim Bình. Được Tri huyện Kim Bình là Trung Hán Đình trao trả khí giới, nhưng sau lại mượn lại một số để đội quân Cảnh vệ của huyện dùng.

Các bộ phận được chia làm 3 khu; do Huyện trưởng cung cấp cả lương thực đủ cho đến khi tự mình canh tác có hoa lợi.

Sau một thời gian yên tĩnh, bỗng xuất hiện một bọn thổ phi địa phương nổi lên chống Chính phủ. Chúng đem toàn lực chừng 300 võ trang thanh niên đến tấn công pháo đài và phố huyện lỵ Kim Bình. Hai nơi này đã thất thủ, huyện đường cũng sắp lâm

nguy. Tri huyện Trung Hán Đình bèn tìm đến yêu cầu các chiến sĩ VNQDD cố gắng giúp Chính phủ, vì dân tiểu trừ bọn thổ phỉ.

Là việc nghĩa, các chiến sĩ VNQDD cương quyết đứng lên diệt giặc. Với tinh thần hăng hái, đội tiên phong tiến lên phản công pháo đài. Chỉ có 19 người, trong một giờ diệt tan hết 300 thổ phỉ, đuổi ra khỏi khu vực Kim Bình.

Nhiệm vụ đạt thành, toàn thể dân chúng đua nhau hoan hô tinh thần chiến sĩ Việt Nam, và ngay ngày hôm sau, các đoàn thể nhân dân tuần tự đến trước huyện đường chúc tụng tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ, tỏ lòng biết ơn, và nguyện từ nay đặt hết tin tưởng vào các chiến sĩ Việt Nam, duy trì an ninh cho khu vực huyện Kim Bình để bảo vệ nhân dân.

Sau vụ thổ phỉ Kim Bình, một bộ phận gồm cán bộ đảng viên người thì lên Côn Minh, kẻ đi Khai Viễn. Những người đã từng sống quen lâu năm ở đất Trung Hoa không đến nỗi lâm vào tình trạng khó khăn lắm. Trái lại những người mới sang lạ nước lạ cái, tiếng nói không biết, thành ra phải sống một cách vất vưởng, kẻ thì phải đi làm ở sở bông, sở than, người mở tiệm hớt tóc, hoặc đi hớt tóc rong; 5, 3 người ở chung một chỗ, mạnh ai nấy sống, kém phần tương thân tương ái với nhau, gây nên bất mãn mâu thuẫn giữa lớp đảng viên quốc nội với lớp đảng viên hải ngoại.

Trong khi đó lại bị cái nạn đảng phái chia rẽ bè nhóm, sự mâu thuẫn chia rẽ cứ mỗi ngày mỗi sâu thêm. VNQDD dựa vào thế lực Chính phủ Trung Hoa Dân Quốc; ĐVQDD dựa vào thế lực các chính khách Anh, Mỹ, Pháp; rồi tung ra những luận điệu chỉ trích bêu xấu nhau, khiến cho số chiến sĩ đảng viên quốc nội mới lưu vong có một ấn tượng không tốt đẹp đối với Hải Ngoại bộ.

Vũ Hồng Khanh xét thấy cứ giữ mãi tình trạng này, không sớm thì muộn uy tín Hải Ngoại bộ sẽ mất, nên phải tìm kế củng cố lại hàng ngũ. Một mặt ngoại giao với Chính phủ Trung Hoa cho một số thanh niên đồng chí được vào tòng học tại trường Lục Quân Hoàng Phố. Số người được lựa đi là Nguyễn Duy Dị (đoàn trưởng), Trịnh Danh, Đỗ Đức Tân, Phạm Kim Doanh, Hoàng Quân, Tường, Chính, Vũ Ngọc Sơn, Lê Hưng, Nguyễn Văn Hạ, Phúc, Hoàng, Dương Minh, Phan Đức Minh, Nguyễn Trương, Ngô Huy, Lê Chấn, Hồng Hải, Hoàng Văn Tín, Vũ Bản.

Sau khi cho được một số thanh niên đồng chí quốc nội được đi học, uy tín Hải Ngoại bộ được đề cao một phần nào! Và cũng từ đó các anh em trong các đoàn thể đối lập với Hải Ngoại bộ VNQDD cũng có đôi phần e ngại.

Tình thế mới ổn định chưa được bao lâu, nội bộ bỗng phát sinh mâu thuẫn về vấn đề đổi danh hiệu “Việt Nam Quốc Dân Đảng” ra “Quốc Dân Đảng Việt Nam” và không thừa nhận Vũ

Hồng Khanh là Bí Thư trưởng Đảng do mấy Trung ủy Nguyễn Tường Tam, Xuân Tùng cầm đầu, bởi trước vấn đề thay đổi danh hiệu quan trọng như vậy mà lại không tổ chức một cuộc Đại Biểu hội nghị nào, khiến cho các đảng viên đâm hoang mang và bất mãn, gây nên cuộc xô xát.

Sau khi Vũ Hồng Khanh từ Quảng Châu về Côn Minh, tự viết một bản “Bị Vong Lục” phân trần mọi lẽ gửi toàn thể Đảng viên, bầu không khí mâu thuẫn xô xát mới êm dịu dần.



THIÊN THỨ NĂM (1950-1954)

downloaddsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CHƯƠNG I

VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG

GIỮA HAI GỌNG KÌM THỰC DÂN - CỘNG SẢN

XÂY DỰNG LẠI CƠ SỞ ĐẢNG

Sau tiếng súng nổ đêm 19 tháng 12 năm 1946, có một số đảng viên các đảng phái Quốc Gia bị mắc kẹt trong thành phố Hà Nội.

Sau hơn năm tháng trời lần hồi, tình hình khá yên tĩnh, họ mới liên lạc được với nhau.

Nhóm họ Nghiêm, họ Trần, họ Đào được Cao Ủy Pháp giao cho ra tờ báo “Thời Sự” để thay cho tờ “Trật Tự” là cơ quan thông tin do Chính trị vụ Cao Ủy phụ phụ trách.

Mục đích của nhóm họ Nghiêm lúc đó là muốn dùng tờ “Thời Sự” làm cơ quan và đội lột VNQDD mời ông Ngô Đình Diệm (lúc đó nằm trong nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế ở Nam Đồng Thái Hà ấp) làm lãnh tụ để cộng tác với Pháp. Vì vậy họ Nghiêm mới xin với Pháp xung công nhà in và là trụ sở của tòa báo “Việt Nam” cũ ở số 80 đường Quan Thánh làm tòa báo “Thời Sự”. Đồng thời xin tòa nhà số 90 cũng ở đường Quan Thánh làm bản doanh cho lãnh tụ họ Ngô. Nhưng sự mưu toan của họ Nghiêm không được các đồng chí VNQDD tán thành, và ông Ngô Đình Diệm cũng không trở về ở căn nhà số 90 đường Quan Thánh, rồi sau đó xuất dương qua Âu Châu.

Không tán thành đường lối của họ Nghiêm, vì các đồng chí VNQDD lý luận rằng VNQDD là một đảng từng có một lịch sử chống xâm lăng vẻ vang, thì mặc dầu trong cuộc kháng chiến, đảng mình không đóng vai trò chủ động, nhưng bốn phận là đảng viên VNQDD không ai được phép làm hoen ố lịch sử và làm sai lạc lập trường tranh đấu của Đảng.

Tuy nhiên quyết nghị này được giữ kín đối với nhóm họ Nghiêm để tránh sự phản ứng có hại cho việc xây dựng lại các cơ cấu tổ chức Đảng. Cũng vì vậy mà một số cán bộ được quyết định ở lại cộng tác với họ Nghiêm. Số cán bộ này có nhiệm vụ ngăn đón, tránh cho những đồng chí mới hồi cư khỏi lầm lạc sa vào tổ chức của họ Nghiêm.

Cấp Trung ủy QĐĐ còn lại ở Hà Nội khi ấy duy có Phan Trâm thì ẩn náu trong Lãnh sự quán Trung Hoa, Nguyễn Văn Chấn cũng lánh mặt một nơi kín.

Có một số đồng chí liên lạc được với nhau tạm tổ chức thành một cơ quan duy nhất “Thị Bộ Hà Nội” dưới sự lãnh đạo của Lê Ngọc Chấn tức Quang Minh.⁽¹⁾

Công tác chính của Thị Bộ lúc đó là tìm liên lạc với các đồng chí bị mắc kẹt trong thành phố, và tiếp cư các đồng chí trở về thành, mà đường lối là “thu động kháng chiến” bằng phương pháp bắt đề kháng.

Vào khoảng cuối năm 1947, qua đầu năm 1948, số đồng chí hồi cư cùng dân chúng thành phố đã khá đông đảo, và sự liên lạc với các tỉnh đã có phần dễ dãi đôi phần, nên “Bắc Bộ Khu VNQĐĐ” cũng được tái lập.

¹ Lê Ngọc Chấn xuất thân tri huyện. Gia nhập VNQĐĐ từ sau ngày CS đoạt được chính quyền tháng 8 năm 1945.

Hoạt động của Đảng cũng được tích cực hơn, nhiều lớp huấn luyện sơ cấp và trung cấp được mở ra cho từng nhóm 6, 7 đồng chí một, để cung ứng kịp thời cán bộ cho các cấp và các địa phương. Đường lối và chủ trương tranh đấu của Đảng lúc này cũng được phổ biến qua tờ bích báo, tuần san “Nguồn Sống”.

Các ngày lễ của Đảng như Kỷ Niệm Ngày Thành Lập Đảng, Ngày Tổng Khởi Nghĩa, ngày các vị liệt sĩ lên máy chém Thực dân đều được kỷ niệm xứng đáng bằng các công tác rải truyền đơn, dán biểu ngữ, diễn thuyết tại các trường học, v.v...

Trước sự lớn mạnh của VNQDD, Thực Dân Pháp đã bắt đầu e dè, trụ sở ở phố Cửa Nam và một vài nơi khác lần lượt bị khám xét.

Để chống đỡ, “**Bắc Bộ Khu VNQDD**” đành phải quyết nghị dụng kế khai trừ **Nhượng Tống**, để **Nhượng Tống** có đủ tín nhiệm là Cố vấn Chính trị cho **Tổng Trần hơ Nghiêm**.

Nhiệm vụ của **Nhượng Tống** là chống đỡ cho Đảng về mặt chính trị, duy trì sự liên lạc và giữ vững tinh thần đồng chí đã tham chính.

Tuy chịu hy sinh cho khổ nhục kế, nhưng với tấm lòng nhiệt thành yêu Đảng, yêu Tổ Quốc, quý mến đồng chí của **Nhượng Tống**; sự khai trừ đó không làm giảm sút sự kính mến của các

đồng chí đối với Nhượng Tống. Vì vậy mà khi hay tin Nhượng Tống bị kẻ thù ám hại, các đồng chí đều thương xót vô cùng.(*)

(*)Nhượng Tống chính tên là Hoàng Phạm Trân, sinh năm Giáp Thìn (1904) tại làng Phú Khê, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Thân phụ của ông đậu Tú Tài, cảnh gia đình rất thanh bạch. Nhượng Tống bẩm tính hiền hậu, nhưng rất thông minh. Được thụ giáo Hán học đến năm 16 tuổi, rồi đến làm con nuôi ông Phạm Bùi Cầm ở phủ Lý Nhân, thuộc tỉnh Hà Nam. Tự học Quốc Văn và Pháp Văn. Nhượng Tống không có một văn bằng nào cả, nhưng học lực rất uyên bác.

Năm 1924, được giới thiệu vào làm trợ bút cho “Thực Nghiệp Dân Báo” ở Hà Nội, ký dưới bút hiệu Nhượng Tống.

Năm 1926, cùng Phạm Tuấn Tài, Phạm Quế Lâm thành lập “Nam Đồng Thư Xã”. Năm 1927, cùng Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Hồ Văn Mịch cùng một số đồng chí khác, thành lập VNQDD. Năm 1929, bị Hội Đồng Đề Hình kết án 10 năm cấm cố lưu đày ra Côn Đảo.

Cuối năm 1936, được ân xá trở về nguyên quán để chịu nốt cái án 5 năm biệt xứ. Trong thời gian này, Nhượng Tống sinh sống bằng nghề làm thầy lang và bán thuốc Bắc tại chợ Thành Cách thuộc huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam. Ngoài thì giờ làm nghề thầy lang hốt thuốc, Nhượng Tống còn chuyên chú vào việc phiên dịch các tác phẩm Trung Hoa: Trang Tử Nam Hoa Kinh, Đạo Đức Kinh, Sử Ký Tư Mã Thiên, Ly Tao, Mái Tây, Thơ Đỗ Phủ, v.v... toàn là những áng văn có giá trị và khó phiên dịch nhất. Ngoài ra còn sáng tác vở chèo Hoàng Diệu, Phát Cờ Nương Tử, Nguyễn Thái Học, tiểu thuyết dài “Lan và Hữu”, v.v...

Sau khi mãn hạn 5 năm biệt xứ, Nhượng Tống mới rời chợ Thành Cách trở ra Hà Nội, sinh sống với nghề viết văn, và lại bắt đầu hoạt động công tác Đảng.

Năm 1948, Nhượng Tống được mời ra làm Cố Vấn Chính Trị cho Tổng Trấn Nghiêm Xuân Thiện, nhưng lại sống bằng nghề thầy lang, mở cửa hàng bào chế thuốc Bắc tại căn nhà số 128 phố Chợ Hôm, Hà Nội.

Sang ngày 26 tháng 7 năm Kỷ Sửu (20-8-1949), vào hồi 8 giờ sáng, Nhượng Tống vừa đi chơi tổ tôm về, mệt mỏi định đi nghỉ thì có một đứa nhỏ đến mời đi thăm bệnh cho người cha của nó bị bệnh nặng, nhà ở sau khu nhà rệu. Nhượng Tống từ chối không muốn đi, nhưng sau lại nghĩ “cứu nhân như cứu hỏa”, nên ông lại khoác áo ra đi.

Vì quãng đường không bao xa, nên Nhượng Tống cùng đứa nhỏ lững thững đi bộ.

Đi được một quãng cách nhà của ông độ 500 thước, thì có một tên lạ mặt đi xe đạp tiến lên bắn một phát súng lục xuyên qua gáy chết.

Có nhiều giả thuyết về cái chết của Nhượng Tống, nhưng theo sự điều tra riêng của tác giả thì tên lạ mặt bắn Nhượng Tống chết là Nguyễn Văn Kịch người làng Mai Động, Quỳnh Lôi, ngoại thành Hà Nội, là biệt đội nội thành của CS.

Chứng cứ cụ thể, là ngay sau khi Nhượng Tống bị ám sát, CS đã cho tuyên truyền âm ý ở hậu phương, xác nhận chính CS đã thi hành xong bản án xử tử Nhượng Tống năm 1945.

Sau khi Nhượng Tống chết rồi, sự mâu thuẫn giữa Lê Ngọc Chân với các lãnh tụ vẫn ngấm ngấm và trở nên quyết liệt khi Vũ

Hồng Khanh và các đồng chí Hải Ngoại trở về nước lần thứ hai vào tháng Giêng 1950.

CÁC CHIẾN SĨ VNQDD TRÊN ĐƯỜNG TRỞ LẠI CỐ HƯƠNG

1

Tại Côn Minh, cuối năm 1948, Vũ Hồng Khanh đưa ra đề nghị thành lập “Mặt Trận Hải Ngoại Cách Mạng Liên Minh Kháng Cộng”. Đề nghị này được gửi đi các nơi. Trước định khai hội tại Côn Minh, sau cùng đình lại. Và mãi đến năm 1949, mới chính thức thành lập tại Quế Lâm, với mục đích kết hợp lực lượng Đảng phái Quốc Gia lưu vong, qui tụ lại thành một đơn vị trên trường Quốc Tế, đợi cơ hội kéo quân về nước diệt Cộng Sản. Kế hoạch nhờ Bộ Tham Mưu Quốc Quân Trung Hoa giúp vũ khí, binh lương và tuyển mộ chí nguyện quân đánh chiếm Cao Bằng, Lạng Sơn, Thất Khê cho đến Phủ Lạng Thương để làm căn cứ địa.

Kế hoạch đó được “Trung Hoa Chiến Lược Ủy Viên Hội”, Chủ Tịch là Bạch Sùng Hy chấp thuận. “Mặt trận Hải Ngoại Cách Mạng Liên Minh Kháng Cộng” được thành lập. Chủ tịch là Lưu Đức Trung, phó Chủ tịch là Hoàng Nam Hùng, Quân sự Ủy viên trưởng là Vũ Hồng Khanh. Ủy viên gồm có: Nông Quốc Long, Vũ Đình Huyền, Đặng Kim Long, nhân viên gồm có: Tạ Nguyên

Hỏi, Phạm Thái, Triệu Việt Hưng, Nguyễn Duy Dy, Trịnh Danh. Ba nhân viên được phái đi Hồng Kông để mở một tờ báo làm cơ quan tuyên truyền cho Mặt Trận là Phạm Thái, Trịnh Danh và Nguyễn Duy Dy.

2

Mặt trận thành lập được ít tháng, chưa hành động được việc gì đáng kể, thời cuộc Trung Hoa bỗng biến chuyển một cách quá mau lẹ. Chính phủ Tưởng Giới Thạch sửa soạn rút lui khỏi lục địa Trung Hoa. Vũ Hồng Khanh phải triệu tập hội nghị khẩn cấp. Hội nghị quyết định tập hợp lực lượng của đoàn thể cùng chí nguyện quân. Nói đến “Chí nguyện quân”, Vũ Hồng Khanh không hiểu luật Quốc Tế chút nào. Hơn nữa lấy lương thực đâu lúc bấy giờ mà nuôi một quân số 10.000 người! Phần khác, khi trở về tới Quốc nội, nếu Pháp không bắt giữ, thì Cộng Sản họ cũng tập trung số chí nguyện quân ấy mà thôi. Võ trang bộ đội lấy tên là “Việt Nam Kiến Quốc Quân”, mà giải pháp duy nhất trước hoàn cảnh của quốc gia lúc bấy giờ, là kéo quân vượt biên giới về tập trung ở Lục Nam, đóng rải rác khắp tỉnh Bắc Giang, đợi sau khi nghiên cứu rõ tình hình mới sẽ có hoạt động!!!

Trong lúc hành quân, tổ chức thành đơn giản, nên chỉ đặt Tổng Tư Lệnh là Vũ Hồng Khanh, Tham Mưu Trưởng là Hoàng Nam Hùng, Bí thư trưởng là Triệu Việt Hưng, bộ Tham Mưu

quyết định ra lệnh cho bộ đội trong khi tiến quân về nước, cố hết sức tránh sự va chạm với bộ đội Việt Cộng cũng như binh sĩ Liên Hiệp Pháp, để đạt tới giải pháp trên.

Ngoài hai toán quân theo đường về Hà Giang và Lao Kai. Còn đạo quân thứ nhất gồm 10.000 người tập trung tại Long Châu xuất phát vào hồi 3 giờ sáng ngày 18 tháng 11 năm 1949. Tuy vậy còn một số khá đông, những đảng viên có gia đình không kịp thu xếp, và những đảng viên vì sinh kế ở rải rác không kịp liên lạc tập trung, nên bị mắc kẹt ở Trung Hoa Đỏ. Chỉ có một số rất ít kịp theo Chính Phủ Tưởng Giới Thạch ra thoát Đài Loan.

3

Đạo quân thứ nhất tập trung ở Long Châu là đạo quân lớn nhất, qua Thủy Khẩu tiến vào Tà Lùng, một đồn ở giáp biên giới Việt-Hoa. Đồn này bị phá hủy không có quân đội nào đóng giữ, nhưng Cộng quân vẫn lần lượt ở xung quanh. KQQ (Kiến Quốc Quân) cho rải truyền đơn giải thích lập trường. Tuy vậy cũng xảy ra vài trận xung đột, nhưng đều bị KQQ đẩy lui. Tới đồn Phúc Hòa, không có quân nào đóng giữ, nên không có sự gì xảy ra.

Phải qua sông Phúc Hòa, vì nước to và sâu, nên phải bắc cầu phao. Trong thời gian bắc cầu, CQ kéo đến vây đánh. Mặc dầu đã hết sức kêu gọi và giải thích lý do, nhưng không hiệu quả. Bộ

Tham Mưu KQQ buộc lòng phải cho quân tiến lên càn quét. Sau một vài tiếng đồng hồ, đánh tan CQ và vượt qua sông.

Tiến đến gần Đông Khê, gặp pháo đài của quân đội Liên Hiệp Pháp (LHP) đóng trên núi. Đội tiên phong KQQ liên báo cho họ biết rõ lập trường của cuộc tiến quân. Được chỉ huy quân LHP trả lời:

– “Chúng tôi có trách nhiệm giữ nơi đây, không có quyền cho quân đội nào đi qua đây hết. Vậy các ông hãy lui quân cách đây hai cây số để chúng tôi báo cáo về bộ Tổng Chỉ Huy ở Lạng Sơn xin chỉ thị”.

Vì muốn hòa bình để đạt tới mục đích, Vũ Hồng Khanh ra lệnh lui quân và sau đó nhận được một bức điện văn: “Bản quân bằng lòng cho quý quân đội mượn đường đi qua phòng tuyến, nhưng cứ theo đường lớn về Lạng Sơn. Nếu cần, chúng tôi cho không quân yểm hộ. Tới Lạng Sơn sẽ do Quốc Trưởng Bảo Đại phái người lên đón.”

8 giờ sáng hôm sau, Vũ Hồng Khanh ra lệnh tiến quân, qua Đông Khê được ba cây số, từ trên núi cao, đột nhiên CQ bắn xuống như mưa. KQQ kêu gọi ngừng bắn, nhưng Cộng Quân lại càng bắn dữ. Lập tức đội tiên phong KQQ chia làm hai cánh quân tiến theo hai bên núi, vừa tiến vừa càn quét những trở lực. Suốt

dọc đường chỗ nào cũng có CQ đón đánh nhưng đều bị đội tiên phong KQQ đẩy lui.

Tiến đến Thất Khê, toàn quân lực nghỉ lại đồn binh LHP một đêm. Sáng sớm hôm sau KQQ sắp sửa lên đường, đồn trưởng đồn Thất Khê yêu cầu Tổng Tư Lệnh họ Vũ cho phép 3000 KQQ với khí giới trang bị đầy đủ được ở lại đồn ít ngày, để tăng cường chiến đấu chống với áp lực của CQ khi hay tin KQQ vừa nghỉ lại một đêm ở đồn. Đạo quân ấy do Vi Văn Lưu phụ trách. Họ Vũ đã bằng lòng để 3000 quân cho Pháp mượn.

KQQ theo quốc lộ số 4 tiến thẳng vào thị xã Na Sầm. Nhìn nhận thấy Pháp quân có ý khác, nên KQQ chuẩn bị cương quyết tiến qua Na Sầm. Và ngay ngày hôm đó, Tỉnh trưởng Lạng Sơn là Hoàng Văn Ngọc đặc phái phó Tỉnh trưởng Hoàng Lê Sinh làm đại diện Chính Phủ lên Na Sầm đón Tổng Tư Lệnh họ Vũ và trao một bức điện văn chúc tụng họ Vũ đem quân về kiến thiết quốc gia, và còn nói thêm rằng: “Khi đại quân về Lạng Sơn, quân đội tạm nghỉ do Chính Phủ Việt Nam phụ trách đài thọ, còn Tổng Tư Lệnh thì Chính Phủ đã để sẵn một phi cơ để đưa về Sài Gòn hội kiến với Quốc Trưởng Bảo Đại thương lượng việc kiến quốc.”

Yên chí với tấm lòng thành khẩn của Chính Phủ Việt Nam và quân đội LHP, Bộ Tham Mưu định sáng hôm sau sẽ tiến quân về Lạng Sơn.

Sáng hôm sau, Chỉ huy trưởng đồn binh Na Sầm cho biết đã có 60 xe vận tải đợi sẵn để chở KQQ về Lạng Sơn, mỗi chuyến chở 1000 người.

Xét thấy hành động khả nghi của Pháp từ hôm trước, tiếp đến sáng nay lại thấy Pháp điều động hết các binh sĩ ra ngoài các vị trí, coi bộ như là chuẩn bị chiến tranh, Vũ Hồng Khanh trả lời:

– “Xe hơi để riêng chở những người ốm yếu và hành lý, còn KQQ đi bộ hết, không cần xe.”

Không thể sao được! Pháp đành cho chở ít hành lý và một số người ốm yếu về Lạng Sơn.

Vũ Hồng Khanh ra lệnh tiến quân. Đến cách Đồng Đăng 5 cây số, Tư lệnh họ Vũ ra lệnh cho đồn quân lại nghỉ ngơi ăn uống.

Sau một hồi, Pháp đem rất nhiều xe tăng, thiết giáp cùng súng lớn đi quan sát và uy hiếp, định lập mưu tước khí giới KKQ.

4

Tiếp theo, Đại tá Vincent, chỉ huy tối cao quân khu Cao Bắc Lạng, đưa đề nghị mời Vũ Hồng Khanh về Lạng Sơn để thảo luận. Họ Vũ cử Tham Mưu Trưởng Hoàng Nam Hùng cùng Sư Đoàn Trưởng Lý Vi Chi và Đặng Tử Phong làm đại diện vào

Lạng Sơn để liên lạc và giao thiệp với Chính Phủ Việt Nam và Bộ Tư Lệnh LHP. Phan Chí Thành tức An Sinh được cử đi theo làm thông dịch viên. Đồng thời Tổng Tư Lệnh Vũ Hồng Khanh ra lệnh cho KQQ chiếm lĩnh vị trí để đề phòng bắt trặc.

Vào Lạng Sơn, phái đoàn Hoàng Nam Hùng gặp Cố vấn đạo quân LHP là Roja và Đại tá Vincent, Đại tá nói:

– “Các ông về đây, trong số bộ đội có nhiều quân Tàu, phải tập trung và tước khí giới. Đó là theo đúng sắc luật Quốc Tế Công Pháp. Nếu không, quân Trung Cộng sẽ tràn vào đây, và sẽ gây nên nhiều chuyện khó khăn cho chúng tôi.”

An Sinh quay lại hỏi ý kiến Hoàng Nam Hùng, họ Hoàng trả lời:

– “Thế là phải”

Quay lại phía Đại tá Vincent, An Sinh trả lời:

– “Đây là chí nguyện quân, vả lại chúng tôi về đây là để hợp tác với Chính Phủ Quốc Gia để chống Cộng Sản, vậy tập trung có thể được; nhưng chúng tôi phải được giữ nguyên vẹn số khí giới; và đó cũng chỉ là ý kiến riêng tôi, tôi cần phải báo cáo với Tổng Tư Lệnh Vũ Hồng Khanh đã...”

Đến đây cuộc tiếp xúc giữa hai bên tạm ngừng, Tỉnh trưởng Hoàng Văn Ngọc mời phái đoàn Hoàng Nam Hùng về tư dinh khoản đãi. Qua sáng hôm sau, Lý Vi Chi, Đặng Tử Phong cùng

An Sinh trở lên Đồng Đăng tường trình tự sự với Vũ Hồng Khanh; còn Hoàng Nam Hùng lấy có mệt, lưu lại ở Lạng Sơn để tiếp tục thảo luận với đại diện Chính Phủ Quốc Gia.

Tại Đồng Đăng, sau một cuộc thảo luận, An Sinh lại được phái xuống Lạng Sơn để trả lời Đại tá Vincent theo kế hoạch hòa hoãn, để có đủ thì giờ rút lui quân. Trở lại Lạng Sơn, An Sinh bị Pháp giữ làm tù binh.

5

Khi An Sinh đã trở lại thành Lạng Sơn, Vũ Hồng Khanh ra lệnh rời Đồng Đăng tiến quân về phía Bình Gia để về Bắc Giang theo chương trình đã hoạch định từ trước. Hôm ấy là buổi chiều ngày 25 tháng 12 năm 1949.

Tiến quân vào sâu độ 200 cây số có một thung lũng rất rộng, xung quanh chân núi có làng mạc. Tiến gần đến nơi bỗng tiếng súng tập kích nổ vang. Đội tiên phong KQQ chia đường đuổi đánh CS tan chạy, KQQ lập tức thiết lập vị trí và nghỉ ngơi, rồi được lệnh đi mua gạo về nuôi quân. Lệnh cấm ngặt không một người nào được sách nhiễu và bắt súc vật của dân.

Mờ sáng hôm sau, VC đem quân đến bao vây tứ phía, nhưng KQQ đều đóng trên núi cao, CQ chỉ đứng ở đằng xa bắn vào, không dám xung phong. KQQ liền phái các đội đột kích xông xuống tập kích. CQ không địch nổi phải rút lui.

Pháp quân phái 4 phi cơ đến trinh sát nhưng không thể dò thấy. Giữa khi ấy CQ tiến đến tấn công, nên phi cơ Pháp mới biết rõ được nơi đồn trú của KQQ nhưng cũng chưa dám bắn phá, vì không thấy rõ được vị trí.

Nghỉ ngơi một ngày, 5 giờ sáng hôm sau tiếp tục lên đường. Đến gần sông Đầm He, CQ từ hai bên vị trí cao bắn xuống chặn đường đội tiên phong, KQQ lập tức đánh lui, sang qua sông lại bị CQ đón đánh. KQQ liền chia làm ba đội: Tả, hữu và trung quân đuổi đánh CQ trên hai dãy núi, căn quét kỳ hết để cho hậu quân tiến lên, đội hậu vệ đang sang sông Đầm He, phi cơ Pháp bay tới xả súng bắn xuống, nhưng KQQ đã ẩn nấp tránh kịp. Sau khi bắn một loạt, phi cơ rải truyền đơn chữ Hán kêu gọi chí nguyện quân nên trở về Trung Hoa, hoặc đem khí giới đến nộp cho Pháp quân. Sau khi phi cơ Pháp bay đi khỏi, CQ lại kéo đến tấn công, liền bị pháo binh KQQ tiêu diệt. Đêm ấy, KQQ nghỉ lại ở Đầm He.

Hôm sau tiến quân đến Ba Xã, suốt dọc đường đều bị CQ quấy rối, trên không lại bị phi cơ Pháp thám thính tuần phòng, ra hiệu cho đồn binh gần Ba Xã bắn đại bác 75 ly và ở Lạng Sơn bắn súng đại bác 105 ly tới uy hiếp để cho bộ binh tấn công.

Phía Đông Nam thì Pháp quân đến đánh, phía Tây Bắc thì CQ đến tấn công, KQQ ở giữa đành phải dồn quân ở Ba Xã, chia

quân làm hai mặt đánh tan cả hai địch quân. CQ rút lui, bị KQQ truy kích, bắn chết một chỉ đạo quân của VC tên là Hoàng Tiến Nam, bắt được đầy đủ các tài liệu huấn luyện tình báo, yếu đồ, báo cáo công tác... bởi thế biết được rõ trận địa giữa Pháp với VC.

Lập trường của KQQ vẫn không muốn đụng chạm đến một quân đội nào, nên phải đi vào khoảng không của hai mặt trận, không may lại bị cả hai bên cùng đánh mặc dù đã trực tiếp giao thiệp giải thích lý do.

Để tránh cả mọi sự, đấu tranh cho đạt tới mục đích, Bộ Tham Mưu quyết định ngày nghỉ đêm đi, và bắt đầu đi đêm từ Ba Xã. Tờ mờ sáng đến một khu rừng, núi cao suối thẳm, lệnh cho quân nghỉ ở trong rừng. Suốt ngày hôm đó, phi cơ Pháp bay lượn tìm kiếm gầm thét vang động cả một góc trời, nhưng cũng không tìm thấy nơi nghỉ của KQQ. Trời đã đổ tối, lại chuẩn bị đi. Mờ sáng hôm sau, đội tiên phong tiến đến định tìm nơi đóng trại nghỉ, không ngờ một pháo đài của Pháp quân đã hiện ra. KQQ vẫn im lặng tiến, khi hậu đội vừa đi qua lên ngọn núi, đội cảnh vệ đương qua suối thì những đám sương mù dần tan hết, Pháp quân ở trên pháo đài (làng Lập) trông thấy, liền báo động bắn súng máy và móc-chê xuống. KQQ được lệnh men theo bờ núi, vòng vào chân

núi bên kia, tiến lên vị trí địch. Một mặt, pháo binh của KQQ bắn phá tan pháo đài địch và đẩy lui địch quân.

Sau một giờ chiến đấu, phi cơ địch từ Lạng Sơn tới bắn súng liên thanh và ném bom xuống. Thay đổi nhau, hết đợt này đến đợt khác, suốt ngày gầm rít trên không trung, nhưng cũng không đạt được kết quả. Cuối cùng địch phải dùng đạn lửa bắn xuống xung quanh núi thiêu hủy các vị trí.

Chiến đấu suốt từ sáng đến chiều, Tổng Tư Lệnh họ Vũ ra lệnh cho KQQ rút xuống núi, rồi thứ tự tiến quân. Quá nửa đêm, đến một khu rừng, kiểm điểm thấy hậu đội lạc mất 60 người và 5 con ngựa, còn các đội khác đều an toàn. 60 người này là chỉ nguyện quân Trung Hoa.

Nghỉ ngơi xong, lại tiếp tục lên đường. Đội tiên phong tiến đến Thanh Mọi, CQ ra chặn đường, giao thiệp một hồi lâu cũng không cho đi, đồng thời các vị trí của CQ ở trên núi bắn xuống như mưa, KQQ bắt buộc phải tấn công, đội tiên vệ đánh vào Thanh Mọi, đội hậu vệ đánh vào chợ và đồn Đồng Mỏ, trung quân đánh vào vị trí quảng giữa, cắt đứt liên lạc giữa Đồng Mỏ với Thanh Mọi, xung phong lên các vị trí. Kết quả CQ không địch nổi phải bỏ chạy, một số giờ tay đầu hàng.

Vấn đề then chốt là lương thực lại không tìm đâu ra! Vũ Hồng Khanh ra lệnh rút quân xuống, kế tục lên đường. Không đi được

lối đường sắt, nên phải quay qua dãy núi cao, đi xuyên sang Lục Nam. Qua một đêm leo núi, sáng hôm sau mới tới một nơi có làng mạc, nhưng cũng gặp cảnh vườn không nhà trống ruộng hoang, không thể tìm đâu ra một hạt gạo! Tình cờ gặp một thổ dân được biết cách đây độ 3, 4 cây số có đồn Ba Hòn, rồi đến đồn Cao Nhật do Pháp quân đồn trú.

Biết rõ tình hình, Vũ Hồng Khanh định cho vây đồn Ba Hòn và Cao Nhật đánh cướp lương thực, nhưng vì đã 5 ngày liên chiến đấu mà không có cơm ăn, đêm qua lại đi suốt sáng không được ngủ, và suốt ngày bị phi cơ Pháp bay liệng trên đầu làm ngăn trở hành động; nên Tổng Tư Lệnh họ Vũ ra lệnh cho đặt vị trí để nghỉ ngơi. KQQ đều phải người lên núi tìm các thứ rau về ăn cho đỡ đói.

6

Nghỉ ngơi chốc lát, họ Vũ ra mật lệnh đến hồi 20 giờ bắt đầu xuất quân vây đánh Ba Hòn, rồi tấn công đồn Cao Nhật.

Mọi việc đương chuẩn bị thì thấy phi cơ Pháp dòn dập bay tới liệng trên không. Một hồi sau thấy đội tuần tiểu đưa vào trình hai bức thư: Một của Hoàng Nam Hùng và một của Bộ Chỉ Huy quân đội LHP. Hoàng Nam Hùng khuyên Tư Lệnh họ Vũ nên về hợp tác với Chính Phủ Quốc Gia, Đại Biểu của Chính Phủ hiện đã có mặt ở Lạng Sơn để đón tiếp; còn Bộ Chỉ Huy LHP thì đại ý nói:

“Ngài đã vì quốc gia dân tộc đem quân về cùng với Chính Phủ Quốc Gia kiến thiết nước Việt Nam mới. Hiện nay nước Pháp đã trao trả chủ quyền cho Việt Nam, thì quân LHP đây là người bạn. Hy vọng ngài đừng gây chiến tranh với chúng tôi nữa. Hiện Chính Phủ Quốc Gia Việt Nam đã phái Đại Biểu lên đón ngài ở Lạng Sơn. Vậy mong ngài hãy trở về Lạng Sơn cho anh em binh sĩ nghĩ ngơi, rồi ngài cùng Đại Biểu Chính Phủ Việt Nam đáp máy bay về Hà Nội.”

Dem hai bức thư ra nghiên cứu, bộ Tham Mưu xét vì hoàn cảnh đặc biệt, đứng trước hai thể lực đều hùng hậu, mà vấn đề then chốt là lương thực lại không có, nên quyết định bãi bỏ dự tính kéo quân về đồn trú ở Bắc Giang, mà nay đem thắng KQQ cùng vũ khí về hợp tác với Chính Phủ Quốc Gia do Quốc Trưởng Bảo Đại lãnh đạo.

Và ngay buổi tối hôm ấy, mùng 6 tháng Giêng năm 1950, một văn thư gửi cho Bộ Chỉ huy quân đội LHP ở Lạng Sơn được biết rõ quyết định đó.

ĐẠI BIỂU ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC - NẠN PHÂN HÓA BẤT ĐẦU

Thượng tuần tháng 7 năm 1950, các yếu nhân VNQDD đã có mặt đông đủ ở Hà Nội. Một Đại Hội Đại Biểu toàn quốc được triệu tập tại số nhà 2, phố Phạm Hồng Thái.

Thành phần hội nghị gồm có: Mỗi tỉnh Bắc Việt 1 Đại Biểu, Trung và Nam Việt mỗi phần 2 Đại Biểu, Hải ngoại 2 Đại Biểu.

Phiên họp ngày đầu, Đỗ Đình Đạo được cử làm chủ tọa hội nghị, thuyết trình viên là Cung Đình Quý (thay mặt Nguyễn Văn Chân bị ốm).

Sau khi thông qua báo cáo cùng một loạt chất vấn gay gắt với Tổng Thư Ký Vũ Hồng Khanh, rồi chương trình nghị sự mới được đề ra, và chấm dứt công tác của ban chấp hành cũ, chương trình nghị sự gồm có:

- Danh xưng của Đảng
- Bầu Ban chấp hành ủy viên mới
- Ấn định chương trình hoạt động của Đảng.

Đến đây An Sinh được cử làm chủ tọa hội nghị. Vấn đề danh xưng của Đảng được đưa ra thảo luận.

Đỗ Đình Đạo đề nghị đổi là “Quốc Dân Đảng Việt Nam”.

An Sinh xin giữ danh hiệu cũ “Việt Nam Quốc Dân Đảng”. Viện lẽ rằng danh hiệu cũ đã thành danh hiệu lịch sử, và chính không phải nó làm hư, mà là đảng viên của giai đoạn làm xấu nó.

Đến khi lấy biểu quyết, danh hiệu “VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG” được đa số tuyệt đối tán thành.

Sang ngày thứ hai, Vũ Hồng Khanh cùng hai Đại Biểu Trung Việt vắng mặt, cho rằng nội bộ thiếu thiện chí xây dựng.

Ngày thứ ba, nhiều Đại Biểu địa phương và cả hai Đại Biểu Hải ngoại cũng đều vắng mặt.

Tiếp đến ngày thứ tư, mặc dầu vắng mặt một số đông Đại Biểu, hội nghị vẫn tiếp tục làm việc, bầu ban chấp hành Trung Ương Lâm Thời. Ngô Thúc Địch được cử làm Bí Thư Trưởng.

Cách ít ngày, một số cán bộ đứng ngoài tổ chức Ngô Thúc Địch hợp nhau đến nhà Vũ Hồng Khanh chất vấn rồi tổ chức một Đại Hội quyết định yêu cầu Vũ Hồng Khanh tạm đảm nhiệm Đảng vụ từ giờ phút đó, với nhiệm vụ xúc tiến cùng các đồng chí trong toàn quốc để lập Trung Ương Đảng bộ chính thức và phủ nhận Trung Ương Đảng bộ do Ngô Thúc Địch lãnh đạo.

Để xúc tiến công tác Đảng vụ, tiếp sau đó ít ngày, Thị bộ Hà Nội được thành lập, Nguyễn Đình Đa được bầu làm Chủ Nhiệm rồi Khu bộ và các Chi bộ các tỉnh được tổ chức lại, phát triển thêm Đảng viên và hoạt động mạnh nhất là các Chi bộ Vĩnh Phúc Yên, Kiến An, Phát Diệm (Ninh Bình).

Đầu năm 1951, nhận thấy tình hình thế giới biến chuyển nghiêm trọng, Trung Ương Đảng bộ Lâm Thời được tổ chức thành lập. Vũ Hồng Khanh được bầu làm Tổng Thư Ký.

Từ đó VNQDD có hai Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng bộ, công khai đối chọi nhau, thi đua phát triển đảng viên và mọi công tác khác. Nạn phân hóa phát sinh bắt đầu từ đây.

Xét thấy nội bộ chia rẽ, rất có hại cho công tác cũng như thanh danh của Đảng, một số đảng viên tên tuổi đứng ra liên lạc, thăm dò ý kiến để dung hòa cả hai nhóm, suốt mấy kỳ hội nghị vận động thống nhất đảng kéo dài đến mấy tháng, nhưng cuối cùng vẫn không thực hiện được thống nhất.

Tháng 7 năm 1951, Vũ Hồng Khanh tuyên bố với tư cách cá nhân ra làm Bộ Trưởng Thanh Niên trong Chính Phủ Nguyễn Văn Tâm. Trung Ương Lâm Thời tự giải tán, vì xét thấy họ Vũ tham gia chính quyền lúc ấy là không phù hợp với đường lối của Đảng.

Sau khi họ Vũ ra tham chính, cách vài ba tháng sau, một số đồng chí của họ Vũ tại cố đô Thăng Long, trụ sở đặt tại đường Hồ Xuân Hương (Jabouille) cũ, rải truyền đơn phản đối Chính Phủ về một vấn đề phi pháp nào đó.

Nguyễn Đình Thái, ⁽¹⁾ Giám Đốc Công An, dẫn một số mật thám Pháp đến vây trụ sở số 12 đường Hồ Xuân Hương, khám xét tịch thu tài liệu chất đầy 2 xe bò đưa về nha Công An. Hôm

¹ Nguyễn Đình Thái, con nuôi Nguyễn Văn Tâm, Thủ Tướng Chính Phủ hồi bấy giờ.

ấy là ngày mở lớp huấn luyện cán bộ, số người dự lớp có trên 30 người, được tin cấp báo đều chạy thoát, duy có Nguyễn Văn Thụ vì chậm chạp nên bị bắt giam.

Một cán bộ Đảng viết cho Bộ Trưởng Vũ Hồng Khanh yêu cầu can thiệp nội vụ. Họ Vũ viết thư trả lời cho Nguyễn Văn Lực, xin trích một câu chính trong bức thư, nguyên văn như sau:

– “... Từ nay trở đi, tôi không muốn biết gì đến công việc Đảng nữa! Và đừng có hỏi han gì nữa!...”

Nguyễn Văn Lực trao bức thư cho Nguyễn Văn Chấn. Sau khi đọc xong bức thư, Chấn Đen rất buồn rầu, nói với ông Lực rằng:

– “Thằng Vũ nó đã thế này, thì mình phải viết thư chửi cho nó mấy câu...”

Và cũng từ đó cho đến trước khi họ Ngô Đình thất vị. Nguyễn Văn Lực với Vũ Hồng Khanh không còn gặp mặt nhau nữa. ⁽¹⁾

Ngô Thúc Định cũng tham chính với chức Phó Thủ Tướng Chính Phủ Nguyễn Văn Tâm, rồi bị các đồng chí trong nhóm của Ngô rải truyền đơn phản đối và khai trừ. Kết quả Ngô Thúc Định phải từ chức, những người chủ mưu trong vụ rải truyền đơn, kẻ bị bắt, người bị truy nã và rồi tổ chức cũng chìm luôn.(*).

¹ Theo lời tường thuật của ông Nguyễn Văn Lực.

(*)Ngô Thúc Dịch sinh năm Bính Dần (1897) tại làng La Khê, tỉnh Hà Đông, là một nho gia, cả ba anh em Ngô Thúc Dịch đều thi đậu Cử Nhân khoa Ất Mão 1915.

Sau khi thi đậu Cử Nhân, Ngô Thúc Dịch mới bắt đầu tự học Pháp Văn, thi đậu Brevet Elémentaire, rồi vào trường Cao Đẳng Pháp Chính (Ecole de droit et administratif). Sau khi tốt nghiệp, được bổ chức Tham Tá Hành Chính.

Ngô Thúc Dịch vốn người thông minh, hiền hậu và có đức, gia nhập VNQDD từ đầu năm 1928, do Hoàng Văn Đào giới thiệu vào Chi bộ Thanh Hóa. Bị bắt giam về vụ án Bazin đầu năm 1929, bị Hội Đồng Đề Hình kết án 2 năm tù treo. Tạm thả tại Hà Nội vào năm 1954.

Sau khi Trung Ương Lâm Thời Vũ Hồng Khanh tự giải tán, một số thanh niên Đảng viên tự đứng ra thành lập “Cán Bộ Đoàn” để tiếp tục công tác đảng vụ.

Một số các vị lão thành: Hoàng Văn Đào, Nguyễn Văn Lực, Lê Văn Giáp, Nguyễn Văn Chấn cũng tập hợp nhau thành một tổ chức để tạm đảm nhiệm công tác Trung Ương Lâm Thời.

Đầu năm 1953, lão đồng chí Bạch Vân, trưởng cán bộ đoàn từ Hà Nội vào Sài Gòn cùng Phạm Thái và Phan Ngô thành lập một cơ quan Chỉ Đạo Lâm Thời để tiến tới Trung Ương Đảng bộ chính thức, Nguyễn Văn Chấn được mời làm cố vấn.

Ủy ban vận động Đại Hội bầu Trung Ương Đảng bộ hoạt động được ít tháng thì biến cố lịch sử quan trọng đến vận mạng Việt

Nam đã xảy ra! Hội nghị Quốc Tế họp ở Thụy Sĩ bàn về đình chiến Đông Dương. Dư luận chia đôi đất nước Việt Nam đã được loan truyền từ cuối năm 1953, khiến nhân dân Việt Nam hết sức hoang mang lo sợ, nhất là hàng ngũ cách mạng Quốc Gia.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

CHƯƠNG III

ĐẤT NƯỚC BỊ CHIA ĐÔI CON SÔNG BẾN HẢI”

Trận Điện Biên Phủ quân đội của ông Hồ đã không nương theo đà chiến thắng mà tràn xuống đánh đuổi quân đội viễn chinh Pháp để thu hồi toàn bộ Bắc Việt? Trong thực tế, bởi quân đội Bắc Việt đã quá mệt mỏi, tình hình kinh tế của dân chúng đã quá kiệt quệ, nên Chính Phủ Hồ Chí Minh phải tạm ngừng chiến, phần khác lo sợ Mỹ nhảy vào cuộc chiến thì lại càng nguy to! Thi hành đúng chính sách của Cộng Sản là lùi một bước để rồi tiến hai bước. Cộng Sản đã quá chủ quan, quá tin ở thắng lợi: Pháp không còn gì! Chính Phủ Miền Nam được CS coi như không thành vấn đề! Bởi sau hiệp định Genève chỉ mất một vài năm là cùng. Tổng Tuyển Cử chắc chắn sẽ thành công, mà không tốn kém một viên đạn, một giọt máu!,

Còn Pháp trong khi ấy Chính Phủ Mendès France cần thực hiện đúng lời cam kết giải quyết đúng kỳ hạn chiến tranh tại Việt Nam. Vì tình hình quá suy nhược của Pháp, vì muốn đề cao địa vị cá nhân, Mendès France cố gắng để ký với Cộng Sản hiệp định ngưng chiến với bất cứ giá nào! Nhưng trong việc cấu kết giữa

Thực Dân và Cộng Sản tại Genève, chúng ta phải nhắc đến vai trò của Anh và Nga, hai vị đồng Chủ Tịch Hội Nghị.

Về vai trò của Anh, chắc chắn chúng ta còn nhớ, từ cuối năm 1953, Chính Phủ Anh đã đưa ra sáng kiến chia đôi Việt Nam để giải quyết chiến cuộc, như vậy Miền Nam sẽ làm bình phong che đỡ cho Tân Gia Ba và Mã Lai, quyền lợi của Anh tại Viễn Đông coi như được phần bảo đảm. Vai trò của Nga thì tế nhị hơn, được Nga giúp đỡ Pháp phải trả cho Nga bằng chính sách phá OTAN (Liên Minh Bắc Đại Tây Dương) sau này.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Thủ Tướng Mendès France đã ký với đại diện Chính Phủ Hồ Chí Minh tại Genève hiệp định chia đôi đất nước. Trong thời gian thảo luận, đại diện Chính Phủ Ngô Đình Diệm có mặt tại hội nghị, nhưng không được thông báo những quan điểm của hai phe lâm chiến. Những điều kiện hòa bình được chấp nhận, đã không có ý kiến của Chính Phủ Quốc Gia và Chính Phủ Miền Nam đã không ký nhận hiệp định Genève 1954.

Hoa Kỳ cũng không ký vào hiệp định Genève, Hoa Kỳ chờ đợi để quyết định. Tại hội nghị Genève, chúng ta đã thấy các cường quốc Anh, Nga và Pháp đã định đoạt vận mệnh của nước Việt Nam qua đầu nhân dân Việt Nam.

Đó là bài học lịch sử thứ nhất về ngày 20 tháng 7. Đất nước bị tạm thời chia cắt ở vĩ tuyến 17, lấy “con sông Bến Hải” làm ranh giới. Muốn tìm hiểu vị trí cũng như hình thể con sông Bến Hải, chiếc cầu Hiền Lương và những ảnh hưởng liên hệ của nó ra sao?

Bến Hải là một dòng sông hẹp, quanh năm nước chảy lặng lẽ, bắt nguồn từ dãy Trường Sơn về Rào Thanh, chảy thẳng đến Xuân Mỹ, rồi đổ xuống cửa Tùng. Chiều dài con sông, nếu tính theo đường chim bay, từ nguồn núi Tây ra biển Đông chỉ vào khoảng 60 cây số. Nếu kể chiều dài uốn khúc quanh co theo triền núi thì độ chừng 100 cây số, bề rộng của sông Bến Hải, chỗ lớn nhất như quãng Tùng Luật tới 200 mét, ở khu vực cầu Hiền Lương chỉ độ 170 mét; khúc sông gần bãi cát Cửa Tùng chảy ra biển chỉ rộng có 30 mét.

Đến chiếc cầu bắc qua sông Bến Hải tục gọi là cầu “Hiền Lương”. Nằm giữa thôn Vĩnh Linh, huyện Trung Lương, tỉnh Quảng Trị, cũng chỉ là chiếc cầu bình thường như trăm ngàn chiếc cầu khác trên trăm ngàn dòng sông quen thuộc ở nước ta; vẫn là mấy nhịp sắt màu đen và những tấm ván. Chiều dài chiếc cầu được chia ra làm hai phần, mỗi bên quản lý đúng 89 mét. Khu vực mệnh danh là “Phi Quân Sự” được ấn định mỗi bên là 5 cây số khoảng cách từ bờ sông trở ra và kéo dài theo triền sông.

13 năm đã trôi qua! Chính Phủ Hồ Chí Minh đã phạm nhiều lầm lỗi, CS đã không đánh giá đúng mức tinh thần hy sinh của những con người quyết tâm chống độc tài Đỏ. (1954-1967).

13 năm đã trôi qua! Mặc dầu Cộng Sản Quốc Tế đã áp dụng giải pháp quân sự mạnh mẽ cũng như chính trị xảo quyết, để cố gắng nhuộm đỏ nốt miền Nam này; nhưng chắc chắn Cộng Sản sẽ thất bại hoàn toàn, bởi không còn một ai bị mắc mưu lừa bịp nguy hiểm ấy nữa!

– “Nếu hòa bình có quay trở lại, thì hòa bình này chỉ có thể trường cửu một khi Việt Nam thống nhất dưới chính thể Cộng Sản”

Đó là một lời thốt ra của một tướng Cộng Sản Việt Nam. Chúng ta nên thận trọng khi hòa bình trở lại Việt Nam.

CUỘC TRANH ĐẤU TIẾP TỤC

1

Đầu tháng 6-1954, vấn đề Việt Nam tại Hội nghị Genève, giải pháp chia đôi đất nước đã hầu thành sự thực, một sự thực quá phũ phàng.

Tiếp tục sứ mạng đấu tranh, cán bộ đoàn VNQDD do Đào Văn Viễn lãnh đạo, tạo cơ hội tiếp xúc với anh em binh sĩ Việt Nam, nhất là những đồng chí trong quân đội Liên Hiệp Pháp.

Dùng ngay khí giới của Pháp đánh ngay lại Pháp trước, chiếm lấy những vị trí then chốt, rồi diệt CS sau.

Sự tổ chức nhằm vào các khu vực binh sĩ Việt Nam tập trung ở các tỉnh lớn thuộc Trung Châu Bắc Việt, được anh em binh sĩ rất tán thành, vì họ đều lo lắng đến số phận phải rời bỏ quê hương, bỏ phần mộ tổ tiên, ra đi không hẹn ngày về! Cương quyết không chịu sống chung với bọn Cộng Sản phi nhân vô đạo.

Công tác chuẩn bị ráo riết ròng rã suốt mấy tháng trời, không ngờ việc ấy Phòng Nhì Pháp khám phá ra được. Các tướng lãnh Pháp một mặt truy nã những người chủ mưu (Cán Bộ Đoàn), một mặt thu hồi hết số vũ khí cùng đạn dược, không cho binh sĩ Việt Nam được phép giữ như trước.

Ngày 20 tháng 7 năm 1954, khi nghe tin đài phát thanh loan tin CS và Thực Dân đã chính thức ký hiệp định chia đôi đất nước, lấy con sông Bến Hải làm ranh giới hai miền, nhân dân Bắc Việt vô cùng xúc động xôn xao. Đã đành là phải ra đi, nhưng tiền của đâu mà đi, nhà đất bán rẻ mạt không có người mua! Đó là những người ở đô thị, trái lại những đồng bào ở thôn quê, CS tìm đủ mọi cách không cho phép rời khỏi làng, còn nói chi đến vấn đề bán nhà đất và vật dụng, nào lòng biết bao! Mỗi khi đi qua phố Hàm Long, phố Nhà Thương Đau Mắt, phố Halais, nào sạp gụ, tủ chè, bàn ghế, giường nằm, tủ áo, đỉnh đồng, đèn đồng, bát đĩa

cổ đến sách báo quý giá... nghĩa là thượng vàng đến hạ cám, đồng bào bày ra bán với giá rẻ mạt; đồng bào mệnh danh là “chợ trời”. Cô thu xếp lấy chút tiền để bằng bề nhau di cư vào miền Nam tự do.

Thực tình mà nói, nếu không có sự ngăn chặn của CS, con số đồng bào di cư vào Miền Nam này có thể lên tới hàng 2, 3 triệu người.

Trong khi ấy đảng phái Quốc Gia tập hợp thành “Mặt Trận Chống Cộng”, cương quyết ở lại chiến đấu giữ Cố Đô Thăng Long. Truyền đơn được rải khắp các tỉnh lớn tại Trung Châu Bắc Việt, kế tiếp những cuộc mít-tinh vĩ đại biến thành cuộc biểu tình tuần hành thị uy được tổ chức tại Hà Nội, Huế...

Nhà đương cuộc Pháp tại Bắc Việt rất bối rối lo sợ các đảng phái Quốc Gia có thể bạo động đánh chiếm Thủ Đô Hà Nội, rồi tiếp tục đánh CS. Hiệp định Genève sẽ trở nên vô giá trị, sẽ làm cho Pháp phải bối rối về trách nhiệm.

Còn CS họ lo sợ nhất là phe Quốc Gia cương quyết chống đối không chịu rời khỏi Hà Nội, phản đối Hiệp định Genève chia đôi đất nước, như vậy danh nghĩa sẽ thuộc về phe Quốc Gia, cuộc chiến tranh sẽ kéo dài rất có thể các cường quốc trong khối tự do sẽ giúp đỡ họ. Cho nên đại diện CS Hà Nội tại hội nghị Trung

Giá là Thiếu tướng Văn Tiến Dũng phản kháng kịch liệt về hành động của phe Quốc Gia ở Hà Nội.

2

Tại Hà Nội lúc bấy giờ, phong trào di cư cũng đột khởi, người Pháp thừa cơ bắt chẹt về phương diện chuyển vận, để yêu sách Chính Phủ Quốc Gia thi hành Hiệp định Genève được êm ả; mặt khác, Pháp và CS định dùng mưu ám hại những người chủ chiến phá Hiệp định Genève...

Trong khi ấy Đỗ Đình Đạo mưu củng cố lực lượng võ trang Đoàn Quân Thứ Lưu Động, và liên lạc kết hợp với các bộ phận quân sự Địa phương quân, với mục đích chiếm một chiến khu, rồi mở một mặt trận lưu động, tổ chức một cuộc hành quân bằng đường bộ, kéo cò VNQDD tiến sâu vào khu vực CS qua Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa thẳng tới Trung Việt.

Tiến tới đâu sẽ giúp các cơ sở nòng cốt tại các địa phương di chuyển vào miền Nam đề cao thanh thế, uy tín của Đảng, đả phá mưu mô ngăn chặn không cho đồng bào di cư vào Miền Nam của CS. Đồng thời kêu gọi đồng bào di cư, giúp đỡ phương tiện cho họ đi thoát, tạo thành một lực lượng di cư khổng lồ, giúp phương tiện cho các chính khách Quốc Gia và lập trường đấu tranh trên trường Quốc Tế.

Sau khi kế hoạch được quyết định, Đỗ Đình Đạo xuất tiền mua thêm vũ khí, dự trữ lương thực, v.v... tất cả đã đầy đủ.

Kế hoạch đương tiến hành do một số cán bộ đồng chí của ông phụ trách, một trường hợp xảy ra không ai ngờ! Đỗ Đình Đạo bị Thụy An phản bội, tiếp tay với thực dân Pháp, và CS đầu độc Đỗ Đình Đạo.

Ngoài vấn đề chính trị mà Thụy An làm tay sai cho thực dân và CS đầu độc Đỗ Đình Đạo, còn một lý do khác, Nguyễn Thụy An vốn là nhân tình của Đỗ Đình Đạo. Năm 1953, Thụy An từ Sài Gòn ra Hà Nội, vận động với Pháp và Thủ Hiến Nguyễn Hữu Trí mời Đỗ Đình Đạo ra làm Giám Đốc “Đoàn Quân Thử Lưu Động”.

Để giữ độc quyền tình yêu, Thụy An khuyên Đạo không nên đem vợ con ra Hà Nội, nhưng cũng không vì thế mà Đạo và Thụy An xa nhau.

Năm 1954, Điện Biên Phủ thất thủ, gia đình Đỗ Đình Đạo di chuyển vào Sài Gòn. Thụy An khuyên Đạo ở lại Hà Nội, với mục đích là được ăn ở độc quyền với Đạo, được Võ Nguyên Giáp đã hứa với Thụy An để cho Đạo được tự do và cho tham chính. Nhưng Đỗ Đình Đạo cương quyết không nghe, nhất định tiến vào miền Nam theo kế hoạch đã trù liệu.

Thấy khuyên Đỗ Đình Đạo không được, Thụy An vờ đổi ý cho hành động của Đạo là phải, và ngấm ngấm liên lạc với Pháp và CS ám sát Đỗ Đình Đạo. Sở dĩ Thụy An được biết rõ mọi việc mưu tính của Đạo là mỗi khi Đạo mở cuộc họp bàn với mấy đồng chí thân tín đều có mặt Thụy An tham dự.

Thụy An ám sát Đỗ Đình Đạo bằng cách nào? Ngày 29 tháng 7 năm 1954, Thụy An hẹn Đỗ Đình Đạo xuống nhà mình ăn cơm ở số 1 đường Tuyên Quang, trước khi ngồi vào bàn ăn, hai người không biết đã bàn cãi những gì với nhau, nhưng có vẻ gay go lắm. Một hồi sau lại vui vẻ ngồi vào bàn ăn. Thụy An rót cho Đạo một ly rượu chát đỏ, Đạo tiếp lấy ngồi uống, nhưng không ăn. Uống hết ly rượu, Đạo kêu mệt buồn ngủ. Thụy An sai người tó gái dọn đi-văng (divan) để Đạo nằm nghỉ.

Sau khi ăn xong, Thụy An gọi người tó gái tính trả tiền công rồi cho nghỉ việc luôn. Thụy An nói là sáng sớm mai sẽ đi Sài Gòn.

Đỗ Đình Đạo kêu mệt và buồn ngủ phải đi nằm, vì đã uống một ly rượu chát đỏ có liều thuốc mê rất mạnh, sau đó kẻ mưu sát dùng độc dược chích vào mạch máu Đạo và độc dược này phải là một thứ rất mạnh khiến cho Đỗ Đình Đạo không kịp nhận thấy gì trước khi chết.(*)

(*)Đỗ Đình Đạo sinh ngày 17-7-1911 tại Hà Nội, là con ông Đỗ Đình Tiến và là cháu Nội của cụ Đô Thống Đỗ Đình Thuật.

Năm 1936, Đỗ Đình Đạo là một đoàn viên của “Ánh Sáng” và do đó Đỗ Đình Đạo gần gũi với Nhất Linh Nguyễn Trường Tam, rồi gia nhập ĐVDCĐ do Nguyễn Trường Tam sáng lập.

Năm 1944, “Mặt Trận ĐVQGLM” xuất hiện. Đỗ Đình Đạo thường xuyên tiếp xúc với Lê Khang, Nguyễn Vĩnh và tự ý xin gia nhập VNQDD.

Một cuộc ám sát có tổ chức và sự hành động không cần đồng người mà cũng vẫn thi hành một cách dễ dàng được!

Không còn cách gì khác! Các đồng chí cán bộ VNQDD, một mặt lo sắp đặt cơ sở vững chắc ở vùng địch hậu, để xách động phong trào nhân dân chống Cộng ngay trong vùng CS kiểm soát, một mặt tuyên truyền khuyến khích đồng chí cũng như đồng bào, những người có thể tìm cơ hội trốn thoát Công An Mật Vụ di cư vào miền Nam này.

Tóm lại, năm 1954, VNQDD lại thất bại vì bất lực để một nửa giang san cầm tú lọt vào tay CS, phải rời bỏ cơ sở, nền tảng vững chắc của Đảng ở Bắc Việt trong công cuộc chống Cộng.

Tuy thất bại tạm thời, nhưng đó cũng là những đau thương lớn lao cho VNQDD vậy.

THIÊN PHỤ

CHƯƠNG I

THÂN THỂ NGUYỄN THÁI HỌC

Cuộc Đời-cuộc tình và cuộc cách mạng của đảng trưởng
VNQDD Nguyễn Thái Học



downloaasachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online



ĐỜI HỌC SINH

Nguyễn Thái Học sinh năm Quý Mão (1902) tại làng Thổ
Tang, tổng Lương Điền, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên. Nhưng
theo học bạ nhà trường thì Nguyễn Thái Học sinh ngày mùng 1

tháng 12 năm 1904. Sở dĩ có chuyện chênh lệch tuổi ấy là vì giấy khai sinh phải khai rút bớt tuổi đi, để xin vào học trường công cho hợp lệ.

Thân phụ của Nguyễn Thái Học là cụ Nguyễn Văn Hách, một nông dân chất phát hiền hậu, một nhà Nho; thân mẫu là cụ Nguyễn Thị Quỳnh hiệu Diệu Tế, tính tình khảng khái cương trực, việc tề gia nội trợ rất mực thao lược đảm đang. Gia tài của gia đình Nguyễn Thái Học gồm có 3 mẫu ruộng, một con trâu cày và 3 gian nhà gạch, 5 gian nhà tre. Ngoài những ngày giờ làm ruộng, vị từ mẫu của Nguyễn Thái Học còn phụ thêm nghề dệt vải và buôn vải, lụa về bán ngay tại chợ làng Thổ Tang.

Nguyễn Thái Học có một người em gái là chị Nguyễn Thị Hiền và 3 người em trai: Nguyễn Văn Nho, Nguyễn Văn Lâm và Nguyễn Văn Nỉ.

Năm 1906, Nguyễn Thái Học được thân phụ đưa đến thụ giáo Hán văn tại nhà một cụ Tú Tài người đồng hương.

Năm 1913, trường Tiểu học Pháp-Việt được thiết lập tại phủ Vĩnh Tường. Nguyễn Thái Học xếp bút lông cầm bút sắt. Học hết lớp nhì, Nguyễn Thái Học vào học lớp nhất tại trường Tiểu học Pháp-Việt, Việt Trì.

Năm 1921, trường Nam Sư Phạm chính thức tuyển thêm 45 học sinh năm thứ nhất, nhân dịp vừa mới khánh thành tại phố Đỗ Hữu Vị gần cửa Bắc.

Trong số 45 học sinh mới trúng tuyển có Nguyễn Thái Học. Vì mới tổ chức nên nhà trường chỉ có thể cho một nửa số học sinh chừng hơn 100 người được lưu trú tại trường; còn một nửa ở ngoài được lĩnh mỗi tháng tám đồng học bổng.

Nguyễn Thái Học vì tính thích tự do nên tình nguyện xin ở ngoài, trong khi học sinh tranh nhau ở trong trường để sự học được thuận tiện và mau tiến tới. Nguyễn Thái Học rủ mấy bạn đồng lớp đến ở trọ tại hai nơi gần trường: một ở ngay phố Đỗ Hữu Vị và một ở phố Hàng Bún (Bourrin) cũng gần đấy. Cùng ở trọ với Nguyễn Thái Học còn có một nhà giáo trẻ tuổi theo học trường Cao đẳng Sư phạm là Hồ Văn Mịch.

Học được ít lâu thì xảy ra một việc khiến cho một số học sinh có đầu óc phải bức tức mà nảy nở ra ý tưởng cách mạng. Nguyên có một tên Thước, một cựu thông ngôn lính chào mào ở Pháp về, được bổ vào làm giám thị. Thước có những cử chỉ, ngôn ngữ rất lớ lằng, khả ố và một thái độ thân Pháp, khinh đồng bào, khiến cho nhiều người phải lộn tiết. Thước không nói tiếng Việt, khi cần nói với những người làm công ở trong trường, y dùng một thứ tiếng Việt pha giọng Tây, nghe rất đổi chướng tai.

Học sinh ai cũng ghét Thuộc, nhiều người tìm hết cách cay độc để chế riễu, nhưng y vẫn cứ mặt rắn như sành không lay chuyển chút nào! Kỳ thực thì Thuộc biết lắm và căm thù những anh em học sinh tinh quái nhất, trong số có Nguyễn Thái Học. Thuộc rắp tâm làm hại cho kỳ được, y biết được tên Kinh là con một tên mật thám, y ngấm mua chuộc được Kinh và dùng làm chỉ điểm riêng cho y. Nhân có chuyện một học sinh bị Thuộc nhốt ở trên lầu 3 là nơi phòng ngủ (dortoire). Học sinh này câu kinh la ó chửi rửa ầm ĩ, khiến Thuộc phải cho người lên mở cửa. Khi xuống, anh học sinh này lại xông thẳng tới Thuộc định hành hung. Thuộc liền sang nhà riêng viên giám đốc, vu cáo học sinh này đã lăng mạ người Pháp và những câu bài Pháp. Viên Giám đốc lập tức ra lệnh đuổi anh học sinh về một cách oan ức và bắt luôn một số học sinh khác hàng ngày vẫn tỏ ý ghét Thuộc để điều tra và tình nghi có tổ chức bí mật bài Pháp. Nhiều người bị đuổi oan, và trong trường bỗng phát sinh một luồng không khí ngột vực rất khó thở. Nhất là sau khi có lệnh cấm học sinh không được phép tùm năm tùm ba bàn chuyện. Sự kiện trên đã có ảnh hưởng khá sâu xa vào tâm hồn cách mạng của Nguyễn Thái Học.

Tâm hồn đó càng bị kích động hơn do thái độ kém giáo dục của mấy cụ đầm dạy học, như cụ Sandré mà học sinh đã đặt một biệt hiệu là “đầm sâu róm”, vì tính nét cục cằn hay gắt, hay

quát tháo ầm ĩ của mụ. Một phía khác, tâm hồn đó cũng lại bị kích động do những thái độ dơ dáy của bọn phụ nữ buôn son bán phấn ở khu phố anh ở, hòa với những hành động hung hãn của bọn lính Tây ức hiếp đồng bào để làm trò cười cho chúng.

Do đó, Nguyễn Thái Học tỏ ý chán việc học mà anh thường kêu là “học mướn”. Anh không chịu học sử nước Pháp, nhưng đến khi học tới lịch sử cách mạng Pháp thì anh lại rất thích thú, rất ham đọc và còn khảo cứu thêm.

Cứ mỗi lần mụ “đằm sâu róm” dạy ám tả vào buổi sáng là y như mụ mở túi lấy mẩu bánh mì, miếng pho-mát và trái chuối tiêu ra, vừa đọc vừa ngòm ngòm ngón; vì thế cho nên không mấy người nghe được hết câu, lẽ dĩ nhiên là ai nấy bỏ lỏi rất nhiều.

Mỗi lần như thế, anh Học lại tỏ vẻ giận dữ, nhưng không biết làm thế nào cho mụ bỏ cách dạy học đó đi, thỉnh thoảng anh chỉ dần mạnh bút xuống bàn hay ngáp thật lớn. Mụ Sandré biết vậy, nhưng cũng cứ bỏ qua. Một hôm anh Học nghĩ được một kế để chọc giận mụ, anh không viết nhưng lại nhắm mụ để họa hình mụ đang ngòm ngòm ăn. Thấy vậy mụ to tiếng gọi:

– Anh Học, anh ngồi gần cửa sổ kia, anh hãy nhắc lại câu tôi vừa đọc.

Lẽ dĩ nhiên là anh Học không đọc được, anh còn đương lúng túng định lấy vở của bạn bên cạnh để đọc, thì mụ lại quát:

– Mang vở của anh lên xem nào.

Anh Học không ngần ngại mang vở lên. Mụ cầm vở quát om sòm:

– Cái gì thế này! Rồi mụ cầm vở của anh Học giơ cao lên cho học trò xem. Cả lớp cười ồ. Anh Học vẫn điềm nhiên. Mụ quay lại hỏi:

– Anh bao nhiêu tuổi mà coi người lớn thế! Nom không có vẻ học sinh tí nào!

Anh Học trả lời thông thả từng tiếng:

– Tôi 45 tuổi.

Mọi người cùng cười vang. Mụ cúi kinh lại quát:

– À thằng này lão! Mà lại nhạo tao phải? Ai đời 45 tuổi mà đi học trường Sư phạm bao giờ không?

Thấy anh Học vẫn trơ trơ đứng. Mụ càng bực mình:

– Anh sinh năm nào?

– Tôi sinh năm Bính Thìn.

Mọi người lại cười ồ. Mụ cúi:

– Bính Thìn, Bính Thìn là cái gì?

Anh Học vẫn đứng tự nhiên. Mụ kéo ghế đứng dậy chỉ vào mặt anh nói với mọi người:

- Kìa coi nó kìa, thật là nhà quê! Rồi quay lại hỏi anh Học:
- Mà quê ở làng nào?
- Tôi quê ở làng “â...h...”. Anh Học trả lời hết sức bình tĩnh.

Mọi người lại phì lên cười. Tuy mụ đầm không hiểu ra sao, nhưng thấy mọi người cười dữ quá, biết chắc câu trả lời có ý hỗn xược, mụ xăm xăm bước xuống bực tiền lại nắm lấy tay anh Học, nói:

- À thằng này lão, xuống phòng ông Giám đốc ngay với tao.

Anh Học ung dung đáp: downsachmienphi.com

- Vậy tôi xin đi trước. [Download Sách Hay | Đọc Sách Online](https://downsachmienphi.com)

Vừa ra khỏi lớp, không hiểu nghĩ thế nào, mụ đầm lại lôi tay anh Học trở vào lớp, đẩy anh ngồi vào chỗ, rồi lại tiếp tục đọc ám tả, như không có chuyện gì xảy ra, nhưng mụ không còn ngòm ngoàm nữa! Nhặt mẫu bánh mì, miếng phó-mát ăn chưa hết quãng qua cửa sổ.

Đến cuối năm thứ 3, Nguyễn Thái Học từ giả trường Sư phạm về nằm ở nhà, bị Chính phủ Bảo hộ đòi lại khoản trợ cấp học bổng 3 năm.

Nằm nhà đọc sách, đến kỳ thi Đíp-lôm, Nguyễn Thái Học cũng nộp đơn ứng thí. Ngay buổi đầu thi ám tả, anh đã gặp phải viên Giám khảo người Pháp học búa, không có cảm tình với học sinh bản xứ là Thomas, đã đọc ám tả cho thí sinh mà Thomas chỉ đọc mỗi câu một lượt không nhắc lại. Cả phòng đều thất vọng, thí sinh nào cũng bỏ từng quãng.

Được gần nửa bài, Thomas thấy một thí sinh lớn tuổi mặc áo the thâm, tay xách mũ trắng, tay cuốn giấy thi vùng vằng tiến ra cửa.

Thomas quát hỏi:

– Ê! Anh kia đi đâu thế?

– Tôi đi ra, vì không thể thi cử như thế này được, Nguyễn Thái Học trả lời.

Thomas lại tròn mắt hỏi dữ dội:

– Tại sao?

– Ông đọc nhanh quá, mà lại đọc có một lượt, tôi không theo kịp, tôi xin bỏ cuộc.

– Sao người khác viết được?

– Xin ông thử nhìn xem, có bao nhiêu viết kịp?

Thấy anh Học đối đáp bướng bỉnh. Thomas bước xuống túm vai anh Học xoay một vòng, đẩy anh về chỗ. Vừa quay lưng lên



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

bục, đã lại thấy anh Học theo sau, và lăm le ra cửa phòng thi ra ngoài. Thomas lại quát:

– À! Anh này định làm gì thế này? Anh muốn tôi cho gọi cảnh binh dẫn anh vào nhà giam không?

Anh Học điềm tĩnh trả lời:

– Vậy tôi cứ xin ông cho tôi ra ngoài, tôi bỏ cuộc thi và nếu ông không đi gọi Cảnh binh, chính tôi cũng xin đi gọi hầu ông ngay bây giờ.

Thomas giận đến tái mặt không biết nói thế nào, lại thấy anh Học nét mặt gân guốc quả quyết, khó lòng bắt nạt nổi. Y sợ lại xảy ra chuyện tương tự như việc đã xảy ra cho y ở trường Chasseloup Laubat ở trong Nam. ⁽¹⁾

Thomas liền dịu giọng bảo anh Học:

– Thôi được, anh cứ về chỗ, anh sẽ được toại nguyện.

Thomas bảo anh Học về ngồi chỗ cũ, rồi mở cửa ra đi. Ai cũng tưởng là Thomas sẽ đi gọi cảnh binh tới dẫn anh Học đi, hay ít ra cũng đi trình ông Chủ khảo; nhưng mọi người đều đoán sai hết. Một lát sau, Thomas cùng một vị giáo sư khác, người

¹ Nguyên Thomas trước kia làm giáo sư tại trường Trung học Chasseloup Laubat ở Sài Gòn, vì thái độ ngạo nghễ và cách dạy học trò mất dạy của y mà đã bị học sinh trường đó đánh cho một trận đòn nên thân. Sau đó Thomas bị đổi ra Bắc dạy trường Bưởi.

Việt Nam, là ông Dương Quảng Hàm vào phòng thi. Thomas nhường chỗ cho ông Hàm đọc lại từ đầu bài ám tả. Nhờ đó mà một số lớn thí sinh đã không bị rớt oan.

Những mẩu chuyện này đã biểu lộ một tinh thần tranh đấu bất khuất, gặp sức đè nén nào cũng tìm cách phản ứng kịch liệt và nhanh chóng không tính toán đến hậu quả.

Dĩ nhiên là Nguyễn Thái Học không trúng tuyển kỳ thi ấy, lại nhân có kỳ thi tuyển thừa phái, các bạn học khuyên anh nên ứng thí, anh Học đã trúng tuyển; nhưng đến khi có nghị định bổ đi nhậm chức, anh Học đã bỏ không đi, mà lại xin vào học tại trường Cao đẳng Thương mại.

Trong cuốn “Mesures Politiques en L’Indochine”, Marty, Giám đốc mật thám Đông Dương đã viết: “Nguyễn Thái Học là một học sinh bướng bỉnh hay cãi nhau với thầy giáo”

ĐỜI SỐNG HÀNG NGÀY

Nguyễn Thái Học vóc người tầm thước đậm đà, cao 1 mét 65, mặt vuông trán rộng, miệng rộng môi dày, râu quai nón, hai tai to và dài. Đặc biệt là răng vổ, nhưng cười tươi và có duyên. Tính tình hồn nhiên phóng khoáng, thẳng thắn cương quyết và có một đức tự tin lạ lùng.

Cuộc đời sống của Nguyễn Thái Học thực rất xuềnh xoàng, giản dị, từ y phục đến giày dép không hề chải chuốt. Ngoài thú

hút thuốc Lào và thỉnh thoảng nhai trầu, không thích một thứ gì khác! Nguyễn Thái Học rất bình dị, miễn là ăn để sống, món ăn thích thú nhất của ông là món “Phở Bò”, suốt đời không ham muốn cao sang. Về tiền tài: mỗi khi trong túi có tiền là dốc hết tiêu chung với anh em, khi cạn túi cũng hỏi ở anh em lấy một cách tự nhiên không ngại ngùng e lệ. Giấc ngủ đối với Nguyễn Thái Học thực rất là quan trọng, khi buồn ngủ, mặc dầu gặp việc khó khăn đến đâu cũng phải ngủ, dẫu rằng chỉ một giấc ngắn độ 15 phút, ngáy thật to. Khi tỉnh dậy, giải quyết mọi việc rất sáng suốt và chu đáo. Khi ngủ thường hay nằm sấp, hai chân quắp lên trên mông.

Tuy đã ra đời lâu năm, Nguyễn Thái Học còn giữ thổ âm của làng mình, là dùng lộn hai chữ L với N. Còn một tính đặc biệt, là mỗi khi đương tập trung tư tưởng suy nghĩ một vấn đề gì, thì mặc dầu những người ngồi ngay trước mặt nói chuyện hoặc hỏi han điều gì cũng không hề để ý.

Nguyễn Thái Học có một người vợ ở quê nhà là Nguyễn Thị Cữu do sự đính ước của đôi bên cha mẹ khi Nguyễn Thái Học còn thơ ấu. Tuy chị Cữu đã về làm dâu nhà họ Nguyễn lâu năm; nhưng cặp vợ chồng ấy không bao giờ lại chung sống với nhau. Đến khi Nguyễn Thái Học dần thân vào cuộc đời cách mạng, Thái Học gửi thư về thăm cha mẹ, tạ tội bất hiếu không năng về

thăm. Cuối cùng xin phép cha mẹ cho chị Nguyễn Thị Cửu được tự do đi lấy chồng.

ĐỜI CÁCH MẠNG



Nguyễn Thái Học (Tranh chân dung, các cơ sở VNQDD dùng trong những lúc sinh hoạt hoặc tưởng niệm)

Về hoạt động cách mạng lúc ban đầu của Nguyễn Thái Học. Tác giả đã trình bày đầy đủ ở Chương I, Thiên thứ Nhất, dưới Mục đề “Thành lập VNQDD”. Nay nhắc lại, thiết tưởng là quá

thừa! Vậy xin trình bày tiếp từ sau ngày Nam Đồng Thư Xã đóng cửa, nhà giáo Phạm Tuấn Tài phải đổi lên trường Tiểu học Pháp-Việt, Tuyên Quang vào giữa năm 1927. Nguyễn Thái Học cùng Hồ Văn Mịch dọn đến ở luôn trụ sở Nam Đồng Thư Xã với Nhượng Tống. Họ đã trở nên những người bạn cùng ăn hết nhin với nhau.

Từ sau ngày VNQDD chính thức thành lập, căn lầu 1 Nam Đồng Thư Xã trở nên trụ sở thường trực của Tổng Bộ. Lớp nhà dưới là gia đình bà Cổ, làm nghề bán xôi, cháo rong, và luôn nấu com tháng cho Nguyễn Thái Học và các đồng chí của họ Nguyễn ăn.

Căn lầu của Nguyễn Thái Học ở, bề dài không quá 9 mét, bề ngang 3 mét rưỡi, vốn vốn chỉ có một bộ ghế ngựa gỗ tạp, 1 chiếc bàn và 4 chiếc ghế cũng bằng gỗ tạp, vừa dùng làm bàn viết lẫn bàn ăn. Góc này vài chiếc chiếu vật ngổn ngang, góc kia mấy chiếc va-li bẹp với một mớ quần áo thay, mà thợ giặt chưa kịp đến lấy.

Mỗi khi các đồng chí từ bốn phương tới thủ đô đều tìm đến tầng lầu số 6 này. Trước khi thổi com, bà Cổ ở dưới nhà thường sai cô con gái nhỏ của bà trạc 13, 14 tuổi, thò đầu lên thang gác hỏi bữa nay có mấy người ăn?

Cơm bung lên, anh em cứ việc ăn, cơm bình dân, mỗi người mỗi bữa có 5 xu. Bà Cổ cứ việc ghi vào sổ, cuối tháng sẽ tính với ông Học sau. Chẳng mấy tháng mà bà Cổ đã nhận được đủ số tiền, nhưng bà vẫn vui vẻ bung cơm rót nước như thường, không bao giờ có nửa lời ta thán! “Bát cơm Phiếu mẫu trả ơn ngàn vàng”. Chúng tôi nghĩ thế, nhưng chẳng bao giờ làm được! Trái lại, bà còn bị thực dân làm khó dễ vì chúng tôi.

Các đồng chí, ai muốn nghỉ ngơi chốc lát hay muốn ngủ lại đêm cứ việc trải chiếu xuống căn gác mà nằm, nếu giường chật. Quần áo thay đổi lẫn lộn, bộ nào vừa ai nấy mặc, không cần biết là của ai! Đồng chí nào nếu túi sẵn tiền thì bỏ ra khao nhau châu phở hay bún chả; nếu gặp khi anh em túi rỗng, thì cứ việc gọi xôi, cháo của bà Cổ, rồi biên vào sổ tính toán sau.

Nguyễn Thái Học luôn luôn khuyên nhủ đồng chí: “Chúng ta phải gạt bỏ hết những tính ích kỷ và tự ái, tự kiêu, thì chúng ta mới trở thành người cách mạng được!”

Muốn biết rõ Nguyễn Thái Học không gì hơn là nghe lời bình phẩm của Hồ Văn Mịch. (*)

(*) Hồ Văn Mịch dáng người nhỏ nhắn, tư chất thông minh, tính tình quả cảm. Nguyên quán tại làng Đồng Hỷ, phủ Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Xuất thân làm giáo học, được ít lâu Hồ Văn Mịch xin nghỉ để theo học lớp Cao đẳng Sư phạm.

Sau vụ ám sát Bazin tháng 2 năm 1929, Hồ Văn Mịch bị bắt giam, Hội Đồng Đền Hình kết án 10 năm cấm cố, đày ra Côn Đảo.

Trước ngày bị bắt giam, Hồ Văn Mịch đã mắc bệnh lao phổi, nên đã tạ thế tại Côn Đảo ngày mùng 8 tháng 4 năm 1932. Ở đây anh em có dựng trên mộ một tấm bia bằng xi-măng, khắc mấy chữ: “Hồ Văn Mịch 1930” làm kỷ niệm. Một người bạn thân, một đồng chí đầy mưu lược, luôn luôn ở bên cạnh Nguyễn Thái Học nói: “Anh Học bề ngoài tuy nóng nảy, nhưng mưu việc gì thì rất nhiều cơ trí, mà đãi người thì rất mực chân thành.”

Thực quả vậy, sau ngày Đảng bị bại lộ, Nguyễn Thái Học trốn thoát. Một hôm có cuộc họp được triệu tập tại làng Dương Quang thuộc phủ Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Các đồng chí đã tiếp tục đến địa điểm họp từ chiều hôm trước. Thăm từ được tin mật báo với Pháp, đêm ấy Giám binh Bắc Ninh đem lính Khố Xanh bí mật đến mai phục xung quanh làng Dương Quang.

Nguyễn Thái Học không hề được biết sự bao vây ấy. Sáng sớm ngày hôm sau, khăn đóng áo the, tay ôm cặp, tay xách ô, ung dung tiến đến làng Dương Quang. Thành lính gặp lính xét hỏi, Thái Học thản nhiên trả lời là nho sĩ ở huyện được phái về lập biên bản. Từ dáng điệu đến cử chỉ thực giống hệt như nho sĩ ở huyện. Lính Khố Xanh không chút nghi ngờ, để Nguyễn Thái Học tự do ra đi. Nguyễn Thái Học ung dung tiến vào làng, rồi

tìm đường tắt rút ra khỏi vòng vây. Trái lại, Phạm Văn Hẻ đến từ chiều hôm trước, gần sáng thấy động, hoảng hốt chạy ra khỏi làng, bị lính tình nghi giữ lại, đem về giam tại Bắc Ninh, mãi ít lâu sau mới được thả.

Lại một lần khác, vào cuối tháng 11 năm 1929, tại làng Quỳnh Khê thuộc huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, một cuộc họp được tổ chức tại nhà một đồng chí là Phó tổng Vịnh. Có mặt báo, tri huyện sở tại là Nguyễn Ngọc Liễn đem lính cơ về vây làng Quỳnh Khê từ hồi 4 giờ sáng, đợi đến 6 giờ vào khám xét nhà Phó tổng Vịnh.

Nguyễn Thái Học đương ngủ ngáy như sấm, đồng chí vào lay ông báo động, lay đến 2, 3 lần ông mới tỉnh dậy, điềm nhiên đi xuống nhà tá điền ngủ, trút bỏ hết quần áo lại, lấy bộ quần áo của thợ cày mặc vào, rồi đội nón lá vác vồ tiến ra phía ruộng sau nhà Phó tổng Vịnh cùng đập đất với sáu nông phu.

Đúng 6 giờ, Tri huyện Liễn dẫn lính vào khám xét nhà Phó tổng Vịnh, không thấy gì kéo nhau ra về.

Một hôm Nguyễn Thái Học phải đích thân xuống Hải Phòng để chủ tọa một phiên họp quan trọng.

Ông bắt đầu đáp xe lửa từ ga Lạc Đạo vào hồi 4 giờ 20 phút sáng. Y phục vận theo đúng kiểu các người dân quê Đình Dù mỗi

khi ra tỉnh: quần màu cháo lòng, áo the thâm và khăn đóng, vai vác cây dù, nách kẹp đôi dép.

Đã đặc biệt chú ý từ trước, khi lên xe Nguyễn Thái Học đã lựa chỗ ngồi vào chiếc ghế góc toa hạng ba, nơi ánh đèn bớt sáng.

Không ngờ khi xe lửa sắp chạy, thành lính có hai tên thám tử một Việt và một Pháp lại dẫn một người bị còng tay lên ngồi đối diện anh. Thoáng nhìn, Nguyễn Thái Học đã nhận ngay ra người bị còng tay là một đồng chí, anh Lý Hai Kim ở Chi bộ Nam Quách (Hải Dương).

Một Chi bộ đã bị vỡ lở, và lo ngại Hai Kim nhận ra anh, lỡ phát xuất một cử chỉ nào sơ hở, khiến anh bị lộ hình tích thì nguy to. Nguyễn Thái Học định xuống xe để đi chuyển sau, nhưng xe lửa đã bắt đầu chuyển bánh nhanh rồi! Muốn lánh mặt qua ngồi toa xe khác, thì phải qua mặt hai tên thám tử, mà chúng thường chăm chú nhìn theo, thật là tiến thoái lưỡng nan! Nguyễn Thái Học đành kéo vạt áo the che mặt giả vờ ngủ.

Về phần Lý Hai Kim, anh cũng nhận ra được Nguyễn Thái Học, ngược nhìn Học tỏ vẻ hiểu ý.

Để xe lửa chạy một hồi lâu, Nguyễn Thái Học đứng dậy, dẫn giọng nói với bà già kế bên, cố ý để cho hai tên thám tử và anh Hai Kim nghe được:

– Bà coi giùm tôi chiếc dù và chiếc va-li này, tôi đi tiểu một chút.

Rồi anh thản nhiên đi thẳng về phía cầu tiêu, mặc cái nhìn chòng chọc soi mói của tên thám tử Pháp lại.

Thừa khi xe lửa từ từ tiến tới ga Vật Cách, Nguyễn Thái Học vội trút bỏ chiếc áo dài the thâm, rồi mở cửa cầu tiêu nhảy xuống đường kêu xe kéo thuê đi Hải Phòng.

Khi người phu xe tới gần cầu Hạ Lý, nhận xét tình hình, thấy tình hình không thể qua cầu đàng hoàng được vì thấy lính gác cầu rất đông, Nguyễn Thái Học liền tỏ vẻ thân thiện điều đình với người phu xe cho anh thuê lại chiếc xe cùng bộ quần áo với giá 35 đồng bạc, gồm cả tiền bảo đảm chiếc xe khi không may bị mất.

Nguyễn Thái Học lẳng lẳng kéo chiếc xe không trên cầu từ phía Hạ Lý sang.

– Anh kia, sao không đi vào lề mà lại nghênh ngang giữa đường, muốn xe lửa cán chết phải không? Người cảnh binh gác cầu quát to.

Anh kéo xe gần tới lề đường, cách đây vài chục thước, một tên thám tử mặc thường phục, vẫy Nguyễn Thái Học lại.

– Có giấy tờ gì không? Lại đây coi!

– Chào xếp, xếp có về, tôi kéo về, tôi vẫn kéo xếp đến sở làm đấy mà! Nguyễn Thái Học đáp.

Lời chào lễ phép, bất ngờ làm tên thám tử ngạc nhiên, đang phân vân tự hỏi, có lẽ đây chính là anh phu xe quen.

Giữa khi ấy từ phía bên kia cầu, một chiếc xe hơi mui trần trong đó có mấy người Pháp đang bon bon đồ dốc.

– Ô-tô kia! Đẹp vào bên mà đi đi! Tên thám tử ra lệnh.

Dưới chân cầu Hạ Lý về phía Hải Phòng, một quán nước chè có một thanh niên và một thiếu nữ ăn vận lối quê ngồi đợi Nguyễn Thái Học từ lâu, ấy là Nguyễn Văn Chấn và Nguyễn Thị Giang.

Đến trước quán nước, người phu xe ngừng lại, nói với thanh niên trong quán: “Mời ông đi xe.”

Nguyễn Văn Chấn đứng dậy, ung dung bước lên xe và nói to:

– Về đường phố Các Cụt.

Về tới nơi an toàn, anh em đều vui cười và nói:

– Hãy giữ lấy bộ quần áo phu xe kia, để sau này giao cho Viện Bảo Tàng.

Thế rồi không bao lâu cuộc Tổng Khởi Nghĩa thất bại. Bỗng có tin Nguyễn Thái Học bị bắt ở ấp Cổ Vịt đưa về giam tại ngục

thất Hỏa Lò, Hà Nội. Và dưới đây là một vài giai thoại về Nguyễn Thái Học:

Giới phụ nữ Pháp ở Hà Nội yêu cầu Arnoux, giám đốc sở mật thám Bắc Việt, cho họ được đi coi mặt mũi lãnh tụ VNQDD mà từ ngày Tổng Khởi Nghĩa họ vẫn lo sợ cho số phận của họ không biết sẽ ra sao?

Arnoux vốn muốn trưng với phái đẹp, và cũng muốn nhân dịp khoe công, nên y nhận lời cho họ đi coi mặt Nguyễn Thái Học. Arnoux thân dẫn vào ngục thất Hỏa Lò một đoàn hàng trăm phụ nữ Pháp. Cửa sà-lim mở ra, một á đằm chừng 20 tuổi buột miệng hỏi:

– Ouh! Ouh! Ouh est le Général Nguyễn Thái Học? (Ông tướng Nguyễn Thái Học ở đâu?)

Arnoux chặn lời ả và nói:

– Il n'est qu'un chef des brigands! (Nó chỉ là một tên tướng ăn cướp!)

Nguyễn Thái Học nghe tiếng nghiêm nghị nói:

– Ông Arnoux, ông hãy nên có lễ độ một chút!

– Lễ độ à! Đây anh biết lễ độ!

Vừa nói, y vừa giơ cây ba-toong đánh vào mặt nhà lãnh tụ cách mạng rất mạnh, trúng vào hàm răng, máu trào ra đầy miệng, làm Nguyễn Thái Học gãy mất hai cái răng cửa.

Chân bị cùm tay bị còng, Nguyễn Thái Học mỉm cười nói:

– Tao đã thấy rõ bộ mặt văn minh của nước Pháp chúng mày là thế đấy!

Than ôi! Mỗi hận thù đối với bè lũ thực dân Pháp biết đến ngày nào quên đi được; hồi anh em cách mạng Quốc Gia!

Giữa lúc ấy, một mụ đầm nạ giọng đang ôm con chó lông xù sừng sốt về câu trả lời của Nguyễn Thái Học, lỡ tay làm con chó nhảy xuống đất chạy tung tăng trong dãy hành lang. Arnoux vội vàng đuổi theo bắt con chó, ôm nó lên và kính cẩn trao lại cho bà chủ nó. Đám phụ nữ nhìn Nguyễn Thái Học một lúc rồi kéo nhau ra.

Ngoài số phụ nữ Pháp và những yếu nhân trong giới thực dân Pháp, còn có một người Việt Nam được vào xem mặt Nguyễn Thái Học là Hoàng Trọng Phu, Tổng đốc tỉnh Hà Đông.

Ông quan công bộc trung thành nhất của Pháp này theo chân viên Dụ thẩm Coppin tới sà-lim giam Nguyễn Thái Học. Cửa phòng vừa mở, chỉ vào mặt một người nằm ngửa trên sà-lim, hai chân xỏ trong lỗ cùm, hai cổ tay xích bắt treo lại, mắt nhìn lên trần suốt ngày đêm. Coppin nói:

– Thừa Đại nhân, tôi xin giới thiệu đây là kẻ đã làm cho cháu ruột của ngài bị giết!

Hoàng Trọng Phu như không chú ý câu nói ấy, hỏi luôn Nguyễn Thái Học rằng:

– Thầy bị bắt trong lúc còn súng lục, lựu đạn ở trong người, vậy tại sao thầy lại không dùng vũ khí ấy mà thoát thân?

– Chỉ vì tôi không muốn giết mấy người phu tuần đã bắt tôi, bởi họ chỉ là những kẻ thừa hành chỉ thị của bọn quan thầy Pháp. Nếu tôi gặp bọn tham quan ô lại đục khoét lương dân thì súng và lựu đạn của tôi sẽ không từ!

Hoàng Trọng Phu mỉm cười ra vẻ không nói câu nào nữa!

Ngày mùng 2 tháng 3, Hội Đồng Đề Hình Bắc Việt cho phép gia quyền Nguyễn Thái Học được vào ngục thất Hỏa Lò thăm. Nguyễn Thái Học lấy tạ mẹ già rồi nói: “Đắc trung thất hiếu, xin mẹ tha thứ cho con.”

ĐỜI TÌNH ÁI



Nguyễn Thị Giang – Thường gọi là Cô Giang

Từ sau vụ ám sát Bazin, Nguyễn Thái Học đeo hai cái án xử vắng mặt với trát truy nã rất gắt gao đến các hang cùng ngõ hẻm. Nguyễn Thái Học luôn luôn phải hóa trang, khi khoác áo cà sa đóng vai nhà tu hành khổ hạnh đi khuyến giáo; lúc khoác áo thương nhân đóng vai bác lái trâu, lái thuốc Lào; hoặc anh nông phu vác cuốc vác vồ ra đồng làm ruộng; đôi khi còn hóa trang giả phụ nữ ra đồng nhổ mạ cấy lúa; cũng có khi đóng vai ông lý Đình Dù vác chiếc ô rách ra chơi Kinh kỳ thăm bà con họ hàng.

Gặp bao hoàn cảnh khó khăn! Nguyễn Thái Học hoạt động cách mạng hăng say hơn bao giờ hết! Công tác chính là công tác kiện toàn lại Đảng tiến tới giai đoạn cấp bách Tổng Khởi Nghĩa. Vấn đề liên lạc được coi như vấn đề hệ trọng, liên lạc luôn phải

thay đổi đồng chí để tránh tai mắt nhòm ngó của mật thám. Nên từ đây được ủy thác cho mấy nữ đảng viên: Đỗ Thị Tâm, Nguyễn Thị Tình, Nguyễn Thị Thành, Nguyễn Thị Bắc, Nguyễn Thị Giang... Cô Giang là nữ liên lạc đứng vào hạng xuất sắc nhất. Không những thế, cô Giang còn là một tay tuyên truyền giỏi, tổ chức được Binh đoàn Yên Bái, Binh đoàn này làm nên cuộc Tổng Khởi Nghĩa đêm mùng 9 rạng mùng 10 hồi tháng 2 năm 1930.

Nguyễn Thái Học hoạt động cách mạng mạnh mẽ trong thời kỳ ấy, một phần lớn là nhờ sự giúp đỡ của nhân dân; và cũng một phần phải nhờ ở tai mắt và sự khuyên ngăn khuyến khích của Nguyễn Thị Giang và một đồng chí luôn luôn ở bên cạnh để bảo vệ là Sư Trạch, hai người này là hai cánh tay của Nguyễn Thái Học vậy. Nhiều khi Thái Học phải cải trang tạm lánh ở vùng Hòa Bình, Ninh Bình, Phú Thọ, nơi rừng núi bao la. Nguyễn Thị Giang luôn luôn đem tin tức cho Thái Học và lại đem chỉ thị của Thái Học truyền đi các nơi. Bất cứ một công tác nào, dầu khó khăn đến đâu, được Đảng trao phó, cô Giang đều thi hành có kết quả.

Theo điều lệ của VNQDD thì không kết nạp phụ nữ vào Đảng, mà chỉ có sự kết nạp vào Đoàn. Trường hợp Nguyễn Thị Bắc và Nguyễn Thị Giang là một trường hợp đặc biệt. Vì trước ngày thành lập VNQDD, hai cô Bắc và Giang đã ở trong tổ chức cách

mạng bí mật của cụ Nguyễn Khắc Nhu ở Bắc Giang. Đến khi cụ Nguyễn Khắc Nhu tham gia VNQDD thì lý đương nhiên cả tổ chức của cụ cũng đều được tham gia VNQDD.

Bắc, Giang, Tỉnh là 3 chị em ruột, con một nhà Nho ở phủ Lạng Thương tỉnh Bắc Giang. Vốn nhà thanh bạch, nhưng cả 3 cô đều có công, dung, ngôn hạnh hoàn toàn. Hai cô chị lại được học ít nhiều Hán văn, chữ Pháp theo hết bậc Tiểu học. Cô Giang lại thông minh sắc sảo và tài ba hơn cô chị nhiều. Mặt hơi rỗ huê, nhan sắc tuy không đẹp lắm, nhưng duyên dáng và lịch sự vô cùng. Vì nhà nghèo nên cô phải thôi học sớm, về làm nghề dạy trẻ em, nên người ta thường gọi cô giáo Giang.

Một đôi trai tài gái sắc, lại cùng chung chí hướng, cùng cảnh ngộ, cùng có dịp gần gũi bên nhau luôn, nên chẳng mấy lúc đã nảy lên những tiếng đàn đồng điệu. Họ đã cảm thông và đồng quan điểm như nhau, họ cảm thấy yêu nhau, và đã cảm thấy không thể xa cách được nhau.

Một buổi chiều hè, trên đường từ Phú Thọ về miền xuôi, Nguyễn Thái Học cùng Nguyễn Thị Giang cùng ghé vào đền Hùng Vương để hội đàm với Phó Đức Chính, Lê Hữu Cảnh và Đặng Trần Nghiệp. Sau khi họp bàn xong, Học và Giang rủ nhau ra ngoài hóng gió.

Đêm đã vào khuya, Lê Hữu Cảnh bước ra sân đền, với ý định gọi hai người vào ngủ. Cảnh thấy Nguyễn Thái Học vì quá mệt mỏi đã ngồi tựa lưng vào gốc cây ngủ say, bên cạnh cô Giang ngồi tay phe phẩy quạt xua muỗi và trông chừng. Lê Hữu Cảnh lặng lẽ quay gót vào mật bàn với Phó Đức Chính và Đặng Trần Nghiệp: có dịp thuận tiện nên yêu cầu Đảng bộ cho phép Học, Giang được thành đôi lứa kết hôn.

Một lần khác lại có dịp qua đền Hùng Vương. Thái Học cùng cô Giang vào chiêm bái, trước bàn thờ Tổ, khói nhang nghi ngút, hai người cùng nhau thề thốt nặng lời. Thề thề nào cũng lấy nhau nhưng chỉ thành chính thức sau khi cách mạng thành công, và được Đảng cho phép. Thấy Nguyễn Thái Học đeo khẩu súng lục, cô Giang xin được đeo, để sau này Nguyễn Thái Học có vì Tổ Quốc mà mệnh hệ nào thì Giang cũng quyết dùng khẩu súng này để chết theo!

Tình yêu là một việc riêng, nhưng nhiệm vụ đối với Đảng là một việc công. Bất cứ công tác gì dầu khó đến đâu, Nguyễn Thị Giang đều làm chu đáo.

Cuộc Tổng Khởi Nghĩa thất bại. Quay về Bắc Ninh, Bắc Giang, Nguyễn Thị Giang đang chuẩn bị việc đánh chiếm một đồn binh Khố Xanh để làm căn cứ địa thì được tin Nguyễn Thái Học đã bị bắt, ban đầu cô còn nghi ngờ, vì rất có thể thực dân

cho phao đồn tin ấy để trấn áp dư luận, khủng bố tinh thần những đảng viên còn thoát ở vòng ngoài, chứ chưa chắc đã là sự thực, cô Giang liền thu xếp mọi việc rồi tức tốc sang Hà Nội, tìm đến Lê Hữu Cảnh. Cảnh cho biết Nguyễn Thái Học đã bị bắt thật rồi! Ngoài anh Học ra, Sư Trạch, Phó Đức Chính, Nguyễn Như Liên cũng đều bị bắt hết.

Nghe Lê Hữu Cảnh thuật lại xong, cô Giang ghen ngào gần như tắt thở. Cô rất lo cho tiền đồ của Đảng, vận mệnh của Tổ Quốc. Tinh thần cô Giang trở nên khủng hoảng, bỗng dưng khóc, bỗng dưng cười, gần như một người mất trí, người điên, khiến các đồng chí của cô có mặt ở Hà Nội, phải tìm hết lời an ủi và tìm đủ mọi cách để bảo vệ tính mạng cho cô có thể ở yên tại Hà Nội, để gián tiếp thăm nom và giữ vững tinh thần cho Nguyễn Thái Học.

Một ý nghĩ táo bạo thoáng xuất hiện trong đầu óc cô Giang, là phải làm thế nào để cứu thoát được Nguyễn Thái Học và các đồng chí bây giờ? Cô Giang đem ý định bàn với các đồng chí tổ chức một cuộc bạo động để cướp lại tự do cho Nguyễn Thái Học, các đồng chí và tất cả những đồng bào bị thực dân giam cầm trong ngục thất Hỏa Lò. Trong ngục thất Hỏa Lò, Nguyễn Thái Học cùng các đồng chí bí mật viết một tờ báo lấy tên là “Tù Nhân Báo” để cổ vũ tinh thần các đồng chí và tuyên truyền cách mạng

trong các trại giam. Những vật liệu viết báo đều do tài vận động của cô Giang qua tay Giám thị và lính Lê Dương có phận sự canh gác ngục thất Hỏa Lò. Cô Giang còn tìm đủ mọi cách để gửi quà bánh và thông báo tin tức ở ngoài vào cho Nguyễn Thái Học. Thái Học cũng luôn luôn gửi thư ra khuyến khích cô Giang nên tích cực hợp tác với các đồng chí ở ngoài để cải tổ phụng sự Đảng hầu làm tròn sứ mạng giải phóng dân tộc ở tương lai.

Đến chiều ngày 16 tháng 6, một đồng chí tất tả chạy đến báo cho cô Giang biết: “Tối nay Nguyễn Thái Học cùng 12 đồng chí sẽ bị đưa lên Yên Bái để hành hình.”



Hình Nguyễn Thái Học và Cô Giang
hiện đang thờ tại bàn thờ gia đình Việt Nam

Tin đầu sét đánh ngang tai! Cô Giang lo lắng bồi hồi, ngồi không yên mà đứng cũng không yên! Đợi trời đổ tối, cô Giang dấu khẩu súng lục trong mình và mấy trái bom trong tay nải, rồi lẳng lặng cùng mấy đồng chí tìm những con đường vắng tiến ra ga Hàng Cỏ; nhưng không thể làm thế nào lên được trên xe lửa; sau nhờ có mấy đồng chí đốt than và thợ máy ngằm đưa quần áo cải trang, cô Giang và mấy đồng chí mới lên được toa xe lửa.

Dưới vòm trời đen tối, sương sa mờ mịt, gió lộng từng cơn, bánh xe lửa rít lên không gian im lặng, lòng Nguyễn Thị Giang càng se thắt lại. Cùng đi một chuyến xe mà không được gặp nhau, đầu chỉ nói được một câu thôi! Bao nhiêu tình yêu thương, bao nhiêu nỗi căm hờn rộn rập cả vào tâm hồn nhà nữ cách mạng trẻ tuổi ấy! Hai giòng lệ trào xuống. Thôi thế là hết! Chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa thôi! Nguyễn Thị Giang mím miệng lắc đầu lảo đảo bước xuống ga Yên Bái.

Trống điểm tàn canh, gà gáy rộn báo sáng. Nguyễn Thị Giang cùng hai đồng chí cải trang thành nông phu địa phương lặng lẽ tiến đến pháp trường.

Trước sức mạnh của thực dân, hàng rào lính, cảnh binh và mật thám vây kín, không cho phép một ai được bén mảng đến gần. Nguyễn Thị Giang đành xen vào đứng lẫn trong đám người đến

xem từ phía xa nhìn vào. Một lần nữa âm mưu phá pháp trường lại thất bại! Cô Giang cố nén nỗi căm hờn uất hận, không hề lộ ra nét mặt để một ai hay!

Cô Giang đã chứng kiến suốt từ đầu đến cuối tấn bi kịch chém giết dã man tàn bạo của quân cướp nước. Còn sự đau đớn nào hơn mỗi khi nhìn thấy lưỡi dao pháp xuống, đầu một đồng chí rơi, máu đào phun ra; rồi cuối cùng đến người mà mình tôn thờ yêu quý. Những giòng máu trong cổ tuôn ra là những mũi dao đâm vào con tim người liệt nữ.

Tấn thảm kịch hạ màn vào đúng hồi 5 giờ 35 phút sáng ngày 17 tháng 6 năm 1930. Cô Giang cố gắng lấy lại bình tĩnh, lặng lẽ bước theo đám người lui về nhà trọ, nằm vật xuống giường nghỉ ngơi chót lát rồi mua giấy bút viết hai bức thư “Tuyệt Mệnh” trên ba trang giấy trắng khổ hẹp bằng bút chì xanh, đề ngày 17 tháng 6, nguyên văn như sau:

Bức Thứ Nhất:

Thưa Thầy, Mẹ,

Con chết là vì hoàn cảnh bó buộc con. Không báo được thù nhà, rửa được nhục cho nước! Sau khi đã đem tâm lòng trinh bạch dâng cho chồng con ở Đền Hùng.

Giờ con tìm về chỗ quê cha đất tổ, mượn phát súng này mà kết liễu đời con.

*Đưa con dâu bất hiếu kính lạy,
Nguyễn Thị Giang.*

Bức Thứ Hai:

Anh đã là người yêu nước!

Không làm tròn được nghĩa vụ cứu quốc!

*Anh giữ lấy tấm linh hồn cao cả để về chiêu binh rèn lính ở
dưới suối vàng!*

*Phải chịu đựng nhục nhã mới có ngày mong được vẻ vang!
Các bạn đồng chí phải sống lại sau anh để đánh đổ cường quyền
mà cứu lấy đồng bào đau khổ.*

“Thân không giúp ích cho đời!

Thù không trả được cho người tình chung!

Dẫu rằng đương độ trẻ trung,

Quyết vì dân chúng thề lòng hy sinh;

Con đường tiến bộ mông mênh,

Éo le hoàn cảnh buộc mình biết sao!

Bây giờ hết kiếp thơ đào,

Gian nan bỏ mặc đồng bào từ đây!

Dẫu rằng chút phận thơ ngây,

*Sổ đồng chí đã có ngày ghi tên;
Chết đi dạ những buồn phiền,
Nhưng mà hoàn cảnh truân chuyên buộc mình!
Đảng kỳ phát phôi trên thành,
Tủi thân không được chết vinh dưới cờ!
Cực lòng nhờ bước sa cơ,
Chết sâu chết thảm có thừa sót sa,
Thế ru! Đời thế ru mà.
Đời mà ai biết! Người mà ai hay!”*



Nguyễn Thị Giang

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Viết xong hai bức tâm thư, cô Giang ra chợ mua mấy vuông vải trắng thắt ngang đầu, và ngay buổi chiều tối hôm ấy, cô đáp xe lửa trở về Vĩnh Yên.

Tờ mờ sáng hôm sau, cô Giang trở về làng Thổ Tang, vào mái nhà xưa của Nguyễn Thái Học, báo tin Thái Học đã bị hành hình rồi lay tạ cụ ông và cụ bà Nguyễn Văn Hách, trời trăng lại mấy lời tâm sự, tháo chiếc đồng hồ đương đeo tay tặng cho Nguyễn Văn Lâm, mặt sau đồng hồ có khắc chữ “G”, rồi long thong như người mất trí tiến ra cái quán bán nước trà xanh dưới gốc cây đề,

tục gọi là xóm Mới, thuộc xã Đông Vệ, giáp quốc lộ 2, cách làng Thổ Tang ngót một cây số.

Ngồi uống bát nước trà xanh, nghĩ đến tình nhà nợ nước, mà lòng đau xót chua cay, tinh thần cô rất là rối loạn; nhưng chí đã quyết định, cô liền từ biệt bà chủ quán ra đứng dưới gốc cây đề, hướng mặt về làng Thổ Tang, rút khẩu súng lục mà Nguyễn Thái Học đã tặng cô ở đền Hùng Vương ra kết liễu đời mình; hôm ấy là ngày 18 tháng 6 năm 1930, tức ngày 22 tháng 5 năm Canh Ngọ (22 tuổi).

Một vụ án mạng, hương lý xã Đông Vệ cấp báo với Tri phủ Vĩnh Tường. Phủ cấp báo lên Tỉnh, Công sứ Vĩnh Yên đánh điện về sở mật thám Hà Nội.

Thi thể cô Giang nằm dưới gốc cây đề, bên cạnh có khẩu súng lục phơi sương nắng cho mãi đến hồi 16 giờ ngày hôm sau, bọn thực dân mới kéo nhau đến. Arnoux còn đem theo Thanh Giang và Nguyễn Quý từ Hà Nội lên để nhận diện.

Viện có khám nghiệm, Chính quyền thực dân bắt lột hết quần áo cô Giang. Khi khám xét xong, không cho phép mặc lại rồi hạ lệnh cho Tri phủ Vĩnh Tường cùng hương lý sở tại mai táng chứ không cho phép gia đình Nguyễn Thái Học làm phận sự ấy.

Công sứ Vĩnh Yên lại ra lệnh bắt đào huyệt sâu hơn 3 mét, trên đắp thành nấm tròn, bắt dân sở tại phải làm điểm canh nơi gần mộ, cho mãi đến cuối năm 1930 mới bãi lệnh.

Khách bộ hành qua đây thường thấy phủ kín trên nấm mồ nhà nữ cách mạng Nguyễn Thị Giang những bó hoa tươi thắm, và những nén nhang khói tỏa nghi ngút suốt 5 canh. Một chiến sĩ vô danh thời ấy đã vịnh bài thơ:

*Sống nhục sao bằng sự thác vinh!
Nước non cho vẹn kiếp chung tình.
Lưỡi dao xử tử chằng không ngại!
Tiếng súng quyên sinh thiếp cũng đành!
Một tấm can trơng trời đất thắm,
Ngàn thu vẹn tiết quý thần kinh
Cuộc đời xá kẻ chi thành bại,
Trai đã trung thì gái phải trinh!*

GIA ĐÌNH NGUYỄN THÁI HỌC

Làng Thổ Tang, quê hương Nguyễn Thái Học quy vương 3 cây số, đông giáp làng Sơn Tang, tây giáp làng Lũng Ngoại, nam giáp làng Phương Viên, Thượng Chung, bắc giáp quốc lộ 2. Chỗ

rẽ vào làng tục gọi ngã ba Góc Đê, tức là nơi Nguyễn Thị Giang tự tử.

Nguyễn Thái Học có tất cả 4 người em: Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Nho, Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Văn Nỉ.

Nguyễn Văn Nho tính tình giống anh. Năm 1928 còn là học sinh lớp nhất trường Tiểu học Pháp-Việt, Việt Trì, bị thực dân ra lệnh đuổi ra khỏi trường, vì là em của Nguyễn Thái Học. Nguyễn Văn Nho bắt đầu theo Nguyễn Thái Học dần thân vào con đường cách mạng. Bị Hội Đồng Đê Hình kết án xử tử vì hai tội: giết Phạm Huy Du và làm kinh tài cho Đảng rất táo bạo.

Nguyễn Văn Lâm, người em thứ tư, đương theo học lớp nhất trường Tiểu học Vĩnh Tường, cũng bị thực dân ra lệnh đuổi. Lâm là người rất thông minh, tính tình khảng khái, trở về nhà mua sách báo tự học, thông thạo cả tiếng Pháp, Anh và Nhật; cũng tự đọc sách nghiên cứu mà trở nên một nhiếp ảnh viên lành nghề.

Hồi tháng 6 năm 1946, Trần Huy Liệu lên diễn thuyết tại trụ sở UBKCHC phủ Vĩnh Tường. Nhân dịp Trần Huy Liệu ghé vào thăm vị tử mẫu Nguyễn Thái Học. Nguyễn Văn Lâm chỉ vào mặt Trần Huy Liệu mà nói:

– Gia đình tao không thèm chơi với tên phản Đảng, phản Quốc, cút đi ngay!

Rồi tìm gạch liệm, Trần Huy Liệu phải tự rút lui. Đến cuối năm 1947, quân đội Liên Hiệp Pháp hành quân tấn công thượng du Bắc Việt. Một toán lính nhảy dù xuống địa phương Trình Diên, cách làng Thổ Tang 9 cây số; một toán khác nhảy dù xuống Đồi Me thuộc khu vực ga Chổng (Bạch Hạc), cách làng Thổ Tang 3 cây số, cùng tiến vây chặt trụ sở UBKCHC huyện do Việt Minh đặt tại làng Thổ Tang.

Hay tin Pháp quân đổ bộ, dân làng Thổ Tang bỏ chạy hết, chỉ còn một số rất ít không chạy kịp, trong số đó có Nguyễn Văn Lâm, bị Pháp quân bắt tập trung ở đình làng. Pháp quân dụ Lâm suốt cả tiếng đồng hồ, nhưng Lâm nhất định không chịu theo, còn mắng lại:

– Gia đình tao là gia đình cách mạng, hai anh em tao đã chết bởi bàn tay chúng mày; tao không bao giờ lại đi theo quân cướp nước.

Lâm nhất định không theo, Pháp nhất định giết. Lâm trả lời:

– Nếu chúng mày muốn giết tao, hãy đưa tao về nhà hãy giết.

Theo ý muốn của Nguyễn Văn Lâm, Pháp quân đưa về nhà. Đứng dưới cây dâu già, Lâm vạch áo phanh ngực cho Pháp bắn.

Giết xong Nguyễn Văn Lâm, Pháp quân quay vào đốt nhà cướp trâu, bắt lợn, gà, rồi kéo nhau đi. Hôm ấy là ngày 19 tháng 11 năm 1947.

Nguyễn Văn Nỉ, người em út của Nguyễn Thái Học vì còn nhỏ tuổi, nên mãi đến năm 1945 mới tham gia cách mạng. Được theo học nhiều lớp quân, chính của Đảng. Đến đầu năm 1948, Nguyễn Văn Nỉ theo các đồng chí rút sang Trung Hoa. Năm 1949, Hồng quân lan tràn khắp lục địa Trung Hoa, Nguyễn Văn Nỉ cùng một số đồng chí bị mắc kẹt không kịp trở về Việt Nam.

Gia đình Nguyễn Thái Học lại còn hy sinh cả người chú đồng chí là Nguyễn Quang Triều, người ném bom Hà Nội đêm mùng 10 tháng 2 năm 1930, cùng lên máy chém với Nguyễn Văn Nho.

Gia đình Nguyễn Thái Học hiện nay còn lại một vị từ mẫu đã ngoài 80 tuổi cùng một cháu trai độc nhất là Nguyễn Thái Tuấn, năm nay vào khoảng 20, là con của Nguyễn Văn Lâm, giọng máu cuối cùng của một gia đình hy sinh cả cho Tổ Quốc (1967).

Viết đến đây chúng tôi không thể không nói đến một chuyện đã xảy ra vào hồi năm 1953, để chứng tỏ tính tình cương trực của vị từ mẫu của Nguyễn Thái Học. Nguyên vào hồi tháng 7 năm 1953, khi ấy Nguyễn Hữu Trí làm Thủ hiến Bắc Việt lên kinh lý tỉnh Vĩnh Yên, qua phủ lý Vĩnh Tường (làng Thổ Tang), phái Quận trưởng vào mời vị từ mẫu của Nguyễn Thái Học ra Quận đường để tiếp kiến nhưng vị từ mẫu ấy khước từ không ra. Trước khi ra về, Nguyễn Hữu Trí trao số tiền hai ngàn đồng cho Quận trưởng nhờ đưa vào kính biếu nhưng vị từ mẫu ấy cũng nhất định

không nhận mặc dầu Quận trưởng Vĩnh Tường đã cầu khẩn hết lời.

Một lần khác, thấy vị từ mẫu của Nguyễn Thái Học làm ruộng nhưng không có trâu cày, Quận trưởng Vĩnh Tường thân dắt một con trâu đến kính biếu nhưng vị từ mẫu ấy cũng nhất định không chịu nhận.

CHƯƠNG II



THI VĂN CA KỊCH CỦA CÁC NHÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mấy Lời Ký Thác của nhà cách mạng Phan Sào Nam **Cô Khóc Cậu** (cô đây là Cô Giang)

Thình lình một tiếng sét ngang lưng,
Nuốt ghen tình tơ xiết nói năng.
Mây mịt mờ xanh, trời vẫn hắc,
Giọt chan chứa đỏ, bể khôn bằng!
Thân vàng đành cậu liễu theo cát,
Dạ tuyết thôi em gởi với trăng.

May nữa duyên sau còn gặp gỡ,
Suối vàng cười nụ có ngày chẳng!

Hồn Cậu Trả Lời (Cậu là Nguyễn Thái Học)

1

Gặp mình, mình lại thẹn cùng mình,
Ai khiến em mà vội gặp anh?
Vẫn nghĩ hữu chung vì hữu thủy.
Thôi thì đồng tử chẳng đồng sinh,
Trăm năm cuộc bụi, đâu hay bể?
Một tấm lòng son, sắt với tình.
Gió dữ mưa cuồng thây kệ nó,
Dắt nhau ta tới tận thiên đình.

2

Dắt nhau ta tới tận thiên đình
Quyết dẹp cho yên sóng bất bình.
Mặt nước em còn hồng giọt máu,
Nợ đời anh chữa trắng tay tanh,
Trăm năm thề với trời riêng đội,
Bảy thước âu là mẹ chẳng sinh.

Mình hỡi mình đừng buồn bã quá,
Hồn còn mạnh khỏe, phách còn linh.

Chị Khóc Em (Chị là Cô Bắc)

(Khi được tin em chết theo người yêu)

1

Em ơi! Em vậy, chị thì sao?

Ghê gớm mà cùng tiếc biết bao!

Chung nợ cha sinh và mẹ dưỡng,

Rẽ đường vực thẳm với bờ cao,

Ngại ngừng gió yếu, mây tro mực,

Tức tối trời say, máu ứa đào.

Hồn có linh thiêng, dùm tính nhi,

Mẹ già, em bé, nghĩ thương nao!

2

Mẹ già, em bé, nghĩ thương nao!

Và nợ chồng con nặng biết bao!

Nỗ đất thành linh tay vỗ kếp,

Nhuộm trời ghê gớm máu phun đào,

Giữa trường tân khổ no cay đắng,

Trước phận phong ba nổi gió trào.
Chị có ngờ đâu em đặng thế!
Biển ngàn ấy rộng, núi ngàn cao

Phan Sào Nam

Khóc Nguyễn Thái Học

Nhục mấy trùng cao, ách mấy trùng,
Thương đời không lẽ đứng mà trông!
Quyết quăng nghiên bút xoay gươm súng,
Đâu chịu râu mày then núi sông,
Người dẫn chết đi lòng vẫn sống,
Việc dù hổng nữa, tội là công.
Nhớ anh nhớ lúc khi lâm biệt,
Cười khóc canh khuya chén rượu nồng.

Nhượng Tống

Bất Di Thi

Vĩnh Phúc phong trần hậu,
Hàn vân quyển biệt ly!
Thánh nhân tồn cổ huấn.

Chiến bại bảo tàn kỳ,
Thiên viễn tăng cô phần,
Tâm hùng thệ bất di,
Cầu an vô ản giả,
Quốc vận bởi trường bi,
(tạm dịch)

Vĩnh Yên từ gió bụi mờ,
Biệt ly mây biệt bơ vơ ngàn trùng,
Thánh nhân lời dặn hào hùng,
Ngon cò chiến bại, kiên trung vẫn còn,
Trời xa xót nỗi cô đơn,
Lời thề vàng đá chưa sòn chí trai!
Cầu an đâu xứng anh tài,
Lẽ đâu vận nước còn dài thê lương!

Lam Giang

Tưởng Niệm Nguyễn Thái Học

Yên Bái đầu rơi một sớm nào.
Lòng son ngời sáng với trăng sao...
Vì dân dựng Đảng, ôi! Xương trắng,

Vì nước ra công, hỡi! Máu đào!
Cách mệnh chưa thành! Sông núi khóc,
Tài mưu sớm thác! Gió mưa gào.
Hai mươi tám tuổi “thành nhân ấy”,
Trang sử ngàn thu đã bước vào.

Nguyễn Phan An

Hoài Niệm Anh Linh Nhượng Tống

Từ ngày anh lặng lẽ qua đời,
Trường văn, nghiệp báo loạn toi bời,
Một lũ đầu cơ văn nghệ ấy,
Làm mưa làm gió khắp bao nơi!
Anh thác hồn anh có nhẹ nhàng,
Đòi phen gió lạnh nhả thu sang.
Tôi từng đốt nến thương anh đấy,
Suốt một đời thơ máu lệ tràn!
Anh chết không kèn trống tiễn đưa,
Không người nhắc lại chuyện ngày xưa,...
Có người cách mạng mà thi sĩ.
Gác chuyện ân tình đập gió mưa.

Ôi! Xót xa là một kiếp “Anh”!
Uổng thay thánh thót tiếng hoàng oanh!
Ca cho vỡ cổ xù lông đầy,
Đời hiểu gì đâu lũ lợi danh.
Chuyện cũ cùng nhau lộng tới giờ,...
Mòn chân tranh đấu vẫn tro vơ!
Một vì dân tộc giang sơn ấy,
Thà chết không thà chịu nhục nhơ!
Anh chết rồi đây ai nhớ đâu!
Mình tôi thao thức giữa đêm sâu,
Khóc cho máu lệ trào ra mắt,
Còn lại gì qua lớp biển dâu!
Thôi xót xa chi chuyện đời đời.
Của phường cơ hội hỏi anh ơi?
Những người cách mạng mà son sắt,
Càng chịu cô đơn tới mãi đời!
Anh chắc cùng anh HỌC thuở xưa,
Giờ đây cùng nói chuyện say sưa...
Những ai đã chết vì dân tộc.
Hương khói ngàn thu sẽ tiễn đưa.

Nhất định rồi qua lũ lợi danh,
Rồi qua, qua hết chuyện phân tranh,
Không! Không! Tín nghĩa ngời thiên cổ,
Trang sử ngày sau sẽ chép anh.

Nguyễn Phan An ()*

(*) Nguyễn Phan An là bào đệ Nguyễn Ân, nguyên quán tại tỉnh Quảng Nam. Quá phần uất về CS hoàng hành, mà hàng ngũ chiến sĩ quốc gia bị phân hóa trầm trọng. Nguyễn Phan An đã mắc bệnh loạn trí, hiện nằm điều trị tại nhà thương Biên Hòa (1967).



**Thay lời vợ Tặng Quạt Cho Chồng Trong Ngục Thất,
1929**

Gạt lệ đưa anh chiếc quạt này, —————

Khi buồn cầm đến để vui tay.

Xua con muỗi đói đang rình đốt,

Đuôi cái ruồi hôi chực quấy rầy,

Phong lại nhớ nhung lời ước cũ,

Mở ra phe phẩy đỡ con may.

Tình em gửi quạt khi phong mở,

Gạt lệ đưa anh chiếc quạt này.

Nguyễn Văn Phác

Hát Nói (Làm tại Hỏa Lò, Hà Nội, 1929)

Miêu

Trông người lại ngẫm đến ta,
Nín đi đứt ruột, nói ra ghen lời.
Than ôi! Cũng một kiếp người,
Tủi thân trâu ngựa thiết đòi thông mình.



Nói

Trâu cày ngựa cuội,
Nghĩ thân mình thêm tủi lại thêm thương,
Cũng thông mình tai mắt một phường,
Người mắc ách, kẻ giong cương, kỳ quái chửa!
Thà rằng thể phách như trâu ngựa,
Khổ nổi tâm hồn khác cỏ cây.
Nhìn giang sơn khi quắc mắt lúc cau mày,
Tưởng nông nổi đáng cay lòng tráng sĩ!
Nước đời cay đắng bao nhiêu vị?
Giống ươn hèn càng nghĩ lại càng thương!

Bảo nhau ta phải tự cường!

Phạm Tuấn Tài

Sà-lim Oán (Sà-lim Hà Nội năm 1929)

Đầy ám ngục hơi sầu ảm đạm

Nát tâm bào lửa hận cháy gan.

Một mình lặn lội trên sàn,

Đắng cay nước mắt, nhà tan thân tù!

Trong cửa kín sớm hôm chẳng biết,

Ngoài đồng bào chết sống không hay!

Than ôi! Nông nổi nước này!

Đôi phen hồn ngất máu say vì thù!

Lòng héo hắt cơm bơ nước gáo,

Thân võ vàng xiêm áo tả toi!

Nghiến răng muốn đập tan trời!

Tủi thân nô lệ, căm loài dã man.

Giận cho kẻ tham vàng phụ nghĩa,

Dem anh em bán rẻ cho người.

Bạc đen chi mấy thói đời!

Nước non đành để cho người chủ trương.

Cơ thành bại nát gan trắng sỡ,
Cuộc hưng vong ráo lệ anh hùng,
Thương thay con cháu Lạc, Hồng,
Vì đâu cá chậu chim lồng xót xa!
Hồn tinh vệ bao giờ lấp bể?
Công dã tràng thương kẻ đồng tâm.
Giọt sầu lã chã khôn cầm!
Dao oan nghiệt cắt ruột tâm đòi con.
Ngoài song sắt mưa buồn gió thảm,
Bên tường nghe tiếng bạn thở than.
Vì đâu nên cuộc dở dang!
Vì đâu sẩy ghé tan ~~đàn~~ thảm thương!
Lòng rầu rĩ canh trường khó nhấp,
Đêm năm canh thổn thức đòi con.
Hỡi ai dạ sắt gan vàng?
Cùng nhau trong hội đoạn trường là đây!

Thắm Chi tức Cả Vấn

LỜI THỀ Ở ĐÈN HÙNG

Bi Kịch Của Phan Áo Giản.

Đã Trình Diễn Ở Hý Viện Norodom 1957

Nhân Vật:

Cô Giang



Cô Bắc

Bà quán già

downloadsachmienphi.com

Con gái bà quán

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cảnh 1

Đêm khuya, dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu hỏa mờ mờ, cô Bắc đang khâu Đẳng Kỳ một cách kính cẩn và say sưa. Khâu xong cô nâng ngắm nghía:

Cô Bắc:

Ôi đẹp quá! Đẳng Kỳ trông đẹp quá!

Hơn một giờ vất vả mới khâu xong,

Đây sắc vàng: tượng trưng nòi giống Lạc Hồng,

Đây màu đỏ: huyết dâng trào cách mạng!
Một ngày kia trên Kỳ đài hùng tráng,
Lùa ánh dương, người phát phối tung bay.
Tiếng hoan hô làm núi chuyển trời lay,
Một dân tộc đứng lên đập tan xiềng xích!
Ôi ngày đó! Ôi cái ngày tuyệt đích,
Cách mạng thành! Quân nghịch bị tiêu tan.
Toàn dân ca dậy khúc khải hoàn.
Ta sung sướng... (có tiếng gõ cửa)
– “Đêm khuya ai gõ cửa?”
(Tiên ra cửa hỏi)
– Ai đó? Đêm khuya sao không đèn lửa?
Cô Giang:
Em đây mà! Chị Bắc! Em đây mà!
Cô Bắc:
À em Giang! Chị những tưởng ma tà!
Sao về trễ, chị trông em thật mệt nhọc,
Và gì đây, nặng nề nằm trong bọc,
Tài liệu hay? Cho chị đọc với nào!
Cô Giang:

Suýt! Chậm chậm, chị chớ làm ồn ào!

Khẩu súng sáu em mơ ngày nhập Đảng!

Cô Bắc:

Sao em có! Ai cho em, quý vô hạn!

Cho chị xem! Thích quá đi!

Ô! Màu thép bóng lạ kỳ!

Ô! Những viên đạn chì bé nhỏ thế này!

Mà đủ giết người ta chết!...

Cô Giang:

Ôi! Quê mùa! Mạnh ra phết,

Chị coi chừng cẩn thận chớ lầy cò!

Cô Bắc:

Mà chị hỏi em ai cho?

Sao em có? Chị làm sao có được?

Hãy nói mau kéo người ta đoán trước!... (cười mỉa)

Cô Giang:

Đề em thưa!

Sáng nay anh Học mới vừa...

Cô Bắc:

Của anh Học! Sướng quá nhỉ!



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mà sao em được giữ

Cô Giang:

Thì chậm chậm cho em kịp thở!

Có gì đâu! Công tác lắm hiểm nghèo,

Để hộ thân, em được phép mang theo.

Cô Bắc:

Em được phép?...

Thế sao bao đồng chí khác!

Cũng phải đi công tác hiểm nghèo.

Mà lại không có súng mang theo?

Chị không hiểu hay đây là quà đặc biệt!

Của anh Học thưởng cho người nữ kiệt? (cười nhạo)

Cho người anh tha thiết... mong thành công!

Cô Giang:

Chị gạn tra, em khó nói... chuyện lòng...

Không! Chuyện bí mật em không được nói... (đỏ mặt bẽn lẽn)

Cô Bắc: (cười)

Thôi đi em! Chị hiểu rồi đừng rồi! (hơi buồn)

Súng đây là hạnh phúc song đôi

Một là niềm hạnh phúc mà mọi người

Khi nhập Đảng đều mong chờ khôn xiết,
Ấy là được bậc đàn anh siêu việt,
Tín nhiệm mình giao công tác hiểm nguy,
Và ban cho vũ khí để phòng nguy,
Hai là niềm hạnh phúc của tuổi xuân,
Nhưng điều này em phải tự cung trần,
Chị đâu dám!... chị nhờ em cho biết.
Cô Giang: (một phút im lặng lúng túng)
Chị Bắc! Đầu đuôi chị đã thấu triệt!
Thì em có giấu chẳng được nào!
Thôi tiện đây em thưa chị vài lời:
Download Sách Hay | Đọc Sách Online
Khi nhập Đảng, ta đã thề cương quyết,
Đem thân thể hy sinh cho TỔ QUỐC,
Thì dám đâu nghĩ đến chuyện trăm năm!
Huống vĩ nhân đâu có dễ mê đam,
Cảnh hoa đại, mà coi thường dư luận!
Không! Không! Vĩ nhân là bậc anh tuấn,
Người đi trên những tình ái hẹp hòi,
Người thương yêu tha thiết cả giống nòi,
Đương quân quai dưới chân phùng Đế Quốc,

Người đứng dậy dơ cao ngọn đuốc
Gọi toàn dân theo ánh sáng vinh quang,
Chị cùng em đã theo tiếng gọi lên đàng,
Và ánh sáng đã làm em say đắm...
Với đôi mắt sâu xa như biển thẳm,
Và lương quyền cao, hàm ếch, mày ngài...
Người tượng trưng đầy đủ bậc tài trai,
Em dâng trọn hồn em cho người dất,
Người tín nhiệm giao cho em nhiều công tác,
Em làm tròn, người thưởng súng này đây...
Buổi lễ thiêng tổ chức thế này:
Em lược thuật cho ~~chị nghe một chút:~~
Ngày hôm ấy Người cùng em nhân công tác,
Qua đền Hùng vào giữa một buổi trưa.
Người vào đền khăn vải một hồi lâu,
Rồi trao súng cho em và nói:
“Này Cô Giang! Hãy nhìn lên làn khói,
Đương ngậm ngùi cuộn cuộn trên đỉnh trâm...
Đó! Hồn thiêng của Tổ Quốc thương tâm,
Đương trông đợi bầy con vùng đứng dậy,

Cô đã sớm được lòng dân tin cậy,
Đáng thương cô khẩu súng hộ thân,
Và đây trước Tổ Tiên, Trời Đất, Quỷ Thần,
Cô nhận lấy, rồi phát lời tuyên thệ.
Em cảm động rung rung đôi mắt lệ,
Vừa hân hoan lại run sợ lạ thường.
Em đưa tay đỡ lấy vật thiêng liêng,
“Xin Trời Đất Quỷ Thần chúng giám
“Con Nguyễn Thị Giang quyết hy sinh cho Đảng,
Với súng này con quyết thành nhân,
Sống cùng anh... mà thác cũng cùng anh con”.
Cô Bắc:
Cố hê gì em! Miễn lòng ta trinh bạch,
Đã đồng chí tất phải đồng tâm.

Em Giang tôi là “Nguyễn Thái Học phu nhân”!
Vinh hiển lắm cho gia đình ta đó vậy!
(Màn hạ nhanh)

Cảnh 2

Cô Giang:
Nam mô! Trời Đất! Quỷ Thần!

Áp Cổ Vịt! Trời ơi! Áp Cổ Vịt!

Thế là hết! Trời ơi! Thế là hết!

Anh hùng mặt lộ từ đây!

Giang sơn nghiêng ngửa biết ngày nào thôi!

Mà được rồi!

Việc gì phải than thở!

Ta cười lên! Hả! Hả! Hả!

Hả! Hả! Hả!

Ủa! Chung quanh ta đất trời nghiêng ngả!

Tan vỡ rồi! Mộng cả! Hồi lòng ơi!

Đền Hùng, lời khấn còn lời...

Nước chưa giải phóng! Thương người hùng anh!

Tàn nhẫn quá! Hồi! Trời xanh cay nghiệt!

Khờ dại thay! Dân Cổ Vịt!

Mà ta phải đi! Phải đi ngay!

Cô Bắc: (tiến tới nắm tay Giang âu yếm)

Em Giang ơi hãy nghe chị dạy!

Phải bình tĩnh để xứng danh chiến sĩ!

Hãy nuốt lệ cắn răng trong cơn bão!

Chớ làm phiền bao đồng chí lo cho em,

Khóc và than chỉ tổ làm yếu mềm!

Cô Giang:

Em đâu có khóc!

Em nhớ rõ lời thề với anh Học,

“Sống cùng anh và thác cùng anh” kia mà!

Thôi chị buông em ra! Để em đi!

Cô Bắc:

Em đi đâu! Em đi làm gì!

Nguy hiểm lắm! Em đang khủng hoảng,

Tâm hồn em chưa hết cơn sóng loạn,

Em nói năng, cười khóc quá bất thường,

Bọn ma tà vây bủa khắp ngõ đường,

Hở một tí là không phương cứu chữa.

Cô Giang:

Nhưng chỉ còn một bữa!

Chỉ còn một bữa nữa thôi!

Chị Bắc ơi? Rồi vĩnh biệt muôn đời!

Đi là sống!

Không đi là chết!

Mà sống hay chết quyết không cách biệt!

Em đã nhất quyết!

Chị đề cho em đi!

Cô Bắc:

Em đi đâu! Em đi để làm gì?

Nguy hiểm lắm! Em chưa định tĩnh!

Cô Giang:

Em đã suy tính,

Rất kỳ công!

Em phải đến pháp trường.



Cô Bắc:

Chết! Em muốn nạp thân!

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Không được! Đẳng rất cần,

Nữ đồng chí tài ba như em vậy,

Cô Giang:

Chính vì thế em phải đi Yên Bái,

Cô Bắc: (ngạc nhiên)

Ồ! Em đi Yên Bái,

Cô Giang:

Vâng! Em đi Yên Bái,

Chúng đã muốn cho xương tan máu chảy,

Thì em quyết cho máu chảy xương tan!

Thề xưa buộc trời muôn vàn,

Chị ôi! Yên Bái ngày tang muôn đời!

Chị cho em gửi đôi lời,

Biệt ly cha mẹ, già từ anh em!

Dưỡng sinh chưa chút báo đền!

Sổ đồng chí đã ghi tên tự bao giờ!

Thề xưa không thể xoá mờ,

Súng này, bom ấy đương chờ nổ vang.

Cô Bắc:

Em quyết tới pháp trường,

Đề tự vẫn.

Cô Giang:

Chị hỏi sao lần thẩn,

Em có buồn chi mà tự vẫn!

Không, em có buồn gì đâu!

Ngày mai Yên Bái rơi đầu,

Bao nhiêu anh kiệt hô câu “Hận Trường”!

Ai gieo buồn! Ai gieo thương! Ai gieo thảm!

Ai gieo tang tóc! Ai kìm! Ai hãm!



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cả hai mươi triệu đồng bào,
Phải đem xương trắng máu đào
Viết trang chiến sử, nêu cao ngọn cờ...
Mà bây giờ mấy giờ rồi nhỉ?
Em phải đi cho kịp chuyến tàu chiều.
Cô Bắc:

Em mang theo hành lý quá nhiều!
E bất tiện!

Bom này khó giấu kín!

Súng này quá kênh cang!

Cô Giang:

Chị còn là chị Nguyễn Thị Giang!

Chờ bao tạ súng, gươm mà không lộ...

Bom này em cho nổ

Súng này em cho vang,

Ngày mai Yên Bái pháp tràng,

Thực dân cũng phải thịt tan xương rồi.

Thù nhà nợ nước đền bồi,

Lời thề mấy chốc thành lời sử xanh.

Sống cùng anh thác cùng anh...



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Còn bao đồng chí phải thành công mau.

Đồng bào đau khổ ngập đầu,

Em đi! Chị nhé! Đã gần

Đến giờ tàu chạy...

Cô Bắc:

Ôi! Ngày mai Yên Bái!

(màn hạ rất nhanh)

Cảnh 3

Lão bà: (chủ quán ở giữa cánh đồng làng Đông Vệ)

Đêm đã khuya, chắc không có lữ khách,

Mà độ rầy ai còn dám đi đêm!

Bọn tuần đinh, đón xét, lục, soát, tìm.

Gây phiền nhiễu dân tình ta oán quá,

Chúng đặc biệt bủa vây những quán lá,

Như quán mình... thôi ra hạ cửa đi con.

Thiếu nữ: (con gái lão bà, trông ra trời đêm tối tăm)

Trời tối đen, nặng trĩu khối u buồn,

Kìa mấy vì sao băng, băng liên tiếp...

Trong không khí có gì nghe khủng khiếp...

Thôi mau mau...

Cô Giang: (xuất hiện trong bộ đồ tang)

...khoan hạ bếp, còn lữ hành!

Thiếu nữ: (ngạc nhiên)

Mẹ ơi? Khoan xúc ẩm trè xanh,

Còn có khách!

Cô Giang: (đưa tay ra hiệu từ chối)

Chị không khát!

Chị ghé tạm trong vài phút lại đi.

Thiếu nữ: (nhận ra được)



Ủa chị Giang! Em tưởng khách lạ đâu đâu!

(im lặng nhìn cảm động)

Lão bà:

Ủa Cô Giang! Sao từ lâu...

Cô Giang: (ra hiệu)

Xin thấp giọng

Đêm khuya thanh vắng...

Thiếu nữ:

Chị để chỗ cho ai mà mặc trắng?

Cô Giang: (chậm rãi)

Em ơi! Cả nước non...

Sụp đổ rồi mộng cả của tuổi son!

Tang Yên Bái! Em ơi! Tang Yên Bái!

Máu đã chảy! Máu anh hùng đã chảy!

Có bao giờ thấy lại vĩ nhân!

Lão bà: (ngã quỵ xuống, ôm mặt khóc)

Đã xử rồi! Hỡi trời đất! Quỷ thần!

Ôi non nước! Từ đây ai dẫn dắt?

Ôi! Tàn bạo! Cái lũ người cướp nước!

Cô Giang:

Kể làm sao cho hết nỗi căm hờn!

Xin lão bà lại tỉnh để cho con.

Thưa chút chuyện, rồi con đi kéo vôi!

Lão Bà:

Cô cứ nói.

Thiếu nữ:

Chị kể cho nghe, chúng xử làm sao!

Cô Giang:

Em lạ gì, số phận của anh hào!

Em ơi, xương trắng máu đào,

Cha sanh mẹ dưỡng cù lao tác thành.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hiến thân là nợ anh hùng
Pháp trường Yên Bái cỏ xanh nhuộm đào.
Mười ba thủ cấp anh hào,
Roi roi liên tiếp, máu trào hùng kiêu!
Lưỡi dao xén mạnh cổ lia,
“Việt Nam Vạn Tuế” lời hô cuối cùng.
Xa trông chỉ thấy anh hùng,
Ung dung đưa mắt nhìn trông đồng bào,
Ý chừng người muốn biệt chào,
Rồi người nghiêm nghị tiến vào máy kia.
“Việt Nam Vạn Tuế” gương roi!
Thế là chấm dứt một đời hùng anh!
Em ơi em, mưu dũng không thành,
Súng này bom ấy chị đành khoanh tay!
Pháp tràng Yên Bái sáng nay.
Nổ tung không được, lính vây quá nhiều.
Than ôi! Sinh tử đã liều,
Quyết cùng liệt sĩ kính yêu chết cùng,
Mà không diễm phúc chết chung!
Thì lời thề ấy... cũng không thể rời!

“Thân không giúp ích cho đời!
Thù không trả được cho người tình chung!
Dẫu rằng đương độ trẻ trung,
Quyết vì dân chúng thể lòng hy sinh,
Con đường tiến bộ mông mênh,
Éo le hoàn cảnh buộc mình biết sao!
Bây giờ hết kiếp thơ đào,
Gian nan bỏ mặc đồng bào từ đây!
Dẫu rằng chút phận thơ ngây,
Sổ đồng chí đã có ngày ghi tên!
Chết đi dạ những buồn phiền,
Nhưng mà hoàn cảnh ~~chuyên~~ buộc mình.
Đăng ký phát phối trên thành,
Tủi thân không được chết vinh dưới cờ!
Cực lòng nhờ bước sa cơ!
Chết sâu chết thảm, có thừa xót xa!
Thế ru! Đời thế ru mà!
Đời mà ai biết! Người mà ai hay!
Bà ơi! Con gửi thư này,
Xin nhờ chuyển lại cho thầy mẹ con.

Và đây một chút lòng son,
Gửi cho đồng chí hãy còn sống sau.

Khuya rồi! Con phải đi mau,
Chúc bà trăm tuổi bạc đầu bình an.

Còn em! Nhiệm vụ sẵn sàng,
Như xưa gánh vác cho hàng ngũ ta.

Cúi xin bái biệt lão bà,
Chị đi em nhé! Canh gà đã khuya!

(vội bỏ ra đi)

Thiếu nữ: (tiễn theo ra cửa)

Sương rơi ngọn cỏ đầm đìa,

Khăn tang áo chế, ~~đêm khuya một mình,~~

Nước non nặng một khối tình,

Tay ai ném chiếc lưu tình trên trời...

Lão bà:

Than ôi! Nữ kiệt vá trời,

Từ nay luyện đá, không người luyện chung!

Nước non vắng khách anh hùng,

Bao giờ mới hết lao lung đọa đầy!

Trời xanh sao ác quá thay!



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mười ba tuần kiệt, một ngày cướp đi!

Đầu xanh có tội tình gì?

Thương dân cứu nước tội gì hỡi ai?

Ông Học ơi! Ông Học ơi!

Bao lần ông tới quán tôi họp bàn,

Mưu toan giành lại giang san,

Tuy già tôi cũng vào đoàn lão nhân,

Quán này xơ xác nghèo bần,

Từng nghe Quốc tế, Tam dân luận bàn,

(có tiếng súng ngoài đồng vọng lại)

Đoành! Đoành!

Súng ai vừa mới nổ vang!!!

Thiếu nữ: (hốt hải chạy vào)

Súng chị Giang! Súng chị Giang!

Trời ơi! Thêm một cái tang não nùng!

Lão bà: (lắc đầu đau đớn)

Lời thiêng khẩn tại Đền Hùng!

Con mau hạ liếp, sắp lòng bố đây...

(màn hạ nhanh)

HẾT